

HỘI NHẬP
VĂN HOÁ
ĐỂ LOAN BÁO
TIN MỪNG

LINH MỤC ANTÔN NGUYỄN NGỌC SƠN

HỘI NHẬP VĂN HOÁ
ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
2024

Nihil Obstat: Ngày 11/3/2023

Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang

Thư ký Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc HĐGMVN

Imprimatur: Ngày 19/3/2023

Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân

Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin,

Giám mục Giáo phận Xuân Lộc

*Tác giả không giữ bản quyền tập sách này và các sách đã viết,
vì tất cả đều là ơn Chúa ban, nên xin dâng hiến mọi sự cho đời và
cho người với lòng biết ơn sâu xa. Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn.*

Lời giới thiệu

Xuân Lộc, ngày 19/3/2023

Anh chị em thân mến,

Tôi đã nhận được cuốn *Hội nhập Văn hoá để Loan báo Tin Mừng* của cha Antôn Nguyễn Ngọc Sơn. Thật là may mắn vì năm 2025 là năm Giáo hội Công giáo Việt Nam mời gọi chúng ta “cùng nhau loan báo Tin Mừng” như Hội đồng Giám mục Việt Nam đề nghị trong “Thư chung gửi cộng đồng Dân Chúa về Giáo hội hiệp hành” ngày 7/10/2022. Tôi hy vọng tập tài liệu này được tham khảo và sử dụng nhiều trong các xứ đạo và cộng đồng vì sẽ rất hữu ích cho chúng ta để thực hiện thành công sứ mệnh này. Nhất là vì chủ đề “hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng” chưa được nhiều tác giả Công giáo khai triển, dù các văn bản chính thức của Giáo Hội luôn nhắc nhở ta về việc này, nhất là Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

Nói đến việc hội nhập văn hoá là nói đến các giá trị. Trong suốt dòng lịch sử truyền giáo, mỗi khi người tín hữu sống theo các giá trị căn bản của nền văn hoá Công giáo thì rất nhiều người tin theo Chúa Giêsu. Hơn nữa trong cuốn sách này, tác giả cũng trình bày các hoạt động truyền giáo như cầu nguyện, loan báo Lời Chúa, chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ theo những hiểu biết khoa học và thần học mới mẻ nhất, khiến chúng ta xác tín mình có thể hành động như Chúa Giêsu để cứu độ thế giới.

Tôi rất hân hạnh giới thiệu cuốn sách này với anh chị em để chúng ta cùng giúp nhau loan báo Tin Mừng cách hiệu quả hơn. Chân thành cảm ơn Cha Sơn và cầu chúc cho mọi người chúng ta trở thành chứng nhân của Chúa Giêsu cho xã hội hôm nay.

Trong Chúa Giêsu Kitô,

Gm. Gioan Đỗ Văn Ngân

Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,

Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin thuộc HĐGMVN

MỤC LỤC

| | |
|---|------------|
| Lời giới thiệu..... | 5 |
| Lời mở đầu..... | 8 |
| PHẦN I ● NHẬN THỨC VỀ HỘI NHẬP VĂN HOÁ ĐỂ TRUYỀN ĐẠO | 13 |
| Bài 1: Hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng | 14 |
| 1. Lịch sử truyền giáo gắn chặt với việc hội nhập văn hoá | 15 |
| 2. Ước mơ truyền giáo hiệu quả..... | 18 |
| 3. Quy luật “Hội nhập văn hoá” | 21 |
| 4. Loan báo Tin Mừng..... | 25 |
| Bài 2: Lịch sử truyền đạo Kitô dưới góc nhìn hội nhập văn hoá | 34 |
| 1. Thời kỳ đầu tiên: Chúa Giêsu và các môn đệ (TK I-IV) | 36 |
| 2. Thời kỳ Giáo Hội phát triển (TK IV-XII) | 40 |
| 3. Thời kỳ Giáo Hội chia rẽ và hỗn loạn (TK XIII-XVIII) | 48 |
| 4. Thời kỳ Giáo Hội đóng kín và thiếu hội nhập (TK XVIII-XX) | 55 |
| 5. Thời kỳ hội nhập văn hoá và Tân Phúc Âm hoá (từ CĐ. Vaticanô II - đến nay)..... | 60 |
| Bài 3: Giáo hội Công giáo Việt Nam và công cuộc Tân Phúc Âm hoá | 69 |
| 1. Công cuộc quan trọng, cần thiết và cấp bách | 71 |
| 2. Tân Phúc Âm hoá là gì? | 74 |
| 3. Tân Phúc Âm hoá nhằm mục đích gì?..... | 77 |
| 4. Ba yếu tố trong công cuộc Tân Phúc Âm hoá | 78 |
| 5. “Ra khơi” để Tân Phúc Âm hoá..... | 84 |
| Bài 4: Giáo Hội đồng hành: hiệp thông, tham gia, sứ vụ..... | 98 |
| 1. Giáo Hội đồng hành | 99 |
| 2. Đồng hành bằng việc hiệp thông, tham gia và sứ vụ..... | 107 |
| 3. Vài điều cần xác định về sứ mệnh loan báo Tin Mừng..... | 114 |
| PHẦN II ● HÀNH ĐỘNG TRUYỀN GIÁO CỤ THỂ | 123 |
| Bài 5: Cầu nguyện là truyền giáo | 124 |
| 1. Đời sống và cầu nguyện | 125 |
| 2. Cầu nguyện cùng Thiên Chúa Ba Ngôi | 128 |

| | |
|--|------------|
| 3. Cầu nguyện để truyền giáo | 130 |
| 4. Lời kinh Chúa dạy..... | 132 |
| 5. Cầu nguyện của Giáo Hội đồng hành | 134 |
| 6. Truyền giáo là công trình của toàn thể gia đình Thiên Chúa..... | 139 |
| Bài 6: Loan báo Lời Chúa..... | 143 |
| 1. Rất nhiều người chưa biết ơn cứu độ..... | 144 |
| 2. Những khám phá mới giúp xác tín về Thiên Chúa Tạo hoá..... | 146 |
| 3. Thiên Chúa Tạo hoá có thật | 153 |
| 4. Thiên Chúa thật sự nói với con người | 156 |
| 5. Con người nghe được tiếng Chúa nhờ tinh thần của mình | 163 |
| 6. Thiên Chúa nói qua Ngôi Lời nhập thể là Đức Giêsu Kitô ... | 167 |
| 7. Làm sao để tiếp cận, học hỏi, sống theo và loan báo lời Chúa?..... | 171 |
| Bài 7: Chữa lành bệnh nhân | 179 |
| 1. Việc chuẩn bị trước khi chữa lành..... | 180 |
| 2. Những khám phá mới bổ xung cho việc chữa bệnh..... | 190 |
| 3. Phương pháp xoa bóp để chữa bệnh..... | 207 |
| 4. Chữa lành người bệnh tâm thần | 227 |
| 5. Tin mừng cho người khuyết tật (NKT) | 249 |
| 6. Chữa trị những trẻ tự kỷ và chậm nói..... | 255 |
| Bài 8: Xua trừ ma quỷ | 292 |
| 1. Hiện tượng ma quỷ | 294 |
| 2. Các tác động của ma quỷ | 312 |
| 3. Chiến thuật của ma quỷ và kế hoạch phòng thủ của con người | 322 |
| 4. Những dấu hiệu ma ám, quỷ nhập | 327 |
| 5. Người trừ tà nên hành động như thế nào?..... | 330 |
| 6. Cứu giúp những hồn thơ vất vưởng | 334 |

Lời mở đầu

Các bạn thân mến,

Năm 2025 được Hội đồng Giám mục Việt Nam chọn làm năm “Cùng nhau loan báo Tin Mừng”. Vì thế, chúng tôi biên soạn tập tài liệu “Hội nhập Văn hoá để loan báo Tin Mừng” này để giúp nhau tìm hiểu và thực hiện sứ mệnh cách hiệu quả hơn.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, trong tầm nhìn tiên tri của mình, đã nhấn mạnh đến văn hoá và việc hội nhập văn hoá hàng trăm lần trong Tông huấn Giáo hội tại Châu Á, công bố ngày 6/11/1999, tại New Dehli, Ấn Độ. Ngài nhắc nhở chúng ta rằng: “Nhờ hội nhập văn hoá, Giáo Hội sẽ trở thành một dấu chỉ dễ hiểu hơn giúp người ta hiểu bản chất của mình, đồng thời Giáo Hội cũng trở thành một dụng cụ đặc lực hơn để thi hành sứ mệnh”¹.

Nhìn lại lịch sử truyền giáo của Giáo hội Công giáo toàn cầu cũng như của Giáo hội Công giáo Việt Nam, chúng ta càng thêm xác tín về lời nhận định của vị Thánh Giáo hoàng này. Thật vậy, khi càng sống đúng theo các giá trị căn bản của nền văn hoá Công giáo như Thiên Chúa Ba Ngôi, sự thật, tình yêu, tự do, công bằng, các nguyên tắc hành động để cổ vũ một nền nhân bản toàn diện và liên đới thì chúng ta càng thu hút nhiều người tin vào Chúa Giêsu Kitô.

1 x. Tông huấn, số 21; Tông thư Sứ vụ Đấng Cứu thế, số 52, năm 1991.

Chúng tôi đã trình bày các giá trị nền tảng này trong cuốn sách Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam. Sách này mới đây đã được xuất bản vào tháng 8 năm 2023. Vì thế các bạn có thể tham khảo và dùng nó như một thủ bản để loan báo Tin Mừng.

Tập sách các bạn đang cầm trong tay mang tựa đề “Hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng” có mục đích giúp các linh mục, tu sĩ hay giáo dân nào muốn thực hiện việc loan báo Tin Mừng bằng những hành động cụ thể như Chúa Giêsu: cầu nguyện, loan báo Lời Chúa, chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ.

Nhiều người hiện nay cho rằng không cần phải truyền giáo để tôn trọng tự do chọn lựa của con người. Một số khác lại nghĩ rằng chỉ cần cầu nguyện và sống những giá trị cao đẹp của Công giáo là đủ để lôi cuốn người ta theo Chúa Kitô. Việc chữa lành bệnh nhân nên dành lại cho các bác sĩ và nhân viên y tế vì thời Chúa Giêsu chưa có bệnh viện và khoa học phát triển, chưa có bảo hiểm y tế và an sinh xã hội nên Người mới phải làm vậy. Việc xua trừ ma quỷ lại càng không nên đụng tới vì sẽ tạo nên nhiều hiểu lầm về đạo Công giáo như một thứ mê tín dị đoan, đi ngược với tâm thức tôn trọng khoa học của con người thời nay.

Kết quả là người ta càng ngày càng cảm thấy tôn giáo xa rời với thực tế của đời sống con người, xa rời con đường sự thật

và sự sống của Đức Giêsu Kitô, trong khi Người thực hiện công trình cứu độ là để làm cho người ta khoẻ mạnh hơn, an vui hơn, hạnh phúc hơn, tự do hơn thay vì yếu nhược bởi bệnh tật, đau khổ bởi tham vọng, bất hạnh bởi tội lỗi, nô lệ cho dục vọng, quỷ dữ, tà ma.

Vì thế, trong tập sách này, chúng tôi trình bày những điều rất cụ thể với những khám phá mới nhất của khoa học về con người trong khoảng 20 năm gần đây để chứng minh rằng chúng ta có thể hành động như Chúa Giêsu và cùng với Người cứu độ thế giới. Người đang sống và muôn đời hằng sống để giúp ta thực hiện sứ mệnh này.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ mọi người đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành và phổ biến cuốn sách này. Đặc biệt là Bs. Alice Roberts và Công ty CP Văn hoá Đông A đã cho phép chúng tôi trích dẫn những khám phá về con người đã được trình bày trong cuốn Atlas Giải phẫu Cơ thể Người; Nhóm Phiên dịch Các Giờ kinh Phụng vụ cho phép sử dụng phần trích dẫn Thánh Kinh; các tác giả ảnh được sử dụng trong cuốn sách này. Xin mọi người cũng góp ý, bổ sung và sửa chữa những thiếu sót của chúng tôi.

Cầu chúc các bạn luôn an lành và tràn đầy ơn Chúa để trở thành hiện thân của Chúa Giêsu, là Tin Mừng sống động cho thời đại hôm nay. Chúng ta cùng cầu nguyện và đồng hành với nhau.

Trân trọng,
Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- **Ký hiệu các sách Thánh Kinh** theo Từ điển Công giáo do Ủy ban Giáo lý Đức tin xuất bản năm 2019.

- Các chữ viết tắt khác

| | |
|--------|-----------------------------|
| CĐ | Công đồng |
| ĐGH | Đức Giáo hoàng |
| ĐHY | Đức Hồng y |
| ĐTC | Đức Thánh Cha |
| GH | Giáo hội |
| GHCG | Giáo hội Công giáo |
| GHCGVN | Giáo hội Công giáo Việt Nam |
| PAH | Phúc Âm hoá |
| TPAH | Tân Phúc Âm hoá |
| Tr. | Trang |
| x. | Xem |
| VN | Việt Nam |

NGUỒN TÀI LIỆU CHÍNH:

- + Công đồng Vaticanô II: Hiến chế Tín lý *Lumen gentium*, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, Hiến chế Mạc khải *Dei Verbum*, Sắc lệnh về Truyền giáo *Ad gentes*.
- + *Giáo lý Hội Thánh Công giáo* (GLHTCG) của Thánh bộ Giáo lý Đức tin, 1992.
- + *Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo* (TLHTXHCG) của Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hoà bình, 2004.
- + Tài liệu làm việc của Thượng Hội đồng Giám mục lần XIII, 2012.
- + ĐTC Gioan Phaolô II, Tông huấn *Giáo Hội tại châu Á*, 1999.
- + ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Niềm vui Tin Mừng*, 2013.
- + Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN), Thư chung gửi cộng đồng Dân Chúa về Giáo Hội đồng hành, 7/10/2022.
- + Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, NXB Tôn Giáo, 2013.
- + Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn Giáo, 2023.

PHẦN I

NHẬN THỨC VỀ HỘI NHẬP VĂN HOÁ ĐỂ TRUYỀN ĐẠO





BÀI 1

Hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng

Lời mở

Chủ đề Thượng Hội đồng Giám mục XVI nhắc nhở ta về sứ mệnh truyền giáo: muốn có một Giáo Hội đồng hành với thế giới và nhân loại, ta cần phải hiệp thông với Chúa Ba Ngôi, từ đó ta mới có thể tham gia vào mọi hoạt động của Giáo Hội và mới thi hành các sứ vụ truyền giáo cách hiệu quả.

Năm 2033 sẽ là năm Giáo hội Công giáo Việt Nam kỷ niệm 500 năm Tin Mừng được loan báo trên quê hương và nhiều nơi đang quyết tâm đẩy mạnh việc truyền giáo. Ngày 21/10/2023 vừa qua, Ban Loan báo Tin Mừng của Tổng Giáo phận TP.HCM đã tổ chức họp mặt cử hành “Ngày Truyền giáo năm 2023” với khoảng 1.000 tham dự viên tại nhà thờ Thánh Phaolô, quận Bình Tân. Trong dịp này, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng đã chấp nhận kế hoạch do Ban Loan báo Tin Mừng đề xuất để nâng tỉ lệ dân số Công giáo từ 7% lên 10% trong giai đoạn 2023-2033 và sẽ phổ biến trong dịp tĩnh tâm linh mục TGP vào cuối tháng 11/2023. Ai cũng hy vọng rằng trong vòng mười năm, từ 2023 đến 2033, tỷ lệ dân số Công giáo Việt Nam sẽ tăng từ 7% hiện nay lên tới 10% vào thời điểm đó². Đây là một ước nguyện hết

2 x. Báo Công giáo và Dân tộc, bài “Lòng bùng cháy, chân bước nhanh”, số 2416, tr.16-16, tuần lễ từ 27/10 đến 2/11/2023.

sức cao quý và rất đáng khen ngợi. Nhưng điều quan trọng là chúng ta sẽ lập ra kế hoạch rõ ràng và chi tiết như thế nào để đạt được mục tiêu này, thay vì chỉ là một khẩu hiệu hình thức như đã từng xảy ra nhiều lần trong quá khứ.



Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II

Khi nhìn vào cánh đồng truyền giáo châu Á, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, vị thánh đã định hướng việc truyền giáo cho thời đại hôm nay là phải “hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng” thì mới có kết quả, nhưng nhiều người lại không quan tâm. Vì thế, chúng ta dành ít phút để tìm hiểu điều này.

1. Lịch sử truyền giáo gắn chặt với việc hội nhập văn hoá

Công đồng Vaticanô II đã xác định trong Sắc lệnh Truyền giáo *Ad Gentes* ở số 2 rằng: “Tự bản tính, Giáo Hội lữ hành là người được sai đi vì cội nguồn của Giáo Hội gắn liền với việc Chúa Con và Chúa Thánh Thần được sai đến theo ý định của Chúa Cha”. Như thế, Giáo Hội tự bản chất mang tính truyền giáo.

Sau khi con người phạm tội, Chúa Cha đã cho Con của Ngài là Ngôi Lời Nhập thể trở thành người, để đưa tất cả nhân loại và vũ trụ trở về với mình và được chia sẻ sự sống vĩnh hằng của con cái Thiên Chúa. Nhờ Chúa Thánh Thần quy tụ, Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập các môn đệ thành một dân mới là Giáo Hội và sai họ đi khắp thế gian để loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Do đó, lịch sử Giáo Hội chính là lịch sử truyền giáo và lịch sử của mỗi người môn đệ chúng ta cũng là việc

giới thiệu con đường sự thật và sự sống của Đức Giêsu và hành động như Người để cứu độ muôn loài.

Tuy nhiên, việc giới thiệu Đức Giêsu và những lời dạy của Người cho một cá nhân hay cho một dân tộc tùy thuộc vào trình độ văn hoá của người loan báo Tin Mừng và của cả người được loan báo, nghĩa là cả hai bên cần có khả năng nói cho người khác nghe và hiểu được người khác nói về Đức Giêsu để đón nhận Người hay không.

Hoạt động truyền giáo này tương tự như mầu nhiệm nhập thể và nhập thể của Đức Giêsu. Người là Ngôi Lời Thiên Chúa vô hình, đã hoà nhập vào thể giới hữu hình, đón nhận nền văn hoá cụ thể của dân tộc Do Thái để rao giảng về Chúa Cha và giới thiệu con đường sự thật và sự sống của Người, như lời xác định của các người Do Thái: *“Chúng tôi biết Thầy là người chân thật và cứ sự thật mà dạy đường lối của Thiên Chúa”*³.

Đức Giêsu đã dùng những cách suy nghĩ, nói năng, hành động, cảm nhận của con người đồng thời với mình để loan báo Tin Mừng cứu độ. Đây là hoạt động mà ngày nay chúng ta gọi là hội nhập văn hoá⁴, nghĩa là đem những giá trị cao quý của Thiên Chúa hoà nhập vào đời sống con người và biến đổi những giá trị tốt đẹp của con người thành cao quý, siêu việt như Thiên Chúa⁵.

3 x. Mt 22,15-21.

4 Chúng tôi đã giải thích từ ngữ “văn hoá” và “hội nhập văn hoá” trong bài đầu tiên của cuốn sách *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn Giáo, 2023, tr.13-26.

5 x. Lm. Anton Nguyễn Ngọc Sơn, *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài: “Con đường Giêsu”, tr.113-140.

Lịch sử Giáo Hội toàn cầu và lịch sử Giáo hội Việt Nam⁶ đã chứng thực rằng khi người tín hữu rao giảng và sống theo những giá trị của Tin Mừng, họ luôn lôi cuốn và biến đổi được người khác, biến đổi cả dân tộc và thế giới đi theo Chúa Giêsu Kitô.

Giáo hội Công giáo đã giới thiệu cho xã hội loài người thời đó, đang sống trong nền văn hoá thống trị của đế quốc La Mã, nền văn hoá Công giáo với những giá trị nền tảng. Giá trị cao cả nhất là Thiên Chúa Ba Ngôi như một sự thật để loại bỏ tất cả các thần linh giả tạo của tôn giáo Hy Lạp và La Mã. Giá trị con người với thể xác cần được tôn trọng và linh hồn bất tử cần được cứu độ thay cho nền văn hoá La Mã tôn thờ thân xác với các dục vọng của nó và đối xử tàn tệ với các dân tộc làm nô lệ cho họ. Giá trị của gia đình một vợ một chồng, chung thủy với nhau cho đến chết, bảo vệ nuôi dạy con cái thay vì đa thê, trọng nam khinh nữ, phá thai. Giá trị của nền dân chủ cộng đồng đặt nền tảng trên tình yêu Thiên Chúa dành cho mọi người thay vì dựa trên quyền lợi và sức mạnh chiếm đoạt của con người dành cho một cá nhân hay một dòng họ theo chế độ quân chủ độc tài.

Các giá trị này đã biến đổi nhiều dân tộc và cả cộng đồng nhân loại cho đến ngày nay. Mỗi khi Giáo Hội thực hành việc hội nhập văn hoá là Giáo Hội thành công trong việc truyền giáo. Tuy nhiên, từ 2000 năm nay, nhiều giá trị văn hoá mới trong Tin Mừng cũng như trong kho tàng văn hoá nhân loại đã được khám phá và phổ biến, nhưng hình như Giáo Hội toàn

6 Chúng tôi cũng đã trình bày cuộc hội nhập văn hoá của Giáo hội Công giáo Việt Nam, từ năm 1533-2021, trong bài 4 của cuốn sách *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, tr.73-94.

cầu cũng như Giáo hội Việt Nam không quan tâm để tìm kiếm và hội nhập. Kết quả là số người tin theo Đức Giêsu Kitô không tăng thêm, trái lại càng ngày càng giảm bớt.

2. Ước mơ truyền giáo hiệu quả

Ước mơ loan báo Tin Mừng cho muôn dân tộc đạt được kết quả tốt đẹp này bắt đầu từ chính Đức Giêsu: *“Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đàn chiên và một mục tử”*⁷. *“Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con”*⁸. Trong suốt dòng lịch sử truyền giáo của Giáo hội Công giáo, mà chúng ta sẽ bàn tới trong bài tiếp theo, rất nhiều người đã ước mơ như vậy và đã cố gắng hết sức để loan báo Tin Mừng cứu độ của Đức Giêsu cho những người ở gần mình cũng như những người ở xa.

Tuy nhiên, không phải thời nào Giáo Hội cũng gặt hái được những kết quả tốt đẹp. Thượng Hội đồng Giám mục XIII đã phân tích những nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy thoái và yếu kém trong lĩnh vực truyền giáo⁹ và Thượng Hội đồng Giám mục XVI mới đây cũng yêu cầu chúng ta nhìn lại các sự vụ truyền giáo của mình, bởi vì thấy rõ sự suy thoái về kết quả truyền giáo hầu như trên khắp thế giới bắt nguồn từ đời sống kém đạo đức của các tín hữu trước những trào lưu mới của thế giới.

7 Ga 10,16-17.

8 Ga 17, 20.

9 1Ths 1,5

Số liệu gần đây nhất trong Ngày Thế giới Truyền giáo 2023 do hãng tin Fides của Toà Thánh Vatican cho thấy số tín hữu Công giáo trên toàn thế giới là 1.375.852.000, chiếm tỷ lệ 17,67%, so với năm trước là 17,70%. Dù số tín hữu tăng thêm 16,24 triệu người nhưng tỷ lệ đã giảm hơn một chút.

Nếu chúng ta so sánh số liệu của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử từ năm 1615 đến 2023¹⁰, chúng ta sẽ thấy có những thời kỳ truyền giáo rất thành công, nhưng cũng có thời kỳ suy thoái. Chỉ trong 50 năm đầu 1615-1665, các nhà truyền giáo Dòng Tên với các thầy giảng Việt Nam đã rửa tội cho khoảng 100.000 người ở cả hai miền Đàng Trong và Đàng Ngoài. Đến đầu thế kỷ XIX, số tín hữu đã tăng lên đến vài trăm ngàn người. Trong khoảng năm 1659-1802, Giáo hội Việt Nam có 3 giáo phận với 320.000 tín hữu, 14 thừa sai, 121 linh mục. Vào cuối thời kỳ thử thách, từ năm 1802-1886, Giáo hội Việt Nam có 9 giáo phận với 600.000 tín hữu, chiếm khoảng 8% dân số, sau khi đạt đến tỷ lệ gần 12% dân số và bị giết hại khoảng 100.000 người trong khoảng 45 năm, từ 1840-1885. Từ năm 1886-1960, Giáo hội Việt Nam có 3 giáo tỉnh với 25 giáo phận và 2.151.370 tín hữu, chiếm khoảng hơn 7,5% dân số, với hơn 1.800 linh mục triều, dòng và thừa sai, gần 6.000 tu sĩ nam nữ. Từ năm 1960-2023, Giáo hội Việt Nam có 27 giáo phận. Năm 2023, số tín hữu khoảng hơn 7 triệu người, chiếm 7% dân số, với hơn 5.000 linh mục, 5.000 chủng sinh, 40.000 tu sĩ nam nữ và hơn 500.000 đoàn viên các hội đoàn Công giáo Tiến hành. Số tín hữu tân tòng mỗi năm khoảng từ 30.000 đến 40.000 người.

10 x. Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Giáo hội Công giáo Việt Nam Niên giám 2016*, NXB Tôn Giáo, 2016, tr.171-194.

Ước muốn tăng thêm tỷ lệ dân số Công giáo từ 7% lên đến 10% vào năm 2033 là một kỳ vọng đòi hỏi toàn thể Giáo hội Việt Nam phải đồng tâm nhất trí và đặt ra kế hoạch cụ thể thì mới mong đạt được, vì trong gần 140 năm qua, từ năm 1886 đến nay, tỷ lệ dân số luôn đi xuống.

Tuy nhiên, chúng ta có thể nhìn vào Giáo hội Hàn quốc như một thí dụ cụ thể để thấy ước mong này có thể đạt được. Từ năm 1949, tỷ lệ dân số Kitô giáo ở Hàn Quốc, gồm Công giáo và Tin Lành, là 1%, 65 năm sau, vào năm 2014, dân số Công giáo đã tăng lên 10,5% với 5.393.000 tín hữu¹¹. Năm 2020, tỉ lệ này là 11,1%. Để đạt được thành công này, Hội đồng Giám mục Hàn Quốc đã đề ra kế hoạch truyền giáo rất tỉ mỉ và chi tiết trong mọi lĩnh vực của đời sống như chúng tôi trình bày trong bài 3 “Giáo hội Công giáo Việt Nam và công cuộc Tân Phúc Âm hoá” của cuốn sách này. Thành công vang dội của Giáo hội Hàn Quốc là đã biết vận dụng quy luật hội nhập văn hoá được Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đề ra năm 1999. Ngài đã thăm Giáo hội này vài lần như để khích lệ và tưởng thưởng hoạt động truyền giáo của tín hữu Hàn Quốc.



Ảnh Lý Long Tường - vị bạch mã hoàng tử đánh bại quân Mông Cổ trên xứ Cao Ly

11 x. HDGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, tr.158.

Chúng ta biết rằng dân tộc và Giáo hội Triều Tiên - Hàn Quốc trải qua những thăng trầm của lịch sử rất giống với dân tộc và Giáo hội Việt Nam. Cả hai đều chịu ảnh hưởng của nền văn hoá Trung Quốc, bị Trung Quốc đô hộ hàng trăm năm và đều chống lại ngoại xâm¹², sống dưới chế độ quân chủ chuyên chế độc tài, chế độ xã hội đa thê, trọng nam khinh nữ, chịu ảnh hưởng của tam giáo Đông Phương Nho-Phật-Lão, người Công giáo bị bách hại tàn khốc, đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc.

Chúng tôi đã thăm Giáo hội Hàn Quốc 3 lần để tìm hiểu và đã nói đến bài học “hội nhập văn hoá” của Giáo hội Hàn Quốc trong tập sách “Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá” năm 2014.. Tuy nhiên, nhiều tín hữu Việt Nam chưa quan tâm đến quy luật này.

3. Quy luật “Hội nhập văn hoá”

Công đồng Vaticanô II đã nhận ra quy luật này nên đã thúc đẩy việc hội nhập văn hoá của Giáo Hội trong các văn kiện của mình. Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã phân tích sâu xa quy luật này trong Tông huấn *Giáo Hội tại Châu Á*, ban hành tại Ấn Độ ngày 6/11/1999. Ngài nhắc đến cả trăm lần từ “văn hoá” và “hội nhập văn hoá” trong một tông huấn. Còn ĐGH Phanxicô đã đúc kết Thượng Hội đồng Giám mục XIII năm 2012 với chủ đề: “Tân Phúc Âm hoá để thông truyền đức tin Kitô” bằng Tông huấn *Niềm vui Tin Mừng* nói nhiều đến hội nhập văn hoá.

12 x. Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, câu chuyện về Hoàng tử Lý Long Tường của Việt Nam chiến đấu chống lại quân Nguyên Mông xâm lăng Hàn Quốc, năm 1232 và được vua Cao Tông, phong làm Hoa Sơn (Hwa San) Tướng công năm 1253, tr.65-66.

Thượng Hội đồng Giám mục thế giới XVI đã giúp chúng ta có một tầm nhìn toàn cảnh về bản chất của Giáo hội Công giáo và nhờ đó ta mới hiểu rằng các tín hữu phải cùng đi chung với nhau trên con đường



Các tham dự viên Thượng Hội đồng Giám mục XVI họp nhóm

tình yêu của Chúa Cha, cũng là con đường sự thật và sự sống của Đức Giêsu, Ngôi Lời Nhập thể của Thiên Chúa, trong sức mạnh và ân huệ của Chúa Thánh Thần. Cuộc đồng hành này không làm chúng ta phải tách rời khỏi gia đình nhân loại để làm thành một nhóm đặc biệt, khép kín, nhưng là hoà mình với toàn thể thế giới, nhất là những con người hay dân tộc đang sống trong tình trạng nghèo khổ, bệnh tật, áp bức, xung đột, chậm tiến. Nhờ sự hiệp thông với Chúa Ba Ngôi, người tín hữu mới nhận được nguồn hiện hữu là các giá trị tích cực của Thiên Chúa để chuyển thông và biến đổi những giá trị tiêu cực hay phản giá trị do ma quỷ và các thế lực chống đối với Đức Kitô gieo rắc trong cộng đồng nhân loại.

Tuy nhiên, nhiều người Việt Nam chưa hiểu văn hoá là gì và hội nhập văn hoá là gì. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra hay đón nhận được trong suốt dòng lịch sử của mình. Hội nhập văn hoá là hoà mình vào trong một nền văn hoá, hay đúng hơn là, chấp nhận một hệ thống giá trị mới. Người ta nghĩ rằng hội nhập văn hoá là mặc các bộ quần áo thời xưa, xây dựng nhà thờ với mái cong như đình chùa ở Việt Nam, hát các bài Thánh ca theo điệu nhạc dân tộc... mà không quan tâm đến việc học

hỏi và phổ biến các giá trị nền tảng của nền văn hoá Công giáo bằng chính đời sống hằng ngày của mình.

Như thế, những giá trị căn bản của văn hoá Công giáo như tình yêu sáng tạo của Chúa Cha, con đường sự thật và sự sống của Chúa Con và việc thờ được Thần Khí tình yêu của Chúa Thánh Thần để xây dựng một nền nhân bản toàn diện và liên đới là những bài học đầu tiên. Tiếp theo là 4 giá trị căn bản như sự thật, tình yêu, tự do, công bằng và 4 nguyên tắc hành động là nhân phẩm, công ích, bổ trợ và liên đới là những bài học quan trọng để giúp người tín hữu giữ vững được nền tảng đức tin của mình trước những hệ tư tưởng đủ loại luôn xung đột lẫn nhau.

Tuy nhiên, những bài học này hầu như chưa được các linh mục, tu sĩ dạy bảo cho người tín hữu nên họ không biết phải sống và hành động như thế nào trong những trường hợp cụ thể của đời sống. Nhiều khi họ chỉ nhận được những lời khuyên chung chung: “Hãy cầu nguyện và chịu đựng. Hãy tín thác vào lòng thương xót của Chúa!”... Chính vì thế chúng tôi cố gắng biên soạn và giới thiệu các bài học căn bản này trong phần I của cuốn *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam* để làm nhẹ phần nào gánh lo của các nhà giáo dục về việc hội nhập văn hoá ở Việt Nam.

Hơn nữa, ngoài việc học hỏi và nhận biết các giá trị đó, người tín hữu còn phải biết diễn tả chúng trong đời sống thường ngày của mình như ăn uống, ngủ nghỉ, chơi đùa, học hành, nói năng, viết lách, lao động, đi đứng, tắm rửa... và thể hiện chúng trong đời sống thay vì chỉ chú tâm vào kinh đọc và các bí tích như thói quen từ hàng trăm năm nay. Các tín hữu Công giáo Hàn Quốc đã được đào tạo rất kỹ về các giá trị sống này trong các hội đoàn giáo dân nên họ trở thành những con người xinh đẹp, thông minh, tài giỏi, năng động và tích

cực trong mọi môi trường xã hội. Nhờ đó họ thu hút người khác sống theo các giá trị Kitô giáo.

Dù đau lòng, nhưng chúng ta phải nhận ra sự thật này là nhiều người Công giáo thời nay ở hầu hết các nước trên thế giới thờ ơ với các giá trị văn hoá Công giáo và không sống theo các giá trị đó, nhất là những người trẻ, vì thế kết quả việc loan báo Tin Mừng không khả quan, trừ một vài nước biết hội nhập văn hoá như Hàn Quốc. Lịch sử đã cho chúng ta thấy rằng khi những giá trị căn bản của Kitô giáo được các tín hữu can đảm loan báo bằng chính đời sống liêm chính, tốt đẹp, an vui thì đó là những thời kỳ truyền giáo hiệu quả.

Một điểm quan trọng nữa đó là việc hội nhập văn hoá đòi hỏi người tín hữu “đồng hành với thế giới và con người thời đại”. Những khám phá mới nhất của khoa học về con người trong khoảng 20 năm gần đây là lợi thế để giúp nhân loại xác tín về vị trí của con người trong vũ trụ, về giá trị của tinh thần con người không phải do tiến hoá tự nhiên của vật chất, về sự hiện hữu đầy yêu thương của Thiên Chúa Tạo Hoá, về sự hội nhập kỳ diệu của Chúa Con và về sự biến đổi tất cả các giá trị ấy thành linh thiêng, vĩnh hằng của Chúa Thánh Thần.

Đây chính là thứ ngôn ngữ mới để truyền giáo cho những người thời nay đang sùng bái khoa học và đang tin tưởng rằng khoa học có thể giải quyết được mọi vấn đề của con người và thế giới. Tuy nhiên rất tiếc là thứ ngôn ngữ mới mẻ này, tuy đã được Thượng Hội đồng XIII đòi hỏi “đổi mới nhiệt huyết, đổi mới ngôn từ, đổi mới phương cách truyền giáo”, lại chưa được tín hữu Công giáo biết đến, do chính các linh mục cũng chưa được đào tạo.

Vì thế, mọi tín hữu trong Giáo hội Công giáo Việt Nam phải hiểu rõ quy luật này, nhất là các cấp lãnh đạo, các linh mục, tu sĩ nam nữ và các tín hữu trong các đoàn thể Công giáo Tiến

hành, bằng những khoá đào tạo chính quy cũng như những khoá đào tạo đặc biệt về việc hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng.

4. Loan báo Tin Mừng

Việc loan báo Tin Mừng cũng đòi hỏi chúng ta phải tìm hiểu nhiều nội dung ẩn chứa trong đó *“vì khi chúng ta loan báo Tin Mừng, không phải chỉ có lời chúng ta nói mà còn có quyền năng, có Thánh Thần và một niềm xác tín sâu xa”*¹³, như thánh Phaolô quả quyết. Chúng ta có thể tóm gọn các nội dung việc loan báo Tin Mừng vào 6 điểm sau đây: đó là lời loan báo toàn diện về-của-với-trong-nhờ-như Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, cho con người và muôn loài trong thế giới.

4.1. Loan báo Tin Mừng là Đức Giêsu. Bản Đề cương THĐGM lần thứ XIII nhắc nhở rất rõ ràng: *“Khi nói đến Tin Mừng, chúng ta không được chỉ nghĩ về nó như là một cuốn sách hay là một tập hợp các lời giáo huấn - Tin Mừng là một cái gì nhiều hơn nữa; nó là một lời sống động và linh nghiệm, nói điều gì thì điều đó thành hiện thực. Tin Mừng không chỉ là một hệ thống các điều khoản đức tin và giới răn đạo đức, càng không phải là một chương trình chính trị, mà là một con người: Đức Giêsu Kitô, Lời Thiên Chúa đã làm người”*¹⁴.

Nếu Tin Mừng là chính Đức Giêsu thì chúng ta phải thay đổi rất nhiều trong việc học hỏi và giảng dạy Tin Mừng, vì rất nhiều người tín hữu hiện nay, khi nói đến Tin Mừng là nghĩ ngay đến các sách Phúc Âm. Trong các năm phát động việc truyền giáo trước đây, người ta thúc đẩy việc học Thánh

13 1Ths 1,5

14 x. Đề cương THĐGM 2012, số 11; *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.45.

Kinh, tổ chức cuộc thi Thánh Kinh cho các em thiếu nhi hay cho thành viên các hội đoàn để học thuộc lòng càng nhiều câu Tin Mừng càng tốt. Trong khi đó người ta biết rất sơ sài về con người Đức Giêsu, như chúng tôi đã nói đến trong bài “Con đường Giêsu”¹⁵ của cuốn *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, vì môn Kitô học vẫn là một môn học rất nghèo nàn về nội dung trong chương trình đào tạo linh mục và tu sĩ so với các môn Thánh Kinh và luân lý.

4.2. Loan báo Tin Mừng của Đức Giêsu. THĐGM XIII nói tiếp trong Bản Đề cương số 11: *“Tuy nhiên, Tin Mừng không chỉ lấy Đức Giêsu Kitô làm nội dung, nhưng hơn thế nữa, nhờ Chúa Thánh Thần, Đức Giêsu Kitô cũng là người cố vũ và là tâm điểm của việc rao giảng và truyền bá Tin Mừng. Tin Mừng là tin mừng của Đức Giêsu Kitô. Do đó, mục tiêu của việc truyền bá đức tin là thể hiện một cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Giêsu Kitô, trong Thánh Thần, nhờ đó dẫn đưa chúng ta tới một trải nghiệm về Cha của Người và cũng là Cha của chúng ta”*.

Thời đại ngày nay xuất hiện đủ loại tin mừng do các cá nhân hay tổ chức tôn giáo, chính trị, xã hội, văn hoá công bố cũng như hứa hẹn mang lại cho người nghe niềm vui, sự thật, sự sống và ơn cứu độ. Nhưng đó không phải là tin mừng của Đức Giêsu, vì chúng chỉ là những lời hứa hẹn hão huyền dẫn con người đến lầm lạc và cái chết khi chiều theo những tham vọng và dục vọng của họ.

Muốn xác định thật sự là tin mừng của Đức Giêsu, những lời đó phải dẫn đưa người nghe gặp được Người vì Đức Giêsu đang ở giữa chúng ta, đang cùng đồng hành với ta trên

15 x. Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài: “Con đường Giêsu”, tr.113-140.

đường đời để dẫn đưa chúng ta đạt được sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi. Việc nghiên cứu để tìm ra nội dung đích thực trong lời giảng dạy của Đức Giêsu đòi hỏi chúng ta cần tìm ra những phương thế tiếp cận mới mẻ, đổi mới phương pháp nghiên cứu của Kitô học, và giá trị của các khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn trong mầu nhiệm nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa.

Nhờ đó, ta mới có thể loan báo Đức Giêsu cho những người trong xã hội đang chạy theo các hệ tư tưởng duy vật, duy lý, duy thực nghiệm, duy khoa học như hiện nay, chúng ta phải giải đáp cho họ những vấn nạn do các giả thuyết khoa học đặt ra như giả thuyết của

Darwin, thuyết vũ trụ Big Bang... Chúng tôi đã trình bày các vấn nạn này trong bài 3 và bài 6 của cuốn sách này khi nói về việc loan báo Lời Chúa.



4.3. Loan báo Tin Mừng với Đức Giêsu. THĐGM XVI nhấn mạnh tính cách đồng hành trong việc loan báo Tin Mừng với Đức Giêsu, với mọi thành phần trong Giáo Hội như hiền thể của Người và với mọi thành phần trong nhân loại và vũ trụ này. Đức Giêsu xác định người sẽ loan báo Tin Mừng của Người cùng với chúng ta: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”*¹⁶. *“Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”*¹⁷.

16 Mc 16,15.

17 Mt 28,20.

Cùng loan báo với Đức Giêsu là ta được Người bảo đảm cung cấp mọi nhu cầu trong việc loan báo Tin Mừng như các tông đồ và môn đệ xưa kia trong những năm Người hoạt động công khai. Người ban cho họ quyền xua trừ ma quỷ và chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền để bảo đảm cho lời họ loan báo¹⁸. Người nhắc nhở các ông hãy tin tưởng vào sự hiện diện của Người để đừng mang gì đi đường. *“Các tông đồ ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng”*¹⁹.

Tuy nhiên, công cuộc truyền giáo ngày nay không đạt được kết quả mong muốn vì người ta quên đồng hành với Đức Giêsu và với nhau, nhất là khi công việc này được giao phó cho một cá nhân, một tổ chức, một dòng tu thực hiện. Hơn nữa, người ta nhiều khi quá tin tưởng vào các phương tiện vật chất như tiền của để phân phát cho người nghèo, thuốc men và bác sĩ để chữa trị cho người bệnh, sách báo, phim ảnh, dụng cụ âm thanh, ánh sáng, tài năng nghệ thuật để thu hút người trẻ và gạt Chúa Giêsu ra ngoài công việc của Người!

4.4. Loan báo Tin Mừng trong Đức Giêsu. THĐGM XVI nhấn mạnh tính cách hiệp thông trong việc loan báo Tin Mừng Đức Giêsu. Hiệp thông với Chúa là chúng ta được kết nối với nguồn sự thật và sự sống, nguồn tình yêu và ân sủng, nguồn hạnh phúc vô tận và vĩnh hằng để có thể chia sẻ cho mọi thành phần trong Giáo Hội. Việc loan báo Tin Mừng không phải là việc riêng của Giáo Hội chiến đấu ở trần thế, nhưng luôn có sự hiệp thông của các thánh nhân trong tình trạng thiên đàng và các người đã qua đời trong tình trạng luyện ngục.

18 x. Mt 10,1-16; Mc 3,14; 6,7-13; Lc 9,1-6.

19 Mc 16,20.

Sự hiệp thông này là do Chúa Thánh Thần tác động. Chính Ngài là thần khí biến đổi dòng máu đen tội lỗi trong thân thể màu nhiệm Chúa Kitô thành dòng máu đỏ tinh tuyền để rửa sạch tội lỗi cho muôn loài. Chúa Thánh Thần là tác nhân chính của việc hội nhập văn hoá²⁰, như thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II xác định, nên Ngài sẽ giúp cho mọi thành phần Giáo Hội nhận biết những giá trị nào cần thiết cho mỗi thời đại để giúp ta loan báo và sống giá trị ấy cho tốt đẹp.

Tuy nhiên, phải nói rằng người tín hữu thời nay, nhất là tín hữu Việt Nam, không được dạy bảo nhiều về Chúa Thánh Thần ngoài bài học sơ sài để chuẩn bị lãnh nhận bí tích Thêm Sức khi còn nhỏ. Họ cũng không biết tầm quan trọng của khí thở tự nhiên trong đời sống hằng ngày nên 90% người Việt Nam thở không đủ. Họ càng không biết về làn khí thiêng được Đức Giêsu Phục Sinh thổi trên họ để nhận lãnh Chúa Thánh Thần và các ân huệ của Ngài. Đây là điều được chúng tôi nhấn mạnh trong bài “Giáo hội đồng hành, hiệp thông, tham gia, sứ vụ” và trong bài “Chữa lành bệnh nhân” của cuốn sách này.

4.5. Loan báo Tin Mừng nhờ Đức Giêsu. THĐGM XVI nhấn mạnh tính cách tham gia trong việc loan báo Tin Mừng Đức Giêsu. Tham gia là góp phần của mình vào một hoạt động, một tổ chức nào đó. Ở đây là tham gia vào việc loan báo Tin Mừng. Có rất nhiều cách tham gia như cầu nguyện cho việc loan báo Tin Mừng, đóng góp tiền của, vật dụng cho các công cuộc truyền giáo, cho các Hội Truyền giáo của Toà Thánh, cho các dòng tu truyền giáo hoặc trực tiếp cho các địa phương nghèo khổ cần sự giúp đỡ.

20 x. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn *Giáo Hội tại Châu Á*, số 21-22.

Nhiều tín hữu Việt Nam nghĩ rằng việc tham gia này hoàn toàn tự nguyện và việc đóng góp tiền của tùy thuộc vào lòng hảo tâm của mỗi người. Đó là vì nhiều người thấy việc loan báo Tin Mừng không phải là bản chất của Giáo Hội và là bổn phận bắt buộc theo lương tâm của tín hữu. Họ quên rằng mình được cứu độ, được trở thành con cái Thiên Chúa, được hoà nhập thành một với Chúa Ba Ngôi và với nhau đều là nhờ Chúa Giêsu Kitô và vì thế họ phải tham gia vào mọi hoạt động của nhiệm thể, trong đó có sứ mệnh loan báo Tin Mừng. Chi thể nào bất động trong việc hoà nhập và tham gia vào hoạt động của toàn thân là tự mình huỷ diệt chính mình do đóng kín với nguồn sống của Chúa Giêsu và ân huệ của Chúa Thánh Thần.

Nhưng muốn cho mọi tín hữu có thể tham gia một cách tích cực vào các sứ vụ loan báo Tin Mừng, mà chúng tôi dành nhiều thời giờ nghiên cứu và trình bày trong các chương sau đây, các cấp lãnh đạo trong Giáo Hội cần phải khuyến khích, tổ chức các phong trào thi đua học hỏi và khen thưởng kịp thời thì việc loan báo Tin Mừng mới đạt được kết quả mong muốn. Như thế việc loan báo Tin Mừng cũng tùy thuộc vào những con người dám dấn thân cho Chúa Giêsu và can đảm hành động vì ơn cứu độ của con người. Chắc chắn Chúa Giêsu sẽ ban thưởng gấp bội cho những người đó.²¹

4.6. Loan báo Tin Mừng như Đức Giêsu. THĐGM XVI nhấn mạnh đến việc thi hành các sứ vụ truyền giáo. Chúng ta biết đến 4 sứ vụ được Đức Giêsu thực hiện mỗi ngày để loan báo Tin Mừng: đó là cầu nguyện để múc được nguồn lực truyền

21 x. Mt 19,27-29; Mc 10,28-30; Lc 18,28-30.

giáo nơi Chúa Cha, loan báo Lời Chúa qua việc giảng dạy dân chúng, chữa lành bệnh nhân và xua trừ ma quỷ để chứng tỏ ơn cứu độ về thể xác cũng như tinh thần.

Tuy nhiên, qua dòng lịch sử của Giáo Hội và sự đổi thay của xã hội trần thế, các sứ vụ này được hiểu cách khác nhau và vì thế hiệu quả truyền giáo cũng khác nhau. Ngày nay, người ta thu hẹp việc truyền giáo vào việc cầu nguyện, rồi lại thu hẹp việc cầu nguyện vào một số kinh đọc quen thuộc mà quên rằng cầu nguyện như Chúa Giêsu là hiệp thông với Chúa Ba Ngôi và dẫn tới những hành động truyền giáo rất cụ thể, rõ ràng. Việc loan báo Lời Chúa còn mở rộng tầm nhìn của người môn đệ Chúa Giêsu hơn nữa để biết con người ngày nay đang cần những luận chứng khoa học rõ ràng để xác định Thiên Chúa có thật, Ngài đang nói với con người qua Người Con của Ngài là Đức Giêsu để con người nghe được lời Ngài và kết hợp với Ngài trong tình yêu.

Hai sứ vụ chữa lành bệnh nhân và xua trừ ma quỷ đang bị đặt dấu chấm hỏi đối với con người trong thời đại hiện nay. Với sự phát triển của các khoa học hiện đại và các phương tiện y khoa dồi dào, với các hệ thống bảo hiểm y tế, an sinh xã hội, nhiều tín hữu cho rằng việc chữa lành bệnh nhân không còn cần thiết. Việc xua trừ ma quỷ lại càng nên tránh vì có vẻ đi ngược với thời đại khoa học và dẫn tới những hệ quả làm tổn thương tôn giáo khi bị coi như một thứ mê tín, dị đoan.

Nhưng lệnh truyền của Đức Giêsu vẫn vang lên trong lòng ta và trong suốt dòng lịch sử của Giáo Hội bao lâu thế giới này còn tồn tại và bao lâu chúng ta còn tự nhận mình là môn đệ của Người: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin sẽ bị kết án. Đây là những dấu*

lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ... Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khoẻ”²².

Chúng tôi đã tìm hiểu về những sứ vụ này, đặc biệt sứ vụ chữa lành bệnh nhân và xua trừ ma quỷ với những nghiên cứu và chứng cứ khoa học, để chia sẻ với tất cả những ai muốn dẫn thân vào con đường của Đức Giêsu, vì *“Ai nói rằng mình ở lại trong Người, thì phải đi trên con đường Đức Giêsu đã đi”²³.*

Lời kết

Chúng tôi đang cùng ước mơ với Giáo Hội và dân tộc Việt Nam vì cuộc hội nhập văn hoá này không chỉ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Giáo hội Công giáo và còn mở ra một tương lai sáng lạn cho dân tộc Việt Nam, như tín hữu Hàn Quốc đã biến đổi đất nước của họ từ một đất nước kém phát triển thời điểm năm 1975, nay đã thành một dân tộc phát triển trong 10 nước đứng đầu thế giới. Cầu mong mọi tín hữu Công giáo Việt Nam cùng đồng hành với nhau trên con đường Giêsu để đưa cả dân tộc Việt Nam vào con đường hạnh phúc và bình an.

22 x. Mc 16,15-18.
23 1 Ga 2,6.

Câu hỏi

1. Bạn biết gì về quy luật “Hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng cách hiệu quả” của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II?
2. Bạn nghĩ thế nào về ước mơ tăng tỷ lệ dân số Công giáo Việt Nam từ 7% lên 10% vào năm 2033?
3. Bạn nghĩ Giáo hội Công giáo Việt Nam nên làm gì để thực hiện được ước mơ này? Chính bạn có thể làm gì?
4. Trong sứ mệnh loan báo Tin Mừng, công việc nào là quan trọng nhất?
5. Trong 4 sứ vụ truyền giáo, bạn nghĩ mình có thể thực hiện được các sứ vụ nào?





BÀI 2

Lịch sử truyền đạo Kitô dưới góc nhìn hội nhập văn hoá

Lời mở

Công đồng Vaticanô II đã xác định trong Sắc lệnh Truyền giáo *Ad gentes* rằng: “Tự bản tính, Giáo Hội lữ hành là người được sai đi vì cội nguồn của Giáo Hội gắn liền với việc Chúa Con và Chúa Thánh Thần được sai đến theo ý định của Chúa Cha”²⁴. Như thế, Giáo Hội tự bản chất mang tính truyền giáo. “Vì yêu thương, Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta và mời gọi ta tham dự vào sự sống và vinh quang của Ngài”. Sau khi con người phạm tội, Ngài đã cho Con của Ngài là Ngôi Lời Nhập Thể trở thành người để đưa tất cả nhân loại và vũ trụ trở về với mình và được chia sẻ sự sống vĩnh hằng của con cái Thiên Chúa. Nhờ Chúa Thánh Thần quy tụ, Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập các môn đệ thành một dân tộc mới là Giáo Hội và sai họ đi khắp thế gian để loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo²⁵. Do đó, ta có thể nói rằng, lịch sử Giáo Hội chính là lịch sử truyền đạo, và lịch sử của mỗi người cũng là giới thiệu con đường của Đức Giêsu.

24 x. CĐ Vaticanô II, Sắc lệnh Truyền giáo *Ad gentes*, số 2; Hiến chế Tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 2.

25 x. Mt 16,15.

Tuy nhiên, việc giới thiệu Đức Giêsu và những lời dạy của Người cho một cá nhân hay cho một dân tộc tùy thuộc vào trình độ văn hoá của người loan báo Tin Mừng và cả người được loan báo Tin Mừng, nghĩa là họ có khả năng nhận thức và xác tín các mầu nhiệm về Thiên Chúa, về Đức Giêsu Kitô và về con người. “Thật vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô”²⁶. “Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi?”²⁷. Muốn loan báo có kết quả, người loan báo cũng đòi hỏi phải có một trình độ văn hoá nhất định để có thể chọn những từ ngữ thích hợp giới thiệu Đức Giêsu Kitô, chọn những hành động thích hợp để làm chứng cho Đức Kitô.

Hoạt động truyền giáo này cũng tương tự như mầu nhiệm nhập thể và nhập thế của Đức Giêsu Kitô. Người là Ngôi Lời Thiên Chúa vô hình, đã hoà nhập vào thế giới hữu hình, đón nhận nền văn hoá cụ thể của dân tộc Do Thái để rao giảng về Chúa Cha và giới thiệu con đường sự thật và sự sống của Người cho nhân loại. Người cũng dùng cách suy nghĩ của con người, các từ ngữ, hành vi, tâm tình của con người để loan báo Tin Mừng cứu độ. Đây là hoạt động mà ngày nay chúng ta gọi là HNVH, nghĩa là đem những giá trị cao quý của Thiên Chúa hoà nhập vào đời sống con người và biến đổi những giá trị tốt đẹp của con người thành cao quý, siêu việt như Thiên Chúa.

26 x. Rm 10,17.

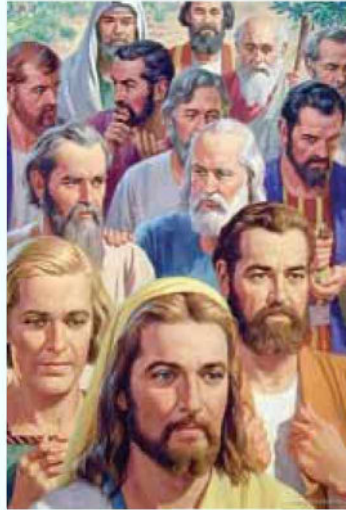
27 x. Rm 10,14-15.

Chính trong góc nhìn HNVH này, chúng ta sẽ cùng lướt qua rất nhanh lịch sử Giáo hội Công giáo trong dòng lịch sử thế giới để xem việc truyền giáo được thực hiện như thế nào và có kết quả ra sao. Chúng ta có thể tạm chia thành các thời kỳ sau đây²⁸:

1. Thời kỳ đầu tiên: Chúa Giêsu và các môn đệ (TK I-IV)

1.1. Đấng sáng lập Kitô giáo

Đức Giêsu thành Nazareth được coi là Đấng Sáng lập Kitô giáo²⁹. Xuất thân từ một gia đình bình dân, làm nghề thợ mộc, đến khoảng 30 tuổi Người mới rao giảng về đạo Kitô như một con đường giúp cho con người biết được sự thật toàn diện về Thiên Chúa, về con người, về vạn vật để nhận được sự sống vĩnh hằng. Người đã tuyển chọn 12 người làm tông đồ và nhiều người khác làm môn đệ, sai họ đi khắp



nơi rao giảng về Nước Thiên Chúa. Những người này đã tin nhận Người là Con Thiên Chúa, là Đấng Kitô, nghĩa là Đấng được Thiên Chúa xức dầu để cứu độ nhân loại và vũ trụ.

Tuy nhiên, lời rao giảng của Đức Giêsu Kitô về những giá trị của Nước Trời như Thiên Chúa Ba Ngôi, tình yêu, sự thật,

28 Chúng ta có thể đọc thêm trong cuốn *GHCGVN Niên giám 2016*, bài: “Đôi nét Giáo hội Công giáo Việt Nam” và “Niên biểu lịch sử Giáo Hội”, tr.1-32.
29 x. *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài: “Con đường Giêsu”, tr.113-140.

sự sống, niềm vui, hạnh phúc, cái tốt, cái đẹp, ơn cứu độ, nhất là tám mối hạnh phúc, đã không được người Do Thái đương thời đón nhận. Họ có một hệ thống giá trị riêng với Mười Điều Răn của đạo Do Thái. Họ chỉ tin nhận một Thiên Chúa độc nhất là Đức Chúa Giavê, tin tưởng vào những giá trị truyền thống của tổ tiên họ từ Abraham cho đến các tiên tri và đặc biệt là hy vọng vào tương lai huy hoàng của dân tộc Do Thái. Vì thế họ đóng kín trước những lời dạy và loan báo của Đức Giêsu về một thời đại mới với Thiên Chúa là Cha chung của toàn thể nhân loại và vũ trụ, dù Người đã chứng minh bằng chính những lời ghi trong Thánh Kinh của họ, bằng những phép lạ trên vạn vật cũng như trên con người, qua việc chữa lành các bệnh tật, xua trừ ma quỷ, thậm chí cho cả kẻ chết sống lại.

Vì thế, các người lãnh đạo Do Thái đã bắt Đức Giêsu, kết án và đóng đinh Người vào thập giá như một tên tử tội, nhưng cuộc sống lại của Người đã chứng tỏ tính cách xác thực của các giá trị ấy. Nhất là khi Chúa Thánh Thần hiện xuống và ban những ân huệ của Ngài thì các môn đệ của Đức Giêsu hoàn toàn biến đổi. Họ vượt qua sợ hãi, can đảm làm chứng cho Đức Giêsu và các giá trị Nước Trời để quy tụ các tín hữu thành một cộng đồng đồng đảo gọi là Giáo Hội ở quanh Giêrusalem và khắp nước Do Thái, rồi sau đó trên toàn thế giới.

Các môn đệ ấy họp nhau thành những cộng đồng xã hội sống gắn bó với nhau, chia sẻ của cải cho nhau, cùng nhau cử hành các nghi lễ bẻ bánh để tưởng niệm Đức Giêsu, ôn lại các lời dạy của Đức Giêsu và ghi lại thành các sách Tin Mừng. Họ cũng suy nghĩ về giáo huấn của Đức Giêsu đối với các vấn đề của xã hội đương thời và diễn tả thành những lá thư gửi các cộng đồng để chia sẻ cho nhau tạo thành bản Thánh Kinh Tân Ước. Đây cũng là công trình HNVH của các tông đồ, các môn đệ Chúa Giêsu, nhất là của thánh Phaolô.

Sau khi các tông đồ và môn đệ đầu tiên qua đời, chúng ta còn thấy công cuộc HNVH này được tiếp nối bởi các giáo hoàng kế vị thánh Phêrô và các giáo phụ như Ignatius thành Antiokia, Justinus, Ireneus, Tertulianus, Clemens thành Alexandria, Origenes ở Ai Cập... là những văn sĩ, triết gia đã đóng góp nhiều công sức để giới thiệu các giá trị của Công giáo cho những người đương thời.

Kết quả là từ một cộng đồng nhỏ bé bị xã hội Do Thái và cả đế quốc Rôma lên án, xua đuổi, bách hại khốc liệt, người tín hữu Kitô đã được nhiều người biết đến, các giá trị văn hoá Kitô được công nhận và thay thế các giá trị văn hoá lâu đời của đế quốc Rôma hùng mạnh. Năm 313 hoàng đế Constantinus, với sắc chỉ Milano, nhìn nhận Công giáo là tôn giáo hợp pháp trên toàn đế quốc Rôma. Năm 337 vị hoàng đế này nhận bí tích Rửa Tội và băng hà. Năm 380, hoàng đế Theodosius công nhận Công giáo là quốc giáo của đế quốc La Mã.

1.2. Văn hoá Công giáo

Nói đến văn hoá là nói đến giá trị. Vậy Công giáo giới thiệu những giá trị nào cho xã hội hay cho đế quốc Rôma thời đó? Chúng ta có thể tóm tắt vào các giá trị nền tảng sau đây:

- Giá trị cao cả nhất là Thiên Chúa Ba Ngôi như một sự thật để loại bỏ tất cả các thần linh giả tạo trong tôn giáo La Mã được vay mượn từ tôn giáo Hy Lạp do văn sĩ Homer tưởng tượng với 12 vị thần trên núi Olympus. Từ sự thật này, người ta hiểu biết Chúa Cha là Đấng Tạo Hoá dựng nên muôn loài, Chúa Con là Đấng Cứu độ giải thoát muôn loài và Chúa Thánh Thần là Đấng làm cho muôn loài trở thành thần thánh, thoát khỏi định mệnh đen tối, tầm thường và bất hạnh của mình như các tôn giáo khác đang dạy bảo.

- Giá trị của con người với thể xác cần được tôn trọng và linh hồn bất tử cần được cứu độ. Nền văn hoá La Mã chỉ biết

có thân xác cần được thoả mãn mọi nhu cầu, còn tinh thần chỉ là những năng lực cần khai phá cho khoa học, văn hoá, nghệ thuật; rồi sau đó tan rã cùng với thể xác. Chỉ có thần linh mới bất tử và con người chỉ là những đồ chơi trong tay các thần linh. Công giáo mời gọi quý trọng mọi người vì là con cái Thiên Chúa, thay vì giết hại họ trong cuộc viễn chinh chiếm những vùng đất mới để mở rộng đế quốc, hay đối xử tàn tệ với họ như nô lệ trong xã hội đương thời.

- Giá trị của gia đình với chế độ một vợ một chồng, chung thuỷ với nhau cho đến lúc chết, bảo vệ nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái thay vì không chung thuỷ, phá thai, trọng nam khinh nữ... như đang xảy ra trong xã hội đương thời.

- Giá trị của dân chủ trong cộng đồng xã hội đặt nền tảng trên tình yêu quảng đại của Thiên Chúa và con người thay vì chế độ cộng hoà của người La Mã đặt nền tảng trên công bằng xã hội. Giá trị của tình yêu, sự thật, công bằng, tự do được Giáo hội Công giáo giới thiệu như là nền tảng để xây dựng một xã hội trật tự ổn định và phát triển bền vững thay vì căn cứ trên bộ luật dân sự của chính quyền.

Các giá trị này được các tín hữu Công giáo thể hiện ngay trong đời sống thường ngày giúp cho mọi người gần gũi họ cảm nhận được tình yêu, niềm vui, bình an, hạnh phúc. Dù bị bách hại dã man nhưng họ vẫn tha thứ cho những kẻ giết hại mình. Dù là chủ tớ trong xã hội còn nô lệ, nhưng họ vẫn vâng phục và yêu thương nhau hơn cả anh chị em ruột thịt. Dù giàu sang nhưng họ sống đơn giản và chia sẻ tài sản của mình cho tất cả những ai nghèo khổ để mọi người đều được ấm no. Dù họ bị đối xử bất công nhưng họ vẫn sống liêm chính. Chính nếp sống văn hoá mới mẻ này thâm nhập dần dần và lan rộng trong xã hội để trở thành động lực truyền giáo hết sức hiệu quả trong những thế kỷ đầu của Giáo Hội sơ khai.

Vào đầu thế kỷ IV, số người Kitô hữu đã đạt tới 10 phần trăm dân số trong đế quốc Rôma. Theo Stark, để đạt được kết quả này, tỷ lệ gia tăng mỗi thập niên phải là 40%, đến mức vào năm 350, số người Kitô hữu đã lên đến gần phân nửa dân số³⁰.

2. Thời kỳ Giáo Hội phát triển (TK IV-XII)

Sau khi được chính quyền chính thức công nhận, Giáo hội Công giáo tập trung vào việc tổ chức cơ cấu nhân sự, đặt ra các luật lệ cho phù hợp với tình hình mới, xây dựng rất nhiều các cơ sở vật chất để phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

2.1. Thời kỳ tổ chức và xây dựng

Giáo Hội chia các vùng đất có nhiều tín hữu thành các giáo phận có các giám mục quản trị, rồi chia nhỏ giáo phận thành các giáo xứ và cắt đặt linh mục và phó tế quản lý. Việc đào tạo nhân sự cho đồng nhất về giáo lý và trình độ cũng là việc rất quan trọng, nhưng chưa thực hiện được, nên trình độ hiểu biết và quản trị của những người này cũng khác nhau. Mỗi giáo phận và giáo xứ cũng cần có nơi để tổ chức nghi lễ thờ phụng và sinh hoạt, nên Giáo hội địa phương nào cũng tập trung nguồn lực vào việc xây dựng cơ sở vật chất như thánh đường, toà giám mục, nhà xứ, cơ sở cho các hoạt động giáo dục, bác ái, từ thiện... Nhờ được chính quyền hỗ trợ và những tín hữu có khả năng đóng góp, Giáo Hội đã thực hiện những công việc này dễ dàng.

Người ta xây dựng nhiều thánh đường nguy nga cho xứng đáng với vẻ uy nghi, vĩ



30 x. Rodney Stark, *The Rise of Christianity*, Harper Collins Publications, San Francisco, 1996, tr. 3-27.

đại của Thiên Chúa. Năm 326, Giáo hoàng Sylvester I cung hiến đại giáo đường thánh Phêrô do vua Constantinus xây dựng. Nhiều giáo phận cũng bắt chước để xây dựng các thánh đường như thế vừa để đẹp lòng vua vừa để chứng tỏ năng lực của địa phương mình. Các địa phương như giáo xứ cũng xây dựng các nhà thờ lớn, nhỏ khắp nơi. Công quỹ hao hụt cho những công trình xây dựng vì Công giáo bây giờ là quốc giáo.

Trong thời kỳ tôn giáo bị coi là tà đạo, người tín hữu nào theo đạo và thực hiện các hành vi thờ phụng có thể bị tù tội, bị án tử, tài sản bị xung công, người thân bị phân tán làm nô lệ. Họ phải lẩn trốn trong các vùng hẻo lánh, sinh hoạt tôn giáo trong những hang toại đạo được xây dựng dưới lòng đất trong các nghĩa trang của thành phố... Ngược lại, bây giờ người theo đạo được chính quyền tôn trọng, che chở, được hưởng nhiều quyền lợi, địa vị, không thiếu người theo đạo chỉ vì lợi lộc chứ không phải vì xác tín, nên dù số tín hữu tăng nhanh, nhưng ít tín hữu sống các giá trị nền tảng của Công giáo cũng như phát huy được các ân huệ của Chúa Thánh Thần như cộng đồng Giáo Hội thời sơ khai.

Nhiều chức sắc tôn giáo trở thành các nhà lãnh đạo có uy tín và ảnh hưởng đối với chính quyền, nhưng ít người còn giữ được nếp sống đạo đức theo đúng giáo lý của Chúa. Có người còn đi sát với chính quyền và vương quyền, tham gia các tiệc tùng, vũ hội dành cho những vương tôn, công tử, tiếp xúc thường xuyên với những mệnh phụ, phu nhân giàu có, xinh đẹp, nên họ dễ sa ngã và chiều theo các tham vọng và dục vọng. Họ trở thành những “ông quan nhà đạo” hống hách và giả dối. Vì thế, người ta gọi họ là những linh mục, giám mục “triều”, với ý nghĩa “gắn bó với triều đình” để phân biệt với các tu sĩ thuộc các dòng tu, đan viện sống theo tinh thần khắc khổ, nghèo khó, khiêm tốn của Chúa Kitô.

Những giá trị cao quý mà các tín hữu phải trả giá bằng máu trước đây bây giờ không còn được trân trọng và thể hiện trong đời sống hằng ngày. Cộng đồng tín hữu dần dần không còn là một thể thống nhất, đoàn kết, yêu thương và hy sinh cho nhau như thuở ban đầu. Họ bị phân hoá và phân cấp, bên này là giới tăng lữ và quý tộc sống nhàn nhã và hưởng thụ, bên kia là đám dân đen đầu tắt mặt tối lao động để phục vụ cho những kẻ nắm giữ quyền lực. Hiệu quả truyền giáo bắt đầu giảm sút, số người mới theo đạo bớt dần.

2.2. Thời kỳ thiết lập nền tảng thần học và giáo luật của Giáo Hội

Do các giám mục, linh mục chưa được đào tạo theo một chương trình thống nhất mà thường được chỉ định theo sự đề cử của dân chúng hay những người lãnh đạo Giáo Hội, nên xảy ra việc thiếu thống nhất trong lời rao giảng và dạy giáo lý Giáo Hội, tạo thành một số lạc giáo. Vì thế từ thế kỷ IV, Giáo Hội cố gắng thống nhất và giải quyết các điểm khác biệt bằng những hội nghị gọi là công đồng³¹. Ta có một số công đồng sau đây:

Sau khi được chính quyền dân sự công nhận, Giáo hội Công giáo củng cố hệ thống giáo thuyết của mình bằng các công đồng để sửa đổi các quan niệm sai lạc về giáo lý và sinh hoạt như: Công đồng ở thành Arles lên án phái Donatus (314), Công đồng Chung Nicea (325), Công đồng Constantinople I (381). Năm 386, Công đồng Rôma thiết lập Quy điển Kinh Thánh, danh sách các quyển sách được Giáo Hội chấp nhận trong Cựu Ước và Tân Ước. Năm 431, Công đồng Ephesus công bố

31 x. HÐGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, bài: “Các Công đồng chung và Thượng hội đồng trong lịch sử”, tr.67-78.

tín điều: khẳng định Đức Giêsu mang hai bản thể: con Thiên Chúa và con người, minh bạch hoá tín điều về Ba Ngôi và hàng chục công đồng khác cho đến Công đồng Lyon II năm 1247.

2.3. Thời kỳ củng cố nhân sự bằng phong trào đan tu

Đứng trước nguy cơ các chức sắc tôn giáo gắn bó quá chặt chẽ với triều đình, quá chú tâm đến việc quản trị giáo phận, giáo xứ theo thủ tục hành chánh mà quên mất việc “thờ phụng trong Thần Khí và sự thật”³², phong trào đan tu xuất hiện và phát triển mạnh mẽ dẫn đến việc biến đổi cơ bản bên trong Giáo Hội: bớt câu nệ hình thức, bớt chạy theo danh lợi và dục vọng, chống lại nếp sống buông thả theo danh vọng và dục vọng dẫn đến suy đồi của xã hội và cả đế quốc La Mã.

Sự suy yếu của La Mã tạo tiền đề cho Công giáo phát triển. Các dân tộc trước đây bị dân La Mã coi là man di bây giờ phát triển sức mạnh quân sự và tinh thần dân tộc nên bắt đầu đánh chiếm những phần đất của đế quốc La Mã và trở thành những dân tộc độc lập với tôn giáo thờ ngẫu tượng và tổ chức xã hội theo truyền thống. Nhưng sau khi tiếp xúc với những tín hữu Công giáo, họ được cảm hoá và đón nhận các giá trị Công giáo. Trong thời đại loạn lạc, những hành động nhân đạo cứu giúp kẻ khó khăn của các giáo sĩ, tu sĩ Công giáo được nhân dân ủng hộ và đi theo. Năm 452, Giáo hoàng Lêô Cả gặp Attila, vua Hung Nô, và ngăn cản được ông thôn tính thành Rôma. Năm 476, Romulus Augustus, hoàng đế La Mã cuối cùng, bị truất phế, kéo theo sự sụp đổ của đế quốc La Mã ở phương Tây, Giáo hội Công giáo bước vào thời kỳ truyền giáo lâu dài cho dân ngoại nhờ các tu sĩ đan tu.

32 x. Ga 4,23-24

Phong trào đan tu không phải chỉ xuất hiện nơi các tín hữu ưu tuyển như giám mục, linh mục nhưng lan rộng khắp cộng đồng tín hữu Công giáo. Có rất nhiều người, nam cũng như nữ, tìm đến những nơi hẻo lánh để sống cuộc đời ẩn dật và gắn bó mật thiết với Chúa Giêsu. Họ dành nhiều thời giờ để lao động tay chân, suy ngẫm những mầu nhiệm đức tin, học hỏi Thánh Kinh, đào sâu những giá trị nền tảng của Kitô giáo, thực hành những nhân đức căn bản và phát huy những ân sủng của Chúa Thánh Thần. Họ là những người thực hiện cuộc HNVH đồng thời cũng là những nhà truyền giáo cho các dân tộc.

Thánh Antôn ẩn tu (khoảng năm 250-356) sống trong sa mạc Ai Cập được coi là tổ phụ của các đan sĩ. Các đan sĩ Ai Cập đã sang Ireland và phát triển đời đan tu mạnh mẽ với thánh Patricius năm 432. Những người này lại vượt biển sang nước Anh và Scotland với tư cách là “những người lữ hành của Chúa Kitô” (peregrini pro Christo). Viện mẫu Brigida ở Kildare và Hilda ở Whitby thiết lập đời đan tu cho các nữ tu sĩ và cả nam tu sĩ. Thánh Biển Đức (khoảng 480-547) được coi là tổ phụ nếp sống đan tu ở phương Tây. Ngài thiết lập hệ thống luật lệ các dòng đan tu dựa trên nguyên tắc: “cầu nguyện, học hành và lao động”.

Các tu sĩ này vừa thực hiện việc HNVH vừa là những nhà truyền giáo như thánh Patricius ở Ireland (432), vua Clovis cho nước Pháp (496), thánh Gregorius Cả cho các dân tộc Man Di, thánh Colombus (597) cho người Scotland, người Đức (714), người Celt, thánh Methodius và Cyrillus (863) cho người Slave (Nga), người Viking, người Scandinavia, thánh Stephanus cho người Hungary (895) và Phần Lan, Mierzko cho Ba Lan (966). Hai anh em đan sĩ, thánh Cyrillus và Methodius, được Giáo hội Constantinople phái sang phía

Đông để giảng đạo cho người Slave tại vùng trung-bắc châu Âu hiện nay. Về nhiều phương diện, họ có thể được coi là những người tiên phong của cuộc HNVH, khi chủ trương rằng Tin Mừng phải được rao giảng bằng ngôn ngữ địa phương và Thánh Kinh phải được dịch sang tiếng Slave bản địa. Để được như vậy, họ đã tạo ra bản mẫu tự mang tên là Cyrillo mà các dân tộc Nga và nhiều nước Đông Âu đang sử dụng.

2.4. Phong trào hành khát và truyền giáo

Sau khi các dân tộc đón nhận các giá trị Công giáo và tổ chức xã hội theo các giá trị đó, các nước châu Âu được hưởng một nền hoà bình tương đối lâu dài từ thế kỷ VII đến thế kỷ XII, dù rằng vẫn có những xung đột nhỏ giữa các nước. Giáo hoàng bây giờ là người có ảnh hưởng và quyền lực hơn các vua chúa vì thần dân của các nước này tin theo Đức Giêsu và làm thành một Giáo Hội duy nhất vâng phục giáo hoàng và các lãnh đạo của Giáo hội địa phương. Tuy nhiên đời sống xã hội của dân chúng dần dần thay đổi.

Trước đây, dân chúng đa số là những nông dân lao động trong các thôn ấp hay nông trang của các lãnh chúa, điền chủ, sống một đời thanh bình thì nay người ta tụ dần về các thành phố, lập nên những thị trấn đông đúc với nền kinh tế phát triển do trao đổi hàng hoá nhiều hơn. Giao thông thuận tiện hơn với các xe ngựa thay vì đi bộ hay cưỡi ngựa. Nền giáo dục phát triển và những nhu cầu về tinh thần cũng tăng theo. Theo đạo Công giáo không còn chỉ là cử hành nghi lễ đơn giản nhưng đòi hỏi các linh mục, giám mục có trình độ hiểu biết sâu rộng hơn để có thể rao giảng cho người thành thị có học thức. Các dòng đan tu vẫn tiếp tục là lực lượng truyền giáo sau ngàn năm thứ nhất và còn giữ đặc tính ấy cho đến nay, nhưng tu sĩ trong đan viện trong những nơi hẻo lánh không còn phù hợp với dân chúng trí thức trong các thành thị.

Từ thế kỷ XI, các trường dòng phát triển thành các viện đại học như ĐH Bologna (1088), ĐH Oxford (1096), ĐH Paris (1160),... Trước đây các trường dòng chỉ dạy thần học, sau này dạy cả y học, luật pháp, triết học để rồi trở thành nền tảng cho nền giáo dục hiện đại ở phương Tây. Sự xuất hiện của dòng Phanxicô (Anh em hèn mọn) và dòng Đa Minh (Anh em giảng thuyết) đóng góp nhiều cho việc HNVH của Công giáo.

Thánh Phanxicô Assisi (1181-1226) và thánh Đa Minh (1170-1221) được coi là những người sống cùng thời với nhau, cùng chí hướng sống tinh thần nghèo khó của Đức Giêsu Kitô nên muốn trở thành những người hành khất, đi khắp nơi mang lưỡi gươm Lời Chúa để loan báo Tin Mừng cứu độ, tạo thành phong trào hành khất truyền giáo trong Giáo Hội. Các tu sĩ bây giờ sống tập trung trong các tu viện ở thành phố, thay vì lao động tay chân trên đồng ruộng. Họ sống nhờ lòng hảo tâm của dân chúng, tập trung vào việc nghiên cứu, học hành và truyền giảng kiến thức nên nhiều người trở thành các giảng viên, giáo sư trong các đại học. Cuộc hội nhập văn hoá Công giáo được nâng lên một tầng cao mới.

Thánh Phanxicô rảo khắp miền Umbria để loan báo Tin Mừng và thu nhận các đồ đệ. Ngài theo đoàn quân Thập Tự Chinh sang tận Đất Thánh Palestine, gặp gỡ vua Islam gần vùng Đamieta để giảng đạo cho nhà vua. Nhiều phụ nữ cũng theo tinh thần của ngài như chị thánh Clara ở Assisi dẫn thân vào việc cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo của thánh Phanxicô, sống cởi mở với xã hội dù vẫn sống trong bức tường kín theo phong tục đương thời dành cho phụ nữ. Chị Clara cử nhiều chị em sang vùng đất Islam để làm chứng cho Tin Mừng, và phần lớn đã chịu tử đạo ở đó.

Chúng ta cũng nên nhắc tới thành viên nổi tiếng của dòng Phan Sinh như thánh Ramon Llull Tosf (1232-1315) miền

Majorca, Tây Ban Nha. Ông vừa là một triết gia, nhà thần học, nhà thơ và nhà truyền giáo của dòng ba. Ông xác tín rằng các người Hồi giáo chỉ có thể trở lại đạo khi Tin Mừng được rao giảng bằng ngôn ngữ của họ để họ hiểu được những giá trị của đạo Công giáo. Vì thế, ông bắt đầu học tiếng Ả Rập, viết nhiều cuốn sách và dạy học nhiều nơi ở châu Âu. Từ Tây Ban Nha, ông đã ba lần sang Bắc Phi. Đến lần thứ ba, ông bị bắt và bị giết. Xác tín của ông hiện nay cũng vẫn còn giá trị nhưng tiếc rằng nhiều người chưa nhận ra giá trị của nó nên rất ít người Hồi giáo biết về đạo Công giáo.

Chúng ta cũng nên nói chút ít về các cuộc Thập Tự Chinh trong thời kỳ này. Từ cuộc Thập Tự Chinh lần I vào năm 1096-1099 dưới thời Giáo hoàng Urbanus II, chiếm được thành Jerusalem năm 1099 và lập nên vương quốc Latinh ở đây kéo dài đến năm 1187, đến cuộc Thập Tự Chinh cuối cùng, lần thứ VIII, 1268-1270, đã thất bại vì dịch bệnh. Dù bào chữa thế nào thì chúng vẫn là một phản chứng đối với việc HNVH. Thay vì chịu đau khổ và chịu chết như Chúa Giêsu để cứu độ thế giới thì người ta lại dùng bạo lực để khuất phục. Không ít lần đoàn quân này cướp bóc, giết hại thường dân, đến nỗi trong lần thứ IV, năm 1202-1204, Giáo hoàng Innocens III đã phải phạt vạ các tướng lãnh đoàn quân vì đã tàn sát ở thủ đô Constantinople³³. Các cuộc Thập Tự Chinh này cho đến hôm nay vẫn còn là vết thương rỉ máu chưa được chữa lành giữa các anh em Hồi giáo và Kitô giáo, cũng như đang cần chúng ta băng bó, chữa lành bằng ân sủng của Chúa Thánh Thần qua việc HNVH.

33 x. HĐGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, bài: "Niên biểu lịch sử Giáo Hội", tr.21-22.

3. Thời kỳ Giáo Hội chia rẽ và hỗn loạn (TK XIII-XVIII)

Sau nhiều thế kỷ sống trong an bình, từ thế kỷ XIII, các dân tộc ở châu Âu bắt đầu phát triển mạnh mẽ. Mỗi dân tộc dựa vào lợi thế quân sự và chính trị của mình, phát triển thành những nước lớn, thành cường quốc và xâm chiếm những vùng đất mới ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ như các nước Anh, Pháp, Đức, Phổ, Hungary, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

3.1. Thời kỳ ly giáo

Khi các nhà thần học, triết học và cấp lãnh đạo Giáo hội Công giáo quá tập trung vào giáo thuyết, người ta dường như quên mất đạo. Người ta biến Kitô giáo thành một loại tôn giáo như bao tôn giáo khác.

Tôn giáo, ngoài niềm tin, còn có cả một hệ thống giáo thuyết, lễ nghi, tổ chức và cách diễn tả trong đời sống theo dòng lịch sử, trong khi đạo



Nghi lễ phụng tự của Chính Thống giáo

là một con đường phải đi trong một đời người theo chân đấng sáng lập là Chúa Giêsu. Vì thế, nếu Đức Giêsu là đạo, là con đường duy nhất phải đi, thì theo dòng thời gian, những người đi đường lại biến đạo trở thành những tôn giáo khác biệt nhau như Chính Thống giáo, Kháng Cách giáo, Anh giáo, Công giáo...

Từ thế kỷ VII, Giáo hội Công giáo nguyên thủy dần dần bị phân chia thành 2 khối do tác động của quyền lực chính trị trong đế quốc Rôma, một khối là Giáo hội Tây Phương theo ngôn ngữ Latinh và khối kia là Giáo hội Đông Phương theo ngôn ngữ Hy Lạp. Giáo hội Tây Phương gọi là Giáo hội Công giáo và Giáo hội Đông Phương thành Chính Thống giáo. Hai

giáo hội này bất đồng về cách tổ chức, nghi thức phụng vụ và những học thuyết, nhất là địa vị của giáo hoàng. Từ năm 1054, hai giáo hội cắt đứt hoàn toàn sự hiệp thông với nhau. Công đồng Lyon II (1274) và Firenze (1439) tìm cách hợp nhất hai giáo hội, nhưng không thành công. Mãi đến ngày 7 tháng 12 năm 1964, hai giáo hội mới hoá giải việc rút phép thông công lẫn nhau.

Ngày 31/10/1517, Martin Luther (1483-1546) ở Đức, đưa ra các luận đề chống lại các luận điểm trong học thuyết Công giáo. Tại châu Âu, nhiều người có quan điểm tương tự cũng bắt đầu tách khỏi Công giáo và thành lập các giáo phái khác nhau như John Calvin (1509-1564) vào năm 1537 ở Genève, Thụy Sĩ. Các giáo hội này được gọi là giáo hội Kháng Cách (nghĩa là cải cách bằng việc kháng nghị) không công nhận thẩm quyền của giáo hoàng³⁴.

Năm 1533, Anh giáo tách rời khỏi La Mã dưới thời trị vì của vua Henry VIII. Ông vua này vì muốn Giáo Hội cho phép mình ly dị với hoàng hậu Catherine Aragon để cưới bà Anne Boleyn và bị giáo hoàng từ chối, nên đã tuyên bố mình là đầu của Giáo Hội tại nước Anh, cắt đứt giao hảo với giáo hoàng và bách hại người Công giáo.

Tất cả những cuộc ly giáo, dù bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng đều để lại hậu quả tai hại cho việc truyền giáo. Những cuộc chiến tôn giáo giữa Công giáo và Kháng Cách đã tạo ra bầu khí hoài nghi đối với tôn giáo và làm cho người ta càng tin tưởng hơn vào lý trí con người, dẫn đến những nghi ngờ về sự hiện hữu trong chiều kích siêu việt

34 x. HĐGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, bài: "Niên biểu lịch sử Giáo Hội", tr.25.

của con người, mở màn cho thái độ thế tục hoá tiến đến chủ nghĩa vô thần trong thời kỳ tiếp theo, gọi là thời kỳ Khai sáng (thế kỷ XVII-XVIII). Công đồng Trentô (1545-1563) cố gắng sàng lọc định nghĩa các học thuyết, thực hiện cuộc hoà giải giữa các tôn giáo nhưng không thành công. Số người theo Kitô giáo, nhất là Công giáo, ở các nước phương Tây kém dần.

3.2. Thời truyền giáo trong sự phân hoá

Thời kỳ này bắt đầu với việc Christopher Columbus khám phá ra châu Mỹ năm 1492 và Giáo hoàng Alexander VI uỷ thác việc truyền giáo ở châu Mỹ cho hai nước Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha năm 1493. Đoàn thám hiểm do Ferdinand Magellan, người Bồ Đào Nha, bắt đầu từ Tây Ban Nha, năm 1520, đến cực Nam Mỹ, tới Philippines, năm 1525, rồi về tới Tây Ban Nha, mở ra thời kỳ truyền giáo mới ngoài châu Âu ở các nước châu Á, châu Mỹ và châu Phi như dòng Phan Sinh ở Mêxicô, dòng Tên ở Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Hoa, Việt Nam.

Nhiều đoàn người truyền giáo thuộc các dòng Phan Sinh, Đa Minh, Âu Tinh, dòng Tên theo chân đoàn quân viễn chinh đi rao giảng Tin Mừng. Tuy họ không trực tiếp thực hiện những hành động vũ lực hay bạo lực, nhưng việc phổ biến những giá trị Công giáo của các nhà truyền giáo này, khi đi cùng với đoàn quân xâm lăng, đã tạo nên không ít những hoài nghi và thách thức đối với các dân tộc bản địa bị xâm lăng.

Hầu hết các nhà truyền giáo này hình như ít quan tâm đến việc giới thiệu những giá trị nền tảng của đạo Công giáo và thích nghi những giá trị đó với văn hoá địa phương. Họ chỉ dùng ngôn ngữ phương Tây của họ trình bày hệ thống giáo lý, kinh nguyện, phụng tự quen thuộc với họ nhưng lại rất xa lạ với dân bản địa. Họ cũng ít thể hiện những giá trị đó trong đời sống thường ngày của họ nên khó thuyết phục được người bản địa tin theo Đức Giêsu Kitô.

Các vị truyền giáo mang đến một Đức Giêsu Kitô đã được Tây Phương hoá, khác với nếp sống tôn giáo người bản địa, điều mà Bộ Truyền bá Đức tin (thiết lập năm 1622), đã căn dặn phải tránh xa. Vấn đề HNVH đã được nêu lên trong huấn thị của vị tổng thư ký Bộ Truyền Giáo, Đức Cha Ingoli, gửi cho hai vị đại diện tông toà tiên khởi tại Đông Dương vào năm 1659: *“Xin quý vị đừng nóng lòng thúc giục các dân tộc này hãy thay đổi nghi lễ, phong tục, lễ thói của họ, trừ khi nào rõ ràng là chúng trái nghịch với tôn giáo và luân lý. Còn chi phi lý cho bằng đem sang Trung Hoa, những nước như Pháp, Tây Ban Nha, Italia hoặc một nước châu Âu nào khác? Quý vị đừng du nhập quê hương chúng ta cho họ, nhưng hãy du nhập đức tin, đức tin không đẩy lui cũng không làm tổn thương các lễ nghi hoặc tập tục của dân nào, miễn là chúng không xấu (...) Quý vị đừng bao giờ so sánh các tập tục của các dân này với tập tục của châu Âu; nhưng hãy nhanh chóng làm quen với chúng”.*

Điều này cũng dễ hiểu là vì sau Công đồng Trentô, đời sống của Giáo hội Công giáo từ phụng vụ đến giáo lý, mục vụ và luân lý đều rập theo một khuôn mẫu của những định chế và quy tắc để củng cố Giáo hội Công giáo và đối phó với sự phát triển của giáo hội Kháng Cách. Như thế chúng ta hiểu rằng việc HNVH như việc thích nghi với văn hoá bản địa có thể dẫn đến những nguy hiểm là đi ra ngoài đường lối “nghiêm khắc” của Giáo hội Công giáo thời đó. Cuộc tranh luận về nghi lễ tôn kính Đức Khổng Tử ở Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản giữa dòng Tên và các hội dòng khác cũng nằm trong chiều hướng này. Việc đóng kín để bảo vệ, thay vì mở ra để hội nhập, đã khiến việc truyền giáo chịu nhiều thiệt hại ở châu Á, châu Phi và nhiều quốc gia khác.

Năm 1540, hiến pháp dòng Tên (Dòng Chúa Giêsu) của thánh Ignatius Loyola được chính thức công nhận. Năm

1541, thánh Phanxicô Xavier (k. 1506-1552), dòng Tên, bắt đầu đi truyền giáo ở Ấn Độ, rồi sang Sri Lanka, Malacca, Nhật Bản. Nhờ được huấn luyện cao về kỹ thuật, kiến trúc, động lực truyền giáo và tinh thần uyển chuyển đối với thực tế của đời sống, các tu sĩ dòng Tên đã hình thành một lối sống tu trì mới mẻ: họ không phải là đan sĩ hoặc hành khất thời trước, nhưng là những tu sĩ “hoạt động”, với lời khẩn thứ bốn “sẵn sàng đặt mình dưới sự điều động của Đức Giáo hoàng”. Dòng Tên đã truyền bá kiểu sống tu trì này và thu hút được nhiều người trước đó đã chuyển sang nhóm Kháng Cách. Dòng Tên cũng mang lại một mô hình mới về việc truyền giáo. Họ sang châu Mỹ Latinh và bắt đầu thiết lập các “thái ấp” (reducciones), quy tụ các thổ dân vào các thôn ấp để bảo vệ họ khỏi bị thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha bắt làm nô lệ³⁵.

Một trong những thừa sai dòng Tên quan trọng là cha Alessandro Valignano, người Italia, truyền giáo tại Nhật Bản. Cha nghĩ rằng các thừa sai phải thoát khỏi sự kiểm soát của người Bồ Đào Nha đang là một thế lực tại châu Á lúc ấy. Đối với người Bồ, đi theo đạo Kitô có nghĩa là trở thành người Âu. Ngược lại, cha Valignano chủ trương rằng, Kitô giáo không bị ràng buộc vào châu Âu nhưng được phép phát triển ở trong bất cứ nền văn hoá nào. Cha cố gắng huấn luyện dòng Tên theo đường hướng đó.

35 x. Stephen B. Bevans - Roger P. Schroeder, *Constant in Context. Theology of Mission for Today*, Claretian Publications, Quezon City (Philippines) 2005. (Bản dịch tiếng Việt của Lm. Đaminh Ngô Quang Tuyên: *Trung thành và thích nghi. Một thần học truyền giáo cho hôm nay*, Saigon, 2015). Xem thêm: Học viện Đa Minh, Lịch sử và các khuôn mẫu truyền giáo 2, <http://www.mucvugiaodan.com/bs/index.php? mod=tintuc&id= 1478168440>.

Nhân vật được biết đến nhiều nhất là cha Matteo Ricci (1552-1610), người Ý. Cha Ricci làm việc bên Trung Quốc. Ngài đã giới thiệu một lối tiếp cận mới để loan báo đức tin Công giáo tại đất nước này bằng việc thích nghi với văn hoá địa phương. Ngài đã học ngôn ngữ và có tiếng là một học giả uyên thâm. Thậm chí, ngài đã được mời đến làm việc trong triều của Hoàng đế Vạn Lịch, và khi qua đời, ngài được an táng theo nghi lễ danh dự dành cho các nhân vật quan trọng của quốc gia. Ngài đã thành công trong việc đưa vài người theo đạo, trong số đó có người trở thành linh mục. Gần đây, Toà thánh Vatican đã nhận được đơn thỉnh nguyện chính thức xin phong chân phước cho ngài. Đức Giáo hoàng Phanxicô cũng đã ca ngợi ngài như là một mẫu gương truyền giáo. Trong bài giáo lý tại buổi tiếp kiến chung tại quảng trường Thánh Phêrô vào sáng thứ Tư 31/5/2023, Đức Thánh Cha Phanxicô đã trình bày “mẫu gương của Cha Matteo Ricci về lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng. Một mặt, cha có thái độ thân thiện với mọi người, cùng với đời sống gương mẫu, gây được sự ngưỡng mộ; mặt khác, với kiến thức uyên bác, cha biết cách kết hợp với việc nghiên cứu các kinh điển Nho giáo, nhờ đó trình bày thông điệp Kitô giáo theo hội nhập văn hóa một cách hoàn hảo”.³⁶

Bên Ấn Độ, cha Roberto de Nobili, dòng Tên, cũng áp dụng đường lối tương tự. Cha ăn mặc giống một hiền sĩ Ấn giáo và là người Âu đầu tiên thông thạo chữ Phạn. Cha thông hiểu triết học, các sách thánh của Ấn giáo và trình bày Kitô thích hợp với vũ trụ quan Ấn giáo.

36 x. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2023-05/tiep-kien-chung-31-05-2023.html>

Cần nhắc đến một vị thừa sai dòng Tên nữa ở châu Á vào thế kỷ XVII, đó là cha Alexandre de Rhodes, giảng đạo ở Việt Nam, cha cùng với nhiều bạn dòng Tên và người Việt đã sáng chế bản mẫu tự để viết tiếng Việt. Cha cũng soạn một sách giáo lý tên là “Phép giảng Tám ngày”, trong đó cha thu nhận nhiều nguyên tắc Khổng giáo vào đạo lý Kitô giáo. Cha cũng soạn cuốn *Tự điển Việt-Bồ-La, Văn phạm tiếng Annam* làm nền tảng cho việc học hỏi ngôn ngữ Việt. Cha cũng đào tạo các thầy giảng để đảm nhận việc truyền đạo trong một lãnh thổ rộng lớn. Cuối cùng, bị trục xuất khỏi Việt Nam, cha sang Ba Tư tiếp tục giảng đạo và qua đời tại đây. Việc truyền giáo ở Việt Nam của các thừa sai dòng Tên đạt được kết quả ngoài sức tưởng tượng. Chỉ trong vòng 50 năm, từ 1615-1665, khoảng 100.000 người đã được rửa tội³⁷.

Các tu sĩ dòng Tên cũng làm việc với các thổ dân Iroquois và Huron tại vùng đất nay thuộc nước Canada, và cố gắng thích nghi vào tình thế địa phương, các cha đi theo các đoàn người du mục và tìm cách học hỏi ngôn ngữ và phong tục của họ. Các ngài phải sống giữa những bộ lạc đang có chiến tranh với nhau, và bị cả đôi bên ngờ vực. Một vài vị phải chịu tử đạo, như là Isaac Jogues và Jean de Brebeuf, cùng với René Gupil là một giáo dân; tất cả đã được phong thánh như là những vị tử đạo Bắc Mỹ³⁸.

Tuy nhiên, các nhà truyền giáo của các dòng tu khác cũng mang lại nhiều lợi ích đáng kể như đấu tranh cho quyền được làm người của người da đỏ ở Mỹ Châu và của nô lệ ở Phi Châu,

37 x. HDGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, bài: “Lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam”, tr.175-176.

38 x. Stephen Bevans, SVD, Trích TSTH số 86 (tháng 11 năm 2019), tr.31-63.

sáng tạo chữ viết cho nhiều dân tộc, mở trường xoá nạn mù chữ, mở nhà thương, trại phong, trại lao cho các người bệnh, viện mồ côi, viện dưỡng lão cho những người nghèo khổ. Các việc quan tâm đến phúc lợi xã hội này thu hút được nhiều người theo Đức Giêsu Kitô và tin vào Tin Mừng của Người.

Nhiều dòng mới được thành lập thúc đẩy lòng đạo đức và tinh thần truyền giáo như dòng Nữ tu Thăm Viếng (1610), hội Linh mục Oratorians (1611), Tu đoàn truyền giáo của thánh Vincent de Paul (1625) và Nữ tử Bác ái (1633), Hội Xuân Bích do cha J.J. Olivier (1641), dòng Sư huynh Trường Kitô do thánh J.B. de la Salle (1684) đã giúp cho một số tín hữu đi sâu vào con đường hội nhập của Đức Giêsu.

4. Thời kỳ Giáo Hội đóng kín và thiếu hội nhập (TK XVIII-XX)

4.1. Đóng kín và thiếu HNVH

Trong thời kỳ này, Giáo hội Công giáo giữ một thái độ đóng kín và thiếu HNVH.

Năm 1707, Giáo hoàng Clemens XI lên án việc áp dụng quan niệm Khổng giáo vào nghi thức phụng vụ Công giáo ở Trung Quốc, việc thờ cúng tổ tiên và việc dùng các từ ngữ Trung Quốc trong thần học Công giáo. Đây là chủ trương HNVH của các nhà truyền giáo dòng Tên, và nhiều dòng khác chống lại chủ trương này. Năm 1773, Giáo hoàng Clemens XIV giải thể dòng Tên, các tu sĩ bị trục xuất khỏi Bồ Đào Nha, Pháp, Tây Ban Nha. Dòng được phục hồi năm 1814³⁹.

Từ đầu thế kỷ XVIII, nhiều dòng tu đóng góp cho công cuộc truyền giáo như dòng Chúa Cứu Thế do thánh A. Ligouri

39 x. HĐGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, tr.27.

(1732), dòng Thương Khó do thánh Phaolô Thánh Giá (1741) Thừa sai Bửu Huyết (1815), Hiến sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm (1816), dòng Sư huynh Mariste (1817), các cha dòng Maristes (1836), dòng Trái tim Đức Mẹ của cha Francis Libermann (1848) về sau sát nhập vào dòng Chúa Thánh Thần, dòng Thừa sai Thánh Tâm của cha Jean Jules Chevalier (1850), dòng Thừa sai Mill Hill (1866), các cha dòng Trắng (Pères Blancs) năm 1868, dòng Ngôi Lời của cha Arnold Janssen (1875), dòng Thừa sai Comboni (thập niên 1840).

Nhiều dòng nam cũng có nhánh nữ, chẳng hạn các nữ tu Maristes, Bửu Huyết, Comboni, Thừa sai Thánh Linh. Bên Hoa Kỳ, hai dòng Nữ tu Thánh Thể và Nữ tu Thánh Gia được thiết lập để làm việc với những người Mỹ gốc Phi, tuy dòng Nữ tu Thánh Thể (do thánh Katherine Drexel lập) cũng làm việc với người Hoa Kỳ. Tuy nhiên hầu hết các dòng vẫn truyền giáo theo phương thức cổ điển, quan tâm đến đời sống xã hội của dân chúng hơn, nhưng không để tâm đến việc HNVH như chủ trương của dòng Tên nên kết quả cũng không cao. Số người theo đạo cũng không nhiều. Nhiều dòng tu cũng không tìm được ơn gọi và dần dần tàn lụi.

4.2. Công cuộc truyền giáo của giáo hội Kháng Cách và Anh giáo

Trong khi công cuộc truyền giáo của Giáo hội Công giáo bị trầm lắng thì giáo hội Kháng Cách và Anh giáo lại phát động mạnh mẽ. Năm 1793, ông William Carey (1761-1834) thuộc giáo hội Kháng Cách, viết một tác phẩm nổi tiếng về bốn phận của người Kitô hữu phải làm cho dân ngoại trở lại có tựa đề là “An Enquiry into the Obligations of Christians to Use Means for the Conversion of the Heathen”. Đây thật là một dự án to lớn. Ông Carey và một vài đồng bạn đi Ấn Độ, và ít lâu sau, nhiều người cũng theo ông sang Ấn Độ, Trung Quốc, Phi

Châu để truyền đạo. Việc truyền giáo cũng gây ra một phong trào mạnh bên Hoa Kỳ, nơi xuất phát của những đoàn truyền giáo sang Trung Quốc, Polinesia và châu Đại Dương. Nhiều hiệp hội truyền giáo được thiết lập, như London Missionary Society (LMS), American Board of Commissioners for Foreign Missions (ABCFM), Southern Baptist Convention (SBC)⁴⁰.

Sự nở rộ hoạt động truyền giáo trong thế kỷ XIX trùng hợp với lúc châu Âu, và kể đó là Bắc Mỹ, tham gia vào chính sách thực dân. Chính sách thuộc địa đã giúp cho các nhà truyền giáo người Anh dễ dàng hoạt động tại các nước thuộc địa như Ấn Độ, Kenya, Bờ Biển Ngà (nay là Ghana). Chính quyền thuộc địa rất hài lòng vì các thừa sai dạy các Kitô hữu trở nên những công dân tốt, các trường học của các nhà truyền giáo đã đào tạo những con người giỏi về ngôn ngữ và văn hoá châu Âu, góp phần vào việc đào tạo các công chức phục vụ chính quyền.

Cuộc khủng hoảng tâm linh tại châu Âu, việc giải thể dòng Tên năm 1773, sự tàn phá của Cách mạng Pháp năm 1789: những yếu tố đưa đến việc kết thúc công cuộc truyền giáo trên khắp thế giới. Người ta nói rằng vào năm 1800, chỉ còn vài trăm nhà thừa sai Công giáo trên toàn cầu⁴¹.

Vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX có hàng ngàn vị thừa sai của Giáo hội Kháng Cách đi truyền giáo. Theo sử gia Dana Robert⁴²: 60 phần trăm các nhà truyền giáo Kháng Cách người Hoa Kỳ thuộc nữ giới. Phía Công giáo cũng có những phụ nữ thừa sai nhưng không nhiều như phía giáo hội Kháng Cách. Công tác truyền giáo khá đa dạng: trường học, bệnh viện, các

40 x. Stephen Bevans, SVD, Trích TSTH số 86 (tháng 11 năm 2019), tr.31-63.

41 x. Stephen Bevans, SVD, Trích TSTH số 86 (tháng 11 năm 2019), tr.31-63.

42 x. Dana L. Robert, *American Women in Mission: A Social History of Their Thought and Practice* (Macon, GA: Mercer University Press, 1996), 37.

công tác bác ái xã hội. Đa số các thừa sai đều có một ý tưởng rõ rệt về công tác truyền giáo, đó là cứu rỗi các linh hồn và xây dựng giáo hội địa phương. Phần lớn các thừa sai nghĩ và dạy rằng những người chết mà không được rửa tội sẽ sa hoả ngục (hoặc ít là vào ngục lâm-bô). Các nền văn hoá và tôn giáo bản địa bị coi là xấu xa, và cần phải từ bỏ để trở thành những Kitô hữu chân chính. Đây là giai đoạn “xác tín”⁴³, “đại thế kỷ” như sử gia Kenneth Latourette đặt tên cho bộ sách lịch sử truyền giáo gồm ba quyển⁴⁴. Các thừa sai làm việc trên toàn châu Phi, miền Nam, Đông Nam và Đông Bắc của châu Á, các quần đảo Thái Bình Dương, Australia và New Zeland.

4.3. Những trở lực mới

Giáo Hội Công giáo phải đối mặt với làn sóng mạnh mẽ của giáo hội Kháng Cách, những người theo chủ nghĩa Khai Sáng cố ý đưa các giáo lý của Giáo Hội để bàn thảo dựa trên quan điểm duy lý và khoa học. Cuộc cách mạng Pháp (1789-1799) bùng nổ, nhiều sắc lệnh liên quan đến tôn giáo được ban hành chống lại Giáo hội Công giáo. Năm 1848, Bản Tuyên ngôn Cộng sản ra đời và cuộc cách mạng bùng nổ ở Ý, Giáo hoàng Pius IX phải rời Rôma đi lánh nạn năm 1867. Karl Marx ấn hành tập Tư Bản Luận (Das Kapital), Đệ nhất Quốc tế Cộng sản được thành lập, ảnh hưởng nhiều đến phong trào Cộng sản và Chủ nghĩa Xã hội ở các nước.

43 x. Robert J. Schreier, “Changes in Roman Catholic Attitudes toward Proselytism and Mission,” en James A. Scherer and Stephen B. Bevans, eds., *New Directions in Mission and Evangelization w: Theological Foundations* (Maryknoll, NY: Orbis Books, 1994), 113-125.

44 x. Kenneth Scott Latourette, *A History of the Expansion of Christianity* (New York: Harper & Brothers, 1937-1945), Các quyển 4, 5 và 6 bao trùm “Đại thế kỷ” trong khoảng thời gian 1800 và 1914.

Giáo Hội phải đối mặt với chủ nghĩa vô thần và phong trào bài trừ tôn giáo lan rộng khiến Giáo hội Công giáo phải tự bảo vệ và tự thích nghi với hoàn cảnh. Công đồng Vaticanô I (1869-1870) được triệu tập với đường hướng đóng kín khi bàn về đức tin, quyền tối thượng và bất khả ngộ của Giáo hoàng. Năm 1882, C. Darwin qua đời, nhưng giả thuyết tiến hoá của ông đã được các hệ tư tưởng duy vật, vô thần dùng làm nền tảng tạo nên thái độ lãnh đạm với tôn giáo. Tuy nhiên, các nhà thần học đã không giải thích đủ cho người ta hiểu giả thuyết này để giúp cho tín hữu vượt qua thái độ vô thần.

Các cuộc xung đột giữa Giáo Hội và các chính quyền dân sự ở Ý (1871), ở Pháp (1901-1906), ở Bồ Đào Nha (1910) và Tây Ban Nha (1936), ở Mêhicô (1917), ở Nga (1917) với cuộc cách mạng Vô sản thành công, ở Đức với Adolf Hitler (1933), ở Việt Nam (1945) với cuộc cách mạng tháng Tám thành công, ở Trung Quốc với đảng Cộng sản (1949) gây ra nhiều thiệt hại cho Giáo hội Công giáo. Nhiều thành phần của Giáo Hội bị đàn áp, giết hại, công tác mục vụ bị gây cản trở, công tác giáo dục, y tế, bác ái vốn có của Giáo Hội bị chính quyền kiểm soát, ngăn cấm, tài sản bị tịch thu. Trước các tấn công của chính quyền dân sự, Giáo hội Công giáo co vào thế thủ, bảo vệ đức tin và giáo lý chặt chẽ, lên án những hệ tư tưởng sai lạc và việc HNVH thế giới dường như bị bỏ quên⁴⁵.

Hai cuộc Thế chiến I (1914-1918) và II (1939-1945) và những cuộc chiến tranh giành độc lập của các dân tộc ở châu Á, châu Phi với hàng chục triệu người chết, hàng trăm triệu

45 x. HDGMVN, *GHCGVN Niên giám 2016*, "Niên biểu lịch sử Giáo Hội", tr.29-31.

nhà cửa, tài sản bị phá huỷ, làm cho con người thấy đời sống dường như vô thường, phi lý, từ đó phát sinh luồng tư tưởng hiện sinh. Chủ nghĩa hiện sinh là luồng tư tưởng triết học của một nhóm triết gia cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như Soren Kierkegaard, F. Dostoevsky, J.P.Sartre, F. Nietzsche và cả các nhà triết học Công giáo như Gabriel Marcel. Chủ nghĩa này trở nên phổ biến vào những năm sau Thế chiến thứ II và ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực khác nhau như thần học, kịch nghệ, văn học, nghệ thuật, tâm lý học và tác động nhiều vào thái độ sống của con người hiện nay.

Chủ nghĩa này đề cao sự tự do chọn lựa của con người, cho rằng “hiện hữu có trước bản chất” (Sartre), nghĩa là các thực thể hành động độc lập và tự chịu trách nhiệm, có ý thức (tức hiện hữu) hơn là những bản chất có sẵn được quy kết một cách tùy tiện bởi người khác. Do đó, con người thông qua ý thức của mình, kiến tạo ra các giá trị của chính mình và xác định ý nghĩa cho đời sống của mình.

Tuy nhiên, khi chủ nghĩa hiện sinh kết hợp với các hệ tư tưởng duy vật vô thần của chủ nghĩa Tư bản và Cộng sản, nó lại dẫn đến nhiều thái độ sống tiêu cực như bi quan, chiều theo khoái lạc và dục vọng, hưởng thụ vật chất, coi người khác là hoả ngục vì xâm phạm tự do của mình và coi Thiên Chúa là thù địch chống lại tự do tuyệt đối của con người. Những nét văn hoá mới này đã đảo lộn nhiều giá trị văn hoá của gia đình và xã hội nhưng lại ít được Giáo hội Công giáo quan tâm do quá tập trung vào giáo lý và nghi lễ phụng vụ.

5. Thời kỳ hội nhập văn hoá và Tân Phúc Âm hoá (từ CĐ. Vaticanô II - đến nay)

5.1. Hội nhập văn hoá và truyền giáo

Công đồng Vaticanô II (1962-1965) như là kết quả của

phong trào “về nguồn” tập trung vào việc nghiên cứu và canh tân giáo lý, phụng vụ, Thánh Kinh, mục vụ và thăng tiến công bằng xã hội. Công đồng không phải là để đối phó với những hệ tư tưởng sai lạc, nhưng để nhận ra những dấu chỉ của thời đại, qua sự hướng dẫn và thôi thúc của Chúa Thánh Thần, để hoà nhập vào thế giới và phục vụ con người cách tích cực và hiệu quả hơn. Công đồng cổ vũ cho cuộc HNVH để loan báo Tin Mừng và giới thiệu Đức Giêsu cho mọi người thuộc mọi nền văn hoá, văn minh và tôn giáo trên mặt đất.

Vaticanô II đã trình bày một hình ảnh khác biệt về Giáo Hội. Việc truyền giáo được coi như thành phần cấu tạo nên bản chất của Giáo Hội, chứ không còn hạn chế vào một hoạt động tại một lãnh thổ nào, cũng không giới hạn vào một số người theo những ơn gọi đặc biệt. Sắc lệnh về Truyền giáo *Ad gentes* (AG) của Công đồng phần nào vọng lại một hội nghị của Hội đồng Đại kết các giáo hội Kháng Cách họp tại Mêxicô năm 1963, nói đến việc truyền giáo “khắp sáu châu lục”. Văn hoá, như được trình bày trong AG (số 11) và Hiến chế *Gaudium et Spes* (GS), được nhìn cách tích cực, và nhà truyền giáo được mời gọi hãy tìm cách nhận ra những kho tàng phong phú mà Thiên Chúa đã phân phát cho dân tộc. Trong Tuyên ngôn về sự liên lạc với các tôn giáo ngoài Kitô giáo *Nostra Aetate* (NA), Công đồng nhìn nhận rằng, nơi các tôn giáo ấy phản chiếu một luồng sáng của Chân lý chiếu soi hết mọi người. Công đồng đã nói rõ là ơn cứu độ có thể ban ngoài đức tin minh nhiên vào Chúa Kitô (x. LG 16).

Sau Công đồng Vaticanô II, các ơn gọi thừa sai bắt đầu sút giảm; nhiều vị thừa sai rời bỏ nhiệm sở và trở về quê hương của mình. Vào cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80, người ta nói đến một thứ “đình chỉ” hoạt động truyền giáo. Tại một vài xứ truyền giáo, có người yêu cầu các thừa sai ngoại quốc

hồi hương, và dành số tiền chu cấp cho họ vào việc phát triển các giáo hội địa phương⁴⁶.

Tuy nhiên, sau Thượng Hội đồng Giám mục về việc “loan báo Tin Mừng trong thế giới hiện đại” năm 1974 và việc công bố Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (EN) của ĐTC Phaolô VI vào năm 1975, cũng như nhờ những biến cố tương tự về phía các giáo hội Kháng Cách, như hội nghị Nairobi của Hội đồng Đại kết các Giáo hội và Hội nghị Lausanne của các giáo hội Tin Lành



năm 1974, hoạt động truyền giáo đã chứng kiến một cuộc “tái sinh”. Trong Tông huấn *Evangelii nuntiandi*, ĐTC đã lưu ý rằng “Chúa Thánh Thần là tác nhân chính của việc loan báo Tin Mừng”. Chính Ngài là Đấng tạo dựng Hội Thánh, tiếp tục trang bị cho Giáo Hội bằng những ân huệ ban cho các tín hữu để thi hành sứ vụ, và liên lý thách thức họ hãy từ bỏ các “chỗ tiện nghi” để thực hiện ý Chúa trên thế giới.

Tông huấn EN mở rộng khái niệm truyền giáo đến độ bao gồm các hoạt động như là HNVH và tranh đấu cho công lý và giải phóng. Việc mở rộng khái niệm truyền giáo được tiếp tục trong thông điệp *Redemptoris Missio* (RM), số 41, của ĐTC Gioan Phaolô II, trong đó ngài tuyên bố rằng truyền giáo là một “thực tại duy nhất nhưng nhiều mặt”. Việc truyền giáo không chỉ bao gồm HNVH và thực hiện công lý, mà còn đối

46 x. Stephen Bevans, SVD, Trích TSTH số 86 (tháng 11 năm 2019), tr.31-63.

thoại tôn giáo nữa. Ở số 37, thông điệp vạch ra nhiều lĩnh vực truyền giáo, chẳng hạn như: thế giới truyền thông, mục vụ đô thị, giới trẻ, khoa học⁴⁷.

Vào những năm tiếp theo RM, khái niệm truyền giáo vẫn tiếp tục phát triển. Sau Hội nghị Medellin năm 1968 của Liên hiệp Hội đồng Giám mục châu Mỹ Latinh, phát sinh nền thần học giải phóng, không mang tính lý thuyết nhưng mang tính thực hành (hành động / suy tư) của những cộng đoàn giáo hội cơ bản dẫn thân vào cuộc giải phóng chính trị và xã hội, cũng như giải phóng khỏi tội lỗi cá nhân và cơ cấu, nguyên nhân gây ra sự đàn áp định chế. Cha Robert J. Schreiter⁴⁸ đã đề ra một suy tư có hệ thống về sự cần thiết phải bao gồm mục vụ hoà giải như là thành phần của truyền giáo trong một thế giới đầy bạo lực như ngày nay. Đặc biệt, sau sự sụp đổ của các chế độ đàn áp như ở Nam Phi, Argentina và Nicaragua, sau cuộc diệt chủng xảy ra ở Rwanda và Burundi, việc hoà giải không còn là một thực tại lý thuyết nữa mà là một sự cần thiết khẩn trương. Cha Schreiter chủ trương rằng việc hoà giải là một trong những hình thức chính mang bộ mặt tin vui trong thế giới hôm nay, vì thế nó trở nên thành phần của hoạt động truyền giáo.

Các vị Giáo hoàng sau thời Công đồng Vaticanô II như Đức Phaolô VI (1963-1978), nhất là Đức Gioan Phaolô II (1978-2005), Đức Bênêdictô XVI (2005-2013) và Đức Phanxicô

47 x. Stephen Bevans, SVD, Trích TSTH số 86 (tháng 11 năm 2019), tr.31-63.

48 x. Robert J. Schreiter, "Changes in Roman Catholic Attitudes toward Proselytism and Mission," en James A. Scherer and Stephen B. Bevans, eds., *New Directions in Mission and Evangelization w: Theological Foundations* (Maryknoll, NY: Orbis Books, 1994), 113-125.

(2013- đến nay) đều công nhận sự cần thiết của việc HNVH để Tân Phúc Âm hoá (tái rao giảng Tin Mừng) cho thế giới ngày nay. ĐTC Gioan Phaolô II đã phân tích sâu xa vấn đề này trong Tông huấn *Giáo hội tại Châu Á* ban hành tại Ấn Độ, ngày 6/11/1999 và ĐTC Phanxicô đã đúc kết Thượng Hội đồng Giám mục XIII với chủ đề “Tân Phúc Âm hoá để thông truyền đức tin Kitô” bằng Tông huấn *Niềm vui Phúc Âm*, công bố ngày 8/12/2013. Ngài khai triển rất rộng việc HNVH này.

Nhưng nhiều người Công giáo Việt Nam chưa biết HNVH là gì. Người ta nghĩ rằng HNVH là mặc áo thụng, đội nón kếp, xây dựng thánh đường với mái cong như đình chùa ở VN, hoặc HNVH là đưa vào trong bài giảng những từ cổ, kinh cổ mà quên Chúa Thánh Thần là tác nhân HNVH. Rồi người ta lo tìm mua đất, mua chung cư để làm nơi thờ phụng, cử hành phụng vụ trong tình trạng đô thị hoá... nhưng không quan tâm đến việc phổ biến các giá trị nền tảng của Công giáo bằng chính đời sống hằng ngày của mình. Vì thế, chúng ta muốn tìm hiểu lịch sử truyền đạo Kitô dưới góc nhìn HNVH để rút ra bài học truyền đạo cho Giáo Hội hiện nay.

Dù muốn hay không, chúng ta đều nhận thấy con người thời nay thờ ơ với tôn giáo, nhất là những người trẻ, và việc loan báo Tin Mừng không có kết quả khả quan ở hầu hết các nơi trên thế giới, trừ một vài nước như Hàn Quốc. Giáo Hội đã phân tích các nguyên nhân trong rất nhiều những hội nghị, thượng hội đồng giám mục, đúc kết trong nhiều ấn phẩm về truyền giáo. Nhìn những sân vận động thể thao, bóng đá, bóng chày vào những chiều cuối tuần đầy ắp mấy chục ngàn người cùng hò reo hay mấy chục ngàn người trẻ quay cuồng theo sóng nhạc, trong khi những thánh đường vĩ đại chỉ lèo tèo vài chục người già dự lễ cầu kinh, khiến chúng ta không

khỏi ngậm ngùi. Lịch sử đã cho chúng ta thấy rằng khi những giá trị căn bản của Kitô giáo được các tín hữu can đảm loan báo bằng chính đời sống liêm chính, tốt đẹp, an vui, thì đó là những thời kỳ truyền giáo hiệu quả.

5.2. Kết quả công việc loan báo Tin Mừng

Theo thống kê vào ngày Thế giới Truyền giáo, 10/2023, hãng tin Fides giới thiệu bức tranh toàn cảnh của Giáo hội Công giáo toàn cầu với các thống kê sau đây: Tính đến 31/12/2021, dân số thế giới 7.707.185.000. Thống kê của Tòa Thánh này chậm 2 năm để cho các giáo hội Công giáo địa phương gửi báo cáo về và tổng kết ở Rôma. Từ ngày 15/11/2022, dân số thế giới đã vượt quá 8 tỉ người. Tính đến ngày 23/3/2023, dân số thế giới: 8.013.493.300⁴⁹. Chúng tôi để trong ngoặc đơn số người tăng hay giảm so với năm trước.

Các số thống kê⁵⁰:

| Số tín hữu Công giáo: 1.375.852.000 | (+16,24 triệu) | Tỷ lệ 17,67% |
|--|-----------------------|-------------------------|
| Châu Phi 1.368.512.000 | 265.152.000 | 19,38% |
| Châu Mỹ 1.022.967.000 | 660.297.000 | 64,08% |
| Châu Á 4.550.527.000 | 153.355.000 | 3,32% |
| Châu Âu 722.832.000 | 286.063.000 | 39,58% |
| Châu Đại Dương 42.347.000 | 10.930.000 | 25,92% |
| Tổng cộng 7.707.185.000 | 1.375.852.000 | 17,67% |

49 x. <https://accgroupvn>dan-so-hien-nay-cua-the-gioi>.

50 x. Fides News Agency, 22/10/2023, x. Báo Công giáo và Dân tộc, số 2416, tr.30.

Số giám mục: 5.340 (-23). Số linh mục: 407872 (-2.3477).
Số phó tế: 49.176 (+541). Đại chủng sinh: 109.895 (-1.960),
Số tu sĩ: nam 49.774 (-795), nữ 608.958 (-10.588).

Thừa sai giáo dân, giáo lý viên: nam 410.499 (-3.112), nữ 2.883.049 (-190.985).

Trong số khoảng 10.000 tôn giáo trên thế giới, có 10 tôn giáo có số tín đồ đồng nhất theo thứ tự như sau (tính đến tháng 10/2022): Thiên Chúa giáo: 2,4 tỉ (31%), Hồi giáo: 1,8 tỉ (25%), Ấn Độ giáo: 900 tr (15,2%), Đạo giáo: 400 tr (Lão giáo, Đạo gia, Tiên giáo), Tôn giáo dân gian: 394 tr (Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Phi Châu, Úc Châu, Mỹ Châu (da đỏ), Phật giáo: 365 tr (Đông Á, Đông Nam Á, Ấn Độ). Tôn giáo các bộ tộc: 300 tr, Nho giáo: 100 tr (Đông Á, cộng đồng người Hoa). Tôn giáo truyền thống Châu Phi: 100tr (châu Phi), Thần Đạo: 30 tr (Nhật Bản). Do Thái giáo: 17 tr.⁵¹

Nếu chúng ta phân tích sơ qua các số liệu này, chúng ta cũng thấy ngay kết quả truyền giáo của Giáo hội Công giáo không khả quan cho lắm. Số người tin theo Chúa Giêsu Kitô chiếm được 31% dân số toàn cầu sau hơn 2000 năm loan báo Tin Mừng, trong đó có 1,37 tỉ người Công giáo, chiếm gần 18%. Anh em Hồi giáo hiện nay có tới 1,8 tỉ người, chiếm khoảng 25% dân số và đã vượt qua số tín hữu Công giáo, người ta dự trù sẽ vượt qua số tín hữu Kitô giáo vào năm 2050, dù đạo xuất hiện sau Kitô giáo khoảng 600 năm. Có nhiều lý do giải thích về việc phát triển dân số Hồi giáo, nhưng các tín hữu Kitô giáo, nhất là Công giáo, cần tìm ra

51 x. toplist.vn/ Top 10 tôn giáo nhiều tín đồ nhất thế giới.

những phương cách mới để loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô cho hiệu quả hơn.

Công đồng Vaticanô II và các giáo hoàng gần đây đã tìm ra phương cách mới này, đó là *Hội nhập văn hoá* để loan báo Tin Mừng. Tuy nhiên, chúng tôi thấy hầu như các tín hữu Công giáo không quan tâm đến phương cách này, dù vẫn luôn nhắc nhở mình đến sứ mệnh truyền giáo.

Lời kết

Bản chất Giáo Hội là truyền giáo. Tuy nhiên, ta nên phân biệt truyền giáo khác truyền đạo vì tôn giáo gồm cả những hệ thống giáo thuyết hình thành theo thời gian, trong khi đạo là một con đường cần đi trong một thời gian, không gian nhất định. Vì thế, có người theo đạo nhưng có thể không chấp nhận một số những giáo thuyết của đạo. Điều này mở ra cho ta tầm nhìn trân trọng và khoan dung đối với các tôn giáo và cả quan điểm sống đạo khác nhau của các tín hữu.

Nếu Đức Giêsu là đạo, là con đường duy nhất dẫn ta đến ơn cứu độ thì truyền giáo lại trải qua nhiều thời kỳ thăng trầm khác nhau vì tôn giáo là một hệ thống với giáo thuyết và thực hành khác nhau. Trong lịch sử, các tín đồ thường bám vào “giáo” hơn là “đạo” nên có những xung đột, thậm chí chiến tranh giữa các tôn giáo. Nhiều người muốn theo đạo Kitô mà lại không chấp nhận Kitô giáo, hoặc Công giáo, do đó mới có các cuộc ly giáo trong suốt dòng lịch sử.

Đó cũng là lý do chúng ta cần tìm hiểu sâu xa hơn HNVH thật sự là gì và đòi hỏi chúng ta nên làm gì cho Giáo hội Công giáo toàn cầu cũng như cho Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Câu hỏi

1. Những giá trị văn hoá căn bản nào được Giáo hội Công giáo giới thiệu cho đế quốc La Mã và được cộng đồng xã hội đón nhận?
2. Những tu sĩ trong dòng lịch sử Giáo Hội, từ những đan sĩ theo thánh Biển Đức, khất sĩ theo thánh Đa Minh và Phan Sinh đến các tu sĩ hành động theo thánh Ignatiô đều là những nhà hội nhập văn hoá hiệu quả. Vậy, các tu sĩ trong thời nay cần những đặc tính nào để tiếp tục công trình hội nhập văn hoá của Giáo Hội?
3. Người tín hữu Công giáo, trong tinh thần đại kết, nên nhấn mạnh đến tính cách truyền đạo hơn là truyền giáo như thế nào?





BÀI 3

Giáo hội Công giáo Việt Nam và công cuộc Tân Phúc Âm hoá

Lời mở

Chúng ta đang ở thời điểm của Thượng Hội đồng Giám mục (THĐ) lần thứ XVI họp tại Rôma vào tháng 10 năm 2023, sau khi tiến hành tại các giáo phận (2021-2022) và cấp châu lục (2023). THĐ có chủ đề *“Hướng tới một Hội Thánh hiệp hành⁵²: hiệp thông - tham gia và sứ vụ”*. Đây là một hành trình phát triển đích thực, hướng tới sự hiệp thông và sứ mệnh mà Thiên Chúa kêu gọi Giáo Hội thực hiện trong thiên niên kỷ thứ ba này. Cả ba chiều hướng hiệp thông, tham gia và sứ vụ có tương quan mật thiết với nhau và là những cột trụ quan trọng của một Giáo Hội đồng hành. Đồng hành là cùng đi với nhau, Giáo Hội đồng hành là toàn thể dân Chúa cùng nhau tiến bước theo con đường của Chúa Giêsu Kitô, lắng nghe Lời Chúa

52 Chúng tôi giữ nguyên từ “hiệp hành” theo đề tựa trong Thư chung của HĐGMVN và vì chủ đề “hiệp hành” cũng đã được rất nhiều địa phương của GHCGVN trình bày. Chúng tôi chỉ muốn lưu ý rằng: đây là một từ mới, không có trong từ điển tiếng Việt, được văn bản Công giáo mới đưa vào trong vài năm gần đây. Nếu dùng từ này để diễn nghĩa từ “Syn-odos” là cùng đi chung với nhau trên đường, thì ta đã có từ “đồng hành”. Phát minh một từ mới bao hàm nhiều nghĩa khác nhau sẽ khiến người ngoài Công giáo khó hiểu và gây ngộ nhận. Chúng tôi đề nghị nên dùng lại từ *đồng hành*.

để hiệp thông với nhau trong Chúa Thánh Thần, cùng tham gia vào sứ mệnh của Giáo Hội là loan báo Tin Mừng cứu độ.

Đây cũng là những yêu cầu cụ thể của việc loan báo Tin Mừng mà THĐGM lần thứ XIII, ở Rôma vào tháng 10 năm 2012, với chủ đề “Tân Phúc Âm hoá để thông truyền đức tin” đã nhắc nhở. Chính THĐGM này đã xác định Tân Phúc Âm hoá là gì, nhằm mục đích gì và thực hiện như thế nào. Việc hội nhập văn hoá để loan báo Tin Mừng chỉ là một lĩnh vực hoạt động của công trình Tân Phúc Âm hoá trong Giáo Hội đồng hành.

Trong phạm vi bài này, chúng ta tìm hiểu GHCGVN đối với công cuộc Tân Phúc Âm hoá (PAH)⁵³.

Trước đó chúng ta có CĐ. Chung Vaticanô II (1962-1965) với 16 văn kiện đã hướng dẫn công cuộc PAH, nhất là qua 2 sắc lệnh *Ad Gentes* (AG) (Đến với Muôn dân) và *Actuositatem Apostolicam* (AA) (Hoạt động Tông đồ). Tiếp theo, Giáo Hội giới thiệu cuốn *Giáo lý Hội Thánh Công giáo* (GLHTCG) của Bộ Giáo lý Đức tin, xuất bản năm 1992; cuốn *Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo* (HTXHCG) của Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hoà bình xuất bản năm 2004 và tông huấn hậu thượng hội đồng giám mục của ĐGH Phanxicô *Evangelii Gaudium* (EG) (Niềm vui Phúc Âm) công bố năm 2013, như xác định đường hướng cho công cuộc quan trọng này. Nhân dịp Đại hội Giới trẻ Thế giới ở Krakow từ 27-31/7/2016, ĐGH Phanxicô cũng tặng các bạn trẻ cuốn *Docat* để thúc đẩy mọi tín hữu, nhất là người trẻ, hãy tích cực hành động để thay đổi thế giới bằng Phúc Âm.

53 Đây là bài viết trong cuốn *GHCGVN Niên giám 2016*. Chúng tôi trích lại, kèm theo những số liệu cần cập nhật, tr.213-225.

Tất cả những văn kiện này cần được người tín hữu học hỏi kỹ lưỡng và thể hiện trong đời sống thì họ mới có thể mang lại những kết quả tốt đẹp cho mình, cho cộng đồng Giáo Hội cũng như cho toàn thể gia đình nhân loại. Câu hỏi đặt ra cho GHCGVN là các thành phần Dân Chúa đã học hỏi các văn kiện ấy như thế nào để áp dụng vào đời sống? Tân PAH không phải là một khẩu hiệu hô hào cho vui tai, hay chỉ là những tấm biểu ngữ treo trên tường của nhà thờ, nhà dòng, nhà xứ cho đẹp như chúng ta đã từng làm cho các chủ đề “Năm Truyền giáo” ở nhiều nơi để rồi kết quả PAH vẫn chỉ là giữ tỷ lệ khoảng 7% dân số Công giáo trong suốt 130 năm qua. Theo thống kê năm 2022, Việt Nam có hơn 7,29 triệu tín hữu Công giáo, chiếm tỷ lệ 7,21% tổng dân số⁵⁴.



PAH là việc quan trọng, cần thiết, cấp bách để cứu độ mỗi người chúng ta và toàn thể giới như thánh Phaolô từng cảm nghiệm: “*Khốn cho tôi nếu tôi không loan báo Phúc Âm*”⁵⁵.

1. Công cuộc quan trọng, cần thiết và cấp bách

- **Quan trọng** vì đây là hành động và là lệnh truyền của Chúa Giêsu Kitô. Sứ mệnh PAH bắt nguồn từ việc Chúa Cha sai Con Một của Ngài đến cứu độ thế giới, và Người Con đó đã trao lại sứ mệnh cao quý cho chúng ta kèm theo muôn ơn lành của Chúa Thánh Thần qua làn hơi kỳ diệu Người thổi

54 x. Báo *Công giáo và Dân tộc*, số 2402, ra ngày 21/7/2023, tr.8.

55 x. 1Cr 9,16.

trên các môn đệ: *“N hư Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em”*⁵⁶. Sau cái chết nhục nhã và cuộc sống lại vinh hiển, Người long trọng sai chúng ta: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Phúc Âm cho mọi loài thụ tạo”*⁵⁷. Vì thế, Đ. Vaticanô II coi việc PAH là bản chất của Giáo Hội, đồng thời là bản chất của người tín hữu Kitô. Nếu không loan báo Lời cứu độ, Giáo Hội và tín hữu không sống đúng bản chất của mình và cũng không còn lý do tồn tại⁵⁸.

- **Cần thiết**, vì bối cảnh văn hoá, xã hội của thế giới và Việt Nam đã thay đổi nhanh chóng và sâu xa trong những năm gần đây. Do đó người tín hữu Kitô cần phải thay đổi về nhiệt huyết, về phương pháp và cách diễn tả Phúc Âm⁵⁹ thì mới mong thu hoạch được kết quả trong công cuộc PAH. Sự thay đổi đó được biểu lộ qua hiện tượng tục hoá, chối bỏ Thiên Chúa và Chúa Giêsu ra khỏi đời sống con người, qua việc hàng trăm triệu người di dân, qua tình trạng bất bình đẳng giữa các nước giàu và nghèo, các cuộc khủng hoảng kinh tế, các xung đột tôn giáo, việc sùng bái khoa học kỹ thuật, việc lạm dụng các phương tiện truyền thông xã hội, việc xuất hiện các tôn giáo nhỏ cổ vũ cho các nhu cầu tự nhiên, trần tục... (x. *TLLV*, số 52-67).

Tuy nhiên, *“nhiều cộng đồng Kitô giáo đã không nhận thức đầy đủ sự thách thức cũng như mức độ lớn lao của cuộc khủng hoảng gây ra bởi môi trường văn hoá bên ngoài cũng như ngay cả bên trong Giáo Hội”* (x. *TLLV*, số 49). Người tín hữu giữ thái độ rất thụ động trước những thay đổi lớn lao đó dù vẫn nói

56 x. Ga 20,21-22.

57 x. Mc 16,15.

58 x. *Ad gentes*, số 1,2,7; AA, số 6; *GLHTCG*, số 849-850.

59 x. *TLLV*, số 87; *Thư chung của HĐGMVN*, số 5.

đến truyền giáo, đến loan báo Phúc Âm. Hậu quả là “có sự sa sút của nhiều Kitô hữu trong đời sống đạo” (x. *TLLV*, số 48) dẫn đến “tình trạng suy yếu đức tin của các Kitô hữu”, “cơ cấu Giáo Hội tỏ ra quá quan liêu”, “tính quá hình thức của các cử hành phụng vụ, hầu như chỉ là những hình thức theo thói quen và thiếu trải nghiệm thiêng liêng sâu xa, làm cho dân chúng xa lánh, thay vì lôi cuốn họ” đến với Chúa Giêsu Kitô (x. *TLLV*, số 69).

- **Cấp bách**, vì nếu không thực hiện công cuộc này, gia đình nhân loại và dân tộc Việt Nam có thể đi vào con đường suy thoái và huỷ diệt. Sau Thế chiến thứ I (1914-1918) và thứ II (1939-1948), các nhà thờ ở châu Âu chật ních người đến cầu nguyện, dự lễ. Nhưng chỉ 50 năm sau, số người dự lễ ngày Chúa Nhật từ 80-90% rớt xuống còn 10-15%. Toàn châu Âu chỉ còn 50% tin vào Thiên Chúa và 20% không tin vào Đấng Linh thiêng nào; riêng nước Pháp được coi là Trượng Nữ của GHCG có đến 40% dân số là vô thần, vô đạo và chỉ có 27% dân số tin vào Thiên Chúa⁶⁰. Hậu quả là sự suy thoái đạo đức xã hội diễn ra ở khắp các nước Âu Mỹ.

Tình trạng suy thoái đạo đức và hoàn cảnh kinh tế xã hội yếu kém ở Việt Nam như đang mời gọi tín hữu Kitô giáo tích cực Tân PAH xã hội. Các vị lãnh đạo đất nước đã không ngừng báo động về tình trạng này trong các hội nghị như Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm 2013 của Ban Chỉ đạo 138; Hội nghị Tổng kết 15 năm Thực hiện Nghị quyết Trung ương VIII về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam, ngày 8/8/2013 tại Hà Nội.

60 x. Viện Gallup International, số tháng 4/2015. Wikipedia, mục *Demographics of atheism*, Internet, ngày 10/7/2015).

Chúng tôi trích dẫn lời phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hội nghị ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch Tổng kết 15 năm Thực hiện Nghị quyết TW 5 khoá VIII: “Đạo đức - lối sống - nhân cách - văn hoá của người Việt Nam chúng ta nhiều nơi, nhiều lúc vẫn chưa được quan tâm đúng mức, ngay từ gia đình, từ nhà trường, từ sự tự giác, giữ gìn, xây dựng và rèn luyện của mỗi người. Sự tha hoá, lối sống xa hoa, phù phiếm, giả dối, cá nhân, vị kỷ, vô cảm có xu hướng phát triển. Bệnh thành tích và hình thức trong tổ chức các hoạt động, các sự kiện văn hoá ngày càng lan rộng. Những yếu kém nêu trên không chỉ làm hạn chế sự phát triển kinh tế xã hội, mà còn có thể làm chệch hướng sự phát triển, làm xấu hình ảnh đất nước, con người, văn hoá Việt Nam. Đây là một nguy cơ, thậm chí còn là nguy cơ của mọi nguy cơ- trong bối cảnh chúng ta phải xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng”⁶¹.

2. Tân Phúc Âm hoá là gì?

Nhiều tín hữu Công giáo, ở Việt Nam cũng như ở khắp nơi trên thế giới, khi nghe nói đến việc Tân PAH là nghĩ ngay tới cuốn sách Phúc Âm và thường hiểu đó là việc cổ vũ đọc Phúc Âm hằng ngày. Có nhiều người nghĩ rằng Tân PAH gia đình, giáo xứ, cộng đồng xã hội là cổ vũ đọc Lời Chúa và sống Lời Chúa trong các môi trường đó. Rồi người ta in các sách Phúc Âm phát không, tổ chức các buổi học hỏi, thi đố vui về Phúc Âm... theo đường hướng ấy.

Giáo Hội đã nhắc nhở qua bản Đề cương THĐGM 2012

61 x. <http://www.thanhnien.com.vn/pages/20130809/xay-dung-con-nguoi-van-hoa-la-kem-nhat.aspxn>).

rằng: “*Khi nói đến Phúc Âm, chúng ta không được chỉ nghĩ về nó như là một cuốn sách hay một tập hợp các lời giáo huấn. Phúc Âm là một cái gì nhiều hơn nữa; nó là một Lời sống động và linh nghiệm, nói điều gì thì điều đó trở thành hiện thực. Phúc Âm không phải chỉ là một hệ thống các điều khoản đức tin và giới răn đạo đức, càng không phải là một chương trình chính trị, mà là một con người: Đức Giêsu Kitô, Lời của Thiên Chúa đã làm người. Phúc Âm là Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô.*

Tuy nhiên, Phúc Âm không chỉ lấy Đức Giêsu Kitô làm nội dung, nhưng hơn thế nữa, nhờ Chúa Thánh Thần, Đức Giêsu Kitô cũng là người cố vũ và là tâm điểm của việc rao giảng và truyền bá Phúc Âm. Do đó, mục tiêu của việc thông truyền đức tin là thể hiện một cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Giêsu Kitô, trong Thánh Thần, nhờ đó dẫn đưa chúng ta tới một trải nghiệm về Cha của Người và cũng là Cha của chúng ta”⁶².

Vì thế, PAH từ đây phải hiểu là biến thành (hoá) Lời sống động (Phúc Âm) của Thiên Chúa, thành Đức Giêsu, Ngôi Lời Thiên Chúa làm người. PAH bây giờ đồng nghĩa với từ “Kitô hoá” hay “Giêsu hoá”, nghĩa là biến đổi chính mình, biến đổi cộng đồng nên giống Chúa Giêsu Kitô, đưa Chúa Giêsu Kitô thâm nhập đời sống cá nhân và tập thể trong mọi lĩnh vực của cộng đồng xã hội⁶³.

Tân PAH chính là làm cho mình trở thành một với Đức Giêsu Kitô, để được Người chuyển thông cho mình sức sống kỳ diệu, quyền năng phi thường, tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Từ đó ta lại làm những dấu chỉ lạ lùng trên vạn vật, trên

62 *Đề cương THĐGM 2012*, số 11; *TLLV*, số 18; *Thư chung HDGMVN* tháng 10/2013, số 4.

63 x. *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.44-51.

các tà thần, trên cả con người yếu đau bệnh tật để trở thành hiện thân của Đức Giêsu cho con người và thế giới hôm nay⁶⁴.

Như thế, Tân PAH không chỉ có ý nghĩa là tái truyền giáo cho những người trước đây đã theo Chúa Giêsu Kitô mà nay không còn thực hành đức tin Kitô giáo⁶⁵ nhưng là một cuộc PAH mới: mới về nhiệt huyết, phương pháp và cách biểu hiện⁶⁶.

Nhưng “Tân PAH cũng không có nghĩa là đi tìm một Phúc Âm mới, vì *‘Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay và như vậy mãi đến muôn đời’* (Dt 13,8)”. Đức Giêsu của lịch sử và Đức Kitô của lòng tin mãi mãi là một vì Người chính là Lời Chúa biến thành con người cụ thể, thành Đức Giêsu Kitô.

Khi sống theo những giá trị của Phúc Âm, những giá trị như tinh thần nghèo khó, hiền hoà, liêm chính, xây dựng hoà bình, trong sáng, quảng đại... mà 8 mối phúc thật diễn tả thì “Tân PAH có nghĩa là nuôi dưỡng một nền văn hoá ăn rễ sâu trong Phúc Âm và khám phá ra ‘con người mới’ (Ep 4,24) ở trong chúng ta như là kết quả của Thần Khí được Chúa Giêsu và Chúa Cha ban cho chúng ta”⁶⁷.

“Tân PAH có nghĩa là đốt cháy lên trong ta sức bật của Giáo Hội thời kỳ đầu và để mình tràn đầy nhiệt huyết rao giảng Phúc Âm của các tông đồ sau biến cố Hiện Xuống”⁶⁸. Tân PAH tăng cường ngày một hơn mối quan hệ của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô, vì chỉ một mình Người là sự chắc chắn cho tương lai và là bảo đảm cho một tình yêu đích thực và bền vững”⁶⁹.

64 x. Lc 10,17-20.

65 x. TLLV, số 44-45, 85-87.

66 x. TLLV, số 87.

67 x. TLLV, số 164.

68 x. TLLV, số 165.

69 x. TLLV, số 166.

Như thế, Tân PAH bao hàm ý nghĩa rất sâu xa và nội dung phong phú để biến đổi dân tộc Việt Nam và thế giới trong giai đoạn mới.

3. Tân Phúc Âm hoá nhằm mục đích gì?

Mục đích chính yếu của Tân PAH là thông truyền đức tin như chủ đề của THĐGM 2012 xác định. “Đối với Đức Giêsu, mục đích của việc PAH là lôi kéo con người vào trong mối quan hệ mật thiết với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Đây là lý do hàng đầu của việc Người rao giảng và làm phép lạ, công bố ơn cứu độ... để cho mọi người trải nghiệm mình được Thiên Chúa yêu thương và học biết để nhận ra ở Người khuôn mặt của một người cha từ bi nhân hậu (x. Lc 15)”⁷⁰.

Nhiều tín hữu đã không hiểu: “Đức tin Kitô giáo là một cuộc gặp gỡ và quan hệ đích thực với Đức Giêsu Kitô. Thông truyền đức tin có nghĩa là tạo nên ở mọi nơi và mọi thời những điều



kiện dẫn tới cuộc gặp gỡ này giữa con người với Đức Giêsu Kitô. Mục tiêu của tất cả việc PAH là làm cho cuộc gặp gỡ này có thể thực hiện, một cuộc gặp gỡ vừa cá nhân, vừa thân mật, vừa công khai và cộng đồng”⁷¹. “Cuộc gặp gỡ này với Chúa Giêsu nhờ Chúa Thánh Thần là món quà lớn nhất của Chúa Cha cho loài người”⁷².

70 x. TLLV, số 18.

71 x. TLLV, số 18.

72 x. TLLV, số 19.

Nhiều tín hữu thật ra chưa gặp được Thiên Chúa, dù xét theo khía cạnh con người, “họ đã cố gắng liên li vươn tới Thiên Chúa bằng trọn vẹn bản thân mình”⁷³ qua việc học hỏi, tìm hiểu, cầu nguyện, hành động bác ái, tự nguyện quy thuận các chân lý Chúa mạc khải⁷⁴. Họ cần phải gặp được Đức Giêsu Kitô là một Thiên Chúa cụ thể, nguồn chân thiện mỹ cụ thể, nguồn sự sống và tình yêu cụ thể như các nhân vật trong Thánh Kinh và sách Phúc Âm⁷⁵ thì mới cảm nghiệm đức tin thật sự biến đổi họ kỳ diệu như thế nào và từ đó mới có thể thông truyền đức tin cho người khác.

Câu hỏi đặt ra cho từng tín hữu Việt Nam đó là: *“Tôi phải làm gì để gặp được Đức Giêsu vì nếu không gặp được Người thì lời rao giảng của tôi hoàn toàn là lời sáo rỗng, và tôi cũng chẳng có thể PAH ai được nếu trước tiên tôi không PAH chính mình!”*⁷⁶.

4. Ba yếu tố trong công cuộc Tân Phúc Âm hoá

Để thực hiện việc Tân PAH, chúng ta nên để ý đến 3 yếu tố: chủ thể, đối tượng và nội dung⁷⁷.

4.1. Chủ thể là người thực hiện việc PAH, người loan báo Phúc Âm. Chính người này phải gặp được Đức Giêsu Kitô để biến đổi mình trở thành hiện thân sống động của Lời Chúa. Họ cần 2 điều kiện để trở thành Lời Cứu độ: Một là gắn bó mật thiết với Chúa Giêsu để Người chuyển thông cho họ sức mạnh kỳ diệu, tình yêu vô biên và quyền năng vô tận của Người. Hai là họ thở hít được Thần Khí của Người để phát

73 x. GLHTCG, số 143.

74 x. GLHTCG, số 144.

75 x. St 12,1-5; Mc 10,46-52...; GLHTCG, số 150-151.

76 x. TLLV, số 158.

77 x. Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá, tr.48-57.

huy mọi ân sủng của Chúa Thánh Thần trong sứ mệnh làm tông đồ của mình⁷⁸.

Vào năm 2016, GHCGVN với 46 giám mục, 5.197 linh mục và 4.854 chủng sinh, 23.000 tu sĩ nam nữ, trên 66.000 giáo lý viên và trên 500.000 đoàn viên các đoàn thể Công giáo Tiến hành (CGTH). Chúng ta thử hỏi những người này có ý thức mình là chủ thể tích cực trong công cuộc Tân PAH không? Họ được hướng dẫn như thế nào để gặp được Đức Giêsu Kitô và thở hít được Thần Khí của Người trong đời sống hằng ngày? Với số lượng nhân sự đông đảo như thế nhưng kết quả cả năm 2015 chỉ có 38.050 người lớn theo đạo, và một số người tương đương bỏ đạo.

Kết quả đó không phải chỉ xảy ra trong một vài năm mà thể hiện trong suốt mấy chục năm qua. Vậy chúng ta có đủ an tâm để tiếp tục những kiểu truyền giáo “cổ điển” không? Các chủ thể truyền giáo này, đặc biệt là các giám mục, linh mục, tu sĩ và các đoàn viên CGTH, cần phải được đào tạo và huấn luyện cách mới mẻ như thế nào về “nhiệt huyết, về phương pháp và cách diễn tả PAH” hay lại bằng lòng với những gì đang có?

Nhiều tín hữu giáo dân Việt Nam chưa có những nhận thức mới về PAH, một phần là do thái độ thụ động của họ, nhưng phần lớn là do những vị lãnh đạo trong Giáo Hội chưa giúp họ có được những nhận thức mới này. Vì thế việc đổi mới chương trình đào tạo linh mục, tu sĩ của GHVN là hết sức cần thiết và cấp bách. Tuy nhiên, việc đổi mới này lại không phải là việc đưa thêm vào chương trình đào tạo một vài môn

78 x. *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.164-176.

học mới lạ, đưa thêm cách cầu nguyện theo kiểu cộng đồng Taizé cho bớt nhàm chán... như một vài chủng viện và dòng tu đã làm. Nhưng điểm chính yếu là làm sao cho từng chủ thể yêu mến, tìm hiểu và gặp được Đức Giêsu và xuất phát lại từ Người.

4.2. Đối tượng là người hay vật đón nhận Phúc Âm, là người nghe loan báo Phúc Âm hay vật thể đón nhận tác động PAH. Trong nhiều thế kỷ trước đây đối tượng này là những con người, những dân tộc⁷⁹. Nhưng từ nay mở rộng cho muôn loài thụ tạo⁸⁰ gồm các thiên thần⁸¹, các người đã qua đời⁸² và cho cả vạn vật quanh ta⁸³ như ĐGH Phanxicô trong thông điệp *Laudato Si* công bố vào ngày 24/05/2015 của ngài. Đức Giêsu đã nhiều lần nói lời của Người cho vạn vật khiến cho gió im, biển lặng, bánh cá hoá nhiều. Vạn vật cũng đang mong chờ được PAH nhưng hình như chúng ta đã coi chúng là vô tri vô giác nên không thêm quan tâm đến chúng.

Đối với các thiên thần sa ngã là quỷ dữ, người tín hữu nhân danh Chúa Giêsu là Phúc Âm sống động để xua đuổi chúng ra khỏi con người như Chúa đã làm xưa và truyền dạy ta phải tiếp tục làm trong thời đại hiện nay⁸⁴. Những dấu lạ này làm chứng cho sự hiện diện của Chúa Giêsu nơi chủ thể loan báo Phúc Âm và dẫn đưa đối tượng gặp được Chúa Giêsu và tin vào Người. Lúc đó việc PAH mới hoàn thành nơi đối tượng. Tuy nhiên, đối với vấn đề xua trừ ma quỷ theo yêu cầu của

79 x. Mt 28,19; Lc 24,47.

80 x. Mc 16,15-20; *GLGHCG*, số 849-856.

81 x. *GLGHCG*, số 333-334.

82 x. 1Pr 3,19-20; 1Pr 4,5-6.

83 x. *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.19-23.

84 x. *TLLV*, số 29, 116.

Chúa Giêsu (x. Mc 16,15-20), nhiều tín hữu còn cho là chuyện hoang đường, phản khoa học, mê tín, bất chấp những lời kêu gọi của Giáo Hội “*bởi lẽ họ không chịu tin những người đã được thấy Chúa Giêsu sau khi Người trỗi dậy*”⁸⁵.

Tuy nhiên, đối tượng “muôn dân” vẫn là chính yếu trong công cuộc tân PAH ở Việt Nam. Gần 93% dân tộc Việt Nam còn chưa biết và tin vào Chúa Giêsu là một “cánh đồng truyền giáo” rộng lớn để GHVN tập trung cho việc đưa Phúc Âm đến từng thành phần dân tộc, mỗi thành phần có những đặc tính khác nhau, đòi hỏi những phương pháp và cách thức diễn tả Phúc Âm khác nhau.

Thành phần được ưu tiên là những người nghèo. ĐGH Phanxicô mời gọi chúng ta đến với “những người sống ở vùng ven”, những người nghèo khổ, yếu đuối, bệnh tật, những người bị gạt ra ngoài lề xã hội. Ở Việt Nam, họ là hàng chục triệu người nghèo về tinh thần, chối bỏ những giá trị tinh thần để chỉ biết có vật chất và hưởng thụ vật chất, hàng chục triệu người sống trong tình trạng nghèo khổ, không kiếm nổi 24.000đ / ngày trong nền kinh tế suy thoái. Họ là cả triệu người phụ nữ phá thai hằng năm và rơi vào tình trạng trầm cảm cần được chữa trị. Họ là hơn 8 triệu người di dân phải rời xa gia đình hoặc cả gia đình phải di chuyển đến nơi khác để học hành, làm việc, nhất là đến các đô thị hay thành phố lớn và dễ đánh mất chính mình.

Họ là vài triệu người nghiện rượu trong số 26 triệu người uống rượu, đánh đập vợ con, gây bất an nơi gia đình cần được giúp đỡ; 33 triệu người hút thuốc lá với chất nicotine ảnh

85 x. Mc 16,14.

hưởng đến bộ phận sinh sản và làm cho con cái họ bị ngu đần; 235.000 người nghiện ma túy⁸⁶; 230.000 người nhiễm HIV. Việt Nam có 6 triệu 700 ngàn người khuyết tật về thể lý, 10 triệu người khiếm khuyết về tinh thần. Việt Nam xếp thứ 2 trong các nước khu vực Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á về mức tiêu thụ bình quân rượu bia/người. Tình trạng uống quá độ dẫn đến mức nguy hại cũng đang rất phổ biến ở người trưởng thành. Việt Nam có hơn 40.000 ca tử vong mỗi năm do rượu bia. Theo WHO, ở Việt Nam mức tiêu thụ quy đổi ra cồn nguyên chất tăng từ 3,8 lít/người năm 2005 lên đến 8,3 lít/người năm 2018 (cao hơn mức trung bình của thế giới là 6,8 lít, tương đương với 170 lít bia mỗi năm), 44,2% nam giới uống quá độ⁸⁷. Chúng ta loan Tin Mừng cứu độ cho những người này như thế nào để họ cảm nhận được ơn cứu độ cụ thể của Đức Giêsu?

Thêm vào số đối tượng PAH, chúng ta còn phải kể đến hơn 50 triệu người truy cập internet mỗi ngày, thường chỉ để giải trí, xem tin tức hơn là nghiên cứu, học hành, làm việc. VN có hơn 72% dân số đang dùng điện thoại thông minh. VN là một trong các quốc gia tìm kiếm sex nhiều nhất thế giới, hơn 10 triệu người chơi game online mỗi ngày, bỏ cả học hành làm việc, chúng ta làm gì để giải thoát họ khỏi những cơn nghiện này? Ủy ban Văn hoá và Truyền thông Xã hội trực thuộc HĐGMVN có những chương trình và kế hoạch gì để cứu giúp những người đó?

Theo số liệu từ cuộc Tổng Điều tra Dân số năm 2009, số người theo 13 tôn giáo ở Việt Nam là hơn 15 triệu người,

86 x. Bản tin ngày 31/8/2021 của Vietnamplus.

87 x. Vietnamplus, ngày 30/1/2023.

chiếm khoảng 18% dân số cả nước, số còn lại là không theo tôn giáo hay vô thần. Cuộc Tổng Điều tra Dân số năm 2019 cho chúng ta thấy số người theo tôn giáo còn giảm sút hơn. Chúng ta vẫn còn khoảng 65 triệu người chưa biết Đức Giêsu Kitô, cần được PAH. Vậy các Ủy ban chức năng trực thuộc HĐGM chuẩn bị thể nào cho công cuộc này? Chúng ta có chương trình nào cho các dân tộc thiểu số, đào tạo thế nào cho hơn 500.000 đoàn viên các hội đoàn CGTH thành những chủ thể PAH đích thực?

4.3. Nội dung là Phúc Âm mà chủ thể chia sẻ, thông truyền cho đối tượng.

Phúc Âm này là chính Đức Giêsu Kitô. Tuy nhiên, sau 15 thế kỷ im lặng không dám nói về Đức Giêsu Kitô trong nội bộ GHCG từ sau CĐ. Chalcedonia năm 451 đến CĐ. Vaticanô II năm 1962-1965, đồng thời với bao nhiêu lời công kích về Đức Giêsu nơi các thế lực chống đối ngoài Kitô giáo, và các phong trào giải trừ huyền thoại trong Phúc Âm do Rudoft Bultmann khởi xướng, nhiều tín hữu Công giáo đang hiểu sai hay hiểu rất mù mờ về Chúa Giêsu Kitô.

Họ cần phải học lại về Chúa Giêsu Kitô với những điểm giáo lý mới mẻ được trình bày trong các văn kiện của CĐ. Vaticanô II, trong sách *Giáo lý Hội Thánh Công giáo* và trong các văn kiện gần đây của Giáo Hội thì mới hy vọng có một niềm xác tín trọn vẹn vào Chúa Giêsu và mới có thể chia sẻ niềm xác tín đó cho người khác⁸⁸. Vai trò của các Ủy ban như Giáo lý Đức tin, Kinh Thánh, Đối thoại đại kết và Liên tôn rất quan trọng cho công tác PAH này.

88 x. *Cẩm Nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.185-206. Xem thêm bài “Con đường Giêsu” trong sách *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, tr.113-140.

5. “Ra khơi” để Tân Phúc Âm hoá

5.1. Các đặc tính của việc ra khơi

Đức Giêsu mời gọi các tông đồ ra khơi “chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá”⁸⁹. Lời yêu cầu này bắt nguồn từ lời kêu gọi đầu tiên: “Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá”⁹⁰. Trong công trình cứu độ, Đức Giêsu không muốn người môn đệ của mình ung dung ngồi an thân trên bờ hay bên mé nước, vung chiếc cần câu để bắt từng con cá nhỏ, lúc có lúc không. Người muốn họ chèo con thuyền Giáo Hội ra khơi để cùng Người thả rộng tấm lưới bắt từng đàn cá lớn. Như thế Tân PAH là một công trình của tập thể, mời gọi sự cộng tác sâu rộng của nhiều thành phần trong cộng đồng Dân Chúa cùng làm việc với Chúa Giêsu.

Ra khơi là chúng ta phải đối mặt với sóng to, gió mạnh và nhiều thử thách gian truân nên nhiều người khiếp sợ, chỉ muốn an thân, ngồi yên trên bờ. Họ muốn đi lại “đường xưa, lối cũ” cho an toàn, đến với những con người bình thường hay đạo đức để không bị mang tiếng là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Họ muốn “dạy đạo” cho những người giàu có, xinh đẹp, quyền thế để được yêu quý, kính trọng. Tuy nhiên, ĐGH Phanxicô, trong Tông huấn Niềm vui Phúc Âm công bố ngày 24/11/2013, để đức kết THĐGM thế giới về Tân PAH, lại nhắc nhở tín hữu phải “đi ra” như Đức Giêsu: “Chúng ta hãy đi ra, đi ra để cung cấp cho tất cả mọi người sự sống của Đức Chúa Giêsu Kitô. Tôi lặp lại cho toàn thể Hội Thánh rằng điều mà tôi đã nói nhiều lần với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires: Tôi muốn có một Hội Thánh bị bầm dập, bị tổn thương và dơ bẩn vì đã ở ngoài đường, còn hơn

89 x. Lc 5,4.

90 x. Mt 4,19.

*một Hội Thánh bệnh hoạn vì đóng cửa và thanh nhàn bám víu vào sự an toàn riêng của mình. Tôi không muốn một Hội Thánh chỉ quan tâm đến việc nằm ở trung tâm và cuối cùng bị vướng vào một mạng lưới của những cố chấp và thủ tục*⁹¹.

Chính Thánh Thần là ngọn gió thúc đẩy đưa chúng ta ra khơi để loan báo Đức Giêsu Kitô, Tin Mừng của Thiên Chúa, “tới tận cùng trái đất”⁹² và cũng chính làn gió ấy hướng con thuyền chúng ta tới chỗ có cá chứ không phải chỉ dùng những hệ thống định vị luồng cá của kỹ thuật con người.

5.2. Những lĩnh vực cần được Tân Phúc Âm hoá

Những hành động gợi ý trong mấy lĩnh vực cụ thể sau đây chỉ là những ước mơ để diễn tả sự đổi mới về nhiệt huyết, về phương pháp, về ngôn ngữ trong việc loan báo Tin Mừng như THĐGM đã yêu cầu. Chúng tôi cũng muốn đưa ra một vài ví dụ cụ thể của người Công giáo Hàn Quốc, một dân tộc châu Á có nhiều điểm tương đồng với dân tộc Việt Nam, qua những chuyển công tác của Hội đồng Giám mục Việt Nam để minh hoạ cho công cuộc TPAH này.

Lĩnh vực văn hoá

Chúng ta đều biết văn hoá là “tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong một giai đoạn nhất định của lịch sử qua sự tương tác với nhau, với thiên nhiên và vũ trụ vật chất”. CĐ. Vaticanô II trong Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes*, số 53, đã giải thích cho chúng ta biết văn hoá hầu như bao trùm mọi hoạt động có giá trị của con người trong đời sống trần thế.

91 x. EG, số 49.

92 x. Cv 1,8; x. TLLV, số 169.

Trước tình trạng con người đổi thay rất nhiều về lĩnh vực văn hoá⁹³, muốn gạt bỏ sự hiện diện của Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống qua phong trào tục hoá⁹⁴ chúng ta sẽ nêu cao lòng tin vào Trời, vào Chúa Trời của tổ tiên xưa, để dù ở đâu và làm việc một mình, người ta vẫn nhớ rằng “Trời cao có mắt”, “lướt Trời lồng lộng” để tích cực hành động, lao động với tất cả trách nhiệm của mình.

Học sinh Công giáo Việt Nam, qua việc đào tạo của các đoàn thể CGTH như: Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể, Hướng Đạo Sinh Công Giáo, Giới Trẻ Con Đức Mẹ, Hùng Tâm Dũng Chí, Legio Mariae, hay của các linh mục, tu sĩ, giáo lý viên... sẽ luyện tập những kỹ năng sống trung thực, hào hùng, tiết kiệm, làm chủ bản thân, lúc nào cũng lễ phép chào hỏi người trên, ăn mặc nghiêm chỉnh, gọn gàng, đẹp đẽ. Như vậy ngay từ lúc nhỏ các học sinh đó đã trở thành những gương sáng thu hút những học sinh khác.

Đấy là những hoạt động loan báo Tin Mừng của các học sinh Công giáo Hàn Quốc. Hầu như các em học sinh này có phong cách sống khác hẳn những em ngoài Công giáo: các em không nhuộm tóc nhiều màu, ăn mặc gọn gàng nghiêm chỉnh, luôn nở nụ cười và sẵn sàng đứng ra đảm nhận các trách nhiệm sinh hoạt ở lớp, ở trường, nhờ được luyện tập những kỹ năng làm chủ chính mình rất hiệu quả từ các hội đoàn. Ngay từ lớp 1 các em đã quyết tâm: “Em phải học hành thật giỏi, cư xử thật tốt, lễ phép với thầy cô, giúp đỡ bạn bè và cố gắng làm trưởng lớp để lôi kéo các bạn về cho Chúa Kitô”.

Điều quyết tâm ấy thật lạ lùng và ta không lạ khi tỷ lệ người

93 x. TLLV, số 43.

94 x. TLLV, số 53.

tín hữu Công giáo Hàn Quốc so với dân số toàn quốc gia tăng từ 1% vào năm 1949 tới 10,5% vào năm 2014: 5.393.000 giáo dân trên tổng dân số 50.424.000 người⁹⁵, trong khi Hàn Quốc chỉ có 4.296 linh mục, 9.583 tu sĩ nam nữ, 14.195 giáo lý viên, không bằng nửa số người trong GHVN. Tỷ lệ tăng hiện nay là 11,1% vào năm 2020.

Lĩnh vực kinh tế

Đây là lĩnh vực đáng lưu ý trong tình trạng kinh tế của đất nước. Chúng ta đang có 18 triệu người sống dưới mức nghèo khổ, cùng cực, không kiếm nổi 23.500 ĐVN/ngày (tương đương với 1 đô la Mỹ theo tiêu chuẩn UNESCO). Đó phải là một đám đông đáng cho các mục tử Công giáo hiện nay động lòng thương xót như Đức Giêsu xưa và cộng tác với Chúa Giêsu để lo cho họ ăn!

Có lẽ ta sẽ học và áp dụng thử giải pháp của anh chị em Công giáo Hàn Quốc về lĩnh vực kinh tế này. Những người chủ siêu thị Công giáo ở các đô thị lớn liên kết với nhau để mua trực tiếp nông sản của các nông dân Công giáo với giá cao, với điều kiện là hàng hoá phải bảo đảm chất lượng, không có thuốc trừ sâu hay tăng trưởng độc hại. Để trợ giúp nông dân, các công ty lớn của người Công giáo Hàn Quốc gửi kỹ sư về miền quê để dạy nông dân kỹ thuật trồng trọt, bón phân, cho vay vốn với lãi suất thấp để mua cây trồng, phân bón nên năng suất cao. Nhiều nông dân không phải Công giáo cũng xin gia nhập tổ chức liên kết này rồi dần dần có cảm tình với đạo Công giáo và theo đạo. Trong khi đó, hàng hoá của người nông dân bán ở các siêu thị Công giáo lại rẻ vì không phải qua

95 x. *Catholic Almanac*, NXB Our Sunday Visitor's 2016, tr.312.

nhều khâu trung gian, chất lượng cao nên càng được uy tín trong cộng đồng xã hội.

Năm 2003, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã sang thăm và làm việc với Giáo hội Hàn Quốc. Đoàn chúng tôi được mời đến thăm Công ty Cơ khí Hyundai, một công ty do người Công giáo sáng lập. Cả một thành phố với khoảng 20 ngàn ngôi nhà cao tầng được xây dựng từ một vùng đất hoang hoá. Xưởng đóng



tàu cứ 3 ngày cho hạ thuỷ một con tàu trọng tải 100.000 tấn từ những tấm thép bằng phẳng. Nhà máy sản xuất ô tô, cứ 12 phút cho xuất xưởng 5 chiếc ô tô mới tinh với tất cả máy móc từ những tấm thép bằng trên 5 dây chuyền. Dưới cảng là sân bãi rộng mênh mông với hàng trăm ngàn chiếc xe mới đang được chất lên các chiếc tàu chở đi khắp thế giới.

Trong Hội thảo Quốc tế với chủ đề: “Thực trạng việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Việt Nam” do Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam phối hợp với cơ quan Misereor (Cộng hoà Liên bang Đức) tổ chức tại Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, từ ngày 11-12/11/2013, có 7 nước và vùng lãnh thổ tham dự (Đức, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Lào và Việt Nam), chúng tôi đã chia sẻ về kinh nghiệm này của Hàn Quốc qua bài tham luận: “Có nên quan tâm đến yếu tố tôn giáo trong hoạt động doanh nghiệp ở Việt Nam?”:

“Vào năm 1949, số người theo Thiên Chúa giáo ở Hàn Quốc chỉ chiếm khoảng 1% dân số, đa số theo Phật giáo hoặc

không tôn giáo. Vào năm 2005, ở Hàn Quốc có 46,5% dân số không theo tôn giáo, 22,8% theo Phật giáo, 18,3% theo Tin lành, 10,9% theo Công giáo, 1,5% theo các tôn giáo khác⁹⁶. Những người theo Thiên Chúa giáo đã đóng góp khá nhiều để làm nên sự tăng trưởng kinh tế đặc biệt của Hàn Quốc dù ít ai quan tâm đến vấn đề này. Cung cách sống và làm việc của người Thiên Chúa giáo được người Hàn Quốc đón nhận đã làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt đất nước Hàn Quốc trong vòng vài chục năm qua.

Vậy yếu tố nào đã khiến Hàn Quốc vực dậy nhanh chóng về mọi mặt, kinh tế phát triển thần kỳ mà thế giới biết đến như “kỳ tích sông Hàn”? Nói về nguyên nhân khiến kinh tế Hàn Quốc phát triển nhanh, chúng tôi đề cập đến các động lực chính sau đây:

1-Vai trò quyết định thuộc về chính phủ:

Chính phủ Hàn Quốc đã xác định được các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với các yêu cầu trong từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế đất nước.

2- Góp phần làm nên kỳ tích chính là nhân tố con người Hàn Quốc

Đất nước Hàn Quốc nghèo tài nguyên, người Hàn quốc vẫn nhắc nhở nhau điều đó nên họ cần cù, chịu khó và chăm chỉ trong lao động, biết tận dụng các nguồn lực nội tại và tiết



96 x. Wikipedia,religion-in -South- Korea.

kiệm để phát triển kinh tế. Người Hàn Quốc có lối sống và làm việc nhanh nhẹn, gấp gáp. Đã từ lâu, Hàn Quốc biết nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của giáo dục đào tạo với tương lai, triển vọng của đất nước. Cũng không thể bỏ qua những nét văn hoá truyền thống tôn sư trọng đạo, đề cao chủ nghĩa dân tộc, tinh thần phấn đấu vươn lên mạnh mẽ và một ý chí thép, trong đó có cả lòng tự tôn dân tộc”⁹⁷.

Người Công giáo Việt Nam có thể tổ chức những công ty liên kết như thế, nhất là trong hoàn cảnh các nông sản, thực phẩm chứa nhiều chất độc hại như hiện nay. Chúng ta có thể khoanh vùng để tổ chức sản xuất đại trà, tạo ra những thương hiệu hàng hoá Công giáo như: Nước mắm ở Phan Thiết; trà ở Bảo Lộc; rau củ quả ở Đà Lạt; cá khô, tôm khô ở Long Xuyên, Châu Đốc; thịt heo, thịt gà ở Hồ Nai... Rồi các doanh nhân Công giáo liên kết để mở những siêu thị giúp cho hàng của người Công giáo được phổ biến rộng rãi.

Chúng ta cũng lường trước được những thủ đoạn cạnh tranh của những đối tượng khác và cả những kẻ muốn phá hoại bằng nhiều cách như bán phá giá, bán hàng giả, hàng nhái, tung tin đồn thất thiệt về hàng hoá của ta. Nếu có sự liên kết nâng đỡ nhau, giữa các nhà kinh tế, doanh nhân, nông dân, nhất là sự tham gia tích cực của các linh mục trong các xứ đạo, quyết tâm ủng hộ hàng có chất lượng của người Công giáo, hô hào người tín hữu trong xứ đạo tin tưởng mua hàng của người Công giáo, thì chắc chắn chúng ta sẽ tạo nên một cuộc cách mạng về kinh tế ở Việt Nam. Mẻ lưới kinh tế kéo chung này chắc hẳn sẽ rất lớn!

97 x. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hội thảo Khoa học Quốc tế “Thực trạng việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Việt Nam”, Hải Phòng, 2013, tr.430-446; <http://hanhkhato.org/Default.aspx?tabid=57&ctl...>

Tuy nhiên, muốn thực hiện được cuộc ra khơi về lĩnh vực kinh tế này, người Công giáo chúng ta cần phải vượt qua bản sắc cố hữu của người Việt Nam như hay nghi ngờ, thiếu đoàn kết, ham lợi cá nhân... và nhờ những giá trị sống mới của Phúc Âm, chúng ta chắc chắn sẽ thành công như các anh em Công giáo Hàn Quốc. Cuộc cách mạng kinh tế này chỉ có thể thực hiện được nếu người Công giáo Việt Nam biết PAH chính mình.

Lĩnh vực khoa học kỹ thuật

Tài liệu làm việc của THĐGM nhắc đến “tình trạng khẩn cấp của giáo dục” và những thách thức hiện nay đối với nền giáo dục⁹⁸ càng thúc đẩy người tông đồ tích cực dẫn thân ra khơi trong lĩnh vực này. Giáo Hội nhắc nhở chúng ta rằng: “Những nhà trí thức Công giáo được uỷ thác nhiệm vụ đặc biệt là phải làm chứng, bằng các hoạt động và chính đời sống của họ, rằng lý trí và đức tin là đôi cánh mà con người có thể dùng để đến với Thiên Chúa⁹⁹, cũng như làm chứng rằng đức tin và khoa học hiểu cho đúng, có thể làm giàu lẫn nhau để đem lại lợi ích cho loài người”¹⁰⁰.

Báo chí và quần chúng Việt Nam đã nêu những mặt thiếu sót, yếu kém của nền giáo dục Việt Nam. Người tín hữu chúng ta cần phải ra khơi trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Chúa của chúng ta là nguồn sự khôn ngoan nên ta phải dẫn thân vào mọi lĩnh vực khoa học, kỹ thuật để học hành thật giỏi, nghiên cứu thật sâu cũng như để có rất nhiều người làm giáo sư, tiến sĩ giảng dạy trong các đại học, các viện nghiên cứu, thực hiện các phát minh có giá trị phục vụ đời sống con người.

98 số 151.

99 x. ĐTC Gioan Phaolô II, TĐ *Fides et ratio*, số 5, ngày 14/9/1998.

100 x. *TLLV*, số 156.

Khi chúng tôi sang thăm Hàn Quốc vào những năm 2004-2005, có khoảng 300 linh mục, tu sĩ nam nữ người Hàn, với học vị tiến sĩ, đang giảng dạy trong các trường đại học và cao đẳng. Họ là những mẫu gương tuyệt vời thúc đẩy giới trẻ Hàn Quốc tìm hiểu Đức Giêsu như là nguồn của sự thật.

Chúng ta cũng nên khuyến khích và trợ cấp học bổng cho các linh mục, tu sĩ dẫn thân theo học các khoa học tự nhiên thay vì chỉ học vài ngành chọn lựa như xã hội học, giáo dục mầm non, nhà trẻ mẫu giáo hoặc ngoại ngữ như hiện nay.

Lĩnh vực thẩm mỹ

Giáo Hội nhắc nhở chúng ta phải dẫn thân vào trong lĩnh vực thẩm mỹ vì Chúa là nguồn của chân thiện mỹ. Chúng ta nói nhiều đến chân, đến thiện, nhưng lại sợ nói đến mỹ. Giáo Hội dạy rằng: *“Vai trò cơ bản của cái đẹp cần phải được cấp bách khôi phục trong Kitô giáo. Về phương diện này, Tân PAH đóng một vai trò quan trọng. Hội Thánh nhìn nhận rằng con người không thể sống mà không có cái đẹp. Đối với người Kitô hữu, cái đẹp được tìm thấy trong mầu nhiệm Vượt Qua, trong sự sáng tỏ của thực tại Đức Kitô”*¹⁰¹.

Chúng ta thử nhìn vào giới trẻ Việt Nam sẽ thấy họ đang mơ ước và thực hiện cái đẹp như thế nào. Họ có xu hướng chạy theo và sùng mộ các diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ, hoa hậu. Giới trẻ ai cũng muốn đẹp nhưng lại không biết nguồn đẹp là ai và cái đẹp thật sự là gì. Vì thế, người Công giáo chúng ta phải sống và hành động làm sao cho mình thật đẹp, cả về thể xác lẫn tinh thần, trong cử chỉ, lời nói, trang phục... để chứng minh cho mọi người, nhất là giới trẻ, nguồn đẹp cần phải tìm về là chính Đức Giêsu Kitô.

101 x. TLLV, số 157.

Những kiểu nói năng thiếu khiêm tốn, tục tằn, những cách ăn mặc luộm thuộm nhân danh đức khó nghèo của một số dòng tu, những nét mặt lãnh đạm, lạnh lùng quen thuộc do quen được xin xỏ... đều trái ngược với cái đẹp Phúc Âm và cần phải quyết liệt loại bỏ khỏi cộng đồng Dân Chúa.

Vì thế, THĐGM dạy chúng ta rằng: *“Tương quan giữa đức tin và cái đẹp không chỉ là vấn đề thẩm mỹ, nhưng được coi như một nguồn lực cơ bản để làm chứng cho đức tin và phát triển một sự hiểu biết thực sự là việc phục vụ ‘toàn diện’ cho mọi nhu cầu của một con người”*¹⁰².

Lĩnh vực thể dục thể thao và sức khoẻ cộng đồng

Giới trẻ ngày nay rất say mê thể dục, thể thao và sùng bái các vận động viên thể thao, vì thế mỗi người tín hữu Kitô cần phải đưa Tin Mừng Đức Giêsu Kitô vào lĩnh vực thể dục, thể thao này. Những chủng sinh, tu sĩ, linh mục, trong thời gian đào tạo cũng như cả khi tốt nghiệp rồi, phải biết chơi các môn thể thao, chơi thật sự và chơi hay, chơi giỏi cũng như biết cả kỹ năng huấn luyện thể thao cho các bạn trẻ. Sức khoẻ thường đi đôi với sắc đẹp, với niềm vui, với cả sự thông minh và đạo đức, nhưng hình như nhiều chủng viện và dòng tu không quan tâm nhiều đến mối liên kết này. Đó là phương thức truyền giáo mới. ĐGH Phanxicô đã khuyến khích các linh mục tu sĩ rất nhiều về lĩnh vực này.

Nhưng muốn tạo được các đội bóng Công giáo, các cha xứ và nhiều người có trách nhiệm như các bề trên trong các tu viện, học viện cần phải thay đổi nhiều quan niệm khắt khe về linh thánh, phải đưa được thể dục thể thao vào chương trình

sống hằng ngày, phải hiểu rằng con người cần phải phát triển toàn diện cả về thể xác lẫn tinh thần... Chúng ta nên hiểu rằng nhà thờ dù là chốn tôn nghiêm, linh thánh, không ai được phép làm ồn ào, huyên náo, nhưng còn là nơi gặp gỡ của mọi người trong cộng đồng Dân Chúa vì hiểu được ý nghĩa câu nói của Chúa Giêsu: *“Ngày Sabat được tạo nên cho con người chứ không phải con người cho ngày Sabat”*¹⁰³.

Lúc đó cha xứ mới có thể làm các sân chơi ở các khu đất trong khuôn viên nhà xứ hay bên cạnh thánh đường, cùng chơi thể thao với các bạn trẻ hay tập thể dục với các người già trong xứ, thuê huấn luyện viên về để dạy kỹ thuật chơi cho hay, cho đẹp, tổ chức thi đấu giữa các đoàn thể trong và ngoài xứ để tạo mối liên kết, hiệp thông. Chắc chắn khi thực hiện được các sân chơi như thế, tệ nạn nghiện ngập đủ loại sẽ bớt hẳn, cha xứ và người lớn có nhiều dịp tiếp xúc để hiểu giới trẻ nhiều hơn thay cho tình trạng quá xa cách giới trẻ như hiện nay.



Cha ông chúng ta trước đây đã dùng thể thao như một lợi khí để truyền giáo. Nhà thờ thường có một ao lớn được đào trước mặt tiền để lấy đất đắp nền nhà thờ. Chiều thứ Bảy hay Chủ Nhật, các cha thường tổ chức thi bắt vịt dưới ao, hoặc đi cầu tre lấy thưởng. Người ta cắm 1 cọc tre giữa ao treo mấy giải thưởng nơi đầu cọc, một thân tre dài bắc từ bờ ra giữa

103 x. Mc 2,27.

ao. Người dự thi đi chân không, bước trên thân tre tròn, trơn trượt vì dính bùn đất, nên dễ té xuống ao, tuy không nguy hiểm vì có nước, nhưng sẽ tạo nên những tiếng cười vui cho mọi người lương giáo đứng trên bờ cùng xem. Cả người ngoài Công giáo cũng được dự thi nên mỗi chiều lễ hội như thế là dịp giới thiệu Phúc Âm của Chúa Giêsu cho mọi người!

Về lĩnh vực sức khoẻ cộng đồng, các tu sĩ nam nữ và ngay cả các linh mục cũng có thể và cần phải tham gia vì số người cần chữa trị về cả thể xác lẫn tinh thần trong cộng đồng xã hội rất lớn. Chúng ta giới thiệu cho mọi người một *sức khoẻ toàn diện* về 4 lĩnh vực: thể lý, tâm thần, tâm lý và tâm linh. Chúng ta cũng có thể biến sân nhà thờ đang để không thành nơi tập thể dục cho người cao tuổi, biến các phòng họp nhà xứ thành những lớp học hỏi kỹ năng sống, các sân chơi trong nhà cho các môn cờ, võ thuật, bóng bàn... những phòng tham vấn tâm lý, chữa trị tâm linh cho người bệnh, nhờ sự kết hợp của các cha xứ với các bác sĩ, dược sĩ, chuyên viên tâm lý và các nhà tu đức học có khả năng chữa trị tâm linh.

Lĩnh vực truyền thông

THĐGM quan tâm nhiều đến lĩnh vực truyền thông xã hội khi dành ra 4 số từ 59 đến 62 trong TLLV để nhắc nhở Kitô hữu sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội cho công cuộc Tân PAH “*như là một nguồn lực đòi chúng ta phải có con mắt phân định và biết sử dụng chúng một cách khôn ngoan và có trách nhiệm*”¹⁰⁴.

Hiện nay, hầu như giáo phận nào cũng có trang web riêng, nhiều uỷ ban HĐGM cũng có trang web riêng, nhưng số lần

104x. TLLV, số 60.

truy cập mỗi ngày tương đối rất ít vì ít có bài viết mới, nội dung chưa phong phú và cách trình bày chưa thu hút độc giả. Trong lĩnh vực này GHVN cần ra khơi qua việc dẫn thân của các linh mục, tu sĩ và giáo dân chuyên môn để cùng cộng tác với nhau mới hy vọng thu được nhiều mẻ cá lớn.

Lời kết

Tất cả những kế hoạch hay dự án mục vụ của công cuộc Tân PAH trên đây chỉ có thể trở thành hiện thực nếu ta biết “không những canh tân các kế hoạch của mình mà còn phải tăng chất lượng cho lời chứng của mình”. Công cuộc PAH không chỉ là một kế hoạch có tổ chức hay một chiến lược; một cách cơ bản, nó là vấn đề thiêng liêng đúng như lời ĐGH Phaolô VI đã nói: *‘Con người thời nay sẵn sàng nghe các chứng nhân hơn là các thầy dạy, và nếu họ có nghe các thầy dạy, thì chính là vì các thầy dạy cũng là những chứng nhân...’*. Vì vậy, Giáo Hội sẽ loan báo Tin Mừng cho thế giới trước tiên bằng hạnh kiểm và đời sống của mình, qua bằng chứng của sự nghèo khó và vô tư, qua bằng chứng của sự tự do đối với các quyền lực của thế gian này, tóm lại, qua bằng chứng của sự thánh thiện”¹⁰⁵.

“Chỉ những ai đã và đang được PAH mới có thể PAH, hay nói khác đi, chỉ những người có khả năng canh tân thiêng liêng, bằng việc gặp gỡ Đức Kitô và sống một đời hiệp thông với Người thì mới có thể PAH”¹⁰⁶. Vì thế, cuộc ra khơi để Tân PAH đang mời gọi người tín hữu Công giáo Việt Nam nhìn lại chính mình, hội dòng mình, tổ chức xã hội của mình để tìm

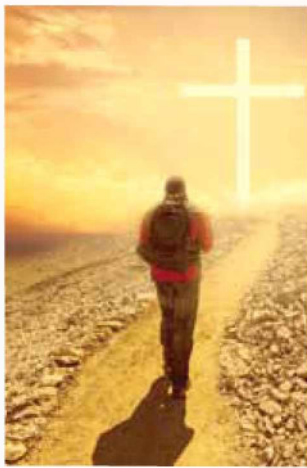
105 x. TLLV, số 158; TĐ *Evangelii nuntiandi*, ngày 8/12/1975, số 7.

106 x. TLLV, số 158.

ra những lĩnh vực cần đổi mới và thăng hoa nhờ gặp được Chúa Giêsu và thờ được Thần Khí của Người.

Câu hỏi

1. Làm sao để giúp tín hữu Công giáo Việt Nam vượt qua cái nhìn hạn hẹp xem Phúc Âm chỉ là những câu chữ trong sách Thánh Kinh?
2. Khi hiểu Phúc Âm chính là Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời Thiên Chúa làm người, thì việc Tân Phúc Âm hoá bao gồm những hoạt động nào?
3. Trong các lĩnh vực cần được Tân Phúc Âm hoá, lĩnh vực nào cần được đào tạo cho các linh mục, tu sĩ nhất?
4. Trong những lĩnh vực cần được Tân Phúc Âm hoá, lĩnh vực nào cần tập trung cho giới trẻ nhất?



BÀI 4

Giáo Hội đồng hành: hiệp thông, tham gia, sứ vụ

Lời mở

Ngày 28/1/2021, toàn thể Giáo hội Công giáo Việt Nam đã long trọng làm lễ khai mạc Thượng Hội đồng Giám mục XVI ở cấp giáo phận và kéo dài đến tháng 8/2022, sau đó là 7 cấp châu lục và tháng 10 năm 2023 ở cấp toàn thể giới. Thượng Hội đồng này đề nghị chúng ta suy nghĩ về tính đồng hành theo 3 yếu tố: hiệp thông, tham gia và sứ vụ.

Từ “Thượng Hội đồng” (THĐ) theo tiếng Latinh: *Synodus*, bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp gồm 2 từ: *Syn* (nghĩa là cùng nhau) - *odos* (nghĩa là con đường): *Cùng đi với nhau trên con đường*. ĐTC Phanxicô mời gọi mọi tín hữu cùng tham dự THĐGM lần này, khác với tất cả các THĐGM trước đây là chỉ có các giám mục đại diện tham dự, vì ngài mong muốn từng tín hữu cùng đi chung với nhau trên con đường của Chúa Giêsu Kitô. Đây là ý nghĩa của Giáo Hội đồng hành.



1. Giáo Hội đồng hành

1.1. Cùng đi trên đường đời

Thật vậy khi Thiên Chúa dựng nên con người giống hình ảnh Ngài và ban cho họ tinh thần, là Ngài đã chia sẻ cho con người tình yêu, sự sống, hạnh phúc, chân thiện mỹ và mọi ân huệ cao quý. Ngài muốn con người sống mãi mãi với Ngài và với nhau vì tinh thần vượt lên trên mọi giới hạn của vật chất và không bị lệ thuộc vào không gian thời gian, nên đường đời của mọi người là vô tận, vô biên dù họ tin hay không tin Thiên Chúa. Như thế con đường của Chúa là một con đường thẳng tắp, bằng phẳng, để mọi người đều có thể bước đi an toàn và hạnh phúc với muôn ơn lành Chúa ban, dù con người có thể đặt ra những chướng ngại vật trên đường do tội lỗi của họ.

Vì thế, mỗi người chúng ta là một con đường kéo dài vô tận và mở ra tới vô biên vì chúng ta đều bắt nguồn từ Thiên Chúa và sau cuộc lữ hành trần thế, tất cả đều trở về với Ngài. Như vậy cuộc đời trần thế này chỉ là một đoạn đường rất ngắn so với toàn thể con đường dài vô tận mà Chúa đồng hành với ta, khi cho ta làm người.

Nhiều người không hiểu được điều đó. Họ chỉ thấy được đoạn đường trần thế với thân xác vật chất do cha mẹ, ông bà, tổ tiên sinh ra, nên chỉ biết ơn những người ấy nếu đường đời của họ bằng phẳng, an bình. Còn nếu đường đời của họ đầy biến động, gian nan, nghèo khó, họ oán trách cha mẹ đã sinh thành ra mình, họ thù hận tổ tiên đã gây khổ cho mình, chối bỏ cả dân tộc đã cứu mang mình.

Thật ra tổ tiên, ông bà, cha mẹ chỉ là những phương tiện Chúa dùng để đưa mỗi người chúng ta vào con đường của Chúa, vì họ không thể ban cho ta sự sống, tình yêu, hạnh phúc, tự do và muôn ân huệ tinh thần là những giá trị tồn tại mãi

mãi. Cho đến hôm nay, dù với bao nhiêu máy móc tinh vi hiện đại, các nhà khoa học vẫn không thể xác định được tình yêu, sự sống, tư tưởng, hạnh phúc ở đâu trong thân xác con người. Vậy nếu chúng là các ân huệ Chúa ban thì chúng ta phải biết tạ ơn Ngài và sử dụng chúng theo ý hướng cao đẹp của Ngài chứ không phải theo tính ích kỷ, thấp hèn của ta.

Tuy nhiên khi ban cho con người tinh thần tự do, Chúa để cho con người tự quyết định đi hay không đi trên con đường của Ngài, yêu hay không yêu theo tiếng lương tâm ngay chính của mình. Con người, qua tội nguyên tổ Adam - Eva, cũng như qua tội lỗi của mỗi người, đã lạm dụng tự do của mình. Họ chiều theo những tham vọng và dục vọng, chạy theo những cám dỗ của quỷ dữ, tà ma, mà làm cho đường đời của họ, nhất là đoạn đường ở trần thế, trở nên cong queo, khúc khuỷu, gập ghềnh.

Nhiều người thay vì đi trên đường ngay, nẻo chính lại thích tìm đường gian, nẻo tà nên gây khổ cho chính mình và làm hại người khác. Nhiều người lại thích rẽ phải, rẽ trái, thậm chí không còn muốn bước đi, để tìm một quán nhậu, phòng trọ hay khu giải trí vui chơi theo sở thích riêng tư, rồi sau đó thấy mình bế tắc trong cuộc đời như đi vào ngõ cụt hay thân tàn ma dại do những nghiện ngập thấp hèn. Vì thế không ít người cho đời là bế khổ và quên lời gợi ý của nhà ái quốc Phan Bội Châu rằng: *"ví thử đường đời bằng phẳng cả, anh hùng hào kiệt có hơn ai?"*.

Hôm nay Chúa đang mời gọi ta nhìn lại đường đời của mình dưới ánh sáng tình yêu của Chúa Giêsu là mặt trời công chính và ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần để xem



tình trạng nó thế nào và sửa chữa nó ra sao theo vị kỹ sư tài ba là Chúa Giêsu. Người vừa là Thiên Chúa quyền năng có thể sửa đổi mọi sự, vừa chính là con đường dẫn tới sự thật toàn diện và sự sống diêu kỳ để ta dỗi bước theo Người như Người xác định với chúng ta: *“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy”*¹⁰⁷.

1.2. Cùng đi với Chúa Giêsu

Khi con người cắt đứt mối hiệp thông với Thiên Chúa là nguồn sống vĩnh hằng, tình yêu vô tận, hạnh phúc vô cùng, chân thiện mỹ vô biên, giống như vòi nước không còn nối được vào nguồn nước, thì con người tự nhiên cảm nhận được sự khô khan, cằn cỗi của mình. Con người cảm nhận được nỗi bất hạnh và sinh-lão-bệnh-tử là thân phận đương nhiên của mình.

Tuy nhiên, vì bản chất Thiên Chúa là tình yêu và tốt lành vô cùng, Ngài yêu thương mọi loài Ngài tạo dựng, nên ngay sau khi con người phạm tội, Thiên Chúa đã hứa ban Con Một là Ngôi Lời Thiên Chúa để cứu độ muôn loài. Đấng đó là đã tự nguyện trở thành con người, mang lấy thể xác vật chất như mọi người, sinh vào một không gian và thời gian xác định, để trở thành Đức Giêsu Kitô, người Nazareth. Người đã sống, đã làm việc, đã rao giảng Tin Mừng, đã chữa lành bệnh nhân, đã làm cho kẻ chết hồi sinh, đã tình nguyện chịu chết trên cây thập giá và đã sống lại để làm thành một con đường cụ thể nối từ trời xuống đất và đưa mọi loài từ đất lên trời. Như thế Đức Giêsu Kitô chính là con đường cụ thể

107 x. Ga 14,6

của Thiên Chúa để nhờ Người ta có thể đến được với Thiên Chúa và hoà nhập với Thiên Chúa.

Từ nay, việc theo đạo, tin đạo, giữ đạo, sống đạo không còn chỉ là việc cử hành những nghi lễ phụng tự, đọc những lời kinh hay tuân giữ các khoản luật lệ do Giáo Hội đặt ra như các tôn giáo khác, nhưng cơ bản là đi theo Đức Giêsu vì Người chính là đạo, là con đường, đồng thời phải yêu thương như Đức Giêsu và gắn bó mật thiết với Đức Giêsu để Người chuyển thông cho ta sự sống kỳ diệu vĩnh hằng của Thiên Chúa. *“Ai nói rằng mình ở lại trong Thiên Chúa thì phải đi trên con đường Đức Giêsu đã đi”*¹⁰⁸. Vậy con người đang đi trên con đường sự thật và sự sống của Chúa Giêsu như thế nào?

1.3. Tình trạng con đường của Giáo Hội

Nhiều tín hữu Kitô đi trên đường như người mất hồn. Chân họ bước theo người khác, nhưng thực tế họ chẳng quan tâm đến ai và chẳng biết mình đang đi như thế nào vì họ không thở được thần khí của Đức Giêsu.

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta thường quan tâm đến ăn, ít chú ý đến uống và hầu như chẳng để ý đến thở. Nhiều người thở rất yếu nên sức khoẻ kém cỏi, mang nhiều bệnh tật vì cơ thể ta cần đủ Oxy để chuyển hoá máu đen thành máu đỏ trong một vòng quay máu chưa đầy một giây. Trong kinh nghiệm tiếp xúc với bệnh nhân trong 20 năm qua, tôi thấy 90% người bệnh ở VN thở không đủ khi đo dung tích thở cho họ. Rồi khi so sánh với nhịp tim của họ ta lại càng thấy họ thiếu rất nhiều Oxy trong máu. Ít bác sĩ quan tâm đến lượng khí thở của bệnh nhân vì hầu như không bao giờ đo dung lượng

108 x. 1Ga 2,6.

khí thở cho họ. Người ta quên rằng thiếu khí trong máu và thiếu máu trong não là 2 nguyên nhân hàng đầu của đa số các bệnh tật nơi con người.

Tuy nhiên hầu như người ta chẳng biết rằng tinh thần cũng cần phải thở một loại khí thiêng thì mới có thể phát huy những nguồn lực và mọi khả năng của tinh thần. Nhiều người mắc các bệnh tinh thần như buồn chán, trầm cảm, hoang tưởng, học hành kém cỏi, tâm địa gian ác cũng là do họ thở không đủ khí thiêng. Nếu hiểu được tầm quan trọng của khí trong đời sống tự nhiên cũng như siêu nhiên như thế, người ta mới sống khoẻ mạnh, xinh đẹp, thông minh, tài giỏi vì thở dồi dào được khí sạch của trái đất và trở thành kỳ diệu, phi thường, siêu việt vì thở được khí thiêng của Trời cao.

Chúng ta phải thú nhận rằng: nhiều tín hữu Công giáo chưa ý thức được tầm quan trọng của Chúa Thánh Thần và chưa thở được thần khí. Trong một vài thế kỷ đầu, Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên các tông đồ và môn đệ khiến



họ hăng say rao giảng Tin Mừng và phát huy các ân sủng kỳ diệu của Ngài. Nhưng sau đó, Giáo hội Công giáo rơi vào tình trạng quên lãng sự hiện diện sống động của Chúa Thánh Thần và đánh mất bí quyết thở thần khí do các tông đồ truyền lại. Họ rất thụ động trong việc thở khí thiêng. Thần khí mà họ nhận được khi chịu bí tích Rửa Tội hay Thêm Sức chỉ lưu lại rất ít, giúp họ sống yếu ớt thoi thóp, chứ không phải dồi dào sung mãn với đủ loại ơn đoàn sủng, hiện sủng, đặc sủng của Thánh Thần như các ơn nói tiên tri, phục vụ, chữa bệnh, trừ tà, thông thạo các ngôn ngữ, khoa học...

Các tín hữu dần dần xa rời Đức Kitô nên cũng xa rời những con người cụ thể sống quanh họ, mà tập trung vào các hình thức nghi lễ phụng tự bên ngoài. Giáo Hội tập trung nguồn lực vào việc tổ chức và điều hành các giáo phận, giáo xứ, xây dựng những thánh đường nguy nga, những cơ sở tôn giáo bề thế, những phong trào, hội đoàn đủ loại, nhưng ít quan tâm đến những người nghèo đói, rách rưới, tật bệnh, bị gạt ra ngoài lề xã hội quanh mình. Người tín hữu dồn tất cả cho vinh quang Thiên Chúa nhưng lại bỏ quên con người. Vì thế, nhiều người hiện nay bỏ tôn giáo vì muốn đòi lại những gì của con người mà các thần linh đã cướp mất.

Sau bao thế kỷ chìm đắm trong những huyền thoại của các dân tộc và tôn giáo, con người đặt niềm tin vào khoa học. Những thành tựu của khoa học và công nghệ đã thay đổi nhận thức của con người về vạn vật, về chính mình và về cả Thiên Chúa. Nhiều người trê tin rằng khoa học có thể giải quyết được những vấn đề khó khăn của con người. Nhiều người trê bị lầm lạc bởi các giả thuyết khoa học như thuyết Big Bang và giả thuyết tiến hoá của Darwin vì cho rằng vũ trụ vạn vật và con người do ngẫu nhiên mà có chứ không phải là do Chúa tạo dựng. Họ sống buông thả cho tham vọng và dục vọng theo thuyết hiện sinh vô thần vì cho đời sống hiện tại là phi lý và cố gắng đến mấy thì cũng phải chết.

Tuy nhiên, Giáo Hội lại ít có những linh mục, tu sĩ biết lắng nghe để giải đáp cho con người thời nay những thắc mắc, để giới thiệu những giá trị cao đẹp của nền văn hoá Công giáo và ít có những chứng nhân anh dũng để sống những giá trị đó như cha ông chúng ta thời các Thánh Tử vì đạo trước đây.

Đây là vài nét phác hoạ về con đường của Giáo Hội hôm nay.

1.4. Cùng sửa lại đường đời

Con người chúng ta, ai cũng muốn đường đời của mình bằng phẳng, ổn định. Ai cũng muốn vui vẻ, mạnh khỏe, bình an, thành công, hạnh phúc. Người tín hữu nào cũng muốn Giáo Hội được bình an, phát triển. Nhưng hoàn cảnh xã hội biến chuyển, lòng người thay đổi khôn lường khiến đường đời trở nên khúc khuỷu, gập ghềnh, nhiều khi làm ta quy ngã. Nhưng đó lại là những cơ hội để ta rèn luyện ý chí và tài năng, cho ta cùng hoà nhập với cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu để cứu độ thế giới.

Trong thực tế, có người sức khoẻ yếu kém, học hành dang dở, gia đình bất hạnh, thất bại trong cuộc đời, không phải do ngoại cảnh, nhưng vì chính họ không chịu thay đổi, sửa chữa đường đời của mình. Nhiều em học sinh muốn thành công, học giỏi như bạn bè nhưng lại không biết cách tổ chức giờ học, ăn uống điều độ, ngủ nghỉ đúng giờ, tối về lén chơi game online hay xem phim ảnh đồi trụy, ma quái tới khuya, thì làm sao đủ sức học hành!

Có những người trẻ, ngoài việc học ở trường, suốt ngày ôm chiếc điện thoại hay máy tính, theo dõi tin tức về các cầu thủ bóng đá, ca sĩ, nghệ sĩ mình ưa thích xem họ đang đi đâu, làm gì, mặc bộ quần áo nào... Các bạn đó phung phí biết bao thời giờ và tài năng Chúa ban vào những chuyện nhảm nhí, vui chơi, mà không biết sử dụng để thu nhận kiến thức hữu ích và làm những công việc thật sự mang lại hạnh phúc cho mình cũng như cho người khác.

Có những bậc phụ huynh mong muốn gia đình mình hạnh phúc, con cái biết thương yêu nhau, hy sinh cho nhau, nhưng lại không dạy dỗ con cái bằng chính đời sống gương mẫu của mình. Đi làm về là nhiều người chú ý mũi vào quần bài hay những trận bóng đá, những phim ảnh trên truyền hình, bỏ mặc người thân hầu hạ cơm nước, giặt giũ. Không ít gia đình

buôn bán thì lại bày những hàng giả, hàng độc hại rồi dạy cả con cái cách gian dối với người mua. Không thiếu các tín hữu giàu có nhưng không dạy con cái mưu cầu hạnh phúc bằng cách giúp đỡ những người túng thiếu, bất hạnh quanh mình, mà lại còn dối lòng xua đuổi họ, nói rằng mình cũng khổ như mọi người.

Vì thế, khi người Do Thái hỏi: “Chúng tôi phải làm gì?”. Ông Gioan trả lời cho họ rằng: *“Ai có hai áo thì chia cho người không có. Ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy. Đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định. Chớ hà hiếp ai, cũng đừng chiếm đoạt của người. Hãy bằng lòng với đồng lương của mình”*¹⁰⁹.

Tuy nhiên, khi chúng ta hiểu đường đời của mình hoà nhập thành một với con đường sự thật và sự sống là chính Chúa Giêsu, thì việc sửa chữa đường đời không chỉ là việc tuân giữ các điều răn. Việc sửa chữa này liên quan đến con đường của Giáo Hội vì làm cho người khác đạo thấy Giáo Hội thật sự tốt đẹp mang lại ơn cứu độ cho mọi người. Vì thế, việc sửa đường phải là một cuộc tham gia của mọi thành phần dân Chúa vào con đường Giáo Hội, để tất cả cùng đi chung với nhau. Do đó, Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XVI mời gọi chúng ta tham gia vào công trình này. Và đó cũng là lời mời gọi của Đức Giêsu:

*“Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi”*¹¹⁰. Đó là con đường mà cả Giáo Hội cùng đi theo Chúa Giêsu.



109 x. Lc 3,10-14.

110 x. Mt 19,21; x. Mc 10,17-22; Lc 18,18-23.

2. Đồng hành bằng việc hiệp thông, tham gia và sử vụ

Thượng Hội đồng XVI đề nghị chúng ta thể hiện việc đồng hành qua 3 phương cách: hiệp thông, tham gia và sử vụ.

2.1. Hiệp thông trong Giáo Hội đồng hành

Lời mời gọi sửa lại đường đời được gửi đến từng người để giúp ta tìm lại niềm vui, hạnh phúc, sự sống, tình yêu, mà có thể chúng ta đã đánh mất khi đi vào ngõ cụt của các hệ tư tưởng sai lầm hoặc chiều theo những tham vọng, dục vọng cá nhân. Sửa lại đường đời là chúng ta sẽ tìm lại được sự hiệp thông với Chúa và với nhau.

Hiệp thông với Chúa chính là ta được nối kết lại với Ngài là nguồn của tình yêu và sự sống, của hạnh phúc và niềm vui, của chân thiện mỹ và mọi ân huệ để phát huy trong cuộc lữ hành trần thế đầy cam go và thử thách này. Đoạn đường đời này khó đi do những chướng ngại vật ta gặp trên đường đời. Ta cần hiệp thông với nhau vì khi ta nối kết được với Chúa rồi, ta mới có đủ những nguồn lực và ân huệ mà chia sẻ cho mọi người, nhất là cho những anh chị em khốn khổ, nghèo đói, bệnh tật quanh ta để dìu họ bước đi trong những đoạn đường khó khăn thử thách.

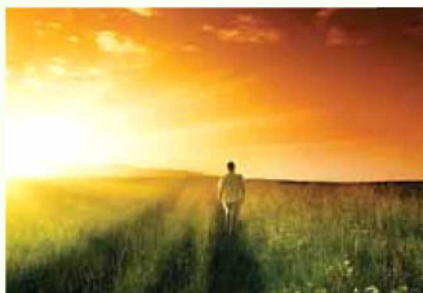
Sự hiệp thông là việc các Kitô hữu sống trong tương quan mật thiết với Chúa Kitô và với nhau¹¹¹. Sự hiệp thông này phát xuất và được đặt nền tảng trên sự hiệp thông thần linh của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Khi chúng ta biết rằng mình chính là con đường của Chúa và để con đường mình thật sự dẫn đến hạnh phúc vô biên, thì mọi người phải hoà nhập đường đời mình với Chúa Giêsu.

111 x.1Ga 1,3-7; 1Cr 1,9.

Thật vậy chỉ có Đức Giêsu mới thật sự là con đường mà Chúa Cha sai đến để dẫn đưa toàn thể nhân loại và vũ trụ trở về với mình, khi Ngôi Lời Thiên Chúa tự nguyện trở thành con người mang lấy thân xác vật chất và linh hồn của con người để dạy ta đi như thế nào trong cuộc đời trần thế. Người đã nói nhiều lần: “Anh em hãy theo tôi”.

Vì thế, khi hiệp thông với Chúa Giêsu và sống theo lời dạy của Người, ta sẽ sửa được đường đời của mình theo đúng ý của Chúa Cha và sẽ thấy được những chỗ quanh co, gập ghềnh, thiếu sót của đời mình nhờ các ân sủng tác động của Chúa Thánh Thần. Lúc đó, ta mới “được nên tinh tuyền trong khi chờ đợi ngày Đức Kitô quang lâm”¹¹² vào đoạn cuối của đường đời.



Chúng ta còn biết thêm rằng: khi hoà hợp với Đức Giêsu Kitô, tất cả tín hữu chúng ta làm thành một thân thể nhiệm mầu để cùng chia sẻ niềm vui, hạnh phúc và sự sống phi thường của Thiên Chúa, cũng như làm thành một con đường Giáo Hội duy nhất để đồng hành với Chúa Giêsu. Nhưng con đường đó còn có những chỗ cong queo, khúc khuỷu, gập ghềnh cần được sửa chữa. Vậy chúng ta phải làm gì? Đó là câu hỏi của dân chúng đặt ra cho ông Gioan¹¹³ và cũng là câu hỏi của ta hôm nay. Câu trả lời đơn giản là ta hãy cùng tham gia vào việc sửa lại đường đời của mình và con đường Giáo Hội.

112 x. 1Pl 1,10.

113 x. Lc 3,10

Mỗi tín hữu là một phần tử của Giáo Hội, là chi thể trong thân thể của Đức Giêsu Kitô, có chung sự sống của Chúa Giêsu, nên cũng thở cùng một Thần Khí với Người. Chúa Thánh Thần chính là khí thiêng của Trời, được ban cho ta thở và biến đổi ta thành con cái Thiên Chúa như Chúa Giêsu¹¹⁴. Chúa Thánh Thần còn đi xa hơn để quy tụ tất cả những người tin vào Đức Giêsu trở thành một thân thể duy nhất, nhiệm mầu. Dù là Do Thái hay Hy Lạp, tự do hay nô lệ, giàu hay nghèo, nam hay nữ, học thức hay ít học... tất cả chúng ta trở thành một thân thể trong Đức Giêsu Phục Sinh¹¹⁵. Người đã quy tụ chúng ta khi thổi thần khí của Người trên chúng ta: *"Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần, anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha"*¹¹⁶.

Thánh Thần ấy sẽ làm cho chúng ta nên thánh như Thiên Chúa là Đấng thánh. Thánh Thần ấy sẽ biến đổi chúng ta thành thần linh như Thiên Chúa là thần linh, để chúng ta có khả năng vô biên, vô tận như Chúa Giêsu. Quyền tha tội là quyền của riêng Thiên Chúa, thế mà chúng ta có khả năng ấy. Chúng ta có thể làm được những phép lạ, chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ, giúp mọi người cảm nghiệm được ơn cứu độ, bình an, hạnh phúc.

Tuy nhiên, Giáo Hội chỉ thực hiện được công trình quy tụ và hợp nhất này nếu mỗi Kitô hữu chúng ta gặp được Đức Giêsu Phục Sinh và đón nhận được làn khí kỳ diệu của Người thổi trên chúng ta. Chỉ Thần Khí ấy mới có



114 x. Gl 4,6.

115 x. 1Cr 12,3-13; Ga 3,28.

116 x. Ga 20,22-23.

thể biến đổi dòng máu đen tội lỗi của ta thành dòng máu đỏ tinh tuyền của Chúa Giêsu, như ta hít khí Oxy vào buồng phổi để chuyển hoá dòng máu đen tự nhiên của mình. Vậy ta đã thở hít Thần Khí hợp nhất ấy như thế nào?

Có thở hít được linh khí ấy, ta mới hoà nhập thành một với Chúa Giêsu, trở thành chi thể sống động của Người. Thánh Phaolô đã nhắc nhở rằng: *“Tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể, tất cả chúng ta được đầy tràn một Thần Khí duy nhất”*¹¹⁷. Có thở được Thần Khí ấy ta mới phát huy sự sống kỳ diệu, tràn đầy sự thật, niềm vui, bình an của Thiên Chúa để tiếp tục công trình cứu độ của Chúa Kitô. Đó là “sứ mệnh phối hợp của Chúa Con và Chúa Chúa Thánh Thần”¹¹⁸, đồng thời cũng là sứ mệnh của Giáo Hội *“như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em”* mà chúng ta sẽ bàn đến sau đây¹¹⁹.

2.2. Tham gia vào Giáo Hội đồng hành

Tham gia là góp phần của mình vào một hoạt động, một tổ chức nào đó như tham gia cách mạng, tham gia hội nghị. Ở đây là chúng ta tham gia vào công cuộc xây dựng Giáo Hội là hiền thể của Đức Kitô, làm sao cho Giáo Hội đó toát lên niềm vui, bình an, tốt đẹp, hạnh phúc như lời thánh Phaolô: *“Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại: vui lên anh em!... Và bình an của Thiên Chúa là bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Giêsu Kitô”*¹²⁰.

117 x. 2Cr 12,37.12.13.

118 x. GLHTCG, số 689-690, 727.

119 x. GLHTCG, số 730.

120 x. Pl 4,4-7.

Chúng ta chưa vui, có phải là vì chúng ta đang lo lắng, sợ hãi như trong cơn đại dịch Covid-19, khiến chúng ta đóng kín cửa nhà, không muốn đón tiếp một ai, không dám làm một việc gì cho xứng đáng với tình yêu và quyền năng của Chúa? Chúng ta không vui có phải vì chúng ta đóng kín cửa lòng không muốn giúp đỡ một ai, không muốn chia sẻ vật gì cho người khác, nhất là cho những người nghèo khổ, tật bệnh quanh ta?

Vì thế, thánh tông đồ mới khuyên ta: *“Anh em đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin, tạ ơn mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Sao cho mọi người thấy anh em sống hiền hoà, rộng rãi. Chúa đã gần đến rồi”*¹²¹.

Quả thật, khi chúng ta hiểu đường đời của mình và đường đời Giáo Hội hoà nhập thành một với con đường sự thật và sự sống của Đức Giêsu, thì tất cả chúng ta phải tham gia vào việc sửa đường và tham gia vào sinh hoạt của Giáo Hội mỗi ngày.

Mỗi ngày, từng cá nhân chúng ta có thể có những hành động tham lam, ích kỷ, chiều theo những tham vọng, dục vọng làm cho đường đời của mình bị hư hỏng, cong queo, chúng ta phải cùng giúp nhau sửa lại. Mỗi ngày, gia đình cũng như các cộng đồng trong hội đoàn, giáo xứ, giáo phận có thể có những hành động sai lầm, gây nên gương mù, gương xấu làm tổn thương Giáo Hội, làm xấu đi gương mặt thánh thiện của Chúa Giêsu. Chúng ta phải cùng giúp nhau sửa đổi vì chúng ta cùng liên đới trách nhiệm và đồng hành trên một con đường. Vì thế, việc tham gia này không phải chỉ kéo dài trong vài ngày, vài tháng, nhưng kéo dài trong suốt cuộc đời.

121 x. Pl 4,4-7.

Rồi nhờ soi chiếu vào con đường sự thật của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ thấy những chỗ hư hỏng của đời mình và đời người để giúp nhau sửa đổi. Và nhờ những ân sủng của Chúa Thánh Thần ban cho, chúng ta sẽ làm cho con đường của Chúa trong đời mình và Giáo Hội trở thành bằng phẳng, tốt đẹp như Gioan Tẩy Giả loan báo: “*Đấng quyền thế hơn tôi đang đến. Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần và bằng lửa*”¹²².

2.3. Sứ vụ của Giáo Hội đồng hành

Đặc tính thứ 3 của Giáo Hội đồng hành, là sứ vụ. Sứ vụ của Giáo Hội cũng là sứ vụ của mỗi người chúng ta vì chúng ta là những chi thể trong thân thể máu nhiệm của Chúa Giêsu Kitô. Vậy sứ vụ đó là gì và ta sẽ thực hiện sứ vụ ấy như thế nào cho tốt đẹp và hiệu quả?

*Giải thích từ ngữ*¹²³

Sứ vụ (Ministerium - Ministry - Ministère): *sứ* là người phụng mệnh làm việc, *vụ* là việc được giao. Đây là thuật ngữ diễn tả những công việc hay những hình thức đa dạng của việc thực thi sứ mệnh. Sứ vụ này đa dạng vì tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh của con người và môi trường sống của người thực hiện sứ vụ. Ví dụ: sứ vụ của Chúa Giêsu bao gồm việc rao giảng, chữa lành, trừ quỷ, tha tội...¹²⁴ Sứ vụ của các tông đồ là tiếp nối các sứ vụ của Chúa Giêsu¹²⁵. Sứ vụ liên quan trực tiếp đến sứ mệnh.

Sứ mệnh (Missio tiếng Latinh, Mission tiếng Anh - Pháp):

122 x. Lc 3,16.

123 x. HEGMVN, *Từ điển Công giáo*, 2019, tr.769-770.

124 x. Mc 1,38.

125 x. Mt 16,20.

sứ là người phụng mệnh làm việc, *mệnh* là lời truyền bảo hay chỉ thị của người trên (thường là của vua) đối với người dưới. Một ít người, ngay cả trong từ điển Công giáo của HĐGMVN 2019, dùng từ “sứ mạng” nhưng đây là phương ngữ. Sứ mệnh là thuật ngữ diễn tả lẽ sống hay hướng sống của một người hay một nhóm người được Thiên Chúa trao phó cách trực tiếp hoặc qua người có thẩm quyền¹²⁶.

Sứ mệnh có thể thực hiện bằng các sứ vụ cụ thể khác nhau:

Ví dụ: sứ mệnh của Chúa Giêsu là cứu độ trần gian¹²⁷. Sứ mệnh của các tông đồ là làm cho muôn dân trở thành môn đệ của Chúa Giêsu¹²⁸. Sứ mệnh của Giáo Hội là tiếp tục sứ mệnh của các tông đồ, rao giảng Tin Mừng đến tận cùng thế giới¹²⁹.

Như thế, sứ mệnh của mỗi người tín hữu chúng ta là rao giảng Tin Mừng cho đến tận cùng thế giới như Chúa Giêsu nói với các tông đồ và chúng ta trước khi Người lên trời: *“Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất”*¹³⁰.

Sứ mệnh đó được chúng ta thực hiện bằng một sứ vụ đa dạng tùy vào nhu cầu, hoàn cảnh mỗi người và môi trường ta sống. Ví dụ: trong cơn dịch bệnh Covid-19, người bệnh cần được chăm sóc, cần thuốc men, cần khí Oxy, ta sẽ giúp họ bằng khả năng của mình, dù ta không phải là bác sĩ hay nhân viên

126 x. Is 55,11; Rm 15,19.

127 x. Ga 3,17.

128 x. Mt 28,19.

129 x. Cv 1,8; *Lumen Gentium*, số 17.

130 x. Cv 1,8.

y tế mà chỉ là một linh mục, một tu sĩ, một bà nội trợ, một người già yếu ở trong gia đình. Ta vẫn có thể đóng góp và tác động trên người bệnh, chữa lành cho họ nhờ quyền năng và tình yêu của Chúa Giêsu.

3. Vai điều cần xác định về sứ mệnh loan báo Tin Mừng

3.1. Chúng ta cần xác định Tin Mừng là gì?

Trong lịch sử các tôn giáo, người ta kể nhiều chuyện về việc thần linh giao tiếp với con người, soi sáng và dạy dỗ họ nhiều điều sâu xa, huyền bí. Ta gọi đó là hành động “mạc khải”. Vào thời điểm cuối cùng, Thiên Chúa sai Con Một của mình đến nói trực tiếp với con người để ai tin vào Người Con đó sẽ được cứu độ, được trở thành con cái Thiên Chúa và được sống mãi mãi như Thiên Chúa¹³¹.

Người Con Một đó là Ngôi Lời Thiên Chúa đã tự nguyện trở thành người, mặc lấy thân xác người phàm để đưa bản tính Thiên Chúa vĩnh hằng, hạnh phúc vô tận, quyền năng vô biên, sự sống phi thường vào trong con người hữu hạn, vô thường, đau khổ và chết chóc này. Đó là lý do tại sao người Kitô hữu mừng lễ Chúa Giáng Sinh: vì Lời Thiên Chúa đã trở thành Đức Giêsu Nazareth và ở giữa chúng ta¹³².

Người Kitô hữu vẫn cử hành lễ kỷ niệm này. Tuy nhiên, theo dòng lịch sử, gần đây họ lại quá tập trung vào ý nghĩa của Lời Chúa như những chữ viết, được ghi lại trong cuốn Thánh Kinh Cựu-Tân Ước, quá quan tâm đến các nghi lễ, bí tích. Những năm gần đây họ hăng hái học hỏi, suy niệm để

131 x. Dt 1,1-2; *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài: “Nói Lời Cứu độ”, tr. 326-335.

132 x. Ga 1,14.

“Sống Lời Chúa” bằng cách tổ chức những tuần lễ học hỏi Thánh Kinh, đi tìm những ý nghĩa trừu tượng của những câu chữ viết trong cuốn Thánh Kinh, được giải thích qua một con người hay một thánh nhân nào đó!

Đường hướng sống này càng làm họ xa rời Đức Giêsu vì không gặp được Người như một Thiên Chúa sống động cụ thể đang hiện diện giữa con người và vạn vật, đang “nói” với con người và lắng nghe con người “nói” với Thiên Chúa. Đức Giáo hoàng Phanxicô nhiều lần nhắc đến lầm lẫn này khi trưng dẫn câu nói của Giáo hoàng Bênêđictô XVI: *“Khi nói đến Tin Mừng, chúng ta không được chỉ nghĩ về nó như là một cuốn sách hay một tập hợp những lời giáo huấn... mà là một con người. Đó là Đức Giêsu Kitô, Lời của Thiên Chúa đã làm người...”*¹³³. Như thế loan báo Tin Mừng chính là loan báo Đức Giêsu Kitô.

Khi người tín hữu tin vào Đức Giêsu và kết hợp mật thiết với Người, họ được trở thành chi thể trong thân thể mầu nhiệm, *trở thành chính Lời Thiên Chúa* cho mọi người và vạn vật. Họ nhận được sức mạnh, quyền năng, tình yêu, ân sủng vô tận của Chúa Giêsu chuyển thông cho họ, để từng lời nói của họ có sức sáng tạo của Chúa Cha, sức cứu độ của Chúa Con và sức thánh hoá của Chúa Thánh Thần. Đức Giêsu nói với hai môn đệ được ông Gioan Tẩy Giả sai đến: *“Các anh cứ về thuật lại cho ông Gioan những điều mắt thấy tai nghe: người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trở lại sống, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng”*¹³⁴.

133 x. Bản Đề cương Thượng Hội đồng Giám mục 2012: *Tân Phúc Âm hoá để thông truyền đức tin*, số 11.

134 x. Lc 7,22; xem thêm: *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài “Nói Lời Cứu độ”, tr.326-335.

Giống như Chúa Giêsu, lời của họ không còn là lời tự nhiên của con người, nhưng trở thành Lời sự sống, Lời sự thật, Lời cứu độ, Lời Tin Mừng như Chúa Giêsu. Lời đó nói ra có thể làm cho bánh cá hoá nhiều, gió yên biển lặng, chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ, làm cho cả kẻ chết sống lại, như đã chứng minh trong đời sống của các tông đồ và môn đệ Chúa Giêsu. Họ không còn chỉ nói bằng môi miệng, nhưng bằng toàn thể con người sống động của mình như Đức Giêsu. Chỉ có những lời như thế mới có sức tác động vào con người, nhất là những con người



trong thời đại hôm nay, chỉ biết tin vào khoa học kỹ thuật, chỉ muốn nắm giữ những gì cụ thể của vật chất để cảm nghiệm bằng giác quan của mình. Nhưng để nói được lời như thế, chúng ta phải làm gì?

3.2. Nói lời cứu độ

Mẹ Maria và Thánh Giuse là hai mẫu gương tuyệt vời nhất có thể dạy cho ta biết phải làm gì.

Trước hết, ta phải mở lòng ra cho Chúa Thánh Thần, phải thở hít được Thần Khí của Chúa Giêsu Phục Sinh đã thổi trên các môn đệ. Khi đón nhận được Thần Khí là Chúa Thánh Thần, ta biến đổi mình từ con người tầm thường, tội lỗi, ngu dốt trở thành người phi thường, thánh thiện như các môn đệ thời xưa để đi đến đâu, các ngài làm phép lạ đến đó¹³⁵.

Như Mẹ Maria đã mở lòng ra cho Chúa Thánh Thần để Ngôi Lời hình thành trong lòng Mẹ, từ đó Mẹ sinh Chúa Giêsu cho

135 x. Mc 16,15-20; xem thêm: như trên.

thế giới, chúng ta cũng mở lòng ra đón nhận Chúa Thánh Thần để quyền năng của Thiên Chúa toả bóng trên ta¹³⁶. Khi đó, Chúa Thánh Thần sẽ đưa thần tính của Thiên Chúa, sự sống kỳ diệu, tình yêu vô tận và quyền năng vô biên của Chúa vào trong con người tầm thường, yếu đuối của ta, ta mới có thể hình thành nên Đức Giêsu trong lòng mình và sinh Người cho thế giới.

Tuy nhiên, nếu Chúa Giêsu chỉ được sinh ra thôi, thì chưa đủ. Con người toàn diện: không phải chỉ được sinh ra mà còn phải được cha mẹ nuôi dưỡng, dạy dỗ để biết những kiến thức, để làm việc, để sống với mọi người và để tự khẳng định mình, không phải như là con người mà còn là Con Thiên Chúa. Điều này cần đến Thánh Giuse. Ngài là gương mẫu để giúp ta trở thành con người toàn diện khi biết gắn bó với Chúa Thánh Thần.

Năm 2020, năm đặc biệt kính Thánh Cả Giuse, ĐGH Phanxicô, đã gửi một bức thư rất hay, với tựa đề “Với tấm lòng người cha” (*Patris Corde*) để dạy ta nhiều điều về Thánh Giuse, nhân dịp kỷ niệm 150 năm, ĐGH Piô IX đặt ngài làm Bốn mạng của Giáo Hội. ĐGH đã giới thiệu Thánh Giuse chính là hình ảnh của mỗi người chúng ta, một người chẳng được ai để ý, xuất thân từ ngôi làng Nazareth nhỏ bé, một người thợ mộc bình thường chứ không phải là một vị giáo sư, một người dân thấp cổ bé miệng chứ không phải vua quan tai to mặt



136 x. Mt 1, 35; xem thêm: như trên.

lớn nào. Thế nhưng, người đó vẫn âm thầm kín đáo hiện diện hằng ngày, cầu thay nguyện giúp và hướng dẫn ta khi ta gặp khó khăn. Ngài là một người ẩn mình trong bóng tối, nhưng đã đóng một vai trò lớn lao trong lịch sử cứu độ, mà không ai có thể so sánh được, nhờ kết hợp với Chúa Thánh Thần và dành tất cả cho Thiên Chúa như Mẹ Maria¹³⁷.

Ngài dành trọn vẹn tình yêu cho Thiên Chúa cũng như cho con người, bởi vì Thánh Thần chính là tình yêu nối kết con người với Thiên Chúa và nối kết con người với muôn loài. Ít nhà thần học nói về mối tương quan giữa Thánh Giuse và Thánh Thần. Nhưng ta có thể suy luận rằng: Thánh Giuse đã suy nghĩ nhiều về Chúa Thánh Thần khi biết việc hình thành nên thai nhi Giêsu trong lòng Đức Maria qua việc ngài tiếp xúc hằng ngày với Mẹ Maria. Nếu bà Elizabeth chỉ một lần tiếp xúc với Mẹ Maria đã “được đầy Thánh Thần”¹³⁸ và cất tiếng nói, thì Thánh Giuse phải đầy Thánh Thần hơn biết bao!

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta rất dễ nói những lời nóng nảy, giận hờn, tục tĩu, chửi thề, nói dối, nói xấu, nói những lời gây nghi kỵ, bất hoà, làm tổn thương người khác. Vì thế, trước khi nói, ta hãy dành một hai giây, hít thật dài hơi và nói thầm: *“Lạy Chúa, xin ban Thần Khí của Chúa cho con”*. Nhờ thở như thế, ta có nhiều khí Oxy trong não và ơn Chúa Thánh Thần giúp ta bình tĩnh lại, làm chủ được lời của mình và biến nó thành lời mang lại niềm vui, bình an, hạnh phúc và ơn cứu độ cho người khác.

137 x. Tông Thư ĐGH Phanxicô “Với tấm lòng người cha”, Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, số 312, tr.48-73.

138 x. Mt 1,41; *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài “Nói Lời Cứu độ”, tr. 326-335.

Khi bắt đầu thở Thần Khí thường xuyên hơn, ta sẽ thấy con người mình biến đổi dần dần thành Lời sống động của Chúa, nhờ đó có thể làm cho người khác được chữa lành, được giải thoát khỏi ma quỷ. Đó là ơn mà Chúa Giêsu ban cho ta khi Người sai chúng ta: “*Anh em hãy đi khắp nơi loan báo Tin Mừng, đặt tay chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ*”¹³⁹, bởi vì mỗi người chúng ta là hiện thân của Ngôi Lời Sống cho thế giới hôm nay.

Vì thế, nhờ gắn bó với Chúa Thánh Thần như Mẹ Maria và Thánh Giuse, chúng ta sẽ thấy mình biến đổi để trở thành Lời cứu độ của Thiên Chúa.

3.3. Lời sự thật và sự sống

Khi nói được những lời sống động, hữu hiệu và sắc bén như grom hai lưỡi như thế thì sứ vụ của Giáo Hội và của từng tín hữu mới mang lại những hiệu quả tốt đẹp về việc truyền giáo, mới có sức tác động vào xã hội hiện nay.

Hình như chúng ta chưa thấy rõ được kết quả về mặt truyền giáo của GHVN¹⁴⁰. GHCG toàn cầu đã triệu tập Thượng Hội đồng Giám mục thế giới vào tháng 10/2012 tại Rôma với đề tài “*Tân Phúc Âm Hoá để thông truyền đức tin*” và nhắc nhở tín hữu rằng: tình trạng xã hội, văn hoá của thế giới đã thay đổi sâu xa nhưng người Công giáo chưa thay đổi cách thức truyền đạo, nên không đạt kết quả. THĐGM phân tích những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này và chúng ta gặp thấy các nguyên nhân ấy ở GHCGVN. Giáo Hội cũng đề ra *giải pháp Tân Phúc Âm hoá*, nghĩa là mỗi tín hữu phải trở thành

139 x. Mc 16,15-18

140 x. *GHCGVN Niên Giám 2016*, bài “GHCGVN và công cuộc Tân Phúc Âm hoá”.

Lời Sống động là Ngôi Lời Thiên Chúa làm người, trở thành hiện thân của Đức Giêsu Kitô, thì mới mong đạt được kết quả như thời các Thánh Tông đồ xưa¹⁴¹.

Trở thành hiện thân của Đức Giêsu Kitô là người tín hữu phải gặp được và kết hợp mật thiết với Đức Kitô để Người chuyển thông cho họ tình yêu quảng đại, sự thật toàn diện, sự sống dồi dào, cái đẹp trọn vẹn, quyền năng vô biên và ân huệ dồi dào của Chúa Thánh Thần, rồi từ đó họ mới có thể chia sẻ



(Ảnh của tuần báo Công giáo và Dân tộc)

cho người khác. Xã hội Việt Nam đang rất cần những giá trị đó để có thể đứng vững và phát triển, nhưng hình như tín hữu Công giáo VN chưa quan tâm đến việc hội nhập văn hoá này.

Đời sống tín hữu, giống như thời kỳ mở đầu, sẽ tràn đầy những hành động tích cực, niềm vui, hạnh phúc, bình an và cả sự sung túc vật chất nhờ tình yêu trong sáng, quảng đại dành cho Chúa và cho mọi người, mọi vật trong thế giới. Hàng hoá, nông sản, thủy hải sản của người Công giáo làm ra hay bán ra là phải an toàn, tốt đẹp, bổ dưỡng, khiến ai cũng muốn giao hảo với người Công giáo, như tổ tiên ta đã làm được trước đây.

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI xác định: *“Làm một Kitô hữu không phải là kết quả của một sự lựa chọn đạo đức hay một ý*

141 x. GHCGVN Niên Giám 2016, bài “GHVN trong tình hiệp thông”, tr. 460-469.

tướng cao cả, mà là cuộc gặp gỡ với một biến cố, một con người, mà người này mang đến cho cuộc sống của ta một chân trời mới và một hướng đi dứt khoát”¹⁴². Con người đó là Chúa Giêsu.

Lời kết

Chúng ta có thể nói rằng, với THĐGM XVI lần này, Giáo Hội mời gọi tất cả tín hữu cũng như những ai thành tâm thiện chí cùng đi chung với nhau trong cuộc HNVH vĩ đại nhất: đó là cùng tìm về nguồn của mọi giá trị hiện hữu bằng việc hiệp thông, tham gia, sứ vụ để cho toàn thể gia đình nhân loại cảm nhận được tình yêu vô biên, sự sống phi thường và chân thiện mỹ vô tận của Thiên Chúa.

Câu hỏi

- 1. Sau hàng chục thế kỷ sống dưới ách nô lệ, người Việt Nam thường sống khép kín, ngại tham gia vào công việc chung, ngại đối đầu và hành động theo sự thật. Vậy cần phải đào tạo như thế nào để giúp tín hữu, nhất là những người có trách nhiệm hiệp thông và tham gia các hoạt động của Giáo Hội?*
- 2. Trong bốn sứ vụ để loan báo Tin Mừng, sứ vụ nào ít được quan tâm trong việc đào tạo các linh mục, tu sĩ?*
- 3. Để gia tăng hiệu quả truyền giáo, Giáo Hội mời gọi phải hội nhập văn hoá, vậy người tín hữu Việt Nam cần giới thiệu những giá trị văn hoá nào cho con người thời đại hôm nay?*

142 x. ĐGH Bê-nê-đi-cô XVI, Thông điệp *Deus Caritas est* (Thiên Chúa là Tình yêu), ngày 25/12/2005, số 1.



HÀNH ĐỘNG TRUYỀN GIAO CỤ THỂ

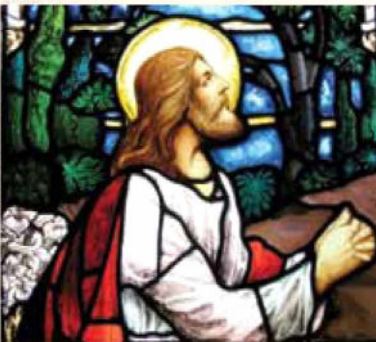
PHẦN II

BÀI 5

Cầu nguyện là truyền giáo

Lời mở

Sứ vụ đầu tiên trong công cuộc truyền giáo là cầu nguyện, nhưng nhiều môn đệ Chúa Giêsu lại tách rời sứ vụ này với các sứ vụ khác như loan báo Tin Mừng, chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ. Thật ra, cả 4 sứ vụ đều hoà nhập thành một trong công cuộc truyền giáo như Chúa Giêsu đã làm gương cho ta trong đời sống của Người. Trước khi làm 3 sứ vụ kia, Người đã đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó từ sáng sớm¹⁴³ để có thể hiểu được ý muốn của Chúa Cha, hiệp thông với nguồn sinh lực, tình yêu, quyền năng từ chính Chúa Cha của mình để làm các sứ vụ đó. Chính Đức Giêsu cũng yêu cầu ta cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo: “*Lúa chín đầy đồng*



*mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về*¹⁴⁴. Giáo Hội coi việc cầu nguyện là nguồn lực cho mọi hoạt động của Giáo Hội nên đã dành cả phần 4 của sách *Giáo*

143 x. Mt 9,36-10,8; Mc 1,29-39; Lc 4,40-44; 6,12-19.

144 x. Mt 9,38; Lc 10,2.

lý Hội Thánh Công giáo, từ số 2538-2863, để hướng dẫn chúng ta. Vì thế, chúng ta tìm hiểu việc cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo có những yếu tố nào và thể hiện ra sao cho có kết quả.

1. Đời sống và cầu nguyện

Chúa Giêsu dạy chúng ta *“phải cầu nguyện luôn, không được nản chí”*¹⁴⁵. Cầu nguyện luôn không phải là lúc nào chúng ta cũng dành nhiều thời giờ để đọc những bài kinh như các đan sĩ dòng kín, nhưng là luôn kết hợp với Chúa trong công việc thường ngày của đời sống, bởi vì sống là cầu nguyện và cầu nguyện là sống.

Nếu chúng ta muốn sống trọn vẹn, tràn đầy tình yêu, quyền năng, niềm vui và hạnh phúc, ta phải kết hợp với Chúa là nguồn của tất cả những giá trị ấy. Khi nói đến cầu nguyện, nhiều người chúng ta thấy mình ít dành được những giây phút gắn bó với Chúa vì ta bận việc này việc nọ ở trường học, công ty, xí nghiệp, rồi phải làm các việc ở nhà đến tận khuya nên nhiều khi không đọc được 3 kinh Kính Mừng trước khi ngủ! Con cái chúng ta cũng vậy, ta thúc giục chúng học hết lớp này ở trường đến học thêm lớp nọ với thầy cô, rồi làm bài tập ở nhà, mệt quá chúng mở truyền hình, iphone, ipad ra giải trí... Rồi mắt khỏi màn hình là chúng lăn ra ngủ, không nhớ đến việc đọc vài kinh cho Chúa.

Có người lại thấy cầu nguyện rất mất giờ, không hiệu quả nên nhiều bạn trẻ ngày nay không muốn đọc các lời kinh. Nhiều người lớn cho rằng mình đi lễ Chủ Nhật và đưa con cháu

145 x. Lc 18,1-8

đi lễ đã là quý lắm rồi. Đó là vì chúng ta không biết cầu nguyện là gì, cầu nguyện mang những đặc tính nào, cầu nguyện như thế nào để lời của chúng ta vọng tới Chúa và chúng ta cần phải có thái độ nào để tiếng Chúa vọng đến ta?

Theo định nghĩa, “cầu nguyện là nâng tâm hồn lên với Thiên Chúa, qua Đức Kitô, trong Thánh Thần, để yêu mến, thờ lạy, ca tụng, cảm tạ, thống hối và cầu xin Ngài những ơn cần thiết”¹⁴⁶. Nhiều vị thánh giải thích một cách đơn giản cho chúng ta hiểu cầu nguyện là một cuộc nói chuyện thân tình với Thiên Chúa Ba Ngôi, như cha với con, anh với em hay bạn bè với nhau. Trong câu chuyện ấy có nhiều tâm tình khác nhau được biểu lộ tùy vào hoàn cảnh và tâm trạng của con người. Nhưng trên hết vẫn đặt nền tảng trên tình yêu của đôi bên trao cho nhau. Chính tình yêu này mới làm cho cuộc nói chuyện mang lại hiệu quả cho con người và sự hài lòng về phía Thiên Chúa. Vì thế, “cầu nguyện là hiện diện trước tôn nhan Thiên Chúa và sống tương quan hiệp thông với Ngài”¹⁴⁷.

Chúng ta đừng quên rằng cầu nguyện trước hết là một hồng ân của Chúa vì Chúa luôn có mặt ở bên ta trong mọi nơi, mọi lúc để mở lời trước bằng muôn ơn lành Ngài ban cho ta, nhưng chỉ con người chúng ta mới im lặng, ngoảnh mặt đi, không thềm tiếp chuyện với Ngài. Từng giây phút ta thở, ta sống, ta nghĩ, ta yêu, nhưng ta lại tỏ vẻ lạnh nhạt, vô ơn với vị đại ân nhân ban chúng cho mình. Do đó, khiêm tốn và biết ơn là tâm tình nền tảng của cầu nguyện. “Nếu chị

146 x. HĐGMVN, *Từ điển Công giáo*, 2019, Mục từ “Cầu nguyện”, tr.114; GLHTCG, số 2559.

147 x. HĐGMVN, *Từ điển Công giáo*, 2019, Mục từ “Cầu nguyện”, tr.114; GLHTCG, số 2564-2565.

nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban!”¹⁴⁸ Chúa Giêsu nói với người phụ nữ bên bờ giếng như mở lời cho câu chuyện của Người với ta.



Hơn nữa, chúng ta gặp rất nhiều khó khăn, thử thách khi cầu nguyện như chia trí, tâm trạng khô khan, nhưng chúng ta lại không biết chúng bắt nguồn từ đâu và làm cách nào để giải quyết?

Khi chúng ta cầu nguyện hay tham dự thánh lễ, nhiều khi tâm trí chúng ta đột ngột nhớ đến những chuyện khác và cắt ngang câu chuyện với Chúa. Điều đó có thể bắt nguồn từ chính chúng ta: ta muốn nghĩ đến những vấn đề đó, chẳng hạn như nhớ đến ngày mai mình đi thi và các bài học hiện lên trong trí não của mình. Đó là do lỗi của ta. Chúng ta phải tạm bỏ những bài học đó để nói chuyện với Chúa.

Có khi ta quyết tâm tập trung tinh thần nhưng tâm trí vẫn cứ nghĩ đến chuyện này chuyện nọ. Đó có thể là do ma quỷ, vì ma quỷ là tinh thần, chúng tác động vào tinh thần của ta để khơi gợi những vấn đề đó. Chúng giống như một người khách lạ xen vào câu chuyện giữa ta với Chúa để làm cho hai bên mất đi sự thân mật ấy. Nhưng cũng có khi đang tham dự thánh lễ hay đọc kinh, tự nhiên ta lại nghĩ đến một vấn đề. Điều này không do ma quỷ nhưng vì Chúa muốn nói với chúng ta, nhắc nhở ta về vấn đề nào đó. Ví dụ: Chúa nhắc ta xem lại bài này để ngày mai thi vì thấy ta không để ý bài đó.

148 x. Ga 4,10.

Vì thế, để thắng được cơn chia trí, chúng ta nên thưa ngay với Chúa về vấn đề chúng ta đang nghĩ; nếu là ma quỷ cám dỗ, chúng sẽ bỏ chúng ta; còn nếu do Chúa soi sáng, Chúa sẽ tiếp tục chỉ dẫn để câu chuyện giữa Ngài với ta không bị gián đoạn.

Khi cầu nguyện, có những lúc ta cảm thấy mình khô khan nguội lạnh, chẳng có gì để nói với Chúa, lòng ta không có một rung động đạo đức nào. Tình trạng này có thể bắt nguồn từ việc chúng ta yếu lòng tin, nghi ngờ Chúa không nghe hay nhận lời ta. Chúa Giêsu nhắc nhở: *“Không biết khi Con Người đến, Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?”*¹⁴⁹. Ma quỷ gieo sự nghi ngờ trong lòng chúng ta, và ta nghĩ rằng Chúa không nghe lời ta vì tình trạng tội lỗi của ta. Tình trạng khô khan cũng có thể bắt nguồn từ Chúa khi Ngài muốn huấn luyện lòng tin yêu và kiên trì của ta.

Vì thế, để tìm lại được sự sốt sắng, Giáo Hội mời gọi chúng ta hãy ăn năn sám hối, quyết tâm sửa đổi đời sống để tìm lại được những tâm tình khi cầu nguyện.

2. Cầu nguyện cùng Thiên Chúa Ba Ngôi

Khi cầu nguyện, chúng ta đừng quên rằng Thiên Chúa ở khắp mọi nơi. Ngài là người cha rất nhân từ lắng nghe các con cái của mình. Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta qua dụ ngôn Tin Mừng: nếu ông quan toà bất chính còn xét xử cho bà goá kiên trì thì huống chi Cha Trên Trời *“lại không minh xét cho những kẻ Ngài đã tuyển chọn ngày đêm hằng kêu cứu với Ngài sao? Thầy nói cho anh em biết, Ngài sẽ mau chóng minh xét cho họ”*¹⁵⁰.

149 x. Lc 18,8.

150 x. Lc 18,7-8.

Người Cha nhân từ đó đã ban cho chúng ta chính Con Một của Ngài, nên Ngài không tiếc bất cứ điều gì chúng ta xin. Nhưng Ngài không ban cho ta theo lòng mong ước của ta, vì trong cái nhìn vĩnh cửu và khôn ngoan của Ngài, Ngài thấy rằng nên ban ơn nào cho ta và vào thời điểm nào là thích hợp nhất. Có thể điều chúng ta xin sẽ nguy hại nếu Ngài ban cho chúng ta, nên Ngài ban cho ta những gì tốt đẹp nhất cho ơn cứu độ của ta chứ không phải theo lòng mong mỏi của mỗi người. Khi ta tin tưởng như vậy thì những gì chúng ta mong ước cần thiết cho đời sống, Ngài chắc chắn sẽ ban cho.

Nhưng, để Ngài có thể ban cho ơn, chúng ta phải *“cầu xin trong Chúa Giêsu, với Chúa Giêsu, cùng Chúa Giêsu”*¹⁵¹. Cầu nguyện “trong Chúa Giêsu”, vì Chúa Giêsu là Đầu của chúng ta, còn ta là những chi thể trong thân thể mầu nhiệm của Người. Khi cầu nguyện chúng ta không được tách rời Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đang cầu nguyện trong ta và ta cùng cầu nguyện trong Người, với tư cách là con cái Thiên Chúa, nên Chúa Cha sẵn sàng lắng nghe ta. Vì ở trong ta nên Người hiểu được hoàn cảnh của ta, biết rõ những nỗi khổ, thiếu thốn của ta, nên Người không tiếc để chuyển cầu cho ta với Cha của Người.

Chúng ta còn cầu nguyện “với Chúa Giêsu” vì khi cầu nguyện, chúng ta cầu nguyện trong tư cách là Giáo Hội. Vì toàn thân thể của Đức Giêsu là Giáo Hội nên chúng ta không cầu nguyện đơn độc mà kết hợp với mọi người trên toàn thế giới thuộc Giáo Hội chiến đấu ở trần gian. Chúng ta còn được các vị thánh là thành phần của Giáo Hội chiến thắng ở trên trời chuyển cầu cho ta. Chúng ta lại chuyển thông những lời

151 x. *GLHTCG*, số 2616.

cầu nguyện của ta cho các linh hồn đau khổ trong tình trạng luyện ngục để chia sẻ và cứu độ họ.

Hơn nữa, chúng ta còn cầu nguyện “cùng Chúa Giêsu”, vì Người không phải chỉ là con người như ta, mà Người còn là Thiên Chúa của ta để lắng nghe và nhận lời ta cầu nguyện cùng Người. Trong tư cách là Thiên Chúa, Chúa Giêsu sẵn sàng ban cho ta tất cả những ân huệ cao quý cần thiết.

Điểm thứ ba mà chúng ta cần phải để ý, đó là Chúa Thánh Thần vì Ngài chính là thầy dạy chúng ta cầu nguyện. Trước mỗi giây phút cầu nguyện chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần chính là tình yêu nối kết Ngôi Cha và Ngôi Con lại với nhau và nối kết chúng ta với Thiên Chúa. Ngài là Thần Khí, Ngài hiểu rõ lòng Chúa Cha nên Ngài chuyển cầu cho chúng ta bằng những tiếng than van khôn tả để Chúa Cha và Chúa Giêsu nghe được tiếng của ta, cũng như để chuyển cầu những hồng phúc lớn lao của Thiên Chúa cho ta. Vì thế, mỗi lần cầu nguyện là chúng ta cầu nguyện cùng Ba Ngôi Thiên Chúa.

3. Cầu nguyện để truyền giáo

Thánh Phaolô, trong thư gửi cho môn đệ Timôthê, đã kể lại tâm trạng cô đơn, tủi nhục, bị bách hại trong công cuộc truyền giáo, nhưng ngài đã vượt qua nhờ lời cầu nguyện không ngừng¹⁵²: “Anh thân mến, tôi sắp phải đổ máu ra làm lễ tế, đã đến giờ tôi phải ra đi... Mọi người đã bỏ mặc tôi. Nhưng có Chúa đứng bên cạnh, Ngài đã ban sức mạnh cho tôi, để nhờ tôi mà việc rao giảng được hoàn thành, và tất cả các dân ngoại được nghe biết Tin Mừng”¹⁵³.

152 x. Ep 6,18; Cl 1,3; 1Ths 3,10; 5,17; 2Ths 1,11.

153 x. 2Tm 4,6.16-17.

Mỗi năm Giáo Hội thường dành Chúa Nhật áp chót của tháng Mười để cầu nguyện cho công cuộc truyền giáo. Trải qua hàng thế kỷ, việc truyền giáo chưa thu được kết quả khả quan vì hai việc cầu nguyện và truyền giáo không liên kết với nhau và hoà nhập vào nhau trong đời sống người tín hữu.

Nhiều dòng tu và tín hữu dành nhiều giờ kinh, giờ cầu Thánh Thể và cả thánh lễ để cầu nguyện cho việc truyền giáo, nhưng trong đời sống thực tế, họ không có những hành động truyền giáo cụ thể như loan báo Tin Mừng, chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ, làm việc bác ái. Ngược lại, có nhiều linh mục, tu sĩ, nhất là trong các dòng truyền giáo, tích cực làm các công tác trên, nhưng lại không thật sự cầu nguyện, dù họ giữ rất chặt chẽ các Giờ kinh Phụng vụ theo đúng luật của Giáo Hội, nên các việc họ làm chỉ là những hình thức bên ngoài không có hiệu quả thật sự.

Kết quả là tỷ lệ dân số Công giáo so với dân số toàn cầu hầu như vẫn giữ nguyên khoảng gần 18% trong suốt nhiều thế kỷ. Nhiều bạn trẻ bây giờ chẳng biết cầu nguyện là gì và họ cũng chẳng cần đọc kinh nào cả vì thấy chúng vô ích. Mỗi lần mở tivi xem tường thuật các trận bóng đá quốc tế, chúng ta thấy mấy chục ngàn người ngồi chật kín trong các sân vận động, cùng nhau hò hét vài tiếng đồng hồ, trong niềm vui và hạnh phúc. Trong khi chỉ còn vài chục ông bà già lão tham dự thánh lễ trong một nhà thờ rộng thênh thang. Đó có phải là một phần do lỗi của tất cả chúng ta đã xem thường việc cầu nguyện để truyền giáo khiến cho đời sống đạo không còn nguồn của niềm vui, hạnh phúc và ân sủng?

Ở Việt Nam chúng ta, tuy một số nhà thờ vẫn còn đông tín hữu tham dự thánh lễ, nhưng số người theo đạo rất ít và tỷ lệ dân số Công giáo mỗi năm một giảm. Hiện nay chỉ còn

khoảng 7% dân số Công giáo, theo thống kê Nhà nước, so với thời kỳ thế kỷ XVIII-XIX tỷ lệ này lên tới khoảng 12% dân số.

Câu hỏi đặt ra cho chúng ta hôm nay là làm thế nào để cầu nguyện và truyền giáo hoà nhập thành một cho đời sống đạo của chúng ta phát triển tốt đẹp hơn. Chúng ta tìm được lời giải đáp này trong lời kinh của Chúa Giêsu. Chính Người dạy chúng ta bài kinh Lạy Cha như là bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng và đã hành động theo những lời cầu trong đó để tất cả đời sống của Người trở thành một lời Tin Mừng vĩ đại loan báo tình yêu cứu độ của Chúa Cha. Vì thế, chúng ta cùng học lại bài kinh Chúa dạy.

4. Lời kinh Chúa dạy

Trước hết, qua lời kinh này, Con Một Thiên Chúa dạy chúng ta những lời mà Chúa Cha đã ban cho Người¹⁵⁴. Người chính là vị thầy dạy ta cầu nguyện¹⁵⁵ như các môn đệ đã xin với Người. Hơn nữa, vì Người là Ngôi Lời nhập thể, nên trong tâm hồn nhân loại của mình, Người biết rõ các nhu cầu của anh chị em loài người và bày tỏ chúng ra qua 7 lời cầu xin trong kinh Lạy Cha. Do đó, Người chính là mẫu mực cho lời cầu nguyện của ta¹⁵⁶.

Tuy nhiên, Chúa Giêsu không muốn dạy cho chúng ta một công thức, để chúng ta lặp đi lặp lại cách máy móc, như kiểu chúng ta vẫn làm khi đọc bài kinh nào đó. Người ban cho ta những lời cầu nguyện của người con hiếu thảo nói với cha của mình¹⁵⁷ và còn ban tặng cho ta Chúa Thánh Thần “*để những*

154 x. Ga 17,7-8.

155 x. Lc 11,1; x. *GLHTCG*, số 2759.

156 x. *GLHTCG*, số 2765.

157 x. Ga 4,6.

*lời ta đọc trở thành thần khí và sự sống*¹⁵⁸ khi thổi hơi trên các môn đệ sau khi Người sống lại từ cõi chết¹⁵⁹. Vì thế, lời cầu nguyện của chúng ta được lồng vào trong sứ vụ huyền diệu của Chúa Con và của Chúa Thánh Thần¹⁶⁰.

Sau khi ta đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa là người Cha của ta để thờ lạy, yêu mến, thần khí nghĩa tử khơi lên trong lòng ta 7 lời cầu xin, nhưng cũng là 7 lời chúc tụng. Ba lời đầu tiên hướng chúng ta lên Thiên Chúa, cầu xin những điều thuộc về Ngài: Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện. Bốn lời cầu tiếp theo liên quan đến chúng ta trong cuộc sống trần thế, vì ta cần được nuôi dưỡng, được chữa lành khỏi tội lỗi, còn phải chiến đấu chống lại những cám dỗ và sự dữ xấu xa. Bảy lời này cũng chính là mấu hoạt động truyền giáo của chúng ta trong đời sống.

Trước hết, từ “chúng con” trong lời kinh của Chúa rất nhiều khi được ta hiểu một cách hẹp hòi, ích kỷ vì chỉ bao gồm chính ta hay một số người nào đó trong gia đình, hoặc trong cộng đồng riêng biệt của ta. Thật ra, từ này phải hiểu rộng hơn vì nó bao gồm cả thế giới và lịch sử để chúng ta biết dâng tất cả đời sống và vũ trụ này cho tình yêu vô biên của Cha. Người Cha Tạo Hoá đã dựng nên ta, và sau khi chúng ta sa ngã cắt đứt mối quan hệ với Thiên Chúa, Cha muốn chúng ta cộng tác với Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô và Thánh Thần tình yêu



158 x. Ga 6,63.

159 x. Ga 20,22.

160 x. GLHTCG, số 2766.

để hoàn thành kế hoạch cứu độ của Ngài cho chúng ta và cho toàn thế giới. Vì thế lời kinh Lạy Cha là *lời kinh truyền giáo* và dạy chúng ta phải hành động như thế nào để loan báo Tin Mừng cứu độ.

Lời kinh “Lạy Cha” hướng chúng ta *hành động như Chúa Giêsu* trong đời sống thường ngày. Sau những giây phút kết hợp mật thiết với Cha mình vào buổi sáng sớm hay tối khuya như múc lấy nguồn sức mạnh và tình yêu, Chúa Giêsu hướng mọi hoạt động trong ngày để làm cho Danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Người rao giảng Tin Mừng Nước Trời cho mọi người mọi vật: đó là “nước của sự thật và sự sống, của thánh thiện và ân sủng, của công lý, tình yêu và bình an”. Những giá trị này được công bố trong các lời rao giảng của Chúa Giêsu để thể hiện 3 lời đầu tiên của kinh Lạy Cha.

Tiếp theo, Người cũng thể hiện bốn lời cầu cho con người chúng ta bằng việc hoá bánh cá cho người nghèo đói, tha thứ tội lỗi, chữa lành bệnh tật, xua trừ ma quỷ và cho kẻ chết sống lại. Người rao giảng và làm chứng cho Tin Mừng cứu độ bằng chính đời sống, bằng cái chết và sự sống lại của Người.

Mỗi người chúng ta qua những việc làm hằng ngày ở gia đình như nấu cơm, dọn bữa hay việc làm ở công ty, xí nghiệp hoặc ở trường lớp và bất cứ nơi đâu, chúng ta đều có thể hành động như Chúa Giêsu để rao giảng Tin Mừng khi chúng ta kết hợp với Chúa Giêsu và hành động vì tình yêu do Chúa Thánh Thần thúc đẩy. Do đó ta hiểu được cầu nguyện là hành động truyền giáo và hành động chính là cầu nguyện.

5. Cầu nguyện của Giáo Hội đồng hành

Chúng ta cũng nên nhớ rằng truyền giáo là công trình của Giáo Hội đồng hành vì đòi hỏi sự hoà nhập của toàn thể thành

phần dân Chúa. Muốn cho việc truyền giáo đạt được kết quả mỹ mãn, cần sự cộng tác, tham gia của tất cả các tín hữu đang phải chiến đấu ở trần thế, các thánh nhân ở trên thiên đường và các tín hữu đang được thanh luyện trong luyện ngục.

Sách GLHTCG dùng từ “các thánh” nhiều lần trong các số nói về Thiên Đường, từ số 1023-1029 và các số khác 1475, 1477, 2683, 2692, 2827 và đều hàm ý chỉ “tất cả những ai chết trong ân sủng và tình bằng hữu của Thiên Chúa, đã được thanh tẩy trọn vẹn, đang được sống muôn đời với Đức Kitô”¹⁶¹. Họ sống trong tình trạng thiên đường. “Thiên đường là mục đích tối hậu và là sự hoàn thành các nguyện vọng sâu xa nhất của con người”¹⁶² như trẻ đẹp mãi mãi, khôn ngoan vô cùng, hạnh phúc vô tận, hoan lạc vô biên.

Thiên đường theo Công giáo không phải là một nơi chốn xác định, nhưng là một tình trạng “vinh phúc tuyệt hảo và vĩnh viễn”¹⁶³, đó là được ở với Đức Kitô¹⁶⁴, được xem thấy bản tính thần linh bằng sự hưởng kiến trực tiếp và giáp mặt, không qua trung gian một thụ tạo nào”¹⁶⁵.

Họ được tháp nhập trọn vẹn vào Đức Kitô¹⁶⁶ qua việc sở hữu sung mãn các hoa trái của ơn cứu chuộc mà Đức Kitô đã hoàn thành. Mẫu nhiệm hiệp thông vinh phúc với Thiên Chúa và với tất cả những người ở trong Đức Kitô vượt quá mọi hiểu biết và mọi trình bày. Thánh Kinh nói với chúng ta

161 x. số 1023.

162 x. số 1024.

163 x. GLHTCG, số 1024.

164 x. Ga 14,8; Pl 1,23; 1Tx 4,17.

165 x. GLHTCG, số 1023; GH Bê-nê-dic-tô XVI, Hiến chế *Benedictus Deus* DS 1000; *Lumen Gentium*, 49, AAS 57 (1965) 54.

166 x. GLHTCG, số 1026.

về màu nhiệm này bằng các hình ảnh: sự sống, ánh sáng, bình an, tiệc cưới, rượu Nước Trời, nhà Cha, thành Giêrusalem thiên quốc, thiên đường¹⁶⁷ để diễn tả hạnh phúc thiên đường dành cho các thánh.

Tuy nhiên, khi hoà nhập trọn vẹn vào Đức Kitô để thuộc về cộng đồng đông đảo các thánh, họ không đánh mất chính mình trong đó hay hoà tan hoàn toàn để ai cũng như ai. Nhưng họ vẫn giữ được những nét căn bản của riêng mình, danh xưng của riêng mình¹⁶⁸. Do đó, những ai trong cuộc đời trần thế càng sống tốt đẹp, trung tín, vượt qua những đau khổ lớn lao¹⁶⁹ bao nhiêu, họ càng ghi đậm nét đặc trưng của họ bấy nhiêu. Điều này như thúc đẩy chúng ta tích cực sống thánh thiện ở cuộc đời trần thế để tạo được dấu ấn trong Nước Trời vì “ở đâu có Đức Kitô, ở đó là Nước Trời”¹⁷⁰. Như thế sau khi chết, ta sẽ thấy thiên đường và Nước Trời hoà nhập với nhau.

Nhiều người tín hữu nghĩ rằng thiên đường là chốn nghỉ ngơi vĩnh viễn trong đó các thánh chỉ việc không ngừng ca tụng, tôn thờ Chúa cùng với các thiên thần, các vị kỳ mục, các con vật như thánh sử Gioan mô tả trong sách Khải Huyền¹⁷¹. Họ không còn phải làm việc, lao động vất vả, chịu đựng gian khổ gì nữa, cũng chẳng còn phải chiến đấu chống lại quỷ dữ tà ma, chống lại những bất công, tội lỗi nơi người trần, không còn phải cứu giúp ai gặp hoạn nạn, bệnh tật, khổ đau... vì họ hoàn toàn xa cách với trần gian.

167 x. 1Cr 2,9.

168 x. *GLHTCG*, số 1025; Kh 2,17.

169 x. Kh 7,14.

170 x. Thánh Ambrôsiô, *Expositio evangelii secundum Lucam* 10,121; CCL, 14, 379 (PL 15,1927).

171 x. Kh 5,8-14; 15,3-4; 19,1-8.

Trái lại, Giáo lý Giáo hội Công giáo ở số 1029 dạy rằng: “Trong vinh quang trên trời, các thánh vẫn tiếp tục thi hành thánh ý của Thiên Chúa một cách hân hoan đối với những người khác và đối với toàn thể thụ tạo. Các ngài đã hiến tri cùng với Đức Kitô; cùng với Người, các ngài sẽ hiến tri đến muôn thuở muôn đời”¹⁷². Điều này như gợi ý cho chúng ta về sự chuyển cầu và tác động của các thánh vào đời sống trần thế cũng như vào vũ trụ này để hoàn thành công trình cứu độ bằng tình yêu của Thiên Chúa. Vì thế càng kết hợp với các thánh, ta càng nhận được sự trợ giúp diệu kỳ của các ngài.

Đại lễ mừng các thánh hằng năm ngày 1 tháng 11 mời gọi ta kết hợp với tất cả các thánh, nhất là người thân đã qua đời, đang hiện diện quanh ta, đang hưởng hạnh phúc trọn vẹn bên Chúa để chuyển cầu cho ta. Sự hiện diện của các thánh trong cuộc sống là một điểm xác tín quan trọng, mà mỗi người chúng ta cần có để sống trong niềm vui, bình an, hạnh phúc và hiệp thông với nhau. Thật vậy, lúc nào ta cũng có một cộng đồng đồng đạo gồm Đức Mẹ và các thánh ở bên ta, hướng dẫn ta đi vào con đường của Thiên Chúa, con đường sự thật và sự sống của Đức Kitô. Bài sách Khải Huyền¹⁷³ giới thiệu cho ta cộng đồng hạnh phúc đó, để mời gọi ta nên thánh: “*Các người phải thánh thiện, vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa các người là Đấng Thánh*”¹⁷⁴, và “*thật sự chúng ta là con cái Thiên Chúa*”¹⁷⁵.



172 Kh 22,3; x. Mt 25,21.23.

173 x. Kh 7,2-4.9-14.

174 Lv 19,1.

175 x. 1Ga 3,1-3.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói với chúng ta qua Tông huấn *Hãy vui mừng hoan hỉ* (Gaudete et Exsultate) công bố vào ngày 19/3/2018, rằng: *“Thánh thiện chính là phát huy được bản chất tốt đẹp của mỗi con người trong hoàn cảnh độc đáo của lịch sử, vì từng người chúng ta đã được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh của Ngài. Sống đúng phẩm giá cao quý của con người là ta thành thánh, vì Chúa là Đấng Thánh”*.

Đối với Giáo Hội chiến đấu ở trần thế, tất cả các thành phần dân Chúa phải hiệp thông, tham gia vào sứ vụ của Chúa Giêsu là rao giảng Tin Mừng cứu độ. Truyền giáo không phải là công việc của riêng giám mục, linh mục, tu sĩ thuộc dòng tu truyền giáo hay thừa sai nào đó, nhưng là của từng tín hữu trong bất cứ lĩnh vực hay môi trường nào. Các thiếu nhi, thanh thiếu niên, các thành viên của các hội đoàn Công giáo tiến hành, các giới cho đến linh mục, giám mục cần hiểu rõ về truyền giáo để có thể hội nhập văn hoá cách sống động và hiệu quả. Thành công vang dội của Giáo hội Hàn Quốc về truyền giáo, một dân tộc có rất nhiều điểm tương đồng với Giáo hội Việt Nam, là một khích lệ mạnh mẽ cho chúng ta.

Đối với các linh hồn trong tình trạng luyện ngục, họ vẫn cần được nghe các tín hữu rao giảng Tin Mừng bằng lời cầu nguyện, sự hy sinh, việc bác ái, để họ được hưởng ơn cứu độ trọn vẹn của Đức Giêsu Kitô. Thư thánh Phêrô nói rõ cho ta biết: *“Đức Giêsu đã đến rao giảng cho các vong linh bị giam cầm, tức là những người xưa đã không vâng phục Thiên Chúa”*¹⁷⁶. Hơn nữa, vì Đức Kitô là Đấng phán xét kẻ sống và kẻ chết, mà tiêu chuẩn để phán xét là Tin Mừng, nên trước

đó những người đã khuất cũng cần được nghe rao giảng Tin Mừng. Thánh Phêrô viết rõ ràng: *“Họ sẽ phải trả lễ với Đấng sắp sửa phán xét người sống và kẻ chết. Quả thật, chính vì thế mà Tin Mừng đã được loan báo ngay cho cả những kẻ chết, để tuy bị phán xét về phần xác theo cách nhìn của loài người, họ được sống về phần hồn theo ý định của Thiên Chúa”*¹⁷⁷. Mỗi lần đọc Tin Mừng ở nhà cũng như ở bất cứ nơi đâu, chúng ta đừng quên rằng có nhiều linh hồn đang lắng nghe lời ta và sự lắng nghe đó có sức mạnh cứu thoát họ.

6. Truyền giáo là công trình của toàn thể gia đình Thiên Chúa

Rất nhiều tín hữu chưa hiểu truyền giáo là công trình của toàn thể gia đình Thiên Chúa. Đó là công trình của tình yêu để chia sẻ và quy tụ về một mối của Thiên Chúa Ba Ngôi và của toàn thể tạo thành.

Đối với các thiên thần, các ngài cùng với tín hữu “rao giảng Tin Mừng (x. Lc 2,10), khi loan báo Tin Mừng về việc Nhập Thể (x. Lc 2,8-14), và về việc phục sinh của Đức Kitô (x. Mc 16,5-7). Các ngài loan báo Đức Kitô lại đến (x. Cv 1,10-11) và khi Người đến, các ngài sẽ phục vụ việc xét xử của Người”¹⁷⁸. Giáo lý Hội Thánh còn nói rõ thêm: “Toàn bộ đời sống Hội Thánh hưởng nhờ sự trợ giúp bí nhiệm và đầy uy quyền của các thiên thần” (x. Cv 5,18-20; 8,26-29; 10,3-8; 12,6-11; 27,23-25) trong đó có đời sống truyền giáo¹⁷⁹. Còn đối với các thiên thần sa ngã là quỷ dữ, người tín hữu nhân danh Chúa Giêsu

177 x. 1Pr 4,5-6; *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.22.

178 x. *GLHTCG*, số 333.

179 x. *GLHTCG*, số 334.

là Tin Mừng sống động để xua đuổi chúng ra khỏi con người như Chúa đã làm xưa và truyền dạy ta phải tiếp tục làm trong thời đại hôm nay¹⁸⁰.

Đối với các tổng lãnh thiên thần, chúng ta thấy các ngài hiệp thông, tham gia tích cực vào sứ vụ của Chúa Giêsu cũng như vào công cuộc truyền giáo của Giáo Hội. Tổng lãnh thiên thần Michael là vị chỉ huy tối cao trong cuộc chiến chính nghĩa chống lại những thủ lĩnh gian ác của trần gian¹⁸¹, chống lại quỷ dữ tà ma trong thế giới tâm linh¹⁸². Vì thế chúng ta rất cần cầu nguyện với ngài trong cuộc chiến chống lại ma quỷ. Tổng lãnh thiên thần Raphael luôn đóng góp vào công trình chữa lành của Thiên Chúa¹⁸³ và chúng ta cũng nên cầu nguyện với ngài khi chữa lành bệnh tật cho con người. Tổng lãnh thiên thần Gabriel, vị “anh hùng của Thiên Chúa”¹⁸⁴ là hình ảnh gần gũi của những người loan Tin Mừng trọng đại của Thiên Chúa cho con người¹⁸⁵ như ngài đã báo tin cho ông Dacaria và Đức Maria. Do đó ta cần kết hợp với ngài trong những dịp lễ lớn hay khi gặp những con người đặc biệt khi cần phải loan báo Tin Mừng cho họ.

Đối với vạn vật mà người ta thường coi chúng là loài vô tri, vô giác, chẳng ai nghĩ đến việc rao giảng Tin Mừng cho chúng. Với sự hiện diện của Đức Giêsu và Thần Khí của Người, ta mới hiểu vạn vật chính là những đứa em nhỏ mà Cha Trên Trời đã giao phó cho con người để thay Ngài quản trị muôn loài như

180 x. TLLV, số 29,116; *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.22.

181 x. Dn 10, 13; 12,1.

182 x. Kh 12,1-9.

183 x. Tb 3,17,12.15.

184 x. Dn 8,16; 9,21.

185 x. Lc 1,19.26.

những anh lớn, chị lớn trong gia đình, chứ không phải như người chủ khai thác nô lệ đến mức kiệt quệ, như đang xảy ra khắp nơi, khiến chúng phản kháng lại bằng bạo tố, lụt lội, hạn hán, dịch bệnh... Với tình yêu và việc thấu hiểu vạn vật qua việc chuyên cần học hỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, siêng năng lao động cũng như biết nghỉ ngơi, làm ra của cải và biết chia sẻ cho người nghèo đói, bảo vệ môi trường sống cho trong sạch, an lành, tự nguyện sống giản dị, tiết kiệm theo gương Chúa Giêsu, con người có thể điều khiển vạn vật như chính Chúa đã làm cho gió yên, biển lặng, bánh cá hoá nhiều¹⁸⁶. Những phép lạ này cũng sẽ là những bằng chứng để con người tin vào Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, ngoài những dấu lạ về việc trừ quỷ, chữa bệnh cho con người và giúp cho các linh hồn siêu thoát¹⁸⁷.

Từ đó chúng ta mới hiểu phạm vi bao la của truyền giáo khi Đức Giêsu ra lệnh cho chúng ta: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”*¹⁸⁸.

Lời kết

Như thế cầu nguyện không còn chỉ là một phương tiện để thực hiện việc truyền giáo, nhưng cầu nguyện chính là truyền giáo. Đó là vì cầu nguyện là hành động bày tỏ tình yêu đối với Thiên Chúa và



186 x. Mt 8,23-27; Mt 14,22-33; Mt 14,13-21.

187 x. Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá, tr.22.

188 x. Mc 16,15.

cho tất cả mọi thành phần của gia đình Thiên Chúa. Vì thế, chỉ cầu nguyện mới làm cho việc truyền giáo đạt được kết quả như ý Chúa muốn. Khi ta hoà nhập được việc cầu nguyện với truyền giáo là chúng ta trở thành Tin Mừng sống động của Đức Giêsu cho muôn loài.

Câu hỏi

1. *Bạn có ý thức rằng cầu nguyện là tìm về với Chúa như nguồn mạch hiện hữu để mình múc lấy tình yêu, sức mạnh, sự khôn ngoan và ân huệ cần thiết cho mọi hoạt động của mình không? Hay bạn chỉ quan tâm đến hành động, đến kết quả công việc và xem thường việc cầu nguyện?*
2. *Bạn thường chia trí khi cầu nguyện, bạn làm gì để vượt qua nó?*
3. *Bạn thường cầu nguyện theo thể thức nào: khẩu niệm, suy niệm, tâm niệm, chiêm niệm?*
4. *Bạn hiểu kinh Lạy Cha là lời cầu nguyện truyền giáo theo ý nghĩa nào?*
5. *Làm thế nào để lời cầu nguyện của ta hoà nhập được với lời cầu nguyện của các thiên thần, các thánh nhân và các linh hồn đang được thanh luyện?*





BÀI 6

Loan báo Lời Chúa

Lời mở

Lời Chúa¹⁸⁹ là yếu tố căn bản cho đời sống đạo của Kitô hữu. Nhưng qua dòng lịch sử, càng ngày càng nhiều tín hữu không biết Lời Chúa thật sự là gì vì được nghe giảng dạy theo những trường phái thần học khác nhau. Các tín hữu của Giáo hội Kháng Cách quan tâm nhiều đến việc học hỏi Thánh Kinh và xem đó là tất cả Lời Chúa nên cũng gây ngộ nhận cho tín hữu Công giáo. Hơn nữa, để chống lại các hệ tư tưởng xung đột lẫn nhau, rất nhiều tín hữu Công giáo ít quan tâm đến Lời Chúa mà chỉ chú ý đến các nghi lễ phụng tự.

Hơn nữa, nhiều người bị ảnh hưởng bởi óc thực dụng và hưởng thụ nên không còn tin Chúa có thật và đang hiện diện trong đời sống con người. Nhiều người trẻ đặt trọn niềm tin vào khoa học nên cho rằng con người và vũ trụ này tự nhiên mà có và khoa học sẽ có thể giải quyết được mọi vấn đề của con người.

Vì thế, trước khi bàn đến Lời Chúa là gì, rồi làm sao có thể sống Lời Chúa, tiếp cận, học hiểu và rao giảng Lời Chúa, chúng tôi nghĩ rằng cần giải đáp được các câu hỏi căn bản sau đây:

189 x. Báo *Hiệp Thông* của Hội đồng Giám mục Việt Nam, số 134, tháng 3-4/2023, bài “Lời Chúa” của Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, tr.6-30. Chúng tôi đã trích lại bài này với các phần bổ sung.

1. *Chúa có thật không?* Bởi vì nếu Chúa không có thật thì cũng chẳng cần bàn đến các vấn đề khác.

2. *Chúa có nói với ta không và nói như thế nào? Nếu Chúa nói bằng lời của Ngài thì lời đó là gì? Có phải là những câu chữ ghi lại Lời Chúa trong cuốn Thánh Kinh như người ta thường hiểu hay là một con người sống động: Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời Thiên Chúa làm người?*

3. *Nếu Đức Giêsu thật sự là người con của Thiên Chúa đến nói với ta, vậy ta phải làm gì để gặp gỡ, nghe được, hiểu được, yêu mến và sống với Người?*

Lúc đó ta mới vượt qua câu hỏi Lời Chúa là gì để đưa đến câu hỏi Lời Chúa là ai. Chỉ khi trả lời được các câu hỏi trên đây, ta mới có thể thật sự loan báo Tin Mừng cho mọi người, mọi vật quanh ta.

1. Rất nhiều người chưa biết ơn cứu độ

Hiện nay thế giới có hơn 8 tỉ người, trong đó có khoảng 2 tỉ 600 triệu người tin theo Đức Kitô. Riêng Công giáo có khoảng 1 tỉ 400 triệu người, chiếm 17,7% dân số thế giới¹⁹⁰. Dân số Việt Nam hiện nay có khoảng hơn 99 triệu người, trong đó có 7,29 triệu người Công giáo, chiếm 7,21% tổng dân số¹⁹¹. Nếu đi vào các miền quê, vùng sâu, vùng xa và ngay tại thành phố Hồ Chí Minh này, ta thấy rất nhiều người không biết gì về ơn cứu độ của Chúa Giêsu. Ở khắp nơi, người ta vẫn tôn thờ các vị thần tài, thổ công, thổ địa. Ba vị thần này được đặt trong một trang thờ quay ra đường để cầu được tài lộc, hạnh phúc, bình an.

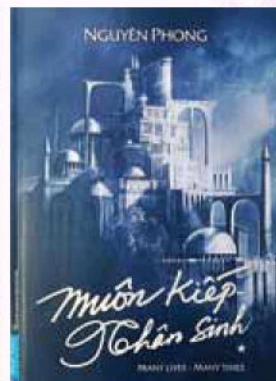
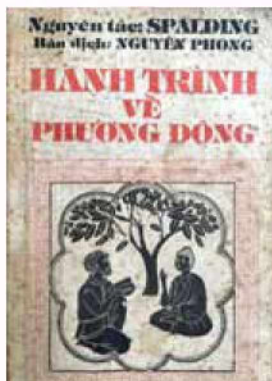
190 x. *Vatican News*, ngày 31/12/2020.

191 x. *Báo Công giáo và Dân tộc*, số 2402, ngày 27/7/2023, tr.8.

Nhìn vào cộng đồng nhân loại, mỗi dân tộc tôn thờ đủ loại thần linh. Đó thường là những sản phẩm do trí tưởng tượng của con người thêu dệt nên để giải thích các hiện tượng trong trời đất hay để thúc giục người dân theo một tín ngưỡng nào đó, cho hợp với ý muốn của các người cầm quyền trị nước.

Ví dụ các vị thần của người Hy Lạp, nhất là 12 vị trên đỉnh núi Olympus ở Athena, đều bắt nguồn từ sáng tác của văn sĩ Homer vào thế kỷ VI trước Công Nguyên. Rồi sau khi chiến thắng đế quốc Hy Lạp, người Rôma thay thế các vị thần đó bằng tên của dân tộc mình như thần tối cao Jupiter thay cho Zeus, vợ thần tối cao là Juno thay cho Hera, thần chiến tranh Mars thay cho Ares, thần sắc đẹp Venus thay cho Aphrodite, thần thi ca Minerva thay cho Athena... Các vị thần của Ấn Độ giáo cũng là do các văn sĩ sáng tác trong bộ kinh thư Vệ Đà hay Upanishads. Những vị thần của dân Việt như Sơn Tinh, Thủy Tinh, Lạc Long Quân, Âu Cơ, bà chúa Liễu Hạnh... đều bắt nguồn từ cuốn Lĩnh Nam Chích Quái được cho là của tác giả Trần Thế Pháp, viết vào cuối đời nhà Trần, thế kỷ XIV, dựa trên những thay đổi của thời tiết hay những câu chuyện truyền kỳ của dân chúng.

Nhiều nơi ở Việt Nam vẫn còn bày bán những cuốn sách như *Hành trình về phương Đông* của Spalding, *Đường Mây qua Xứ Tuyết* của Lạt ma Govinda, *Ngọc sáng trong hoa sen*, *Bên rặng Tuyết sơn*,... vì chúng kể nhiều câu chuyện hấp dẫn về Phật pháp, về những vị thiền sư, đạo sĩ có pháp thuật phi thường. Nhưng tất cả đều là truyện phóng tác theo trí tưởng tượng của tác giả Vũ Văn Du, bút hiệu là Nguyên Phong.



Khi ông nói lên sự thật về chúng trong lời giới thiệu ở cuốn *Muôn kiếp Nhân Sinh*, do Nhà xuất bản First News-Trí Việt xuất bản năm 2020, thì nhiều người mới bừng tỉnh vì họ đã tưởng lầm trong mấy chục năm qua. Họ đã từng mơ ước đi vào rặng núi Himalaya để tìm được ơn cứu độ qua các nhân vật thần thoại đó.

Vì thế, chúng ta có nhiệm vụ phải giúp cho con người thời nay, nhất là đồng bào Việt Nam, nhận ra rằng chỉ có một Đấng Tối Cao, mà các tôn giáo hay các dân tộc gọi bằng những tên khác nhau, mới là nguồn mọi hiện hữu, còn tất cả thần tượng khác đều là hư ảo.

Hơn nữa, nhiều người thời nay chối bỏ tôn giáo vì họ xem tôn giáo giống như một thứ ma túy mê hoặc quần chúng. Họ thấy nhiều tín đồ mê tín đã dồn tất cả quyền lực và vinh quang cho thần linh mà đung ra phải dành cho con người. Nhiều người chỉ tin vào khoa học vì nghĩ rằng khoa học kỹ thuật có thể giải đáp được mọi vấn đề¹⁹².

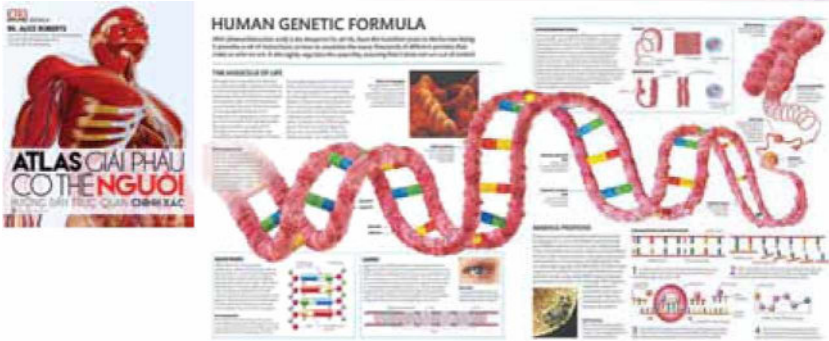
Vì thế, muốn giúp họ nhận biết và yêu mến Thiên Chúa để được cứu độ, chúng ta cần phải nghiên cứu những khám phá mới nhất của khoa học để chứng minh sự hiện hữu và tình yêu của Ngài.

2. Những khám phá mới giúp xác tín về Thiên Chúa Tạo hoá¹⁹³

Những khám phá mới trong ngành cổ sinh vật với phương

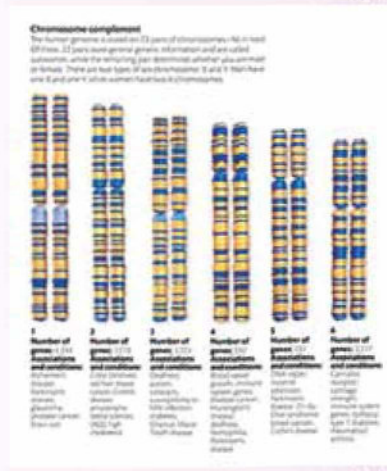
192 Chúng ta có thể chia lịch sử con người thành 4 thời kỳ: bái vật, bái thần, bái nhân và nhân bản tâm linh. Xem thêm, *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, tr.28-30.

193 Xem thêm *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài “Con người là trung tâm”, tr. 38-49.



pháp so sánh protein và ADN của các loài vào năm 2005 giúp cho các nhà khoa học xây dựng cây gia hệ và phân tích các di tích hoá thạch của loài người cách chính xác hơn. Nhờ đó người ta khám phá ra con người tinh khôn xuất hiện ở Đông Phi cách đây khoảng 195.000 năm - thay vì 40.000 năm như vẫn thường nghĩ - do nhà nhân chủng học nổi tiếng người Kenya là Richard Leakey và nhóm của ông tìm thấy ở miền Nam Ethiopia¹⁹⁴.

Hơn nữa, dù bên ngoài khác nhau về màu da, màu tóc, hình thể nhưng cấu trúc căn bản ADN (Acid DeOxyribo Nucleic) của chúng ta lại đồng nhất, vì chúng ta thuộc giống Người. Bộ gen người gồm khoảng 3 tỉ base của ADN và được tập trung thành những cấu trúc dày đặc gọi là nhiễm sắc thể. Chúng được xếp chặt lại để có thể chứa hết bên trong nhân của một tế bào nhỏ xíu với đường kính chỉ khoảng



194 x. Bs Alice Roberts, *Atlas Giải phẫu Cơ thể Người*, NXB Y học, 2017, tr.12-15.

0,01mm. Mỗi nhân tế bào chứa 23 cặp nhiễm sắc thể, một bộ từ mẹ và một bộ từ cha. Ngày 1.4.2022, các nhà khoa học đã giải mã được khoảng 20.000 gen mã hoá protein trong bộ gen người, phần còn lại khoảng 97% không có chức năng rõ rệt gọi là ADN rác.

Chính nhờ phân tích và giải mã được cấu trúc gen của các sinh vật, người ta thấy mỗi vật, mỗi loài là những sinh vật vô cùng kỳ diệu không phải ngẫu nhiên mà thành. Giả thuyết tiến hoá ngẫu nhiên của Darwin từ nay bị coi là sai lầm và phi lý. Một cây bút bi chỉ có 4,5 thành phần vẫn phải có người chế tạo, sắp đặt theo một trật tự rõ rệt thì mới thành cây bút viết được. Huống chi con người có tới 3 tỉ yếu tố cấu thành! ADN của con tinh tinh giống chúng ta tới 95%, nhưng mấy chục triệu năm nay chưa có con tinh tinh nào hoá thành người! Quả dưa chuột giống chúng ta tới 1,5 tỉ yếu tố, nhưng mấy chục triệu năm qua chưa có quả dưa nào biến thành tinh tinh cả!¹⁹⁵.

Tuy nhiên, do không theo dõi tiến bộ của khoa học, nên nhiều người vẫn tin tưởng vào giả thuyết con người tự nhiên tiến hoá từ vật chất. Với những khám phá mới nhất của khoa học, con người mới hiểu được mình là sinh vật vô cùng kỳ diệu, do Đấng Tạo Hoá dựng nên và tất cả cùng thuộc về một gia đình nhân loại.

Giả thuyết này phối hợp với thuyết Big Bang (Vụ nổ lớn) để củng cố cho hệ tư tưởng duy khoa học, duy vật, duy thực mà hầu hết người trẻ hiện nay, và cả người lớn, trong các nước trên thế giới, vẫn lầm tưởng thuyết này mô tả giai đoạn hình thành vũ trụ sơ khai.

195 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.14-18.

Vụ nổ lớn này xảy ra cách đây khoảng 13,8 tỉ năm. Người nêu lý thuyết này là linh mục George Le Maitre đề xuất vào năm 1949; ngài cho vụ nổ đó xảy ra vào 15 tỉ năm trước, do chưa có những dữ liệu đo lường chính xác. Vũ trụ khởi đầu là một khối vật chất ở trạng thái cực nóng và cô đặc đã phát nổ và các hạt bụi của nó hình thành nên các thiên hà. Tất cả đều đang lao nhanh về một hướng với vận tốc khủng khiếp. Mỗi thiên hà có hàng trăm triệu ngôi sao và kính thiên văn Hubble của Hoa Kỳ đã chụp ảnh được hàng trăm ngàn thiên hà.

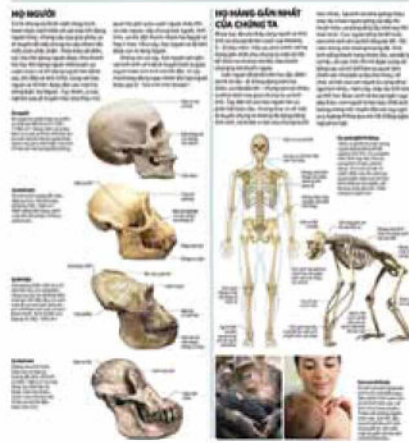
Khoảng 12 tỉ năm trước, mặt trời là một ngôi sao xuất hiện trong thiên hà của chúng ta. Có nhiều vụ nổ đã xảy ra trong khối vật chất gọi là mặt trời này tạo nên những hành tinh xoay quanh mặt trời. Trong đó có một hành tinh gọi là Trái đất của chúng ta, xảy ra vào khoảng 8 tỉ năm trước. Khởi đầu khối plasma là thành phần của mặt trời nóng bỏng đó gồm các chất như Carbon, Hydro, Oxy, Nitơ và các nguyên tố chính phối hợp với nhau. Hydro phối hợp với Oxy thành nước. Nước bao phủ bên ngoài làm trái đất nguội dần. Các chất vô cơ phối hợp với nhau càng ngày càng nhiều và càng phức tạp đến một thời điểm nhất định tạo thành chất hữu cơ.

Khoảng 1 tỉ năm trước, tế bào có sự sống đầu tiên xuất hiện. Rồi chúng phối hợp thành những đa bào như các loài rong, tảo ở biển, các sinh vật hạ đẳng là các loài phiêu sinh xuất hiện. Tiếp theo là các loài tôm cá. Những loài này do sự thay đổi của môi trường, chúng tiến hoá để sống trên cạn như các con nòng nọc lớn thành con ếch. Các sinh vật cũng tiến hoá chia thành những loài động vật khác nhau. Trong đó có loài linh trưởng là loài có vú, có bộ não lớn hơn các loài khác, cách đây khoảng từ 65-85 triệu năm. Những loài khỉ dạng người xuất hiện đầu tiên ở Đông Phi cách đây 20 triệu năm. Con người được xếp vào loài linh trưởng đặc biệt.

Khoa học đã cho ta thấy rằng người và tinh tinh có chung một chủng loại cách nay khoảng 5-8 triệu năm, nhưng con người có những nét độc đáo riêng, đó là đi thẳng đứng trên hai chân, bộ não lớn (từ 1200-2000cm³) và chỉ con người mới là loài duy nhất biết truyền đạt các suy nghĩ và ý tưởng của mình qua các hệ thống ngôn ngữ phức tạp.

Hệ thần kinh gồm bộ não trung ương và tuỷ sống còn kỳ diệu hơn nữa. Não có khoảng 100 tỉ tế bào thần kinh gọi là neuron và chúng liên lạc với nhau qua các tín hiệu thần kinh gọi là xung động điện. Phân tích việc truyền tín hiệu thần kinh, người ta thấy các neuron không hoàn toàn chạm vào nhau tại các điểm tiếp giáp, gọi là sinap. Các túi chứa chất dẫn truyền từ thân tế bào của neuron gửi đến màng khớp thần kinh một xung động điện đến giải phóng các chất hoá học chứa trong túi, các chất này vượt qua khe khớp thần kinh (sinap) lại tạo nên xung điện ở neuron tiếp theo¹⁹⁶.

Phân tích bộ não, người ta thấy các vùng vỏ não phụ trách một số chức năng nhất định: như vùng vỏ não thị giác ở phía sau mắt nhận và lưu trữ các tín hiệu về hình ảnh, màu sắc đến từ hai mắt; vùng Broca, Wernicke và Geschwind về ngôn ngữ như các từ, các nghĩa của từ và nối kết chúng khớp với nhau;



196 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.300.

vùng thính giác, vùng cảm giác, vùng vận động thân thể, vùng cảm xúc trên đầu và vùng điều hành tổng hợp các tín hiệu ở phía trán để lập nên kế hoạch hành động.

Đó là chúng ta chưa nói đến tiểu não chỉ chiếm khoảng 10% dung tích não, nhưng số neuron mà nó chứa đựng lại nhiều gấp đôi tổng số neuron của 90% còn lại. Nhân tiểu não là trung tâm phối hợp cho một số lượng khổng lồ các thông tin thần kinh vận động đến và đi. Chính vùng tiểu não này điều chỉnh các lệnh hành động qua việc liên kết với các phần não trắng liên quan đến trí nhớ con người: như nhân đuôi, hồi đai, hành khứu giác, tuyến yên, thể núm, hạch hạnh nhân, thể tam giác, đồi thị, hồi hải mã...¹⁹⁷.

Nhờ bộ não phát triển, con người suy nghĩ biết bao điều kỳ diệu, sáng tạo nên các khoa học, làm nên công trình văn học, nghệ thuật, chế tạo nên các sản phẩm hết sức tiện dụng để giúp loài người sống an vui, sung túc và hạnh phúc.

Tất cả những dẫn chứng về khoa học trên đây chỉ muốn dẫn chúng ta đến một yêu cầu: đó là ta phải thay đổi nhiều hiểu biết lỗi thời trước kia để nhận ra vị thế trung tâm của con người.

Nhiều tín hữu Công giáo cảm thấy mình bị xúc phạm khi nghe luận điệu tuyên truyền của một số người duy khoa học: “Con người bởi khí mà ra!”. Thật ra, người ta thấy có những nét tương đồng giữa loài khỉ và loài người, nhưng khi tìm hiểu điều kỳ diệu trong từng loài, nhất là loài người, thì loài sau không thể do loài trước tiến hoá mà thành. Khoa học dạy ta rằng “mỗi hậu quả đều phải có nguyên nhân và không ai hay vật nào có thể tự cho mình cái mà mình không có”.

197 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.306; 309.

Nhiều người tìm cách giải thích “theo kiểu khoa học”: nhiều con khỉ ở các nơi khác nhau cùng tiến hoá thành con người nên con người có những màu da khác nhau. Người ta còn chứng minh sự vô lý của việc Thiên Chúa dựng nên vũ trụ vạn vật trong 6 ngày thay vì hàng tỉ năm của mỗi thời kỳ, cũng không có chuyện Adam-Eva là nguyên tổ duy nhất của loài người, như Thánh Kinh của Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo đã kể chuyện.

Khi biết rằng vũ trụ bao la đang vận hành theo những nguyên lý kỳ diệu mà khoa thiên văn học mới chỉ khám phá được một phần nhỏ, cũng như con người vô cùng kỳ diệu mà các khoa học về con người mới chỉ khám phá được ít nhiều, thì tất cả các kiểu tuyên truyền sai lạc chối bỏ Thiên Chúa Tạo Hoá đều vô nghĩa và mâu thuẫn với chính khoa học. Việc dựng nên trời đất, muôn loài và con người không thể và không bao giờ là một kết hợp ngẫu nhiên trong cuộc tiến hoá của vật chất. Từ nhiều triệu năm nay, chưa có một con khỉ nào tự nhiên tiến hoá thành người, dù cấu trúc gen của chúng giống với con người đến 80%. Tất cả đòi phải có hành động sáng tạo có chủ ý của Đấng Tạo Hoá.

Ta có thể đưa ra một thí dụ cụ thể: tháo rời từng bộ phận của một cây viết bi ra, rồi bỏ tất cả các bộ phận đó vào chai nhựa rỗng. Ta thử lắc xem bao lâu thì chúng kết hợp ngẫu nhiên thành cây viết như trước khi bị tháo rời. Mọi người đều bảo: “Lắc cả đời cũng không thể có được cây viết, vì phải có người sáng tạo, làm ra các bộ phận và lắp ráp chúng theo một nguyên lý nhất định”. Dù không thấy người đó, lý trí ta vẫn biết phải có người đó.

Nếu cây viết chỉ có 5,6 thành phần mà đòi phải có nguồn gốc như thế, thì vũ trụ vạn vật, nhất là con người vô cùng phức tạp và kỳ diệu, với ba tỉ yếu tố ADN, càng đòi lý trí phải tìm

hiểu để giải thích về nguồn gốc, lý do hiện hữu và cùng đích hiện hữu của mình. Chỉ khi nào con người gặp được Đấng tạo dựng nên mình, hiểu được lý do tại sao mình có mặt trên trái đất và trong vũ trụ này, con người mới tìm được sự thật về mình, tìm được chỗ đứng trọng tâm của mình trên trái đất này cũng như trong lòng Đấng Tạo Hoá. Chính vì thế mà các nhà khoa học hàng đầu của thế giới vẫn một lòng tin tưởng và tôn thờ Thiên Chúa là Đấng Tạo Hoá vì họ nhận ra sự thật kỳ diệu đó hơn chúng ta.

3. Thiên Chúa Tạo hoá có thật

Điểm cần ta xác tín trước tất cả các bằng chứng này: đó là Thiên Chúa Tạo Hoá có thật vì con người chúng ta và cả vũ trụ này đang thật sự hiện hữu.

Nếu ta phân tích con người theo nguyên tố hoá học, ta lại thấy rằng 75 ngàn tỉ tế bào sống động trong thân thể trung bình của con người có cấu trúc gồm những chất vô cơ như Carbon, Hydro, Oxy, Nitơ, Sắt, Đồng, Chì, Kẽm, mà 4 chất đầu đã chiếm đến 96% khối lượng cơ thể¹⁹⁸. Chúng thay đổi không ngừng từng giây phút trong thân xác ta. Từng giây phút ta hít khí Oxy vào và thở khí Carbonic ra. Từng ngày ta đưa chúng vào qua đồ ăn, thức uống rồi lại bài tiết chúng. Các tế bào đó thay đổi hầu như toàn bộ trong vòng 6 tháng, trừ tế bào thần kinh. Nhưng thử hỏi cái gì khiến ta vẫn luôn là một con người trong khi vật chất đổi thay? Cái gì khiến mỗi người chúng ta vẫn ý thức mình là một ngôi vị, một chủ thể trong suốt cuộc đời, chứ không phải là một khối vật chất vô hồn? Đó chính là tinh thần của ta.

198 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.24.

Đặc biệt hơn cả là ta đang sống, đang nghĩ, đang yêu, nhưng sự sống, tư tưởng, tình yêu lại không tìm thấy trong bất cứ một bộ phận nào của cơ thể, dù với máy móc tinh vi hiện đại nhất, vì chúng là những giá trị tinh thần của con người. Tìm tòi trong khắp cơ thể chẳng có nơi nào chứa sự sống, tình yêu, tư tưởng, ước mơ, hạnh phúc. Chúng là những giá trị tinh thần làm thành phần hồn của ta. Vậy chúng bắt nguồn từ đâu?

Chúng bắt nguồn từ một Đấng gọi là Thiên Chúa Tạo Hoá. Ngài là nguồn của mọi hiện hữu, nguồn của tình yêu, hạnh phúc, tự do, chân thiện mỹ,... Chỉ có Thiên Chúa Tạo Hoá là nguồn mọi hiện hữu, là tinh thần tuyệt đối, mới có thể ban tặng chúng cho ta vì con người vật chất không thể tự ban tặng chúng cho mình. Nhờ đó ta nhận ra mình có một tinh thần không bị lệ thuộc vào vật chất, không gian, thời gian và mở ra tới vô biên để tiếp xúc với Thiên Chúa và muôn vật, muôn người. Chính tinh thần mới cần được cứu độ để ta sống mãi với Thiên Chúa trước khi vật chất ngừng biến đổi để làm nên xác thân vĩnh hằng của mỗi người, nhờ sự sống lại của Đức Giêsu Kitô.

Tất cả như mời gọi ta tìm hiểu tinh thần con người thật sự là gì vì chính tinh thần định hình cho thân xác vật chất không ngừng biến đổi này. Tinh thần hay linh hồn này được định nghĩa là “tổng thể nói chung những ý nghĩ, tình cảm, hoạt động thuộc về đời sống nội tâm của con người”¹⁹⁹. Linh hồn, theo Thánh Kinh, chỉ “toàn bộ nhân phẩm”²⁰⁰; hay chỉ

199 x. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt 2013*, Vietlex, mục từ “Tinh thần”, tr.1281.

200 x. Mc 14,34; Lc 1,46.

“cái thâm sâu nhất, giá trị nhất trong con người”²⁰¹, làm cho con người là hình ảnh của Thiên Chúa và bất tử²⁰².

Linh hồn con người được Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng, chứ không phải do cha mẹ sinh ra. Linh hồn và thân xác, khi còn sống tại thế, kết hợp mật thiết với nhau trong một ngôi vị hay chủ thể duy nhất; khi chết, xác hồn tách rời nhau, nhưng sẽ tái hợp với nhau vào ngày sống lại sau hết, trong một dạng thức mới như Đức Giêsu Phục Sinh²⁰³.

Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh mình²⁰⁴. Vì thế, con người là thụ tạo duy nhất thể hiện Đấng Tạo Hoá trong công trình tạo dựng và là “sinh vật duy nhất trên trái đất mà Thiên Chúa muốn có mặt, vì lợi ích riêng của chính họ”²⁰⁵. Vì là một ngôi vị do Thiên Chúa tạo dựng, nên mỗi người không phải là một thứ gì đó, mà là một ai đó và có giá trị độc nhất, vô cùng cao quý. Chúng ta gọi đó là nhân phẩm hay phẩm giá của con người.

“Vì là một ngôi vị nên con người có khả năng nhận biết bản thân và suy ngẫm về chính mình, đưa ra những quyết định tự do và bước vào mối tương quan với những người khác để tạo nên cộng đồng xã hội”²⁰⁶. Tuy nhiên cũng vì được tự do, nên khi chiều theo những tham vọng và dục vọng, con người đã gây nên tội ác và lầm lỗi. Vì thế họ cần phải được giúp đỡ để nhận ra lầm lỗi và sửa đổi chính mình. Đó cũng là nhiệm vụ

201 x. *GLHTCG*, số 363.

202 x. St 2,7.27; Mt 10,28.

203 x. *GLHTCG*, số 365,366; x. HĐGMVN, *Từ điển Công giáo*, 2019, Mục từ “Linh hồn”, tr.533-534.

204 x. St 1,26-27.

205 x. *Gaudium et Spes*, số 24.

206 x. *Docat*, số 47.

của mọi người sống trong cộng đồng nhân loại, vì mọi người đều có trách nhiệm phải xây dựng cộng đồng này mỗi ngày một an lành và hạnh phúc hơn.

Hơn nữa, vì Thiên Chúa vẫn yêu thương con người sau khi họ phạm tội, cắt đứt mối tương quan với Thiên Chúa nên đã sai Con Một của Ngài làm người là Đức Giêsu Kitô để cứu độ và làm cho tất cả trở thành con cái của Ngài. “Vì thế không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả chúng ta chỉ là một trong Đức Giêsu Kitô”²⁰⁷.

Nếu đã coi nhau như là chi thể trong thân thể nhiệm mầu của Đức Giêsu Kitô, thì ta có trách nhiệm phải làm cho thân thể đó an toàn, lành mạnh, và phát triển bằng việc cảnh báo lỗi lầm cho nhau, sửa chữa những ai phạm tội, sẵn sàng chịu đựng những nhục mạ và cả cái chết như Đức Giêsu để đền tội cho anh chị em mình, vì Người đã dạy: “*Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*”²⁰⁸. Chỉ có tình yêu như thế, ta mới phát huy được những ân sủng Chúa ban để trở thành, không phải chỉ là một con người vĩ đại, nhưng là con Thiên Chúa hằng sống, tuyệt đối và cao cả vô cùng.

4. Thiên Chúa thật sự nói với con người

Sau khi xác tín rằng Thiên Chúa có thật để giải đáp cho sự hiện hữu của con người và vũ trụ, chúng ta phải trả lời cho câu hỏi trực tiếp liên quan đến Lời Chúa. Đó là Chúa có thật sự nói với con người không và nói như thế nào?

207 x. Gl 3,28.

208 x. Ga 13,34

Thật ra, từng giây phút Chúa vẫn nói với con người qua các công trình Ngài thực hiện trong vũ trụ vạn vật. Ngài nói về quyền năng vô biên, sự khôn ngoan vô tận của Ngài qua trời cao, biển rộng, sông dài. Ngài nói về tình yêu trong sáng và quảng đại của Ngài qua những làn khí ta thở, lương thực ta dùng mà chẳng trả cho Ngài một xu nhỏ. Ngài nói về vẻ đẹp của Ngài qua từng bông hoa, cánh bướm khoe sắc toả hương. Các chức sắc tôn giáo cũng như bao nhà văn, nhà thơ đã nghe được tiếng Chúa và diễn tả lời Ngài trong các lễ nghi, tác phẩm của họ.

Nhưng con người thời nay muốn tìm hiểu Lời Chúa nói với họ dưới ánh sáng của khoa học hiện đại để họ có thể tin rằng Chúa đang nói với mình. Đây là một yêu cầu chính đáng cần đáp ứng, nhưng ít ai quan tâm. Quả thật, những khám phá mới của khoa học gần đây giúp cho con người hiểu về chính mình để từ đó khám phá ra Thiên Chúa thật sự là ai, trước khi biết Ngài nói với mình.

Phân tích cơ thể con người với khoảng 75 ngàn tỉ tế bào là tổng hợp của các chất hữu cơ. Nhưng nếu phân tích sâu xa hơn, cấu trúc vật chất của con người và vũ trụ vạn vật chỉ gồm những nguyên tố vật chất vô cơ như Carbon, Hydro, Oxy, Nitơ mà cấu trúc lại là các phân tử, nguyên tử, điện tử liên kết với nhau và biến đổi không ngừng. Năm 1911, Ernest Rutheford khám phá cấu trúc proton và electron của hạt nhân (nguyên tử). Năm 1932, James Chadwick khám phá thêm một hạt khác gần bằng proton, nhưng không mang điện tích, gọi là neutron. Năm 1960, Murray Gell-Mam khám phá ra các hạt Quark cực nhỏ tạo thành proton và neutron. Hàng triệu hạt này được mặt trời gửi đi mỗi ngày, xuyên qua cơ thể của chúng ta như thể chúng ta không tồn tại.

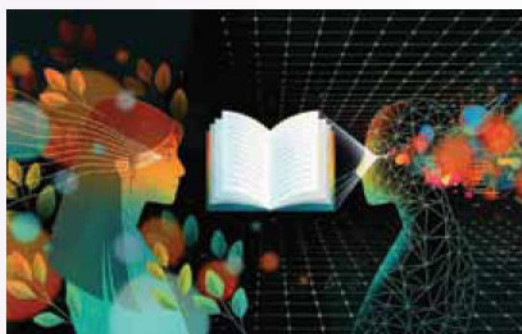
Nếu chúng ta phóng đại 1 hạt nhân để nó có đường kính là 195m, thì hạt proton ở trung tâm có kích thước bằng một

hạt cát và đám mây hạt âm điện tử (electron) xoay quanh hạt nhân ở khoảng cách khoảng 100m-195m. Nói như thế để ta biết rằng thân xác vật chất của ta phần lớn là không gian trống rỗng trong khi ta tưởng mình là một khối vật chất đặc và kín!

Trong đời sống hằng ngày, hàng triệu tế bào mới cũng thay đổi trong thể xác ta. Vậy mà ta vẫn ý thức là mình là một chủ thể đang nghĩ, đang sống, đang yêu trong suốt cuộc đời và ở bất cứ nơi đâu.

Vì thế, cái giữ cho ta là con người không phải là đám vật chất vô cơ hay hữu cơ kia, cũng không phải là khuôn mặt đẹp, làn da trắng, bộ quần áo hàng hiệu hay tấm bằng bác sĩ, kỹ sư. Cái định hình cho khối vật chất làm nên thể xác ấy chính là tư tưởng, lời nói, hành động, tình yêu, nhân cách, tự do, hạnh phúc... hay nói chung là tinh thần của con người. Đó cũng là những giá trị văn hoá của con người. Chỉ có tinh thần mới định hình cho vật chất, mới vượt qua tất cả những biến đổi theo không gian và thời gian để làm cho ta thật sự là người.

Dù khoa học hiện đại tiến bộ vượt bậc, nhưng cho đến nay vẫn không thể xác định được những giá trị văn hoá đó của tinh thần nằm ở đâu trong con người. Dù con người lấy trái



Trí tuệ nhân tạo. Ảnh của Quanta Magazine

tim làm biểu tượng cho tình yêu, nhưng giải phẫu tim người, ta chỉ thấy các số thịt, không thấy tình yêu trong sáng hay vẫn đục ở đó. Dù con người ca tụng những nhà khoa học có bộ óc vĩ đại, nhưng giải phẫu bộ não và đo điện não của họ, ta chỉ thấy những dòng xung điện mạnh hay nhẹ trong các tế bào

thần kinh, không thấy chỗ nào chứa tư tưởng cao thượng hay thấp kém. Dù con người có làm ra các robot với trí tuệ nhân tạo có chứa dữ liệu lớn thế nào đi nữa, các con robot ấy vẫn cần có con người điều khiển, lập trình. Tình yêu, tư tưởng, chân thiện mỹ không phải là vật chất, nên không phải là đối tượng của khoa học và không thể cân đo đong đếm.

Giả thuyết tiến hoá cho chúng ta thấy con người là sinh vật thượng đẳng trong cuộc tiến hoá của vật chất, nhưng đồng thời cũng hoà nhập với muôn loài trong cuộc tiến hoá của toàn thể vũ trụ vì cấu trúc của khoảng 20 nguyên tố vật chất trong thể xác con người cũng chính là những nguyên tố trong vũ trụ. Đó chính là ý nghĩa của việc Thiên Chúa Tạo Hoá dùng bụi đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi và con người trở nên một sinh vật²⁰⁹. Nếu con người tinh khôn ở vào bậc thang cao nhất của cuộc tiến hoá, thì đó cũng là ý nghĩa việc Tạo Hoá dựng nên con người vào ngày cuối cùng, trong tuần lễ bảy ngày, trước khi nghỉ ngày thứ bảy²¹⁰. Đó là những điểm ghi trong sách Thánh Kinh Cựu Ước được hơn nửa nhân loại tin theo, gồm những người theo Do Thái giáo, Kitô giáo và Hồi giáo. Trong khi đó nhiều người trẻ và những ai tự nhận mình là văn minh, theo khoa học lại không đọc nó và không hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa nói với con người.

Lời Chúa nói mang lại niềm hy vọng và giá trị vô cùng cao quý cho con người: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta”²¹¹. Nhờ làn khí thiêng là tinh thần được Chúa ban tặng, nên con người biết suy tư, phán

209 x. St 2,7.

210 x. St 1,26-31.

211 x. St 1,26-27.

đoán, phân tích, tổng hợp, chọn lựa, quyết định, cảm nhận... Đó là những tài năng của tinh thần giúp cho con người trở thành trung tâm của vạn vật và thay quyền Chúa bá chủ vạn vật. Cấu trúc vật chất của con người và vũ trụ giống nhau, giúp con người mở rộng những tài năng và giá trị của tinh thần để hoà nhập với muôn loài, đón nhận tất cả là anh chị em và là con cái của cùng một Cha Trên Trời. Từ đó tầm nhìn của con người mở rộng ra vũ trụ bao la để tạo nên hoà bình giữa các vì sao thay vì chiến tranh với những người của các hành tinh khác. Người Cha Trên Trời đó chỉ được biết đến sau này nhờ Con của Ngài là Đức Giêsu Nazareth.

Chính khi con người khám phá ra những giá trị và tài năng của tinh thần, là hình ảnh của Thiên Chúa, họ mới thấy được Đấng mà mình là hình ảnh. Điều này đòi hỏi thời gian và các điều kiện mà bước vào thiên niên kỷ thứ ba này, con người mới tạm đủ để xác định về tinh thần của con người dù đã xuất hiện gần 200.000 năm.

Những khám phá mới của khoa học hiện đại về con người còn dẫn chúng ta đến những xác tín khác mà trước đây nhiều người còn lưỡng lự hoặc nghi ngờ do chưa đủ dữ liệu cụ thể.

Đầu tiên là về *vị trí trung tâm của con người trong vũ trụ và trong toàn bộ lịch sử cứu độ*. Với 3 tỉ base của ADN và 20 ngàn gen mã hoá protein, con người là một sinh vật độc đáo không phải chỉ trên hành tinh trái đất mà còn trong toàn thể vũ trụ vạn vật. Thiên Chúa Tạo Hoá đã dựng nên con người giống hình ảnh Ngài và trang điểm cho con người bằng tất cả những gì tốt đẹp, cao quý của Ngài nên ta có thể xác tín rằng: không thể tìm ra loài nào cao quý hơn.

Khoa học giả tưởng ngày nay nói nhiều đến những vật thể bay không xác định (UFO) và những “con người” đến từ các hành tinh khác. Phim ảnh, sách báo đã đóng góp vào phần

tưởng tượng của con người về những chuyện này. Tuy nhiên, khi khám phá ra cấu trúc gen và ADN của con người thì tất cả những chuyện kể về UFO và người ngoài hành tinh đều không có thật như các nhà khoa học đang xác định điều đó.

Nhiều người vẫn còn bị ảnh hưởng bởi giả thuyết vật chất tiến hoá ngẫu nhiên của Darwin nên họ lập luận rằng: các nguyên tố vật chất vô cơ ở các hành tinh nào đó tình cờ kết hợp thành các chất hữu cơ, rồi biến thành người ngoài hành tinh với hình dáng kỳ dị, với bộ não phát triển sớm và nhanh hơn loài người ở trái đất này. Tuy nhiên, những sản phẩm tưởng tượng đó đều vô lý và đi ngược với sự thật về con người như chúng ta đã nói đến ở phần trên đây.

Những tiến bộ trong ngành trí tuệ nhân tạo (AI: artificial intelligence) còn thúc đẩy con người tiến xa hơn để sản xuất ra những robot có nhiều chức năng suy tư, phán đoán, phân tích, tổng hợp giống như con người, và hơn cả con người, do chứa đựng những kho dữ liệu lớn lao từ nhiều nguồn khác nhau.

Tất cả những robot chỉ vận hành theo những chương trình lắp đặt sẵn và chịu sự quản lý của con người chứ không thể ngẫu nhiên trở thành một người có những hoạt động tự do sáng tạo của tinh thần, có được cảm xúc như yêu thương, buồn phiền như chúng ta xem trong một số phim khoa học giả tưởng về những robot. Tuy nhiên, nếu con người không làm chủ được tham vọng và dục vọng của mình trong việc sử



*Trí tuệ nhân tạo dẫn đến một nền văn hoá biến động.
Ảnh của DW*

dụng AI, những sản phẩm này có thể huỷ diệt cả nhân loại như các nhà khoa học và Liên Hiệp Quốc đã cảnh báo gần đây²¹².

Trong lịch sử cứu độ cũng thế, Thiên Chúa Tạo Hoá chỉ dựng nên con người trong trái đất này để chuẩn bị cho công trình cứu độ bằng tình yêu của Ngài và giúp cho toàn thể vũ trụ được thăng hoa. Công trình này được Ngôi Lời Nhập Thể là Đức Giêsu Kitô thực hiện. Người đã trở thành một con người của trái đất này và qua việc làm người, Thiên Chúa hoà nhập vào toàn thể vũ trụ. Như thế, với màu nhiệm nhập thể và nhập thể của Ngôi Lời, Giáo hội Công giáo xác định con người ở hành tinh này là trung tâm cho toàn thể chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Hơn nữa, Giáo hội Công giáo không đóng kín với các giả thuyết khoa học về con người và vũ trụ nên cho rằng trong hàng ngàn hành tinh thuộc thiên hà chúng ta cũng như trong hàng trăm ngàn thiên hà của vũ trụ này vẫn có thể có những dạng sự sống khác nhau. Chúng là những thụ tạo do Thiên Chúa Tạo Hoá dựng nên và phản ánh những nét chân thiện mỹ của Thiên Chúa giống như bao thụ tạo sống động trên trái đất này. Do đó, vì Ngôi Lời Thiên Chúa trở thành người đã mang lấy những yếu tố của vũ trụ vật chất nên chúng cũng được cứu độ và được thần hoá nhờ cái chết và cuộc sống lại

212 x. <https://congdamkhuynhoc.vn/who-keu-goi-su-dung-tri-tue-nhan-tao-an-toan-va-co-dao-duc-trong-linh-vuc-y-te-179230517171858123.htm>; <https://www.vietnamplus.vn/canh-bao-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-voi-quyen-co-ban-cua-con-nguoi/682472.vnp>; <https://www.thegioididong.com/tin-tuc/5-moi-nguy-dang-lo-ngai-nhat-cua-tri-tue-nhan-tao-1151056>; <https://tuyengiao.vn/khoa-giao/khoa-hoc/canh-bao-ve-nhung-mat-trai-cua-phat-trien-tri-tue-nhan-tao-123837>; <https://m.antoanthongtin.vn/hacker-malware/tri-tue-nhan-tao---vu-khi-tiem-nang-trong-ca-phong-thu-va-tan-cong-mang-106809>; <https://thanhnien.vn/tri-tue-nhan-tao-nguy-hiem-nhu-the-nao-185230628105932207.htm...>

của Đức Giêsu Kitô. Tuy nhiên, chúng không bao giờ là những con người giống như chúng ta vì chỉ có giống người chúng ta (*homo sapiens*) mới được Chúa Giêsu đón nhận trong chương trình nhập thể và cứu độ của Người.

Như thế, con người là hình ảnh tương đối của tinh thần tuyệt đối. Vậy tinh thần con người có những khả năng và giá trị gì? Chính khi ta hiểu tinh thần con người là gì ta sẽ biết được Thiên Chúa đang nói với ta và ta nghe được tiếng nói của Thiên Chúa.

5. Con người nghe được tiếng Chúa nhờ tinh thần của mình

Như chúng ta đã định nghĩa “tinh thần là tổng thể nói chung ý nghĩ, tình cảm, hoạt động thuộc về đời sống nội tâm của con người”. Trong Từ điển Bách khoa Việt Nam, do Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn, chúng ta tìm thấy câu định nghĩa về tinh thần theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng rằng: “Tinh thần là chức năng của *loại vật chất đặc biệt*, có tổ chức cao, là kết quả của hoạt động vật chất, lịch sử xã hội con người. Đời sống tinh thần của xã hội phản ánh điều kiện sinh sống vật chất của xã hội và có tác động trở lại đời sống xã hội và hoạt động thực tiễn của con người”²¹³.

Cụm từ “vật chất đặc biệt” trong bộ từ điển này chỉ là cách nói khéo theo hệ tư tưởng duy vật. Nhưng các nhà khoa học chân chính chưa tìm ra được loại vật chất đặc biệt này! Đến tháng 11 năm 2016, Liên minh Khoa học Ứng dụng và Tinh khiết Quốc tế đã công nhận tổng số 118 nguyên tố, trong

213 x. Từ điển Bách khoa Việt Nam, q. IV, tr.419.

đó có 94 nguyên tố đầu tiên xuất hiện tự nhiên trên trái đất và 24 nguyên tố còn lại là các nguyên tố tổng hợp được tạo ra trong các phản ứng hạt nhân. Như thế, trong tự nhiên có 94 nguyên tố hoá học mà thành phần chính của cơ thể con người chỉ có khoảng 20 nguyên tố, trong đó 4 nguyên tố đầu C-H-O-N chiếm tới 96% trọng lượng cơ thể con người. Đây là khối “bùn đất” trong cơ thể chúng ta.

Sau thời kỳ bái vật, con người đã khám phá ra những giá trị của tinh thần như tình yêu, tự do, sự sống, hoà bình, chân thiện mỹ... và cả những “phản giá trị” của tinh thần như hận thù, cái chết, chiến tranh, giả dối, tàn ác, xấu xí... Chúng đều vượt quá sự hiểu biết và quyền kiểm soát của con người. Vì thế con người tin chúng là các sản phẩm do các thần linh làm ra và người ta tôn thờ những vị thần đã ban phát hay thực hiện chúng cho con người.

Chỉ có một dân tộc duy nhất cách đây khoảng 4000 năm được Thiên Chúa chọn lựa và “nói” cho họ rõ Đấng Tạo Hoá thật sự là ai và các thần linh mà các dân tộc khác đang tôn thờ là gì. Đó là dân tộc Do Thái và những điều Thiên Chúa nói với họ được ghi lại thành bản Thánh Kinh được cả Thiên Chúa giáo và Hồi giáo đón nhận.

Thật ra khi tinh thần của con người nhận ra các giá trị ấy đều ở trong tinh thần của mình, đều bắt nguồn từ tinh thần của mình, thì họ cũng nhận ra rằng: có một tinh thần tuyệt đối là nguồn của mọi giá trị ấy. Họ vượt qua những loại tôn giáo “phiếm thần” để khám phá ra tôn giáo “độc thần” và vị thần độc nhất ấy chứa đựng tất cả những giá trị cao cả, tốt đẹp một cách vô lượng, vô biên. Điều này con người không thể tự mình khám phá vì họ chỉ là tinh thần tương đối, nhưng được Đấng đó “nói” cho con người biết về mình. Chúng ta gọi đó là việc “mách bảo”, nói cho biết điều cần biết, hay nói

theo tôn giáo là “mạc khải”, mở ra những điều bí ẩn.

Cách đây khoảng 3.800 năm (1800 năm TCN), Thiên Chúa đã ngỏ lời với con người. Ngài đã kêu gọi ông Abraham. Ông sinh trưởng ở thành Ur, thuộc đế quốc Babylon (hiện nay thuộc phía Nam Iraq, gần giáp nước Kuwait). Ông được kêu gọi bỏ xứ sở, họ hàng, thần linh của dân tộc để đi tới đất Israel. Chúa sẽ làm cho ông thành tổ phụ nhiều dân tộc để nhờ ông mà mọi dân tộc được chúc phúc²¹⁴.

Tiếp theo, ông Môsê người được Thiên Chúa mạc khải cho biết tên của Ngài. Ông là con cháu ông Abraham. Ông sinh tại xứ Goshen, phần lãnh thổ phía Đông sông Nile, vào đời vua Pharaoh IV của Ai Cập, nghĩa là vào khoảng năm 1400 TCN. Ông được Chúa cho biết tên Ngài là YHWH (Giavê), nghĩa là Đấng Hiện Hữu, nghĩa là tự mình hiện hữu và là nguồn của mọi hiện hữu²¹⁵. Chính ông đã được Chúa kêu gọi và trao sứ mệnh dẫn dân Do Thái thoát khỏi ách nô lệ của người Ai Cập. Ông được nói chuyện trực tiếp với Thiên Chúa, mặt đối mặt, và Thiên Chúa đã nói với ông cũng như nói với dân Do Thái và qua ông Chúa nói với loài người rất nhiều điều để loài người xác tín rằng: Thiên Chúa thật sự yêu thương con người và ngỏ lời với họ.

Động lực thúc đẩy Thiên Chúa nói với con người chính là tình yêu. Sau này chúng ta sẽ được mạc khải cho biết bản chất của Thiên Chúa là tình yêu²¹⁶. Tình yêu luôn thúc đẩy người yêu hướng đến đối tượng mình yêu để tỏ lộ mình cho họ. Đó là hành động “nói” của Thiên Chúa hay của tình yêu. Vì thế, “Thiên Chúa vô hình, trong tình yêu thương chan hoà, đã ngỏ

214 x. St 12,1-4 và tt.

215 x. Xh 3,13-15.

216 x. 1Ga 4,8.16.

lời với loài người như với bạn hữu²¹⁷ và đến sống với họ (sau này qua Đức Giêsu Kitô) để mời gọi và chấp nhận họ đi vào cuộc sống của chính Ngài”²¹⁸.

Giống như con người, không chỉ nói bằng lời, cũng không chỉ diễn tả tình yêu bằng những câu nói hay lời văn, mà còn bằng những hành động và bằng cả ngôn ngữ thể xác của mình như nắm tay, ôm hôn... thì Thiên Chúa cũng “nói” bằng đủ cách thức khác nhau. Tiến trình mạc khải này được thực hiện bằng những hành động và lời nói có liên hệ mật thiết với nhau, đến độ các việc Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu độ biểu lộ và củng cố những lời dạy bảo của Thiên Chúa cũng như các thực tại được diễn tả bằng lời nói; còn lời nói được dùng để công bố và làm sáng tỏ các mẫu nhiệm ẩn chứa trong các hành động²¹⁹.

Chỉ cần đọc lại lịch sử cứu độ qua bản Thánh Kinh Cựu Ước của dân Do Thái, chúng ta cũng thấy Thiên Chúa nói bằng lời và hành động như thế nào. Ngài đã dùng ông Môsê và các ngôn sứ (tiên tri) để dạy dỗ cho con người biết Ngài là Thiên Chúa duy nhất, hằng sống và chân thật. Ngài cũng truyền cho họ các giới răn, huấn lệnh, luật lệ, nhất là 10 điều răn được chính Ngài viết thành 2 bia đá, để giúp họ sống tốt đẹp, xứng đáng với tình yêu của Ngài, nhờ đó họ được an lành, thịnh vượng và hạnh phúc.

Như thế, chúng ta có thể thấy Thiên Chúa nói với con người bằng nhiều cách khác nhau: qua các công trình sáng tạo²²⁰,

217 x. Xh 33,11; Ga 15,14-15.

218 x. CD Vaticanô II, Hiến chế Mạc khải, *Dei Verbum*, số 2.

219 x. *Dei Verbum*, số 2.

220 x. *GLHTCG*, số 282-289.

qua tiếng lương tâm mà mỗi người với tinh thần của mình có thể nghe được tiếng nói của Thiên Chúa trong lòng mình²²¹, qua những biến cố trong lịch sử của từng người và của cả dân tộc, nhất là qua lịch sử cứu độ của dân tộc Israel được diễn tả trong sách Thánh Kinh.

Tuy nhiên, vì Thiên Chúa vô hình và lời nói của Ngài không phải là thanh âm của con người, nhất là khi con người bị tác động bởi ma quỷ²²², tội lỗi do tham vọng và dục vọng chi phối²²³, họ không dễ dàng nghe được tiếng Ngài. Vì thế, con người dần dần có khuynh hướng định vị lời Chúa thành các bản luật, điều răn với những chữ viết cụ thể và sống theo những lời đó cho chắc chắn. Từ đó phát sinh tâm thức bám chặt vào các chữ viết của lề luật và giải thích cặn kẽ lời Chúa theo từng con chữ.

Người ta dần dần đánh mất tinh thần của lời Chúa, của lề luật và không còn cảm thấy lời Chúa hết sức sống động, phóng khoáng, tự do trong các công trình sáng tạo, trong tiếng lương tâm, trong đời sống thực tế của mỗi con người, mỗi dân tộc và ngay cả trong Thánh Kinh. Người ta rơi vào thái độ hẹp hòi, nghiêm khắc, câu nệ của những biệt phái, “tiến sĩ luật” thời Chúa Giêsu và kéo dài thái độ đó mãi tới thời nay.

6. Thiên Chúa nói qua Ngôi Lời nhập thể là Đức Giêsu Kitô

Cuối cùng, Thiên Chúa muốn nói trực tiếp với con người để diễn tả tình yêu trọn vẹn dành cho con người và vạn vật,

221 x. *Gaudium et Spes*, số 16; *GLHTCG*, số 1776.

222 x. Mc 4,14.

223 x. Mc 4,16-19.

nhất là để cứu độ muôn loài khỏi ách nô lệ của tội lỗi. “Sau khi phán dạy nhiều lần nhiều cách qua các tiên tri, vào những ngày sau hết này, Thiên Chúa đã nói với chúng ta qua Người Con”²²⁴. Người Con đó là Ngôi Lời vĩnh hằng và nhờ Người mà Thiên Chúa dựng nên vũ trụ. Ngôi Lời Thiên Chúa đó đã trở thành người phàm, giống chúng ta mọi đàng, chỉ trừ tội lỗi, đến sống giữa loài người và nói cho loài người biết những điều kín nhiệm nơi Thiên Chúa²²⁵. Người đó là Đức Giêsu Kitô, là Lời cụ thể của Thiên Chúa, “nói những lời của Thiên Chúa vì Thiên Chúa ban Thần Khí cho Người vô ngần, vô hạn”²²⁶.

Lời vô hình của Thiên Chúa từ nay trở thành hữu hình, qua con người bằng xương bằng thịt là Đức Giêsu Kitô để ai thấy Người là thấy Chúa Cha²²⁷: “Người đã đến bỏ tước và hoàn tất mạc khải bằng tất cả sự hiện diện và tỏ mình qua lời nói cũng như việc làm, dấu chỉ và phép lạ, nhất là qua cái chết và sự sống lại vinh quang, sau cùng bằng việc cử Thánh Thần Chân Lý đến. Người xác nhận Thiên Chúa hằng ở với chúng ta để giải thoát chúng ta khỏi bóng tối tội lỗi và sự chết, rồi cho chúng ta sống lại để được sống đời đời”²²⁸. Cùng với Đức Giêsu, Thiên Chúa thiết lập giao ước mới và vĩnh viễn, hoàn tất trọn vẹn công trình mạc khải cũng là công trình nói cho con người và muôn loài biết mình là ai và yêu thương họ như thế nào²²⁹.

Khi gắn bó với Đức Giêsu, là lời sống động của Thiên Chúa, các tông đồ và các môn đệ cảm nhận được sự hiện diện của

224 x. Dt 1,1-2.

225 x. Ga 1,1-18.

226 x. Ga 3,34.

227 x. Ga 14,9.

228 x. *Dei Verbum*, số 4.

229 x. 1Tm 6,14; Tt 2,13.

Thiên Chúa Ba Ngôi. Họ sống theo lời Chúa dạy bằng cách nhìn vào cuộc đời Chúa Giêsu Kitô và thực hành những mệnh lệnh của Người. Họ loan báo lời Chúa cho mọi người và làm chứng lời mình rao giảng bằng muôn vàn ân sủng mà Chúa Thánh Thần ban cho họ để cứu độ thế giới. Họ trở thành hiện thân của lời Chúa cho muôn loài.

Tuy nhiên trong suốt dòng lịch sử phát triển của Giáo hội Công giáo, nhiều tín hữu, nhất là các người lãnh đạo, đã bỏ quên việc gắn bó mật thiết với lời sống động là Chúa Giêsu và việc thở hít được thần khí của Người, mà dần dần chỉ tập trung vào các lễ nghi phụng tự và các bản văn Lời Chúa. Do đó lời Chúa không còn sống động, linh nghiệm, tươi sáng và tràn đầy sức mạnh cứu độ kỳ diệu của Chúa Giêsu, vì như xưa Người chỉ cần nói một lời là gió yên biển lặng, bánh cá hoá nhiều, bệnh tật được chữa lành, ma quỷ bị xua trừ, kẻ chết chỗi dậy, tội nhân được tha thứ.

Người ta tập trung vào việc học hỏi và giải thích lời Chúa một cách cặn kẽ và chính xác theo từng con chữ, mà quên việc “hội nhập văn hoá” của Ngôi Lời nhập thể và nhập thế, để khám phá ra các loại ý nghĩa của văn tự và ý nghĩa thiêng liêng bao gồm nghĩa ẩn dụ, luân lý và dẫn đường của lời Chúa²³⁰. Người ta căn cứ vào bằng cấp của các “thầy dạy Thánh Kinh” và quên vai trò của Chúa Thánh Thần trong việc hình thành và giải thích lời Chúa. Người ta quên mất lời văn con chữ trong Thánh Kinh chỉ là một trong nhiều cách nói chuyện của Thiên Chúa với con người, nhưng các thầy dạy Thánh Kinh đã khiến cho người tín hữu hiểu lầm đó là cách nói độc nhất của Thiên

230 x. *GLHTCG*, số 115-119.

Chúa. Người ta quên ý nghĩa “đời sống” để thích nghi lời Chúa, như “Đức Giêsu luôn nói với dân chúng bằng dụ ngôn tùy theo mức họ có thể nghe”²³¹, trong khi những bài giảng, bài giáo lý dành cho tín hữu chỉ chứa đầy những lời hô hào, đòi hỏi luân lý khiến cho người nghe mệt mỏi, nhàm chán. Người ta quên nội dung lời dạy của Đức Giêsu là toàn bộ đời sống của Người gồm cả lời nói và việc làm của một Thiên Chúa cụ thể yêu thương con người và vạn vật mà chỉ tập trung vào những cách giải thích của tâm trí con người hạn hẹp.

Vì thế, người tín hữu thời nay được người mẹ Giáo Hội nhắc nhở rằng Thiên Chúa nói với con người cách cụ thể và trọn vẹn qua chính Con Một Ngài là Chúa Giêsu Kitô²³². Do đó, loan báo Tin Mừng chính là loan báo Chúa Giêsu Kitô vì Người là Tin Mừng.

Hơn nữa, Tin Mừng này còn là Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô²³³. Đây cũng là một điểm quan trọng mà nhiều tín hữu ngày nay ít quan tâm. Thật vậy, trước sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông xã hội, chúng ta có rất nhiều tin mừng của đủ loại người khác nhau, từ những nhà chính trị như các tổng thống, thủ tướng, chủ tịch các tập đoàn kinh tế, tổng thư ký của các tổ chức xã hội... cho đến các nhà hoạt động văn hoá, nghệ thuật trong mọi lĩnh vực. Ai cũng hô hào tình yêu, cổ vũ sự thật, hứa hẹn an vui, xây dựng hạnh phúc và bảo đảm cả ơn cứu độ như Đức Giêsu Kitô. Đó đều là các tin mừng.

231 x. Mc 4,33-34.

232 x. Xem thêm *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài “Con đường Giêsu”, tr.113-140.

233 x. Phl 1,27.

Nhưng chúng ta không biết những sứ điệp của họ có thật sự mang lại hiệu quả tích cực hay chỉ là những lời hứa hẹn suông, rồi lại được đánh bóng bằng những kỹ thuật, xảo thuật tin học giống như nhiều bạn trẻ đang bị hớp hồn bởi những nghệ sĩ dưới ánh đèn màu của sân khấu? Tiêu chuẩn nào để phân biệt đó là Tin Mừng của Đức Giêsu với những tin mừng của người khác?

Nếu chúng ta suy nghĩ sâu xa hơn, những bài giảng của các vị chức sắc tôn giáo cũng đều là các tin mừng. Nhưng thử hỏi những lời đó có thật là lời Chúa, có thật là những tin mừng của Đức Giêsu Kitô để mang lại hiệu quả thiết thực và ơn cứu độ cụ thể cho người nghe không? Hay chúng cũng chỉ là những lời sáo rỗng của người đời? Vì thế câu hỏi sau đây cũng cần thiết:

7. Làm sao để tiếp cận, học hỏi, sống theo và loan báo lời Chúa?

Sau khi đã hiểu được Đức Giêsu chính là lời Chúa sống động đang ở giữa chúng ta, đang cùng đồng hành với ta trên con đường loan báo Tin Mừng cứu độ để mang lại niềm vui, bình an và tình yêu cho muôn loài trong vũ trụ, chúng ta sẽ định hướng được câu trả lời cho việc tiếp cận, học hỏi, sống theo và loan báo lời Chúa.

Giáo Hội tổ chức Thượng Hội đồng Giám mục năm 2012 với chủ đề “Tân Phúc Âm hoá để truyền đạt đức tin” để đổi mới chính mình, thay vì chỉ nhằm mục đích dự định là tái rao giảng Phúc Âm cho nhiều người trong các nước châu Âu đã bỏ đức tin Kitô giáo. 10 năm sau, năm 2023 này, công cuộc tái rao giảng không phải chỉ dành cho châu Âu mà cho tất cả các châu lục, nhất là sau cơn đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột đang diễn ra ở Ucraina từ ngày 24/2/2022, ở dải Gaza từ 7/10/2023 mà nhiều nước trên thế giới bị lôi kéo vào.

Hiện tượng tục hoá, đánh mất niềm tin vào Thiên Chúa, loại bỏ tôn giáo ra khỏi đời sống, nhất là của người trẻ, lạm phát và khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ các cuộc xung đột, tin tưởng tuyệt đối vào khoa học của nhiều nhà trí thức, việc lạm dụng các phương tiện truyền thông xã hội trong đời sống đã khiến cho nhiều người không còn tin Chúa có thật, không còn hiểu được Thiên Chúa đang nói và đang yêu thương con người, không còn tin Đức Giêsu là lời Chúa sống động đang ở giữa con người và cứu độ muôn loài. Tất cả như đang thôi thúc người tín hữu chúng ta hãy trở về với Đức Giêsu Kitô để loan báo Tin Mừng của Người.

Bản Đề cương THĐGM 2012 cũng nhắc nhở rất rõ ràng: *“Khi nói đến Tin Mừng, chúng ta không được chỉ nghĩ về nó như là một cuốn sách hay là một tập hợp các lời giáo huấn - Tin Mừng là một cái gì nhiều hơn nữa; nó là một lời sống động và linh nghiệm, nói điều gì thì điều đó thành hiện thực. Tin Mừng không chỉ là một hệ thống các điều khoản đức tin và giới răn đạo đức, càng không phải là một chương trình chính trị, mà là một con người: Đức Giêsu Kitô, Lời Thiên Chúa đã làm người.*

Tuy nhiên, Tin Mừng không chỉ lấy Đức Giêsu Kitô làm nội dung, nhưng hơn thế nữa, nhờ Chúa Thánh Thần, Đức Giêsu Kitô cũng là người cổ vũ và là tâm điểm của việc rao giảng và truyền bá Tin Mừng. Tin Mừng là tin mừng của Đức Giêsu Kitô.

Do đó, mục tiêu của việc truyền bá đức tin là thể hiện một cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Giêsu Kitô, trong Thánh Thần, nhờ đó dẫn đưa chúng ta tới một trải nghiệm về Cha của Người và cũng là Cha của chúng ta”²³⁴.

234 x. Đề cương THĐGM 2012, số 11; Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá, tr.45.

Khi gợi ý về một cuộc gặp gỡ cá nhân giữa từng người chúng ta với một con người sống động là Đức Giêsu Kitô, Giáo Hội dường như đề nghị chúng ta phải dùng *những phương thế tiếp cận*, gặp gỡ mới mẻ, khác với những cách ta đang dùng hiện nay khi hiểu lời Chúa chỉ là cuốn Thánh Kinh hay các bài học giáo thuyết. Hơn nữa, khi biết Đức Giêsu Kitô hoà nhập vào muôn người, muôn vật quanh ta, nhất là trong những người nghèo khổ, đói khát, bệnh tật, bị tù tội, bị gạt ra ngoài lề xã hội²³⁵, thì cách tiếp cận của ta sẽ mang nhiều hình thức mới và đòi ta phải có những dẫn thân khác trong đời sống thực tế.

Việc *học hỏi lời Chúa* cũng đặt ra cho ta nhiều vấn đề và nhiều hành động phải thực hiện trong việc thay đổi cách giảng dạy các môn Thánh Kinh và Kitô học nơi các chủng viện, học viện của Công giáo cũng như của cả Kitô giáo.

Một nguyên nhân khác giới hạn tầm hiểu biết về Đức Giêsu đó là phương pháp nghiên cứu Kitô học không còn phù hợp để giải đáp toàn bộ vấn đề về Chúa Giêsu. Đức Giêsu không phải chỉ là Ngôi Lời Thiên Chúa làm người để ta áp dụng các nguồn như Thánh Kinh, Thánh Truyền, Huấn quyền của Giáo Hội và suy tư của các nhà thần học Công giáo để xác định các điều hiểu biết về Người. “Người còn là một con người giống chúng ta về mọi phương diện, đã chịu thử thách mọi bề như ta nhưng không phạm tội”²³⁶. Vì thế các khoa học tự nhiên, các khoa học xã hội nhân văn đều có thể giúp ta khám phá về Đức Giêsu để chia sẻ cho con người trong cộng đồng xã hội

235 x. Mt 25,31-46.

236 x. Dt 2,16-17.

hôm nay. Chúng cũng là nội dung của việc loan báo Lời Chúa khi chúng dẫn người nghe đến sự thật và sự sống, sự thánh thiện và ân sủng, tình yêu, công lý và hoà bình... vì Đức Giêsu là tất cả những giá trị tinh thần ấy. Có như thế ta mới có thể đáp ứng những đòi hỏi của thời đại trong việc giới thiệu Đức Giêsu cho người khác, nhất là cho người trẻ²³⁷.

Muốn *sống theo lời Chúa*, chúng ta có gương mẫu của rất nhiều vị thánh trong dòng lịch sử, đặc biệt là Đức Maria và Thánh Giuse. Cả hai đã lắng nghe lời Chúa do sứ thần chuyển đến, đã đáp lại bằng việc hiến dâng trọn vẹn đời mình và kết hợp với Chúa Thánh Thần để hình thành nên Đức Giêsu trong lòng mình như Mẹ Maria và sinh ra Người cho thế giới. Cả hai đã cộng tác để nuôi dưỡng Đức Giêsu lớn lên, đã truyền dạy nghề nghiệp cho Đức Giêsu như Thánh Giuse và đưa Đức Giêsu hoà nhập vào cộng đồng xã hội con người.

Tiến trình theo Đức Giêsu còn tiếp tục trải dài trong suốt đời người như Đức Maria trong những năm Đức Giêsu giảng dạy công khai cho đến khi đứng dưới chân thập giá để cùng với Người hiến tế đời mình. Mẹ đã vui mừng khi thấy Chúa sống lại. Mẹ Maria tiếp tục nhận lãnh sứ mệnh chia sẻ Lời Chúa và những kỷ niệm về Chúa Giêsu cho các tông đồ và các môn đệ khi nhận lãnh Chúa Thánh Thần và tiếp tục sứ mệnh loan báo về Chúa cho đến khi Mẹ được đưa lên trời cả hồn lẫn xác, như là phần thưởng cho tất cả những ai sống theo Lời Chúa.

Sứ mệnh *loan báo Lời Chúa* hay rao giảng Tin Mừng Nước Trời là điểm cao nhất trong nhiệm vụ người tín hữu Kitô. Đó

237 x. *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.141-142.

là sứ mệnh được Đức Giêsu giao phó cho từng người chúng ta để tiếp tục kế hoạch cứu độ của Người: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu độ”²³⁸. Muốn cho sứ mệnh này đạt được hiệu quả, cần có 2 yêu cầu cần thiết, đó là chúng ta phải kết hợp mật thiết với Đức Giêsu để Người chuyển thông cho ta sức mạnh, tình yêu, quyền năng của Người và phải thở hít thật nhiều Thần Khí của Người, để lời ta loan báo không còn là lời của người phàm, nhưng là lời của chính Chúa Giêsu. Lúc đó ta mới thấy những dấu lạ như bánh cá hoá nhiều, bệnh nhân được chữa lành, người bị quỷ ma ám ảnh được giải thoát trở thành những dấu chỉ chứng thực cho Lời Chúa.

Chúng tôi đã cảm nhận được điều đó và xác tín rằng Đức Giêsu chính là lời sống động của Thiên Chúa, Người đang ở giữa chúng ta và ở trong chúng ta để mỗi người chúng ta trở thành hiện thân của Ngôi Lời Thiên Chúa.

Chúng tôi xin chia sẻ một ví dụ cụ thể để minh chứng cho niềm xác tín đó. Trong 9 tháng đầu năm 2023, Ban Y tế Xã hội của Hội bảo trợ Người Khuyết tật và Trẻ mồ côi TP.HCM chúng tôi tổ chức 3 lần khám sức khoẻ tổng quát, khám chữa bệnh, chữa răng, chữa mắt, chữa cơ xương khớp, siêu âm, điện tim, chụp X-quang, phát thuốc, phát quà cho khoảng hơn 7.400 người, gồm người khuyết tật, trẻ mồ côi, đồng bào nghèo và sinh viên nghèo.

Ngày 26/3/2023 chúng tôi phục vụ tại Đại học Cửu Long của tỉnh Vĩnh Long, ngày 25/6/2023 tại khuôn viên nhà

238 x. Mc 16,15-20; Lc 9,1-6.

thờ giáo xứ Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và ngày 17/9/2023 tại khuôn viên nhà thờ giáo xứ Thới Hoà, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương²³⁹. Đoàn Y tế khoảng 250 người, gồm 45-60 bác sĩ, 40 nha sĩ với 8-12 ghế nha, 20 dược sĩ, 29 điều dưỡng chuyên khoa, 15 chuyên viên cơ xương khớp, 14 chuyên viên đo khúc xạ và 30 tình nguyện viên lo các phần việc khác. Chúng tôi mang theo 8 máy siêu âm, 4 máy điện tim, một xe X-quang để chụp phổi, một xe thuốc và các thiết bị y tế khác. Ngoài ra còn 150-180 tình nguyện viên đến từ các địa phương cùng tham gia trong các đợt thiện nguyện này.



239 x. Video trên Youtube ở địa chỉ: <https://www.youtube.com/watch?v=cF7ZWusymUI>; <https://www.youtube.com/watch?v=sBJTfIOcl4Y&t=4s>; <https://www.youtube.com/watch?v=vyJdaDTm5ak>; <https://www.youtube.com/watch?v=yndCVGEmnVM&feature=youtu.be> <https://www.youtu.be.com/watch?V=vyJdaDTm5ak>; <https://www.youtu.be.com/watch?V=4vDPIONrtjY>; https://youtu.be/Byugk0WkKak?si=kNf9QT2Q9_6-CGeB,



Mấy ngàn người tham dự đều được ăn sáng hay ăn trưa, uống nước giải khát, nhận thuốc, nhận quà. Nhiều tổ chức gửi quà đến giúp người nghèo. Nhiều người trong đoàn là những bác sĩ nổi tiếng, là giáo sư giảng dạy trong các đại học trong nước và ngoài nước, nhưng tất cả cùng phục vụ người nghèo, cùng cầm gói xôi hay ăn khúc bánh mì như mọi người.

Lúc đó chúng tôi cảm nghiệm được Đức Giêsu đang làm phép lạ cho bánh cá hoá nhiều, chữa lành bệnh nhân, tha thứ tội lỗi và liên kết chúng tôi trong tình yêu cứu độ của Người. Đây không phải là công trình cứu độ lớn lao gì, nhưng những việc đó đang được thực hiện hằng ngày, hằng giờ giữa cộng đồng nhân loại để giúp ta vững tin vào lời Chúa và loan báo lời Ngài.

Lời kết

Qua những dòng chia sẻ Lời Chúa trên đây cho con người của thời đại khoa học này, nhất là ở Việt Nam hiện nay, chúng tôi chỉ mong đồng bào mình cảm nghiệm được sự hiện diện

sống động của Đức Giêsu. Dù là Con Đức Chúa Trời, nhưng Người đã hoá thân làm người như chúng ta để làm cho đời sống của ta được tràn đầy niềm vui, bình an, hạnh phúc. Nếu chúng ta tin vào Người, chúng ta sẽ nghe được Người nói với ta và giúp ta nói về Người.

Câu hỏi

1. Tại sao ta không được quyền thu hẹp Lời Chúa vào những câu chữ trong cuốn Thánh Kinh?
2. Những khám phá mới mẻ nào của khoa học về con người khiến chúng ta xác tín rằng Thiên Chúa có thật và đang nói với con người?
3. Những chứng cứ nào giúp ta xác tín rằng Thiên Chúa nói với con người và vạn vật qua Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô?
4. Nếu Lời Chúa là Ngôi Lời sống động, là Đức Giêsu Kitô, thì việc loan báo Tin Mừng phải nhắm vào tâm điểm nào?
5. Việc hoà nhập thành một với Chúa Giêsu sẽ biến bạn thành gì?



BÀI 7

Chữa lành bệnh nhân

Lời mở

Việc chữa lành bệnh nhân là sứ vụ thường ngày của Chúa Giêsu trong ba năm hoạt động công khai của Người cũng như của tất cả những ai được Chúa sai đi để làm chứng cho Người. Hơn nữa, việc chữa lành cho những người nghèo trong thời đại khoa học tiên tiến ngày nay còn là một dấu hiệu làm chứng cho sự hiện diện của Chúa Giêsu và Tin Mừng cứu độ của Người. Đây cũng là quyền năng Chúa Giêsu Phục Sinh ban cho những ai đi loan báo Tin Mừng.

Tuy nhiên, nhiều môn đệ đã không nhớ đến sứ vụ chữa lành này nên đã phó mặc nó cho những người chuyên môn trong lĩnh vực y tế và sức khỏe cộng đồng. Nhiều người còn không tin mình có thể chữa bệnh, vì họ không thấy Đấng Phục Sinh và không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người trỗi dậy²⁴⁰. Hơn nữa, trong thời khoa học hiện đại với những phương tiện y khoa dồi dào, chúng ta càng cần phải thực hiện sứ vụ này như các tông đồ xưa để chứng tỏ Tin Mừng có sức cứu độ thế giới vào bất cứ thời điểm nào.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin chia sẻ một vài hoạt động chuẩn bị trước khi thực hiện việc chữa lành, một vài phương pháp chữa lành bệnh nhân từ việc xoa bóp để chữa trị các anh chị em đau yếu ở nhà, cho đến việc áp dụng những

240 x. Mc 16,15-20.

kiến thức mới và phương tiện khoa học hiện đại để chữa trị cho các người tâm thần, các người khuyết tật và các trẻ tự kỷ trong sứ vụ chữa lành.

1. Việc chuẩn bị trước khi chữa lành

Trước khi trình bày những hướng dẫn cụ thể về việc chữa bệnh, người môn đệ Chúa Giêsu cần lưu ý đến vài điểm cơ bản sau đây để chuẩn bị cho mình cũng như cho người bệnh.

Nhận thức của người môn đệ

Trước hết, việc chữa lành bệnh nhân không phải chỉ là một hành động tự nguyện, nhưng là một nghĩa vụ phải làm cho tất cả những ai đau yếu tìm đến chúng ta, như Đức Giêsu đã động lòng thương xót tất cả những ai tìm đến Người và chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyên²⁴¹.



Khi chữa trị cho bệnh nhân, chúng ta không xâm phạm hay giẫm chân vào lĩnh vực chuyên môn của ngành y tế mà chỉ muốn chứng minh rằng bệnh tật có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau như thể lý, tâm thần, tâm lý và cả tâm linh nên mọi người đều có

thể giúp đỡ nhau. Đồng thời chúng ta cũng không được quyền chỉ trích, chê bai cách chữa bệnh của người này, người kia hay nhận định, phê bình kỹ thuật này, kỹ thuật khác, vì đó không phải là công việc trong sứ mệnh làm chứng cho Chúa Giêsu của ta.

241 x. Mt 8, 35-36 và nhiều nơi khác trong 4 sách Tin Mừng.

Người môn đệ chúng ta chỉ rao giảng Đức Giêsu và việc chữa lành bệnh nhân nhân danh Người là dấu hiệu chứng minh Đức Giêsu đang hiện diện giữa con người, như lời Thánh Kinh làm chứng: *“Còn các tông đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng”*²⁴².

Hơn nữa, chúng ta đừng bao giờ cuồng tín đến độ nghĩ rằng mình có thể chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền như Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu cũng không chữa lành cho mọi bệnh nhân mà chỉ chữa lành những ai tin vào quyền năng của Người như Thánh Kinh nhiều lần minh chứng: *“Người đã không làm gì được ở Nazareth vì những người ở đó thiếu lòng tin”*²⁴³. Vì thế, chúng ta cần phải cầu nguyện để tiếp nhận nguồn sức mạnh chữa lành từ Chúa Giêsu, sống khiêm tốn và xác tín rằng chính Chúa Giêsu đang cứu chữa cho những ai tin vào Người.

Thêm vào đó, sống trong thời đại khoa học kỹ thuật, người môn đệ Chúa Giêsu phải biết vận dụng tất cả hiểu biết về khoa học cũng như về con người để tìm hiểu về bệnh nhân và bệnh tật của họ bắt nguồn từ đâu mới biết mình có thể làm được gì cho họ. Vì thế ta phải tôn trọng những khám phá của các ngành khoa học liên quan đến thể xác và tâm hồn con người, phải học hỏi để vận dụng những hiểu biết của các ngành đó trong việc chữa trị bệnh nhân, đồng thời vẫn cầu nguyện để Đức Giêsu thực hiện quyền năng chữa lành của Người.

Chúng tôi nghĩ rằng những môn đệ Chúa Giêsu, nhất là các chủng sinh và tu sĩ nam nữ, cần cố gắng học hỏi về lĩnh vực chữa

242 x. Mc 16,20.

243 x. Mt 13,58; Mc 6,5.

lành bệnh nhân này trong những năm tháng được đào tạo tại chủng viện hay học viện. Những giờ học chuẩn bị đó cũng cần thiết cho sứ mệnh loan báo Tin Mừng không thua kém các môn triết học hay thần học khác. Chúng không cần phải là những kiến thức chuyên môn sâu rộng về y học dành cho các bác sĩ, dược sĩ hay các chuyên viên y tế, nhưng là những kiến thức căn bản về sức khoẻ con người để giúp mình và giúp người, nhất là trong một đất nước đang phát triển như ở Việt Nam hiện nay.

Có lẽ chúng ta nên nhớ lại, vào những thế kỷ XVII-XVIII, các linh mục thừa sai nước ngoài, khi đi loan báo Tin Mừng ở châu Á, luôn được học những kiến thức khoa học để nâng cao đời sống toàn diện cho người nghe. Chúng ta nhớ đến hình ảnh của những nữ tu Mến Thánh Giá ở Việt Nam, khi len lỏi khắp vùng thôn quê để loan báo Tin Mừng. Các chị đã dạy cho đồng bào biết chữ Việt, dạy dân sống vệ sinh, giúp các sản phụ sinh nở, cạo gió, cắt lể, làm thuốc Nam để chữa bệnh khiến cho người ta dễ dàng hiểu đạo và tin đạo Công giáo vào thời kỳ mở đầu của Giáo hội Việt Nam.

Sau cùng, để chữa lành bệnh nhân, chúng tôi nghĩ rằng những môn đệ của Chúa Giêsu cần nắm vững các giá trị của việc ăn uống, ngủ nghỉ, vận động, chơi đùa, đi đứng, nằm ngồi, nhất là thở được thật nhiều khí thiêng của đất trời như chúng tôi đã trình bày trong phần “Nếp sống văn hoá” của cuốn sách *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*²⁴⁴. Những giá trị đó sẽ là những lời khuyên của chúng ta dành cho các bệnh nhân được chữa trị để vượt qua bệnh tật và đó cũng là nội dung của Tin Mừng cần loan báo cho con người thời nay.

244 x. Lm. Anton Nguyễn Ngọc Sơn, *Hội nhập Văn hoá...*, NXB Tôn Giáo, 2023.

Việc chuẩn bị cho người bệnh

Ngoài việc thúc đẩy người bệnh cầu nguyện và tin vào Chúa Giêsu, người môn đệ còn *phải căn cứ vào những dữ liệu cụ thể của từng người bệnh* để giúp họ được chữa lành.

Trong kinh nghiệm chữa trị cho hơn 10.000 bệnh nhân trong thời gian khoảng hai chục năm qua, chúng tôi lấy làm lạ là hầu hết đồng bào Việt Nam không có những kiến thức sơ đẳng về chính mình để giữ gìn sức khoẻ hay vượt qua bệnh tật. Họ không biết hay không nhớ những dữ liệu cần thiết như chiều cao, trọng lượng, huyết áp, nhịp tim, dung lượng khí thở trung bình, nồng độ Oxy trong máu của mình là bao nhiêu. Rất nhiều bệnh nhân do thở không đủ khí, do nhịp tim quá nhanh, do áp huyết quá cao, do các hạch bạch huyết chặn đường máu nuôi các dây thần kinh ở tay chân hoặc chặn đường máu đưa lên đầu sau khi tiêm vaccine hay bị nhiễm Virus Sars-Cov-2,... nên có những triệu chứng bệnh tật.

Chúng tôi đặc biệt chú ý đến dung lượng khí thở trong phổi và nhịp tim của bệnh nhân. Hai chỉ số này rất quan trọng nhưng nhiều bác sĩ hiện nay vẫn chưa chú ý đến, vì thường chỉ mang ống nghe để khám, mà lại không liên kết nhịp tim với dung lượng khí thở khi thăm khám cho bệnh nhân. Chúng tôi đã trình bày tầm quan trọng của khí thở và các cách thở trong cuốn sách *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*²⁴⁵, bài “Thở được tinh hoa của đất trời”, với các số đo dung lượng khí thở.

Chúng ta biết rằng để hoạt động, mỗi tế bào trong cơ thể đều cần Oxy và thải khí Carbonic trong từng giây phút, bất kể tế bào đó thuộc hệ cơ quan nào trong cơ thể. Hệ hô hấp thực

245 x. *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, , tr.141-157.

hiện việc này bằng cách hít thở không khí ra vào phổi, tại đó sự trao đổi các phân tử nói trên giữa không khí và máu diễn ra. Hệ tim mạch vận chuyển khí Oxy từ hệ hô hấp và chất dinh dưỡng từ hệ tiêu hoá tới các tế bào²⁴⁶. Do đó, khi lượng Oxy trong máu kém và nhịp tim quá nhanh, toàn bộ sinh hoạt của con người đều bị ảnh hưởng, nhất là bộ não. Nhiều bệnh tật bắt nguồn từ nguyên nhân này. Vì thế chúng ta *cần phải biết, hay đo, các dữ liệu* này trước khi chẩn đoán bệnh và chữa lành cho họ.

Có nhiều phương pháp và dụng cụ để đo dung lượng khí thở trong mỗi quốc gia như Voldyne 2500 Volumetric Exerciser của Teleflex Medical ở Hoa Kỳ, AirLife của CareFusion được nhiều nước sử dụng. Chúng tôi xin giới thiệu dụng cụ AirLife 001902A như một ví dụ cụ thể. Khi đo dung lượng khí thở, ta cần nhớ mấy điểm sau đây:

1. Vệ sinh đầu ống thở bằng bông tẩm cồn 90°.
2. Ngậm ống thở và hít vào từ từ bằng miệng với 1 hơi dài tối đa.
3. Vừa hít vào vừa quan sát bông trong ống đo đẩy lên tới vạch nào.
4. Ngắt hơi ở điểm nào thì đó là mức đo khí thở tại điểm đó (xem số dung lượng ghi trên ống đo).
5. So sánh với Bảng Dung lượng Dự đoán Khí thở để xem mình thở có đủ không.
6. Vệ sinh đầu ống thở bằng bông tẩm cồn 90° để người khác sử dụng.



BẢNG DUNG LƯỢNG DỰ ĐOÁN KHÍ THỞ**Bảng dành cho nữ**

| Chiều cao Tuổi | 1,47 | 1,52 | 1,57 | 1,62 | 1,67 | 1,72 | 1,77 | 1,82 | 1,87 |
|-------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 20 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 | 3300 | 3500 |
| 25 | 1850 | 2050 | 2250 | 2450 | 2650 | 2850 | 3050 | 3250 | 3450 |
| 30 | 1800 | 2000 | 2200 | 2400 | 2600 | 2800 | 3000 | 3200 | 3400 |
| 35 | 1750 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 | 3150 | 3350 |
| 40 | 1700 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 | 3300 |
| 45 | 1650 | 1850 | 2050 | 2250 | 2450 | 2650 | 2850 | 3050 | 3250 |
| 50 | 1600 | 1800 | 2000 | 2200 | 2400 | 2600 | 2800 | 3000 | 3200 |
| 55 | 1550 | 1750 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 | 3150 |
| 60 | 1500 | 1700 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 |
| 65 | 1450 | 1650 | 1850 | 2050 | 2250 | 2450 | 2650 | 2850 | 3050 |
| 70 | 1400 | 1600 | 1800 | 2000 | 2200 | 2400 | 2600 | 2800 | 3000 |
| 75 | 1350 | 1550 | 1750 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 |
| 80 | 1300 | 1500 | 1700 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 |

Bảng dành cho nam

| Chiều cao Tuổi | 1,47 | 1,52 | 1,57 | 1,62 | 1,67 | 1,72 | 1,77 | 1,82 | 1,87 | 1,92 | 1,97 |
|-------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 20 | 2000 | 2200 | 2400 | 2600 | 2800 | 3000 | 3200 | 3400 | 3600 | 3800 | 4000 |
| 25 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 | 3150 | 3350 | 3550 | 3750 | 3950 |
| 30 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 | 3300 | 3500 | 3700 | 3900 |
| 35 | 1800 | 2000 | 2200 | 2400 | 2600 | 2800 | 3000 | 3200 | 3400 | 3600 | 3800 |
| 40 | 1750 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 | 3150 | 3350 | 3550 | 3750 |
| 45 | 1700 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 | 3300 | 3500 | 3700 |
| 50 | 1650 | 1850 | 2050 | 2250 | 2450 | 2650 | 2850 | 3050 | 3250 | 3450 | 3650 |
| 55 | 1550 | 1750 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 | 3150 | 3350 | 3550 |
| 60 | 1500 | 1700 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 | 3300 | 3500 |
| 65 | 1400 | 1600 | 1800 | 2000 | 2200 | 2400 | 2600 | 2800 | 3000 | 3200 | 3400 |
| 70 | 1350 | 1550 | 1750 | 1950 | 2150 | 2350 | 2550 | 2750 | 2950 | 3150 | 3350 |

| | | | | | | | | | | | |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 75 | 1300 | 1500 | 1700 | 1900 | 2100 | 2300 | 2500 | 2700 | 2900 | 3100 | 3300 |
| 80 | 1250 | 1450 | 1650 | 1850 | 2050 | 2250 | 2450 | 2650 | 2850 | 3050 | 3250 |

(Bảng Dung lượng Dự đoán Khí thở do G.Polgar và V.Promadhat công bố trên tạp chí của Hiệp hội Thân ngực Mỹ, th. 9/1979, bộ 122, số 3)

Sau khi có các dữ liệu cụ thể và nghe bệnh nhân kể về các triệu chứng bệnh của họ như nhức đầu, khó ngủ, đau bụng, đau lưng, trào ngược dạ dày, nhức mỗi vai gáy, đi đứng khó khăn, hay các chứng thần kinh như trầm cảm, hoang tưởng, phân liệt... chúng ta đừng quên rằng mỗi bệnh nhân là một con người độc đáo, nên *có thể có những tiền sử bệnh khác nhau dù cùng có một triệu chứng như nhau*. Ví dụ: rất nhiều triệu chứng đau cổ vai gáy bắt nguồn từ việc bệnh nhân ngồi làm việc sai tư thế với màn hình vi tính đặt quá cao hay quá thấp, trong khi tư thế đúng là đường chéo của màn hình phải nằm giữa hai mắt của họ. Hoặc nhiều triệu chứng đau lưng lan xuống chân làm tê bại chân lại bắt nguồn do một tai nạn xe, một vụ té ngã làm thương tổn cột sống từ vài năm trước khiến các đĩa đệm bị thoát khỏi vị trí đúng của chúng và chèn vào các dây thần kinh tương ứng ở mỗi đốt sống lưng. Vì thế cần hỏi han bệnh nhân để biết tiền sử bệnh của họ.

Một lưu ý khác là *cùng một triệu chứng bệnh nhưng có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau*. Ví dụ: chúng tôi đã gặp những bệnh nhân có cùng triệu chứng nhức đầu, nhưng nguyên nhân lại rất khác nhau. Có người do đi nắng đi mưa hay thay đổi thời tiết, đây là nguyên nhân *thể lý*. Có người lại do công việc quá căng thẳng, học thi gấp rút, chơi game nhiều giờ..., đây là nguyên nhân *tâm thần* do bộ não hoạt động quá mức. Có người lại nhức đầu do nghi ngờ chồng có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác vì trong hai tuần gần đây chiều nào chồng cũng về muộn, hỏi chuyện thì

người chồng chỉ âm ừ không nói. Chị uống thuốc nhức đầu mà không hết. Nhưng khi một người bạn cùng làm việc với chồng chị cho biết chồng chị đã đến nhà bạn mỗi chiều để săn sóc cho người cha già của người bạn cùng sở làm bị tai nạn đang nằm điều trị tại bệnh viện thì chị khỏi ngay chứng nhức đầu, không cần một viên thuốc nào nữa! Đây là nguyên nhân *tâm lý*.

Nguyên nhân cuối cùng có thể là *tâm linh*. Tôi đã gặp một phụ nữ khoảng 30 tuổi luôn bị nhức đầu từ 1 giờ đến 2 giờ sáng. Sau khi chữa trị tại nhiều bệnh viện, xét nghiệm, đo điện não đồ, điện tâm đồ và các trắc nghiệm tâm thần, tâm lý... các bác sĩ không tìm ra nguyên nhân. Chị được mẹ ruột dẫn đến với chúng tôi. Khi ngồi ở phòng đợi, chị vui vẻ cười nói với các bệnh nhân khác. Nhưng khi bắt đầu ngồi trước mặt tôi, chị đột ngột im lặng. Người mẹ, khoảng 60 tuổi, liền nói: “Đây là lúc con ma xuất hiện, xin cha đuổi nó đi”. Tôi nói với bà rằng chúng tôi không xua đuổi ai cả; và nói với người bệnh: “Chị có tâm sự gì, xin kể cho tôi nghe để có thể giúp chị”.

Chị bỗng oà khóc nức nở, chỉ tay vào bà cụ rồi nói: “Bà ngoại cứ dẫn mẹ con đi thầy pháp để trục xuất con ra”.

Tôi hỏi: Con là ai? - “Con là Hoàng”.

Con mấy tuổi? - “Con 7 tuổi”.

Bà cụ nghe trả lời, liền nói với tôi: “Đúng là đứa nhỏ đã bị phá thai cách đây 7 năm”.

Chúng tôi hiểu, theo lời kể của bệnh nhân, vì cha của đứa bé bỏ chị, nên chị phải phá thai. Mỗi đêm cháu về với chị. Cháu không muốn chị quen biết bạn trai, nên nhiều lúc đi ăn uống với họ, chị đột ngột trở nên hung dữ, nói những lời khó nghe.

Sau khi an ủi đứa bé, chúng tôi hứa dâng lễ cầu nguyện để bé được siêu thoát và yêu cầu em ra khỏi người mẹ để tôi

giúp cho mẹ em được an lành. Đứa bé nghe lời chúng tôi, an tâm và mỉm cười qua khuôn mặt của người mẹ. Rồi chị đột ngột đứng lên, nhắm mắt lại, ngã người ra sau và bất tỉnh trong vòng một vài giây. Chúng tôi biết trước nên đỡ chị và dìu chị ngồi xuống ghế. Chị mở mắt, lấy tay áo quạt nước mắt và hỏi: “Ôi, tại sao tôi khóc?”. Tôi trả lời: “Con chị vừa mới về nói chuyện với chúng tôi, cháu bé đã khóc và kể lại cho chúng tôi biết tại sao cháu lại về với chị”.

Sau khi khuyên nhủ chị xưng thú tội lỗi với Chúa, làm hoà với đứa con của mình bằng cách nói chuyện với con và xin lỗi con, tôi làm phép xức dầu bệnh nhân và trừ tà cho chị. Từ đó đến nay đã hơn 2 năm, chị hoàn toàn lành mạnh và không còn thức dậy vào 1-2 giờ sáng. Chị cũng không còn thái độ giận dữ đột ngột như trước kia.

Sự kiện này nhắc nhở chúng tôi về 4 yếu tố trong sức khoẻ con người: *thể lý, tâm thần, tâm lý, tâm linh*, mà nhiều bệnh viện tiên tiến trên thế giới đang áp dụng.

Chúng tôi nhận ra điều này qua chuyến tham quan học hỏi ở Đức và Thụy Sĩ, theo lời mời của tiến sĩ Armin Kuhr, người Đức, viện trưởng Viện tham vấn Điều trị Tâm lý Dinklar ở Đức. Từ ngày 4/9 đến 24/9/2012, ba người chúng tôi là tiến sĩ Nguyễn Thị Loan, Trưởng khoa Tâm lý Đại học Hoa Sen TP.HCM, thạc sĩ Nguyễn Thanh Hằng, Phó khoa Tâm lý Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn TP.HCM, và tôi đã sang thăm và làm việc tại các cơ sở điều trị tâm lý cho các trẻ tự kỷ chậm nói, các người bệnh bị khủng hoảng tâm lý vì nghề nghiệp, vì nghiện ma tuý, nghiện phim đời trụy hay trò chơi điện tử.

Chúng tôi đặc biệt thăm một bệnh viện chuyên khoa tên là Berolina ở vùng Lohne Bad Oeynhausien, ngày 13/9/2012, và được hướng dẫn điều trị sức khoẻ toàn diện gồm 4 yếu tố: thể lý, tâm thần, tâm lý và tâm linh. Mỗi bệnh nhân sau khi có



các dữ liệu và các triệu chứng bệnh đều được hội chẩn tổng hợp và chữa trị toàn diện.

Đây là xu hướng điều trị mới của các nước tiên tiến trong khi ở Việt Nam, nhiều bệnh viện thường chú trọng nhiều đến nguyên nhân thể lý, hoặc chuyển bệnh nhân tâm thần đến bệnh viện chuyên khoa thần kinh, còn các bệnh nhân tâm lý được giới thiệu sang khoa tâm lý của trường đại học và ít ai quan tâm đến lĩnh vực tâm linh. Thật ra con người là một tổng hợp kỳ diệu và cần được chữa trị theo những phương pháp tổng hợp mới vì rất nhiều bệnh nhân tâm thần, tâm lý, tâm linh cần được nâng cao sức khoẻ thể lý thì mới có thể được chữa lành.

Cuối cùng, chúng ta cũng cần nhắc nhở bệnh nhân đừng quá hy vọng vào một “phép lạ” mà không chịu thay đổi đời sống của họ hay chối bỏ giá trị của đau khổ và bệnh tật trong đời sống con người. Ví dụ có những bệnh nhân cầu mong được chữa khỏi bệnh gan, bệnh phổi mà nhất định không chịu bỏ

rượu bia, thuốc lá. Có những bệnh nhân muốn khỏi chứng nhức đầu nhưng lại không chịu bỏ thói quen nghi ngờ ghen tuông, ích kỷ, loại trừ người khác.

Hơn nữa, nếu chúng ta tin rằng mỗi người đều độc đáo và có một định mệnh hay sứ mệnh khác nhau thì những thử thách, bệnh tật, thất bại của mỗi người đều có một giá trị nhất định trong cuộc đời của họ. Và giá trị cuối cùng của đời người không phải là tiền bạc, danh vọng, của cải, chức quyền vì chúng ta không mang theo được chúng khi bước qua ngưỡng cửa cái chết để tiến vào thế giới của tinh thần. Chỉ có tinh thần định hình cho thể chất, như chúng ta từng xác định trên đây, nên làm sao giữ cho tinh thần của mình luôn trong sáng, quảng đại, an nhiên giữa bao thăng trầm của đời người mới là điều quan trọng. Vì thế, chúng ta cần khiêm tốn nhận ra giới hạn của mình và càng phải khuyên nhủ người bệnh nhận ra “màu nhiệm” của đau khổ, bệnh tật để có thể cùng chịu đựng với Đức Giêsu mà cứu độ mình và cứu độ thế giới.

2. Những khám phá mới bổ xung cho việc chữa bệnh

Nhờ những khám phá đặc biệt của khoa nhân học và y học về con người trong khoảng 20 năm gần đây, việc chữa bệnh bằng các phương pháp cũ của y khoa nói chung, hay bằng môn xoa bóp của y học cổ truyền nói riêng, cần được thay đổi thì mới có thể cứu chữa hiệu quả. Chúng tôi xin liệt kê vài tiến bộ sau đây.

2.1. Giải mã toàn bộ gen người

Trước tiên, việc khám phá và giải mã được toàn bộ khoảng 20.000 gen mã hoá protein trong 23 đôi nhiễm sắc thể vào tháng 4 năm 2022 đã giúp cho người ta hiểu được công thức di truyền của loài người. Ví dụ: Cặp nhiễm sắc thể 1 có 4.234 gen, chứa gen của các bệnh và trạng thái liên quan như bệnh

Alzheimer, Parkinson, tăng nhãn áp, ung thư tuyến tiền liệt, kích thích não. Cặp nhiễm sắc thể 11 gồm 546 gen, chứa gen của các bệnh và trạng thái liên quan như bệnh tự kỷ, bệnh bạch biến, thiếu máu hồng cầu hình liềm, ung thư vú, ung thư bàng quang, khúu giác và sản xuất hemoglobin²⁴⁷.

Vậy nếu những bệnh tật và khuyết tật nằm sẵn trong bộ gen di truyền của con người thì chúng ta không thể nói mình chỉ dùng các phương pháp cũ để chữa lành bệnh tật theo tiến trình tự nhiên của đời sống. Trong hiện tại, người ta có thể chữa bằng các tế bào gốc. Trong tương lai người ta có thể dùng trí tuệ nhân tạo (AI) để lưu trữ sơ đồ gen của mỗi người và chữa các bệnh bằng cách làm biến đổi gen của họ. Nếu một bệnh nhân bị vẹo xương sống do di truyền, hoặc mang chứng xương thủy tinh, chúng ta phải chấp nhận những giới hạn của con người và giúp cho bệnh nhân giữ vững được tinh thần, nghị lực để vượt lên chính mình, đồng thời cũng tin tưởng vào việc chữa lành diệu kỳ của Chúa Giêsu.

Tôi đang ở tại nhà của anh chị Lợi Yến, chủ cửa hàng Xôi Chè đường Bùi Thị Xuân, Quận 1, TP.HCM. Đứa con trai đầu lòng của anh chị bị bệnh ung thư máu. Sau 3 năm chữa trị tại Bệnh viện Huyết học TP.HCM, lúc bé lên 6 tuổi, các bác sĩ nói gia đình nên đem cháu về nhà vì bệnh viện không thể chữa cho cháu được nữa. Anh chị đã đến xin tôi cầu nguyện cho cháu. Tôi xin anh chị hãy dâng cháu cho Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria. Chúng tôi cùng cầu nguyện với nhau và cháu đã được chữa lành mà không còn phải dùng một viên thuốc nào. Các bác sĩ cũng cảnh báo rằng đứa nhỏ này có sống được cũng là

247 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.16-19.

may mắn lắm rồi, đừng mong cháu học hành vì người ta đã phải nhiều lần rút máu ở tuỷ sống của cháu. Tuy nhiên, hiện nay cháu 21 tuổi, lại học rất giỏi với hai học bổng của đại học bên Hoa Kỳ.

2.2. Các cấp độ tổ chức trong cơ thể

Thứ hai, việc khám phá ra các cấp độ tổ chức trong cơ thể con người đòi hỏi chúng ta phải thay đổi nhiều điểm trong cách chữa bệnh hiện nay. Cơ thể bình thường của con người có khoảng 75 ngàn tỉ tế bào. Các tế bào là thành phần sống căn bản nhất của cơ thể. Tất cả các tế bào này được tổ chức chính xác, giữ vị trí riêng của chúng trong một cấu trúc có trật tự rất hài hoà với nhau. Phá hỏng trật tự này sẽ gây nên bệnh tật²⁴⁸.

Ở cấp thấp nhất, dưới các tế bào, là *các thành phần hoá học căn bản* của cơ thể. Đó là hàng tỉ các điện tử, nguyên tử, phân tử gọi là Oxy, Hydro, Nitơ, Carbon... Khi tiến lên cấp cao hơn, số các thành phần trong mỗi cấp dần dần giảm đi, từ cấp tế bào lên đến các mô, các cơ quan, các hệ và cuối cùng là một sinh vật duy nhất²⁴⁹. 75 ngàn tỉ tế bào chia thành 200 loại khác nhau. Phần lớn chúng được tổ chức thành nhiều nhóm để tạo nên các mô với 4 loại mô chính là mô cơ, mô liên kết, mô thần kinh và biểu mô. Nhiều mô tạo thành các cơ quan như gan, não, tim,.. Mỗi cơ quan có một hay nhiều vai trò đặc biệt mà không có cơ quan nào khác có thể làm thay. Khi các cơ quan có chung một mục đích, chúng được liên kết với nhau thành một hệ cơ quan, chẳng hạn như hệ tim mạch vận chuyển Oxy và chất dinh dưỡng đi khắp cơ thể. Ngoài cấu

248 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.20-21.

249 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.24-25.

trúc của da, lông-tóc và móng ở bên ngoài, con người chúng ta có 10 hệ: hệ xương, hệ cơ, hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ tim mạch, hệ bạch huyết và miễn dịch, hệ tiêu hoá, hệ tiết niệu, hệ sinh sản, hệ nội tiết²⁵⁰.

Ở cấp thành phần hoá học, có khoảng hơn 20 nguyên tố hoá học hiện diện trong cơ thể, trong đó chỉ 4 nguyên tố - Oxy, Carbon, Hydro và Nitơ - đã chiếm khoảng 96% khối lượng cơ thể. Mỗi nguyên tố được cấu tạo từ các nguyên tử. Các nguyên tử là các khối cấu trúc tí hon của vật chất. Có hàng ngàn triệu triệu các nguyên tử này trong cơ thể. Nguyên tử của các nguyên tố khác nhau thường kết hợp với nhau để tạo nên các phân tử, chẳng hạn như nước (gồm Oxy và hydro) và nhiều phân tử hữu cơ, bao gồm các protein và ADN. Các phân tử hữu cơ này được xây dựng xung quanh một bộ xương là các nguyên tử carbon liên kết lại với nhau²⁵¹.

Chính ở cấp độ thấp nhất này, từng giây chúng ta hít khí Oxy vào và thở khí Carbonic ra. Mỗi ngày ta đưa các đồ ăn thức uống vào cơ thể rồi lại bài tiết chúng. Vì thế rất nhiều bệnh có thể bắt nguồn từ việc người ta thở không đủ Oxy để chuyển hoá máu đen thành máu đỏ trong buồng phổi qua mỗi lần thở, nên thiếu Oxy trong máu cho từng tế bào và nhất là tế bào thần kinh trên não, do đó não không phát đủ lệnh cho các cơ quan hoạt động. Số liệu về dung lượng khí thở và nồng độ Oxy trong máu là hai dữ liệu cần thiết trong việc chẩn đoán bệnh và định hướng việc chữa trị. Việc bệnh nhân không uống đủ nước mỗi ngày, không ăn đủ chất dinh dưỡng cũng đều có

250 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.26-27.

251 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.24.

thể gây rối loạn trong cơ thể và tạo nên bệnh. Do đó chế độ dinh dưỡng đầy đủ và ổn định là điều kiện hàng đầu để bảo vệ sức khoẻ và chữa bệnh.

2.3. Ở cấp tế bào

Thứ ba. Khám phá tiếp theo ở *cấp tế bào*. Một số tế bào tự thay thế liên tục, có các tế bào khác lại tồn tại suốt đời. Ví dụ như các tế bào niêm mạc miệng được thay thế mỗi hai ngày, da khoảng 2 tuần, xương khoảng 3-6 tháng, còn một số tế bào thần kinh tồn tại trong não từ trước khi sinh²⁵². Hầu như các tế bào, trừ tế bào thần kinh, đều tự thay thế trong khoảng 6 tháng. Đây là điểm để chúng ta tin tưởng vào việc tự cải thiện sức khoẻ của mình khi phải đối mặt với bệnh tật bằng cách thay đổi cách sống để có những lớp tế bào mới khoẻ mạnh hơn.

Các *tế bào gốc* là những tế bào đặc biệt, chúng phân chia liên tục để cho ra các tế bào mới, như các tế bào máu, tế bào miễn dịch, tế bào mỡ. Vài ngày sau khi trứng được thụ tinh, một phôi hình thành từ một khối cầu gồm các tế bào gốc phôi (embryonic stem cell - ESC). Những tế bào này có khả năng trở thành bất kỳ loại tế bào nào trong cơ thể. Khi phôi phát triển, khả năng của các tế bào gốc dần bị hạn chế.

Vào thời điểm chúng ta được sinh ra, phần lớn các tế bào của chúng ta đã biệt hoá xong. Nhưng một số nhỏ các tế bào gốc trưởng thành (adult stem cell - ASC) vẫn tồn tại trong các phần của cơ thể bao gồm tuỷ xương, mô mỡ, mô lợi (nướu), da (lớp hạ bì). Tuy không có mọi khả năng như ESC, nhưng chúng cũng có sự linh hoạt nhất định trong việc chúng sẽ trở

252 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.21.

thành tế bào gì. Các nhà khoa học đang cố gắng khai thác đặc tính này để phát triển việc thay thế các phần của cơ thể bị suy thoái và áp dụng vào việc chữa các bệnh²⁵³ như đái tháo đường, xơ gan, bệnh thận, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, thoái hoá khớp²⁵⁴, chống lại một số loại bệnh ung thư và các bệnh liên quan đến máu. Các liệu pháp tế bào gốc bao gồm những người bị chấn thương cột sống, bị bệnh tiểu đường loại 1, bệnh Parkinson, bệnh xơ cứng teo cơ một bên, bệnh Alzheimer, bệnh tim, đột quỵ, bỏng, ung thư và viêm xương khớp²⁵⁵.



Tế bào gốc được nuôi cấy trong điều kiện kiểm soát chặt chẽ ở Bệnh viện Vạn Hạnh, TP.HCM



Tế bào gốc có thể được phát triển thành các tế bào cụ thể như tế bào cơ tim, tế bào máu hoặc tế bào thần kinh

2.4. Ở cấp cơ quan và hệ cơ quan

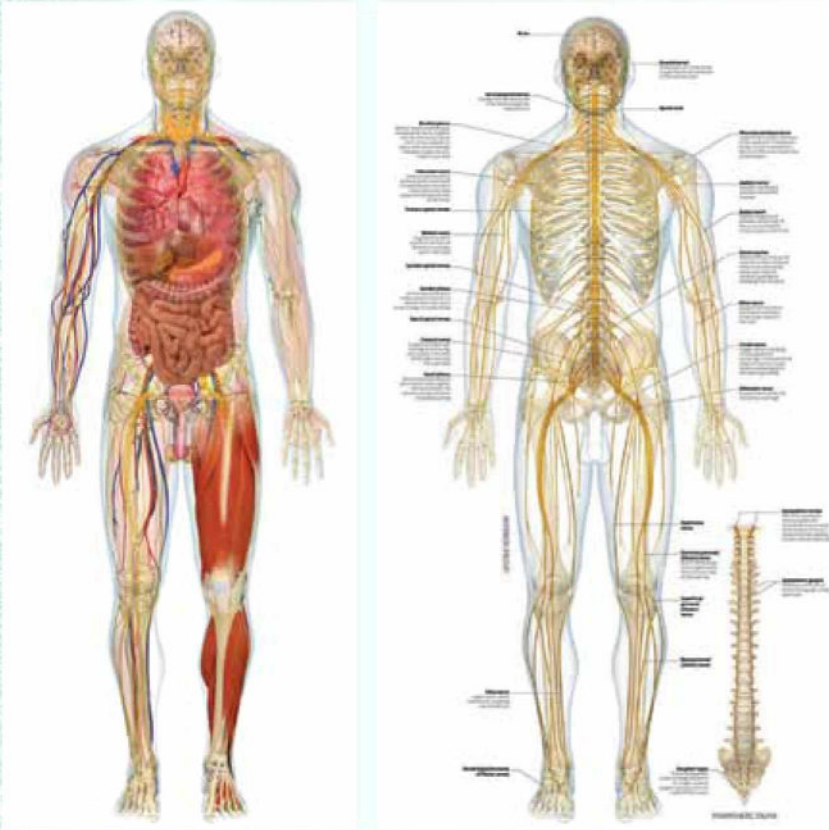
Thứ tư: Ở cấp cơ quan và hệ cơ quan, những khám phá mới về hệ thần kinh có thể nói là rất quan trọng và làm thay đổi nhiều phương pháp chữa bệnh của cả Tây y lẫn Đông y. Hệ

253 x. Bs Alice Roberts, Atlas, tr.22.

254 x. <https://benhvienvanhanh.vn/tin-te-bao-goc/te-bao-goc-co-the-dieu-tri-nhung-benh-nao/>.

255 x. <https://vinmec.com/vi/vrisg/suc-khoe-thuong-thuc/te-bao-goc-lay-tu-dau-ung-dung-va-dieu-tri-nhung-benh-ly-nao/>.

thần kinh gồm não và tuỷ sống và các dây thần kinh làm thành hệ thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại biên. Chúng làm việc với nhau để tập hợp, xử lý và phổ biến thông tin trong mỗi cơ quan cũng như toàn thân thể qua mạng lưới các tế bào thần kinh gọi là neuron. Não kiểm soát và giám sát tất cả các hệ này để bảo đảm rằng chúng hoạt động bình thường và nhận được đầy đủ các thứ chúng cần. Hệ thần kinh cho phép ta thích nghi với hoàn cảnh chung quanh vì cảm nhận được thế giới quanh mình qua các giác quan và hài hoà với nó.

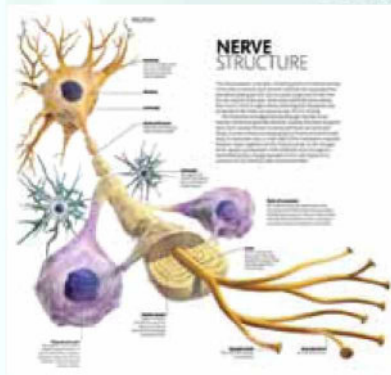


Hệ thần kinh chứa hàng tỉ neuron và tất cả có liên hệ với nhau, riêng bộ não có khoảng 100 tỉ neuron. Có 12 đôi thần kinh sọ chui ra từ não và thân não qua các lỗ ở xương sọ cho

các hoạt động ở đầu và cổ. 31 cặp dây thần kinh tuỷ sống mọc ra từ tuỷ sống đi qua các khe giữa các đốt sống cho các hoạt động còn lại của thân thể. Chúng nối với nhau thành các mạng lưới hay đám rối trước khi chia nhánh để cung cấp cho các chi. Phần lớn các dây thần kinh ngoại biên chứa cả các sợi thần kinh vận chuyển thông tin ra tới cơ và cả các sợi vận chuyển thông tin cảm giác trở về hệ thần kinh trung ương. Đây là nguyên lý cho phương pháp xoa bóp cổ truyền và cả phương pháp châm cứu cổ truyền nữa để chữa trị các chứng bệnh²⁵⁶.

Mỗi thân tế bào neuron có những nhánh ngắn nhô ra, gọi là *đuôi gai* để nhận xung thần kinh đi vào và một nhánh thường dài hơn, mảnh hơn, duỗi thẳng ra như một sợi dây gọi là *sợi trục*. Các đuôi gai thu thập tín hiệu thần kinh từ các neuron khác, thân tế bào sẽ liên kết và hợp nhất các tín hiệu này rồi gửi các tín hiệu đi của nó dọc theo sợi trục đến các neuron khác²⁵⁷.

Đầu tận cùng của sợi trục là đầu khớp thần kinh để chuyển xung động đi qua khớp tới tế bào tiếp theo hay tới các cơ ở các chi. Một số sợi trục bên trong não dài chưa tới 1mm, một số khác lại kéo dài từ tuỷ sống tới các chi có thể dài hơn 1m. Điều này giúp ta hiểu thêm



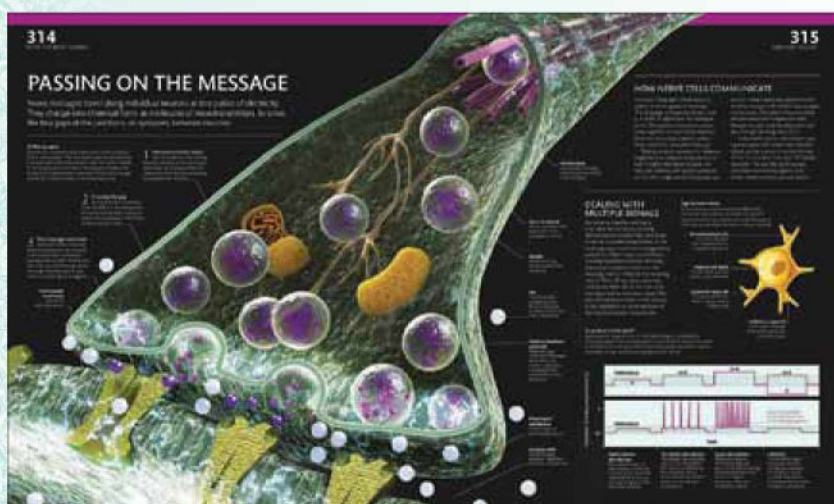
rằng người Trung Quốc đã dày công nghiên cứu về kỹ thuật châm cứu trong hơn 2000 năm qua. Người ta dùng kim đâm

256 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.60.

257 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.301.

vào các sợi dây thần kinh, nhất là khe khớp thần kinh, để kích thích vận động hay để ngăn các thông tin cảm giác về hệ thần kinh trung ương khiến cho người bệnh không còn cảm thấy đau.

Sự chuyển động của các phần tử tích điện đi qua các kênh trên màng neuron làm phát sinh các xung động điện chạy dọc theo sợi trục. Ở cuối sợi trục, tín hiệu được truyền qua một khe khớp nhỏ để đi sang neuron kế tiếp hoặc tới tế bào cơ bằng những chất hoá học gọi là chất dẫn truyền thần kinh²⁵⁸.



Khi xoa bóp cho các bệnh nhân dọc theo các dây thần kinh là người ta tác động để làm tăng sự vận chuyển thông tin từ não xuống các cơ quan hoặc các cơ hoặc từ các cơ chuyển về bộ não trung ương. Việc xoa bóp này được thực hiện để kích thích các mạch máu trong các dây thần kinh nhằm cung cấp Oxy và chất bổ dưỡng cho chúng.

258 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.300.

Việc vận chuyển các thông tin của neuron bằng các chất hoá học gợi ý cho chúng ta đi tìm nguồn gốc của những giá trị tinh thần mà người ta tưởng rằng phát xuất từ hệ thần kinh. Những tư tưởng, cảm tình, cảm xúc, cảm giác mà con người đang có đều được đo bằng những chỉ số xung động điện như nhau. Trong khi những giá trị tinh thần như tình yêu, tư tưởng, tình cảm, niềm vui, hạnh phúc lại rất khác nhau trong mỗi con người.

Một hệ quả khác từ việc nghiên cứu bộ não là những kỹ thuật châm cứu cổ truyền có thể làm thương tổn hệ thần kinh của người bệnh khi người ta đưa kim để châm vào các huyết đạo. Đầu kim châm vào các khe khớp thần kinh làm chai cứng các màng khiến cho những chất dẫn truyền không còn được phóng ra từ neuron này sang neuron khác hay đến các cơ ở các chi. Kết quả là bệnh nhân không còn cảm thấy đau nhức. Tuy nhiên, việc này có thể ảnh hưởng đến sự vận động các chi.

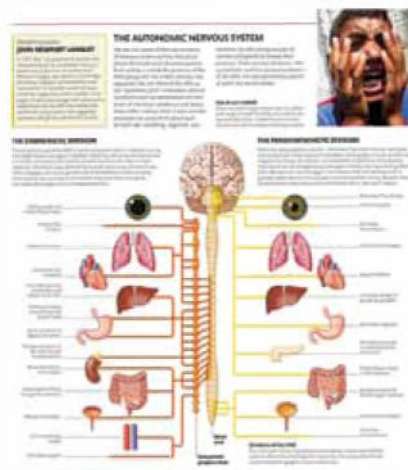
Chúng ta đã thấy các thầy thuốc Trung Quốc biểu diễn trong các ca giải phẫu, sinh mổ không cần gây tê hay gây mê để chứng tỏ bệnh nhân không cảm thấy đau. Thật ra, cơn đau vẫn còn đó, nhưng vì các đầu gai không nhận được xung thần kinh đi vào hay sợi trục không chuyển được xung động tới neuron khác nên bệnh nhân không cảm thấy đau. Điều này khiến cho nhiều nhà khoa học ngại ngùng khi phải sử dụng phương pháp châm cứu. Tuy nhiên, đây chỉ là những ý kiến riêng tư của chúng tôi.

Hệ thần kinh người được cấu tạo từ ba phần chính: trung ương, ngoại biên và tự động. Một số dây thần kinh đặt dưới sự điều khiển có nhận thức, một số dây khác thì tự động và được thiết kế để duy trì hoạt động của cơ thể.

Hệ thần kinh tự động, trước đây gọi là hệ thần kinh thực vật, giám sát các điều kiện bên trong cơ thể như nhiệt độ, nồng

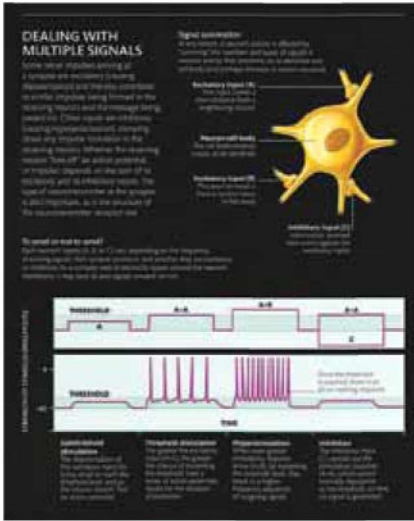
độ hoá chất, nhịp tim, sự hô hấp, tiêu hoá, bài tiết và các tuyến giải phóng các sản phẩm của chúng. Hệ thần kinh tự động có hai phân khu: giao cảm và đối giao cảm. Phân khu giao cảm chủ yếu là kích thích, làm tăng hoạt động của các mô đích như gan, thận, ruột, dạ dày, bàng quang, mạch máu, bộ phận sinh dục. Phân khu đối giao cảm làm mất đi tác dụng kích thích của hệ giao cảm bằng cách làm giảm hoạt động của các mô và cơ quan đích, do đó gây ra một hiệu quả êm dịu. Phân khu ruột của thần kinh ngoại biên điều khiển hầu hết các cơ quan trong bụng, chủ yếu là đường tiêu hoá. Vì thế, người ta căn cứ vào các dây thần kinh tự động này để kích thích các hoạt động hay làm giảm các hoạt động trong việc chữa trị bệnh tật, nhất là trong lĩnh vực tiêu hoá, bài tiết và sinh dục²⁵⁹.

Bộ não với khoảng 100 tỉ neuron liên lạc với nhau bằng cách sử dụng một loại ngôn ngữ được tạo ra từ các xung điện nhỏ gọi là tín hiệu thần kinh. Các tín hiệu này phát sinh do sự chuyển động của các phần tử cực nhỏ gọi là ion. Các muối khoáng như Kali và Natri hoà tan trong dịch cơ thể và tồn tại dưới dạng ion. Mỗi ion có một điện tích dương. Điện thế hoạt động đo được vào khoảng 100mV từ đỉnh đến đáy và kết thúc trong 1/250 giây²⁶⁰.



259 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.297.

260 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.308.

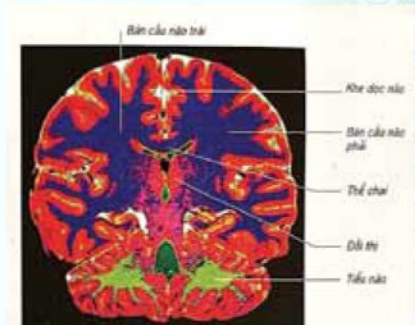


Các thông điệp thần kinh đi dọc theo từng neuron dưới dạng các xung động điện rất nhỏ đến gần cuối trục chúng chuyển sang dạng hoá học là các phân tử chất dẫn truyền thần kinh để vượt qua các khe nhỏ ở khớp thần kinh giữa các neuron. Các phân tử này gắn kết vào các thụ thể trên các kênh ion trong màng hậu khớp thần

kinh nơi các đầu gai làm cho chúng mở ra. Sau đó ion dương chạy vào trong các neuron tiếp nhận. Nếu có đủ số kênh mở ra, một làn sóng khử cực mới lại được kích hoạt²⁶¹.

Trong vỏ não, một neuron có thể tạo khớp thần kinh với hơn 200.000 neuron khác. Điều này nói lên sự liên lạc rất rộng giữa các tế bào thần kinh. Tuy nhiên, đó không có nghĩa là tác động ở một neuron này mà ảnh hưởng lên nhiều phần thân thể khác. Hệ thần kinh trung ương, ngoại biên hay tự động sẽ chỉ rõ cho ta biết bộ phận nào bị tác động trên đường đi của neuron.

Nhờ khám phá ra hoạt động liên tục của hệ thần kinh trung ương với các phần còn lại của cơ thể, người ta thấy có sự đối xứng trái phải.



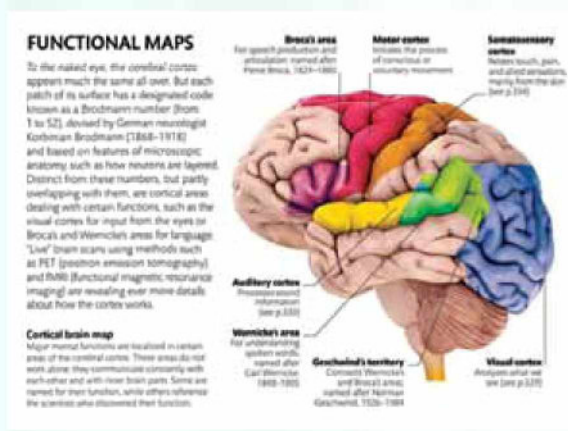
Hai bên làm việc như một
 Lật cắt dọc xuyên qua não này cho thấy khe dọc não giống như một rãnh sâu giữa hai bán cầu não trái và phải. Ở đáy của nó là thế chai, là một cầu nối có hơn 200 triệu dây thần kinh, liên kết hai bán cầu não.

261 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.300.

Ví dụ: cảm giác đau ở bên phải được truyền lên bộ não bên trái. Nhưng về mặt chức năng thì không đơn giản như thế. Vẫn có một sự khác biệt giữa hai bên. Nội soi não và các nghiên cứu về tổn thương ở não, người ta phát hiện thấy phần bên trái có khuynh hướng phân tích, liên quan nhiều hơn đến lập luận và lý lẽ, còn phần bên phải có khuynh hướng tổng hợp nghiêng về trực giác và tổng thể, dù rằng cả hai bên đều hỗ trợ cho nhau²⁶².

Nhờ nghiên cứu các phần chức năng của não, người ta lập ra được bản đồ chức năng và các phương thức hoạt động của vỏ não. Ví dụ: vùng Broca do tiến sĩ Pierre Broca (1824-1880) tìm ra, chuyên về việc tạo ra các từ ngữ và phát âm, vùng Wernicke do Carl Wernicke (1848-1905) tìm ra, chứa đựng nghĩa của các từ được phát âm. Khu Geschwind do ông Norman Geschwind (1926-1984) tìm

ra, phối hợp hai vùng nghĩa và từ với nhau. Vùng vỏ não vận động khởi động quá trình nhận thức hoặc cử động tự ý. Vùng vỏ não thính giác xử lý thông tin về âm thanh. Vỏ não thị giác phân tích những gì ta nhìn thấy, nhất là màu sắc, hình dáng. Vỏ não cảm giác thân thể liên quan đến xúc giác đau và các cảm giác liên kết từ da.



262 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.304.

Nhờ khám phá bản đồ chức năng và phương thức hoạt động của não, các nhà khoa học phối hợp với phương pháp phản hồi thần kinh Neuro-Feedback khi phóng các tia như Alpha, Beta, Delta, Gamma, Theta tác động lên các vùng vỏ não. Người ta sẽ căn cứ vào các giải tần số của các tia được phóng vào các khu vực vỏ não của bệnh nhân bình thường hay không bình thường, rồi có thể điều chỉnh các giải tần số đó để chữa các chứng rối loạn thần kinh như hội chứng tự kỷ, tâm thần. Đây là nguyên lý của các máy Brainmaster do các nhà khoa học của cơ quan Hàng không Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) phát minh mà chúng tôi đã áp dụng để chữa trị cho bệnh nhân ở Việt Nam trong mấy năm vừa qua.

Người ta cũng áp dụng kỹ thuật chụp ảnh cộng hưởng từ MRI (Magnetic Resonance Imaging) chẩn đoán hình ảnh bằng cách sử dụng từ trường và sóng vô tuyến để phát hiện các bệnh lý ở não hoặc các bộ phận khác của cơ thể rồi căn cứ vào đó để tìm phương thức chữa trị.

2.5. Tương quan giữa hệ thần kinh và hệ cơ xương

Thứ năm. Những khám phá về mối *tương quan giữa hệ thần kinh và hệ cơ xương* cũng thay đổi cách chữa bệnh trong lĩnh vực sức khoẻ cộng đồng. 12 đôi dây thần kinh sọ chi phối hoạt động của mắt, tai, mũi, miệng. Nếu chúng bị thương tổn do bị đánh vào đầu, va vào vật cứng, bị nhiễm trùng do nhổ răng hay bị chèn ép do các hạch bạch huyết sau khi nhiễm trùng khiến thiếu máu và Oxy, thì có thể gây nên bệnh. Phương pháp xoa bóp có thể phục hồi các dây thần kinh đó.

31 đôi dây thần kinh tuỷ sống cũng có thể bị thương tổn do tai nạn, té ngã, vận động không đúng cách hay bị chèn ép bởi các đĩa đệm của đốt sống thoát khỏi vị trí đúng khiến cho lệnh thần kinh không đến được các cơ quan. Ví dụ: hoạt động

Những khám phá này rất cần thiết cho những ai muốn chữa các bệnh thông thường bằng phương pháp xoa bóp. Cách chữa này nhanh chóng, giản tiện, hiệu quả và không khiến cho bệnh nhân tốn kém khi phải dùng thuốc hay các kỹ thuật cao cấp khác. Tuy nhiên đối với các thương tổn cơ, xương, khớp do bị gãy hay bị nhiễm trùng thì cần phải điều trị bằng Tây y bởi các bác sĩ chuyên khoa chứ không thể dùng phương pháp xoa bóp được.

2.6. Con người là một chủ thể duy nhất

Thứ sáu. Khám phá quan trọng nhất về con người, đối với chúng tôi, để áp dụng vào lĩnh vực chữa bệnh, đó là *con người là một chủ thể duy nhất với thể xác và tinh thần*. Chúng ta đã nói đến 4 lĩnh vực thể lý, tâm thần, tâm lý và tâm linh của con người, nhưng cả 4 lĩnh vực này đều hoà nhập vào một chủ thể và ảnh hưởng lẫn nhau.

Khoa học hiện đại giúp ta hiểu sâu về các cấp độ tổ chức trong cơ thể từ những điện tử, nguyên tử, phân tử đến tế bào, mô và hệ cơ quan nhưng vẫn không giải đáp được cho ta về một chủ thể đang sống, đang suy nghĩ, đang yêu thương, đang ước muốn tự do, niềm vui và hạnh phúc... Đó là những giá trị của tinh thần, không phải là của vật chất, chúng không lệ thuộc vào không gian và thời gian, nên không thể cân đo đong đếm bằng thiết bị khoa học được.

Tuy nhiên, trong đời sống, những giá trị đó lại đóng vai trò quan trọng trong việc chữa trị cũng như có thể gây nên những tổn thương và bệnh tật cho con người. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, chúng ta đã nghe các bệnh nhân phải thở ECMO (extra-corporal membrane Oxygenation) kể lại họ được cứu chữa nhờ khát vọng sống mãnh liệt trong khi nhiều người ở tình trạng nhiễm bệnh nhẹ hơn lại chết vì tuyệt vọng.

Vì thế, muốn chất lượng đời sống con người được nâng cao, sức khoẻ được cải thiện, bệnh tật được chữa lành, chúng ta không phải chỉ chú ý đến khí thở, đến cái ăn, cái mặc và các điều kiện vật chất bên ngoài. Đó có thể mới chỉ là một nửa của con người. Nếu chúng ta hiểu chính tinh thần định hình cho thể xác, thì việc cần làm chính là giúp cho tinh thần con người mỗi ngày phát triển cao hơn, những giá trị tinh thần của con người mỗi ngày tốt đẹp hơn, vượt lên trên những tham vọng và dục vọng ích kỷ.

Điều đó có nghĩa là chúng ta cần giáo dục và đào tạo con người mình có được một tình yêu trong sáng và quảng đại hơn; kiến thức sâu rộng hơn; ý chí mạnh mẽ và cương quyết hơn; tình cảm quân bình và tha thiết hơn, cảm xúc cao thượng và tích cực hơn để vượt lên trên những sợ hãi, âu lo, buồn chán, tuyệt vọng. Nhất là làm sao giúp mình tìm về được với nguồn hiện hữu của những giá trị này để vượt qua những phản giá trị luôn được chào mời bởi rất nhiều những tinh thần khác trong đời sống.

Đây cũng là một trong những *nguyên tắc quan trọng nhất* để chữa trị những bệnh tật của con người, nhất là những bệnh tâm thần, tâm lý, tâm linh mà nhiều khi các bác sĩ, những nhà chữa trị tâm lý và cả các linh mục, tu sĩ lo về tâm linh không để ý đến. Cũng nhờ căn cứ vào nguyên tắc này mà tất cả các môn đệ của Chúa Giêsu có thể thi hành sứ vụ chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ của mình.

Thế giới hiện nay đang cung cấp những điều kiện thể lý đầy đủ và phong phú hơn, nhưng hình như lại có nhiều người bị suy thoái về tinh thần do những hệ tư tưởng sai lạc, những hoang tưởng điên rồ, những cảm xúc tiêu cực, những cảm tình hẹp hòi ích kỷ, những đam mê nghiện ngập đủ loại làm tinh thần suy nhược bởi các trò chơi trực tuyến, phim ảnh

đời truy, ma quái, hoang đường. Tỷ lệ những người mắc bệnh tâm thần trong nhiều nước phát triển gia tăng và chiếm tỉ lệ từ 15-20 % dân số.

Điều này mời gọi chúng ta cùng liên kết để giúp đỡ họ tìm lại những giá trị tinh thần của sự thật và sự sống, của tình yêu và công bằng, của tự do và hành động cũng như giá trị đích thực của việc ăn uống, ngủ nghỉ, học hành, làm việc, chơi đùa, giải trí... trong đời sống hằng ngày. Nhờ đó, mọi người được sống an vui, hạnh phúc.

3. Phương pháp xoa bóp để chữa bệnh

Đến nhà thăm hỏi nhau, nhất là về những vùng quê hẻo lánh, vùng sâu, vùng xa, hay ngay tại các thị xã, thành phố, chúng ta gặp nhiều người bệnh, nhất là những người nghèo khổ không có điều kiện để chữa bệnh, chúng ta có thể giúp họ phục hồi sức khoẻ bằng chính đôi tay của mình. Có thể gọi đây là phương pháp xoa bóp để chữa bệnh.

Sau một số năm giúp các người bệnh, chúng tôi xin chia sẻ phương pháp xoa bóp để chữa bệnh này rút ra từ những kinh nghiệm trong đời sống thực tế để chia sẻ cho những ai quan tâm. Đây chưa phải là một phương pháp khoa học đã được nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng tôi chỉ phối hợp phương pháp xoa bóp cổ truyền với một số khám phá mới của khoa học về con người để giúp các môn đệ Chúa Giêsu thực hiện việc chữa lành. Chúng tôi hy vọng có những nghiên cứu sâu xa hơn từ những nhà chuyên môn để bổ túc cho các thiếu sót của chúng tôi.

3.1. Nói chung về phương pháp xoa bóp cổ truyền

Xoa bóp là phương pháp trị liệu bằng tay. Người thực hiện sẽ dùng tay tác động lên các huyết, da thịt và gân khớp của người bệnh. Các tác động vật lý đó sẽ kích thích vào hệ thần

kinh tào nên những thay đổi của thể dịch, nội tiết giúp nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

Phương pháp xoa bóp này xuất hiện ở nước ta từ rất sớm và được gọi là môn xoa bóp cổ truyền²⁶⁴. Chúng ta thấy môn này xuất hiện trong sách “Nam Dược Thần Diệu” của thiền sư Tuệ Tĩnh (1330-1400), ông tổ của ngành y học Việt Nam; trong cuốn “Bảo Anh Lương Phương” của lương quốc trạng nguyên Nguyễn Trực (1417-1474); trong sách “Bảo Sinh Diên Thọ Toàn Yếu” của Đào Công Chính (1639- ?); trong cuốn “Vệ Sinh Yếu Quyết” của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720-1791), ông tổ của ngành y học cổ truyền Việt Nam. Đó là kết tinh những kinh nghiệm của dân tộc ta khi giao lưu với các dân tộc khác.

Người ta phân loại xoa bóp thành các ngành như:

- Xoa bóp phục hồi sức khỏe, thư giãn, giảm căng thẳng
- Xoa bóp trong chấn thương và thể dục thể thao
- Xoa bóp thẩm mỹ
- Xoa bóp để chữa bệnh

Ba ngành trên đang được thực hành khá phổ biến, nhưng ngành xoa bóp để chữa bệnh chưa được nghiên cứu nhiều, nhất là chưa áp dụng được những tiến bộ mới của y học hiện đại.

Hiện nay có rất nhiều kiểu trị liệu xoa bóp khác nhau với kỹ thuật và động tác đa



264 <http://www.yhctbinhthuan.vn/bai-viet/xoa-bop---bam-huyet-91.html>

dạng²⁶⁵. Tuy nhiên, nhìn chung các thao tác trị liệu xoa bóp đều sử dụng bàn tay, ngón tay để tạo áp lực, xoa bóp lên các cơ và mô mềm, hoặc dùng cả cẳng tay, khuỷu tay, bàn chân. Đây là một số kiểu xoa bóp phổ biến: kiểu Thụy Điển, kiểu Shiatsu của Nhật, kiểu Thái, kiểu của ngành thể thao, xoa bóp để dẫn lưu bạch huyết, xoa bóp cho phụ nữ mang thai, xoa bóp với đá nóng...

Phương pháp xoa bóp mang lại nhiều hiệu quả²⁶⁶. Ưu điểm là giản tiện, rẻ tiền, có phạm vi chữa bệnh rộng, có giá trị phòng bệnh lớn. Xoa bóp bấm huyệt có tác động trực tiếp vào da thịt, thần kinh, mạch máu, các cơ quan cảm thụ làm thay đổi về thần kinh, thể dịch, nội tiết. Đối với mạch máu, phương pháp xoa bóp làm giãn mạch máu, tăng tuần hoàn tại chỗ góp phần chống viêm, giảm phù nề, tăng cường trao đổi chất. Đối với cơ xương khớp, xoa bóp làm giãn cơ, đặc biệt tại những nhóm cơ đã bị co cứng trước đó. Xoa bóp thường xuyên làm tăng tính linh hoạt của khớp và làm giảm khả năng bị chấn thương, cải thiện tư thế.

Ngoài ra, xoa bóp còn có tác dụng kích thích làm tăng miễn dịch và cơ chế bảo vệ tự nhiên của cơ thể. Xoa bóp tác động trực tiếp lên các thụ cảm thần kinh dày đặc ở dưới da tạo ra các hiệu ứng phản xạ thần kinh làm thư giãn thần kinh, giảm căng thẳng, tăng khả năng tập trung, giảm đau, điều hoà chức năng nội tạng, tăng cường nhu động của dạ dày, ruột, cải thiện chức năng tiêu hoá, tăng dinh dưỡng của da, làm da bóng đẹp, có tác dụng tốt đối với chức năng bảo vệ của da. Chúng ta biết rằng chỉ trong 1 centimet vuông da, trung bình có khoảng

265 x. <https://vinmec.com/vi/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/song-khoe/cac-kieu-tri-lieu-xoa-bop-va-loi-ich-suc-khoe/>

266 x. <https://benhviendakhoatinhphutho.vn/xoa-bop-bam-huyet-co-tac-dung-gi/>

55cm sợi dây thần kinh, 70cm mạch máu, 15 tuyến bã, 100 tuyến mồ hôi và hơn 200 thụ thể cảm giác²⁶⁷.

Tuy nhiên, nếu xoa bóp, bấm huyệt không đúng phương pháp và không phù hợp với thể trạng từng người thì có thể gây bầm tím, thậm chí ê ẩm hơn, hoặc nếu làm những động tác mạnh tác động vào phần xương, khớp thì có thể gây ra nhiều tác hại xấu, thậm chí liệt cột sống. Chúng tôi thấy một vài người dùng khăn quấn quanh cổ bệnh nhân, rồi nhờ một người ngồi lên chân bệnh nhân để giữ yên, còn người chữa bệnh thì nắm 2 đầu khăn giật mạnh nhằm kéo giãn đốt sống cổ và đốt sống lưng của bệnh nhân. Kỹ thuật này thật nguy hiểm, nhất là khi dùng khăn, người chữa không thể cảm nhận được phản ứng co cứng đột ngột thay vì thư giãn của bệnh nhân, không cảm nhận được sự hợp tác của bệnh nhân.

*Các thủ thuật xoa bóp*²⁶⁸: nhiều thủ thuật có thể dùng khi xoa bóp như: xoa vuốt, day ấn, nắn bóp, đấm chặt, rung lắc, bấm huyệt... tùy từng giai đoạn và tình trạng bệnh.

Phương pháp xoa bóp này được dạy cho các sinh viên của khoa Y học Cổ truyền kết hợp với các môn chuyên ngành khác như châm cứu, bốc thuốc... Tuy nhiên nhiều khám phá gần đây của khoa học về con người đòi ta phải đổi mới phương pháp chữa bệnh.

3.2. Phương pháp xoa bóp để chữa trị bệnh tật thông thường

Trước khi đi sâu vào các loại bệnh tật riêng biệt chúng tôi muốn bàn đến một phương pháp đơn giản mà hầu như ai

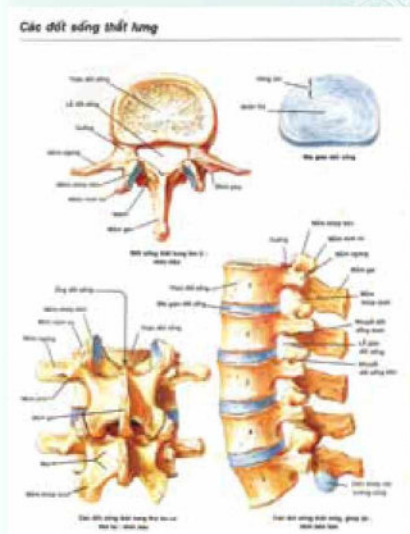
267 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.39.

268 <http://www.yhctbinhthuan.vn/bai-viet/xoa-bop---bam-huyet-91.html>

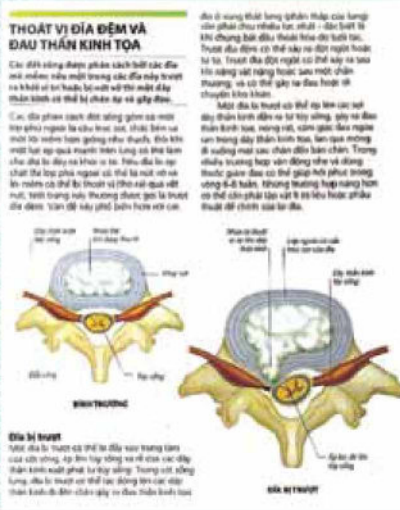
trong chúng ta cũng có thể thực hiện được để giúp đỡ nhau vượt qua các bệnh tật thông thường trong đời sống hằng ngày. Đó là phương pháp xoa bóp.

Trong khi giúp các bệnh nhân, chúng tôi gặp nhiều người bị đau ở vùng cổ dẫn đến cánh tay và bàn tay tê cứng hoặc đau ở vùng thắt lưng khiến cho đôi chân bước đi khó khăn, tê bại. Tìm hiểu quá trình dẫn đến các triệu chứng này, chúng tôi được biết người bệnh đã gặp tai nạn xe cộ, bị té ngã từ trên cao, hoặc vận động không đúng tư thế khi phải vác nặng, ngồi lâu trước màn hình đặt quá cao hoặc quá thấp, nằm quá lâu trong đêm với tư thế không thẳng trên một tấm nệm quá mềm... Có người bị nặng hơn cảm thấy tay chân lúc nào cũng nhức mỏi nên phải xoa bóp liên tục, có khi cảm thấy nóng rát phải chườm nước đá, thậm chí tê bại sau một đêm ngủ tưởng như không còn cảm thấy có tay chân.

Xem các hình chụp X-quang cột sống, chúng tôi thấy đĩa đệm ở các đốt sống cổ, đốt sống ngực, đốt sống thắt lưng bị lệch ra khỏi vị trí và chèn vào dây thần kinh ở mỗi đốt xương gây nên những cơn đau nhức. Vì thế, y khoa gọi triệu chứng này là thoát vị đĩa đệm.



Hướng điều trị hiện nay là bác sĩ cho dùng các thuốc giảm đau. Khi uống thuốc vào bệnh nhân không còn cảm thấy đau nhức, nhưng khi ngưng thuốc lại cảm thấy đau và đau hơn vì thật ra đĩa đệm vẫn ở ngoài vị trí đúng và chèn vào dây thần kinh. Các bác sĩ hiểu rằng tuỷ sống rất quan trọng vì là đường dây thần kinh dẫn lệnh đi khắp cơ thể nên không dám đụng chạm đến vì sợ làm tổn thương tuỷ sống. Khi nào bệnh nặng, người ta mới quyết định giải phẫu để thay khớp hay thay đĩa đệm. Mỗi ca mổ như thế làm cho bệnh nhân tốn nhiều thời giờ, sức khoẻ và tiền bạc.



Trong cách chữa dân gian hiện nay, trong nhiều trường hợp, cột sống không bị gãy dập, người ta có thể nắn khớp tay chân hay cột sống rất nhanh chóng qua vài động tác của các ông “thầy trật đả” theo y học cổ truyền. Tôi còn nhớ cách đây 50 năm, khi học võ Aikido (Hiệp khí đạo), các võ sinh chúng tôi phải lao mình qua các

chương ngại vật, hoặc dùng những đòn nâng bổng người đối thủ và quật xuống nền sân tập. Nhiều võ sinh khi tiếp đất không đúng tư thế đã bị trật khớp xương cổ hay khớp xương lưng, nằm bất động trên sàn tập. Võ sư chỉ cần đặt võ sinh nằm ngửa hay nằm sấp, kéo nhẹ một cái là hết đau và lại tập luyện như thường. Nếu đưa họ vào nhà thương chắc phải chữa trị lâu ngày.

Điều này thôi thúc tôi nghiên cứu về cột sống, đường dây thần kinh dẫn lệnh từ não đến các bộ phận trong cơ thể để

hình thành nên phương pháp xoa bóp này nhằm chữa trị một số bệnh thông thường.

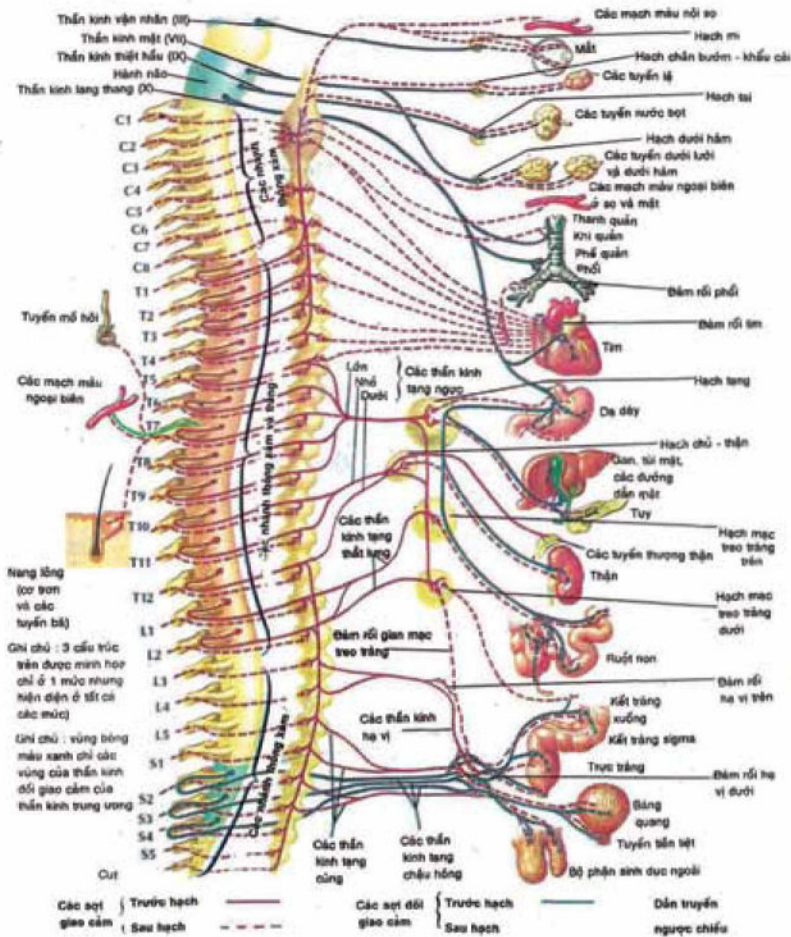
3.3. Giải thích sơ lược phương pháp

Chúng tôi thấy rằng bộ não và những đường dây thần kinh ngoại biên chạy dọc theo cột sống dẫn đến từng cơ quan như mắt, tai, mũi, họng, tim, phổi, dạ dày, gan mật, thận, lá lách, ruột non, ruột già, bộ phận sinh dục, bộ phận bài tiết... là rất quan trọng. Nhiều triệu chứng như ăn khó tiêu, ợ chua ở dạ dày, không giữ được đường tiểu nên hay tiểu đêm, khó hấp thụ đồ ăn ở ruột non,... có thể không phải do từng cơ quan đó bị thương tổn như một số bác sĩ cho thuốc để chữa trị trực tiếp, nhưng là do đường dây thần kinh dẫn lệnh từ não đến các cơ quan đó bị ngăn chặn, thí dụ như do bị thoát vị đĩa đệm. Giải phóng được sự ngăn chặn này, người bệnh sẽ phục hồi mau chóng sức khoẻ. Nhiều bệnh nhân sau khi được chữa trị trong vòng 30-45 phút thấy mình đi được, chạy được, hết đau nhức tê cứng ở tay chân, hết co thắt ở dạ dày... tưởng như mình nhận được phép lạ.

Nếu nhìn kỹ những đường dây thần kinh ở mỗi đốt sống từ cổ đến xương cùng, chúng ta sẽ khám phá ra những đường dây thần kinh ngoại biên và tự chủ ở đốt sống nào, do đĩa đệm nào chèn ép, nên khi không có lệnh thần kinh từ não xuống sẽ dẫn đến xơ cứng các đường gân và các cơ bắp. Từ đó ta có thể xoa nắn, kéo giãn các đốt sống để dẫn các lệnh từ não xuống các cơ quan tốt hơn, nhanh hơn nhằm phục hồi sức khoẻ cho họ²⁶⁹.

269 Các hình ảnh minh hoạ trong phần này được trích trong cuốn *Atlas Giải Phẫu Người* của Frank H. Netter, MD., được GS. BS. Nguyễn Quang Quyền dịch sang tiếng Việt với sự cộng tác của PTS. Phạm Đăng Diệu, do Nhà Xuất bản Y Học ấn hành năm 1999.

Hệ thần kinh tự chủ : sơ đồ



mình dọc theo hướng sống lưng của bệnh nhân để đẩy bàn tay theo sống lưng của họ. Khi đó ta nên trải một tấm khăn lớn trên người bệnh nhân để giữ vệ sinh cho cả người thực hiện và người bệnh.

Người bệnh nằm úp mặt xuống, hai tay xuôi theo thân mình, thả lỏng để các cơ thư giãn thoải mái, nhất là các cơ dọc theo sống lưng. Tránh gồng mình căng cứng. Người bệnh

vẫn thở bình thường thay vì nín thở. Người bệnh nên mặc quần áo ngắn, mỏng để người chữa khỏi bị vướng khi xoa bóp. Người bệnh nên đi tiểu trước khi chữa để không bị căng thẳng phần bụng dưới.

- Làm sạch và bôi dầu nóng chỗ thương tổn

Người thực hiện làm sạch chỗ đau bằng cách lấy bông thấm cồn và lau sơ ngoài da các chỗ sẽ xoa bóp.

Nếu tay chân người bệnh bị tê cứng thì ta bôi dầu nhờn lên cả chân và tay. Dầu nóng sẽ làm dẫn các cơ bắp và đường gân nhờ việc xoa bóp tiếp theo. Nếu chỗ đau có dấu hiệu viêm (sưng, nóng, đỏ, đau), ta không nên bôi dầu nóng vì dầu sẽ làm tăng thêm tình trạng viêm mà dùng dầu bôi trơn hoặc chườm đá để giảm đau.

- Xoa bóp để giải phóng chỗ đau

Người thực hiện dùng hai bàn tay để xoa bóp hoặc dùng hai cườm tay để day, ấn các chỗ đau dọc theo sống lưng từ đốt sống cổ I (C1) cho đến tận xương cùng sau đốt S5. Việc xoa bóp này tốn giờ và sức lực của người thực hiện, vì bệnh càng để lâu càng tốn nhiều giờ để phục hồi các mô, mạch máu, dây thần kinh. Công việc có thể kéo dài khoảng 10-15 phút và có thể lâu hơn.

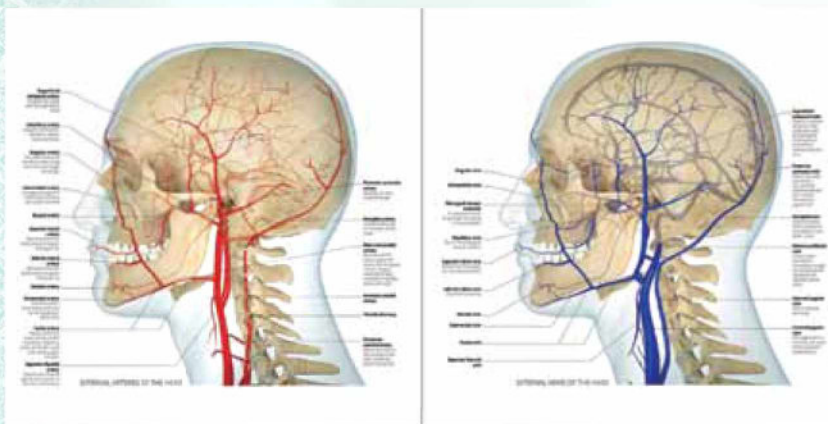
Chúng tôi nhớ có bệnh nhân như chị Trần Thị Trung Thành, sinh năm 1974, ở Phú Thủy, Mỹ Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận, cần đến 2g30 phút vì chị bị té từ lầu 1 xuống đất vào ngày 8/2/2015, gãy xương cổ C5, dập C3-C6, đĩa đệm bị chèn từ cổ xuống sống lưng, chân tay bị tê liệt. Sau khi nằm chữa trị tại bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM gần 2 tháng các bác sĩ chẩn đoán chị cần phải mổ, nhưng 80% sẽ bị liệt. Người nhà đưa chị về bệnh viện tỉnh Ninh Thuận chữa trị thêm 3 tháng mà không khỏi. Sau khi bó thuốc Nam của 1 thầy lang ở Cam

Ranh, chị quay cổ được đôi chút nhưng vẫn không ổn ở xương sống để đi lại bình thường. Chị di chuyển bằng cách lết trên chiếc nạng gỗ và vào Tp. Hồ Chí Minh để bán vé số ở chợ Bàn Cờ, đường Nguyễn Thiện Thuật, Q.3, TP.HCM. Mấy giáo dân đã dìu chị lên tôi ngày 31/12/2015, và sau khi nắn lại toàn thể khớp xương sống cổ và xương sống lưng, chị đã đi được một mình, lưng thẳng, không cần ai giúp đỡ. Đây là ca chữa lâu nhất cho 1 người bệnh từ trước đến nay của tôi. Trung bình mỗi bệnh nhân mất chừng 20-30 phút.

Do thiếu vận động hoặc do các lệnh thần kinh không đều, chất calci có thể tụ lại thành những gai xương như gai cột sống, gai mắt cá chân, gai gan bàn chân do đồ ăn có nhiều calci. Người ta có thể làm tan các gai xương nhờ cách xoa bóp chỗ đau và dây thần kinh để lệnh từ não xuống không bị cản trở. Chính bản thân tôi đã bị 3 gai ở cột sống L4, L5 và S1. Các bác sĩ yêu cầu giải phẫu, nhưng sau 3 tuần dưỡng ở vùng thắt lưng, xoa nhẹ phần đỉnh đầu là vỏ não vận động, các gai xương biến mất và từ 30 năm nay tôi không bị đau ở lưng như trước.

Đối với một số bệnh nhân hay căng thẳng, nhức đầu, chúng ta có thể xoa nhẹ các đường mạch máu ở mặt để khai thông đường máu nuôi não nhờ vậy não phát ra nhiều lệnh thần kinh hơn. Ngoài nguyên nhân thở kém, nhiều bệnh nhân rơi vào tình trạng thiếu máu não khi các động mạch, tĩnh mạch bị thu hẹp do các hạt mỡ bám vào thành mạch hay do các hạch bạch huyết nở to sau khi chích các loại vaccine nên chặn các đường máu lên não hoặc dẫn xuống tay chân như chúng tôi đã trình bày trong bài “chơi cho khoẻ và đẹp” trong cuốn sách *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*²⁷⁰.

270 x. *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, tr.357-373.



Việc máu trên đầu không đủ Oxy cũng có thể gây nên những cơn nhức đầu, choáng váng, xây xẩm, ù tai nghe không rõ, hay buồn ngủ, hay quên... Bộ não có khoảng 100 tỉ tế bào thần kinh, nên cần một lượng khí rất lớn khoảng 2.000 lít không khí tối thiểu mỗi ngày, chiếm 1/5 lượng khí thở khoảng 10.000 lít cho toàn thân, để nuôi các tế bào đó hoạt động, tạo ra các lệnh cho từng cơ quan. Nếu khi đo dung lượng khí thở mà thấy bệnh nhân thở kém, chúng ta nên nhắc nhở họ tập thở nhiều hơn mỗi ngày cho có dung lượng khí tốt hơn trong buồng phổi²⁷¹.

Việc bệnh nhân xoa nhẹ các cơ ở giữa ngực, chỗ xương ức, vừa xoa vừa hít thở dài hơi để tăng thêm dung lượng khí thở là việc làm rất cần thiết. Nếu nhịp tim bệnh nhân nhanh trên 80 nhịp trong một phút, ta nên nhắc bệnh nhân tìm điểm cách 1cm dưới đầu vú trái, vừa lấy ngón tay day nhẹ, vừa hít thở dài hơi trong vòng vài phút, mạch sẽ chậm lại. Việc kéo dẫn các đốt sống từ cổ xuống đốt sống ngực thứ V và đẩy các

271 x. *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, bài “Thở được tinh hoa của đất trời” với các số liệu khí thở, tr.152-157.

đĩa đệm vào đúng vị trí của các đốt sống cũng giúp cho mạch chậm lại và thở dễ dàng hơn.

- Xoa bóp các mạch máu trên đầu và mặt

Việc xoa bóp các mạch máu và dây thần kinh trên đầu và mặt bệnh nhân thường được làm trước tiên để kích thích các mạch máu ngoại biên mặt và sọ, từ đó cũng thúc đẩy mạch máu nội sọ chảy mạnh, nhất là giải phóng cho các hạch bạch huyết khỏi ngăn chặn các mạch máu khi chúng phải nở lớn để sản xuất thật nhiều bạch cầu cho hệ miễn dịch của cơ thể. Ta có thể dùng bàn tay hay các ngón tay xoa nhẹ trên phần đỉnh đầu để kích thích vỏ não hoạt động và các phần khác như vỏ não thính giác, thị giác, cảm giác thân thể, vỏ não ngôn ngữ, vỏ não tổng hợp trên trán và phần tiểu não sau gáy để cho có nhiều lệnh thần kinh đến các cơ quan trong cơ thể.

- Xoa bóp các đường gân ở tay chân

Việc vuốt dọc theo đường gân tay chân cũng làm cho các dây thần kinh và gân được kéo dẫn tạo thoải mái cho các cơ tay chân.

Việc kéo dẫn các đường gân, cơ ở cổ, lưng và tay chân thường làm cho bệnh nhân cảm thấy ê ẩm, đau nhẹ 2,3 ngày, do chúng ở trong tình trạng bất động khá lâu. Giống như khi ta bỏ lâu không chơi thể thao, bây giờ cầm vợt, đánh bóng, chạy nhảy trở lại ta cảm thấy ê ẩm đau nhức toàn thân. Đây chỉ là hiện tượng thông thường tự nhiên kéo dài vài ngày sẽ hết. Ta cũng nên báo trước để bệnh nhân không quá lo sợ khi thấy hiện tượng này.

- Kéo dẫn các đốt sống

Muốn kéo dẫn các đốt sống, ta có thể đặt bệnh nhân nằm ngửa, nâng nhẹ đầu bệnh nhân cho cúi về phía trước, rồi lại đặt đầu bệnh nhân trở lại vị thế nằm thẳng ban đầu. Ta làm

đi làm lại vài lần, mỗi lần cho bệnh nhân cúi ra phía trước nhiều hơn. Hoặc đặt bệnh nhân nằm sấp, ta có thể dùng các ngón của cả hai bàn tay hay cườm tay đẩy dọc theo sống lưng người bệnh. Ta dùng 2 tay đẩy ngược theo hai chiều khác nhau để tạo sức ép cộng hưởng và chỉ cần đẩy nhẹ mà không cần dùng nhiều sức.

Việc kéo giãn này sẽ tạo ra những kẽ hở khiến cho các đĩa đệm có thể được đẩy vào đúng vị trí một cách dễ dàng.

Đối với các đốt sống cổ khá ngắn và khít gần nhau so với các đốt sống khác, ta có thể một tay giữ đầu bệnh nhân, tay kia đẩy xuôi về phía cuối xương sống để kéo giãn, khi bệnh nhân đang nằm sấp. Ta cũng có thể để bệnh nhân nằm ngửa, một tay nắm ở cổ, một tay giữ nhẹ ở cằm bệnh nhân, rồi dùng sức ngả người về phía sau để kéo giãn các đốt sống cổ. Ta kéo nhẹ vài lần để tạo khoảng trống cho các đốt sống đối với bệnh nhân đau cổ. Ta cũng có thể nhờ người giữ 2 cổ chân bệnh nhân thì mạnh xuống để lực kéo của ta mạnh hơn. Tuy nhiên không bao giờ được dùng khăn giật mạnh để kéo cổ vì có thể làm thương tổn nặng đến đốt sống cổ.

Để làm giãn gân cốt hai bên cổ và vai, ta có thể một tay giữ đầu bệnh nhân, tay kia đẩy đầu vai mỗi bên vài cái.

Đối với các đốt xương sống, từ L1-S5, ta dùng cườm tay phải đẩy mạnh xuống và dùng tay trái đẩy theo chiều ngược lại vì đây là những đốt sống lớn, có nhiều đường thần kinh dẫn tới chân. Đối với người bệnh bị liệt hay tê chân, bị xáo trộn đường tiểu tiện, đại tiện và đau ở bộ phận sinh dục, các dây thần kinh ngoại biên và tự chủ từ các đốt sống này dẫn lệnh từ bộ não trung ương đến các bộ phận trên. Khi được xoa bóp các dây thần kinh không còn bị ngăn chặn, máu sẽ lưu thông nhiều trong các dây thần kinh đó khi các đĩa đệm được đưa vào đúng vị trí.

- Động tác đưa các đĩa đệm vào vị trí đúng

Đĩa đệm có thể thoát khỏi vị trí đúng theo 4 chiều: lồi ra ở phía trước hay sau trong rãnh mỗi đốt sống, hoặc lệch sang phải/trái của cột sống.

Trong trường hợp lồi ra ở phía trước hay sau, người thực hiện dùng bàn tay đặt dọc theo cột sống, tay còn lại úp lên bàn tay trước rồi ấn nhẹ. Bàn tay tì lên các đốt sống sẽ đẩy đĩa đệm ở giữa đang lồi lên hay đẩy hai đốt sống đang lồi lên được ngang bằng với đĩa đệm.

Trong trường hợp đĩa đệm lệch sang hai bên phải/trái, người thực hiện dùng hai ngón tay cái, hoặc 2,3 ngón tay của cả hai bàn tay, đẩy nhẹ từ ngoài vào trong. Thế đẩy đó sẽ đưa đĩa đệm trở lại vị trí đúng và không chạm vào các bó dây thần kinh toả ra từ tuỷ sống. Bó dây thần kinh được giải phóng sẽ không làm bệnh nhân đau nhức hay rối loạn ở mỗi bộ phận liên hệ.

- Các động tác kiểm tra và phục hồi sức khoẻ

Sau khi kéo giãn các khớp và đẩy đĩa đệm vào đúng vị trí, chúng ta cần kiểm tra xem chúng đã ăn khớp chưa. Các động tác sau đây giúp kiểm tra việc đó. Nếu bệnh nhân làm các động tác sau đây mà cảm thấy đau nhiều, thì chứng tỏ đốt xương chưa ăn khớp với đĩa đệm. Nếu bệnh nhân cảm thấy không đau hay mỗi một chút do cơ bắp lâu ngày không vận động là việc chữa trị đã thành công. Sau đây là vài động tác để kiểm tra và cũng là những cách thể thể dục hằng ngày để phục hồi sức khoẻ.

- Động tác 1: nằm ngửa, hai tay để xuôi theo thân, đạp thẳng từng chân mỗi bên 5-10 cái. Ngón chân cong. Khi đạp gót chân đưa ra phía trước các ngón chân. Việc này giúp kéo thẳng lại các đốt sống lưng, các cơ trên lưng.

- *Động tác 2*: nằm ngửa, hai tay bắt chéo để sau đầu, đầu hơi nâng cao. Hai chân đạp thẳng như đạp xe đạp, gót chân đưa ra phía trước. Vừa đạp chân từ từ vừa thở ra bằng miệng, hít vào bằng mũi. Bệnh nhân sẽ thấy các cơ ở dưới bụng chuyển động căng cứng.

Thế vận động này sẽ làm cho các cơ quan tiêu hoá (gồm dạ dày, ruột non, gan, tụy tạng), bài tiết (gan, thận, ruột già và đường tiểu), sinh dục (nam cũng như nữ) với hàng trăm bó cơ (cơ trơn, cơ duỗi, cơ vòng) được tác động khiến cho săn cứng, giúp cho việc tiêu hoá, bài tiết, sinh dục được ổn định. Phụ nữ sẽ bớt đau hơn vào thời kỳ kinh nguyệt. Lớp mỡ ở bụng sẽ tiêu đi để thân hình đẹp hơn. Các em thiếu niên sẽ có cơ hội cao hơn vì vận động được đôi chân.

- *Động tác 3*: nằm ngửa, hai tay vẫn bắt chéo sau đầu, đầu hơi ngẩng lên rồi giơ hai chân lên cùng một lúc, vừa giơ vừa hít vào bằng mũi, khi hạ chân xuống thì thở ra bằng miệng. Thế vận động này kéo dẫn các cơ dọc theo lưng và thần kinh toạ. Nếu các đốt xương sống và đĩa đệm đã vào đúng khớp thì bệnh nhân không thấy đau. Nếu đau là chưa vào khớp. Người chữa có thể giúp nâng chân bệnh nhân ngả thêm về phía đầu để kéo giãn thêm các cơ lưng.

- *Động tác 4*: nằm ngửa, mỗi tay ôm một đầu gối và kéo hai đầu gối sát vào bụng. Vừa kéo vừa hít vào, duỗi chân thì thở ra. Thế này giúp kéo dẫn cột sống, các cơ dọc theo lưng và vận động thần kinh toạ.

Khi bệnh nhân ôm đầu gối và kéo sát vào bụng, người chữa có thể giúp người bệnh bằng cách ấn thêm trên hai chân bệnh nhân để giúp họ kéo dẫn thêm sống lưng.

- *Động tác 5*: nằm sấp, chân duỗi thẳng, hai tay gập lại, bàn tay xoè ra úp xuống ngang vai, hai cùi chỏ khép lại đặt song

song với thân mình. Nâng nửa thân trước lên, đầu ngửa ra đằng sau cho đến khi duỗi thẳng được cánh tay. Vừa nâng người vừa hít vào. Sau đó hạ thân trước xuống, đầu cúi về phía trước cho đến khi chạm đầu xuống nền, vừa hạ thấp người vừa thở ra bằng miệng. Thế này giống thế “con rắn hổ mang” (Cobra) của Hartha Yoga.

Thế này giúp cho khoẻ các cơ ở cổ, vai, gáy và các cơ ở mặt, giúp điều hoà cột sống từ cổ cho đến thắt lưng, giúp giãn lồng ngực để thở tốt hơn.

- *Động tác 6*: tập các khớp vai. Đứng thẳng, hai cánh tay vung tròn, vừa vung vừa hít vào khi mở rộng lồng ngực, thở ra khi khép lồng ngực lại. Động tác này giúp cho khớp vai chuyển động, mở rộng lồng ngực và tăng dung lượng khí thở.

- *Động tác 7*: tập dẫn các dây thần kinh liên sườn và duỗi thẳng các thần kinh cánh tay bằng cách nắm chặt bàn tay và dấm thẳng lên trời vài lần. Khi bệnh nhân đang nằm, ta có thể nắm 2 cổ tay bệnh nhân và kéo thẳng vài lần. Hoặc có thể kéo từng ngón tay bệnh nhân, vừa kéo vừa rung lắc để kích thích thần kinh và mạch máu, nhất là đối với các bệnh nhân bị tê cứng cánh tay hay ngón tay.

- *Động tác 8*: tập khớp cổ. Mỗi động tác có thể làm từ 3 đến 5 lần.

+ Đứng thẳng, cúi đầu từ từ ra phía trước vừa cúi vừa thở ra. Sau đó ngẩng đầu và ngửa đầu ra phía sau, vừa ngửa vừa hít vào. Trở về trạng thái đầu thẳng bình thường thì thở ra.

+ Đứng thẳng, nghiêng đầu sang trái và phải: khi nghiêng trái/phải thì hít vào, khi quay đầu thẳng vào giữa thì thở ra.

+ Đứng thẳng, xoay đầu chậm chậm từ trước ra sau thành một vòng tròn: khi đang xoay thì hít vào, khi đưa đầu trở về giữa thì thở ra, thở hết ra mới xoay vòng tiếp theo. Xoay 1

vòng từ trái sang phải, và 1 vòng ngược lại từ phải sang trái cho các khớp cổ xoay đều. Khi xoay ta sẽ thấy khớp xương cổ kêu nhẹ.

Sau khi xoay, dùng lòng bàn tay vỗ trán 5-10 cái để các thần kinh và mạch máu mặt chuyển động, tránh choáng váng khi xoay tròn.

- Cách giữ tư thế đúng lâu dài

Các đĩa đệm là vật thể di động để bảo vệ các đốt sống cho khỏi mòn khi vận động. Chúng có thể thoát khỏi vị trí mỗi khi ta vận động ở tư thế sai như vác quá nặng, chồm dậy quá nhanh khi đang nằm, nằm gối quá cao làm đau cổ, hay nệm quá mềm làm cong đốt sống lưng dẫn tới bị còng lưng, nhất là những người già bị loãng xương. Người ta cũng dễ bị đau vai, đau cổ khi làm việc quá lâu với màn hình máy vi tính nếu đặt màn hình này lệch sang một bên và điểm giao nhau của 2 đường chéo màn hình không nằm đúng vào điểm ở giữa hai mắt nên các cơ và đường gân bên co, bên giãn không đều. Vì thế, chúng ta cố gắng tạo những tư thế tốt khi đi, đứng, nằm, ngồi để bảo vệ cột sống và sức khoẻ bền vững.

- Tư thế nằm tốt nhất là nằm ngửa thay vì nằm nghiêng, đầu thẳng với lưng, các cơ bắp thư giãn thay vì ôm gối hay gối đầu quá cao để lồng ngực không bị ép lại, các khớp cổ không bị căng thẳng trong một giấc ngủ nhiều giờ.

- Tư thế đứng tốt nhất là đứng thẳng, các cơ bắp của cổ, đầu và lưng tựa trên một đường thẳng để không bị co cứng cơ. Hai chân đứng thẳng với đế giày bằng, tránh mang guốc hay giày có gót quá cao để không bị co cứng cơ ở bắp chân, cổ chân và thắt lưng. Không nên đứng nghiêng, chân co chân duỗi, nhất là nam giới.

- Tư thế ngồi cũng nên giữ thẳng lưng, thẳng đầu và cổ như tư thế đứng, bàn chân đặt thoải mái trên nền nhà, mắt nhìn

thẳng phía trước. Nếu ghế quá cao phải có đệm kê chân. Nếu ngồi đánh máy vi tính. Ta nên để bàn phím thấp, sao cho bàn phím ngang với góc khuỷu tay là 90 độ, bàn tay và cánh tay tạo nên một đường thẳng, để khi gõ chữ các ngón tay gõ lên bàn phím nhẹ nhàng, không làm tổn thương cổ tay khi phải làm việc nhiều với bàn phím.

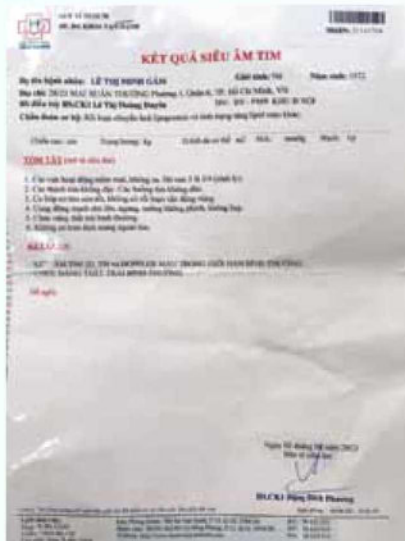
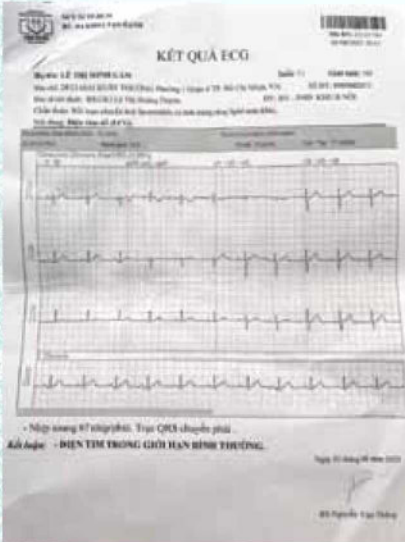
Trên đây là một ít kinh nghiệm trong việc dùng phương pháp xoa bóp để chữa một số bệnh thông thường.

- Cầu nguyện để chữa bệnh

Hơn nữa, khi chúng ta thực hiện phương pháp xoa bóp này kèm theo lời cầu nguyện với Chúa Giêsu, Đấng cứu độ con người, và với Chúa Thánh Thần là Thần Khí tác sinh, thì hiệu quả nhiều khi lại vượt quá những gì chúng ta mong ước và nhiều bệnh nhân đã cảm nghiệm được phép lạ chữa lành vẫn còn xảy ra trong đời sống hiện nay.

Tôi còn nhớ một bệnh nhân tên là Lê Thị Minh Gấm, sinh năm 1972. Chị đã điều trị 3 ngày ở Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, quận 5, TP.HCM, từ 13/5/2017 đến 16/5/2017 với chẩn đoán: “nhịp tim nhanh kịch phát trên thất, hội chứng Woff Parkinson White, phân biệt với nhịp nhanh thất kéo dài”. Bệnh viện cho chị uống thuốc theo toa, đề nghị cắt đốt điện sinh lý. Nhưng vì Bệnh viện Nguyễn Tri Phương không có thiết bị cắt đốt điện sinh lý nên giới thiệu chị sang Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM. Tại đây chị được khám lại và hướng dẫn chuẩn bị việc cắt đốt này. Gia đình chị được thông báo là chuẩn bị 40 triệu cho dụng cụ để thay 2 stent và 280 triệu cho máy điều hoà nhịp tim. Vì không thể nào lo được số tiền lớn như vậy nên chị đến xin chúng tôi giúp đỡ.

Chúng tôi đã thực hiện việc cầu nguyện chữa lành, xoa bóp phần tim cho chị, dạy chị thở. Sau 2 lần thực hiện, chị trở lại thăm khám ở Bệnh viện Thống Nhất TP.HCM. Các bác sĩ rất



ngạc nhiên vì không thấy các triệu chứng bệnh như trước. Chị được đề nghị nằm lại 48 giờ, làm xét nghiệm lại với tất cả các thiết bị gắn trên người để kiểm soát hoạt động của tim, nhưng các bác sĩ vẫn không tìm ra bệnh. Cho đến nay, sau 5 năm, chị thấy tim mình hoạt động tốt. Ngày 3/8/2023 chị đến Bệnh viện Đa khoa Vạn hạnh, Quận 6, TP.HCM siêu âm tim và kết quả bình thường. Ngày 21/8/2023, chị đến Công ty TNHH Y tế Hoà Hảo, Quận 10, TP.HCM để làm xét nghiệm ECG cho tim và kết quả bình thường. Chị luôn cảm tạ Chúa về việc chữa lành này.

4. Chữa lành người bệnh tâm thần

Trong sứ vụ chữa lành bệnh nhân chúng ta đặc biệt chú ý đến những người bệnh tâm thần vì họ chiếm một tỉ lệ khá cao trong đất nước chúng ta, khoảng 14,2% dân số, dù tỉ lệ này vẫn còn thấp hơn so với nhiều nước tiên tiến khác, ví dụ như Hoa Kỳ, trên 20%, nghĩa là chúng ta đang có khoảng 14 triệu người mắc bệnh tâm thần²⁷². Nhưng bệnh tâm thần là gì, đang được điều trị như thế nào, làm sao có thể giúp người bệnh vẫn là những điều đáng ta quan tâm.

4.1. Bệnh tâm thần là gì?

Từ năm 1980 đến nay, các bác sĩ được đào tạo tại Việt Nam về bộ môn tâm thần học đều rất trân trọng cuốn giáo trình được biên soạn kỹ lưỡng của PGS-BS Trần Đình Xiêm (1927-1997), chủ nhiệm bộ môn tâm thần học trường đại học Y Dược TP.HCM. Giáo trình này được in lại nhiều lần²⁷³.

Giáo trình cho ta biết: “Bệnh tâm thần là những bệnh do hoạt động của não bộ bị rối loạn mà gây nên những biến đổi bất thường trong ý nghĩ, cảm xúc, hành vi, tác phong, suy luận, ý thức của người bệnh”²⁷⁴. Nếu so sánh những lời giải thích về

272 x. Theo Viện Sức khỏe Tâm thần Trung ương: Dịch vụ sức khỏe tâm thần ở Việt Nam chủ yếu là điều trị bằng thuốc. Cả nước có khoảng 14 triệu người rối loạn tâm thần nhưng chỉ có 143 nhà tâm lý lâm sàng và tâm lý trị liệu. x. <https://bvquan5.medinet.gov.vn/suc-khoe-tam-than/viet-nam-co-khoang-14-trieu-nguoi-roi-loan-tam-than-cmobile16799-110244.aspx>. Ngày 3/8/2023 tại Hà Nội, Cục Quản lý Khám chữa bệnh đã tổ chức Hội thảo: Xây dựng đề án tăng cường năng lực hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần giai đoạn 2023-2030.

273 Lần I, 1979; lần II, 1983; lần III, 1986... với 420 trang do Hội Y học TP.HCM, Bệnh viện Tâm Thần TP.HCM và Trường Đại học Y Dược TP.HCM xuất bản. In lần IV, năm 1995, xem <https://vietbooks.info/threads/tam-than-hoc-nxb-y-hoc-1995-tran-dinh-xiem-613-trang.99124/> do NXB Y Học TP.HCM.

274 x. trang 12 của bản in 1986.

bệnh tâm thần của các cơ quan gần đây nhất vào năm 2023, chúng ta thấy nội dung không thay đổi bao nhiêu, đó vẫn được cho là những rối loạn của bộ não²⁷⁵. Tuy nhiên, nhiều bệnh nhân tâm thần cho ta thấy bộ não của họ vẫn hoạt động bình thường. Vì thế, người ta cần phân biệt bệnh thần kinh với bệnh tâm thần dù rằng giữa hai bệnh này có một mối liên quan mật thiết với nhau.

Bệnh thần kinh là những bệnh có tổn thương thực thể ở hệ thần kinh như bộ não, tuỷ sống, các dây thần kinh ngoại biên. Ví dụ các bệnh có khối u trong não, các áp xe não, u tuỷ sống, các tai biến mạch máu não, các bệnh teo cơ, liệt dây thần kinh số VII do nhiễm trùng hay bị tổn thương khi chữa răng, đau dây thần kinh toạ...

Còn trong nhiều bệnh tâm thần, nhất là các bệnh tâm thần nội sinh như tâm thần phân liệt và rối loạn cảm xúc, người ta lại không tìm thấy những tổn thương rõ rệt trong hệ thần kinh. Một số bệnh tâm thần thường gặp: trầm cảm, tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc lưỡng cực, bệnh Alzheimer, chứng chán ăn tâm thần, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, rối loạn ám sợ, rối loạn lo âu lan toả, rối loạn tâm thần do rượu hay ma tuý, chậm phát triển trí tuệ, rối loạn phân ly, rối loạn nhân cách, rối loạn Tic... trong số khoảng 300 loại bệnh tâm thần.

Bệnh tâm thần rất phổ biến trong cộng đồng. Theo thống kê gần đây, trầm cảm chiếm tới 6% dân số, các rối loạn lo âu hơn 10%, tâm thần phân liệt 1%, rối loạn cảm xúc lưỡng cực

275 x. <https://www.vinmec.com/vi/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/suc-khoe-tong-quat/tim-hieu-thong-tin-cac-loai-benh-tam-thuong-gap/>; <https://bookingcare.vn/cam-nang/14-loai-benh-tam-than-thuong-gap-va-cach-dieu-tri-hieu-qua-p1909.html>

chiếm 1%, nghiện rượu, ma túy, game online đang gia tăng mạnh mẽ, nhất là sau đại dịch Covid-19.

Nếu chúng ta vượt qua những xung đột về hệ tư tưởng²⁷⁶ để tìm hiểu những khám phá mới nhất trong vòng 20 năm gần đây về con người toàn diện, ta sẽ thấy rằng những rối loạn tâm thần không phải chỉ nằm trong bộ não nhưng trong con người toàn diện vừa có thể xác vừa có tinh thần.

Thật vậy, khi cởi bỏ những gì bên ngoài như trang phục, quần áo, tài sản, địa vị, tôn giáo, giai cấp... để nhìn sâu vào con người với cấu trúc của nó: từ những điện tử, nguyên tử, phân tử cho đến các tế bào, cơ quan, hệ cơ quan của thể xác và cuối cùng là một chủ thể duy nhất, có tư tưởng, có cảm xúc, có tình cảm, ước mơ và hy vọng, chúng ta sẽ thấy rằng dù con người theo hệ tư tưởng duy vật hay duy tâm, theo chủ nghĩa cộng sản hay tư bản thì cấu trúc đó đều giống nhau. Các nguyên tố vật chất, các tế bào, các cơ quan như tim phổi của con người chúng ta đều giống nhau dưới cái nhìn phân tích của khoa học. Tình yêu, hy vọng của con người, nếu tìm về tận nguồn của chúng, đều cao cả và trong sáng như nhau vì bắt nguồn từ Đấng Tạo Hoá. Có vượt qua những xung đột, phân cách đó, chúng ta mới có thể nhìn rõ con người cũng như xây dựng một nền khoa học chính xác và đúng đắn để chữa trị hiệu quả cho họ.

Rất nhiều người bị rối loạn lo âu, buồn chán, sợ hãi, giận dữ, hận thù, trầm cảm, nhưng thử hỏi những cảm xúc tiêu cực

276 Trong tập giáo trình tâm thần học, Bs Trần đình Xiêm xác định: “Tâm thần học xã hội chủ nghĩa dựa vững chắc vào nền tảng triết học duy vật biện chứng” (tr.16, 19); “vận dụng thuyết tiến hoá của Darwin” (tr.17); “cuộc đấu tranh của hai hướng duy tâm và duy vật trong tâm thần học vẫn tiếp tục cho đến ngày nay” (tr.19)...

này bắt nguồn từ đâu, vì nếu nghiên cứu bộ não ta chỉ thấy những xung điện thần kinh do các hạt hoá chất tác động giống nhau ở tất cả mọi người. Ở những người tâm thần phân liệt hay hoang tưởng, rối loạn lo âu, hay sợ hãi, bộ não của họ cũng chỉ phát đi những xung điện tương tự như người bình thường! Vậy các bệnh tâm thần là gì và bắt nguồn từ đâu?

Nhiều người lầm tưởng những rối loạn của bộ não gây nên các bệnh tâm thần như rối loạn lo âu, rối loạn cảm xúc, rối loạn nhân cách, tâm thần phân liệt, trầm cảm... Nhưng xét nghiệm các bệnh nhân đó người ta lại không tìm thấy những tổn thương rõ rệt trong hệ thần kinh. Nhiều bác sĩ tâm thần, nhiều nhà chữa trị tâm lý không biết tình yêu, niềm vui, trí tưởng tượng, hạnh phúc bắt nguồn từ đâu và cũng không biết thù hận, buồn phiền, sợ hãi, hoang tưởng, trầm cảm phát xuất từ cái gì nên họ cho rằng việc chữa khỏi bệnh cho người tâm thần là rất khó! Nhưng nếu ta hiểu rõ nguồn gốc của các giá trị và phản giá trị này, ta lại thấy mình có thể giúp nhau chữa trị nhiều loại bệnh tâm thần để đời sống an vui, hạnh phúc hơn.

Nghiên cứu về tâm thần học, chúng tôi biết rằng nhiều bác sĩ được đào tạo tại Việt Nam từ năm 1980 đều học bộ môn Tâm Thần học theo giáo trình của PGS- BS Trần Đình Xiêm(1927-1997). Ông là chủ nhiệm bộ môn Tâm Thần học của trường Đại học Y Dược TP.HCM trong nhiều năm, giáo trình này được in nhiều lần và phổ biến rộng rãi.

Trong giáo trình này, BS Xiêm đã xác định: “Tâm thần học xã hội chủ nghĩa dựa vững chắc vào nền tảng triết học duy vật biện chứng” (x. Bản in lần III, năm 1986, tr.16,19); “vận dụng thuyết tiến hoá của Darwin” (tr.17); “cuộc đấu tranh của hai hướng duy tâm và duy vật trong tâm thần học vẫn tiếp tục cho đến ngày nay” (tr.19)...; “liệu pháp tâm lý của chúng ta xây dựng trên cơ sở duy vật biện chứng” (tr.353).

Những khẳng định này là có vẻ lạ lùng với khoa học hiện nay, nhưng lại là điều rất bình thường trong hoàn cảnh xã hội, chính trị, kinh tế cụ thể của dân tộc ta vào một thời điểm nhất định nào đó, nhưng chúng sẽ đổi khác vào thời điểm mới khi có những yếu tố mới. Ở Trung Quốc và Nga cũng còn những sách giữ những khẳng định như vậy. Chính tác giả cũng đã được đào tạo tại Trung Quốc và Liên Xô²⁷⁷.

Chúng ta đã trình bày trong chương trước và chương này những khám phá mới nhất của khoa học về con người, về những tầng cấu trúc của con người. Chúng vượt lên trên các hệ tư tưởng, tôn giáo, giai cấp xã hội, điều kiện kinh tế mà thời gian trước đây người ta chưa khám phá ra được. Hơn nữa, càng khám phá thấy con người kỳ diệu với thể xác và giá trị tinh thần, người ta càng xác tín về sự hiện hữu của Thiên Chúa, mới hiểu những giá trị đó bắt nguồn từ Ngài và các phẩm giá bắt nguồn từ chính con người tự do với tham vọng, dục vọng của mình. Nhờ đó người ta mới có thể giúp con người vượt qua bệnh tật.

4.2. Người ta đang chữa trị bệnh tâm thần như thế nào?

Bệnh tâm thần rất phổ biến trong cộng đồng. Bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể gặp các vấn đề sức khỏe tâm thần một lúc nào đó trong cuộc đời. Tuy nhiên, do nhận thức hoặc định kiến sai lầm mà nhiều người không được điều trị kịp thời, hoặc điều trị không đúng cách, ví dụ như uống thật nhiều thuốc an thần, khiến bộ não bị hư hỏng và tâm trí điên loạn nên trở thành tàn phế suốt đời.

277 x. <https://bvtt-tphcm.org.vn/lich-su-benh-vien-tam-than-thanh-pho-ho-chi-minh/#:~:text=>

Khi nói đến bệnh “tâm thần” không ít người thường nghĩ đến hình ảnh những người xấu xí, bẩn thỉu, quái dị, hành động kỳ quặc, kêu la, đập phá, la hét dữ dội, hoặc đi ngoài đường thì vừa đi vừa nói lảm nhảm như đang nói chuyện với người khác, có người lại cầm dao, cầm súng giết hại bất cứ ai họ gặp... Do phản ứng thái quá của người bệnh nên họ bị ngược đãi, gông cùm, xiềng xích trong những trại tập trung hay nhà tù, thậm chí có khi bị giết hại. Họ bị gọi bằng một từ đơn giản là “điên, khùng”.

Trước đây, người bệnh còn bị xem là bị ma quỷ kiểm chế, không còn thật sự là người, nên bị xua đuổi khỏi cộng đồng xã hội. Họ được đưa đến các thầy bùa, thầy pháp, các chức sắc tôn giáo để làm phép trừ tà, nhưng nhiều bệnh nhân tâm thần phản ứng mãnh liệt, đập phá tượng ảnh hoặc đánh cả những người đang chữa trị cho họ. Rất nhiều pháp thuật, tôn giáo đành bó tay trước những bệnh nhân này. Từ đó người ta đâm ra nghi ngờ tôn giáo chỉ là những hành vi mê tín dị đoan. Đó là do người ta chưa phân biệt được nguyên nhân của bệnh tâm thần có thể bắt nguồn từ lĩnh vực thể lý, tâm thần, tâm lý, tâm linh và con người cần được chữa trị toàn diện.

Từ cuối thế kỷ XVIII, giá trị người bệnh tâm thần dần dần được tôn trọng. Từ năm 1793, bác sĩ người Pháp Philippe Pinel (1745-1826) là người đầu tiên đã yêu cầu xoá bỏ xiềng xích, cải tạo hoàn cảnh, cải tiến chế độ săn sóc cho bệnh nhân tâm thần, ông đã đưa những bệnh nhân tâm thần về vị trí người bệnh theo đúng nghĩa của nó²⁷⁸.

278 <https://bvnguyentriphuong.com.vn/noi-tam-than-kinh/cac-phuong-phap-dieu-tri-benh-tam-than>

Chúng tôi may mắn có dịp sinh hoạt nhiều với các anh chị y sĩ trong Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm thần Thủ Đức, TP.HCM vào khoảng những năm 2002-2005 khi bà Huỳnh Tân Tạo làm giám đốc và đã trợ giúp cho trung tâm này nhiều lần khi tôi làm giám đốc tổ chức Caritas Việt Nam. Chúng tôi cũng có dịp làm



việc nhiều với Bs Trương Thìn, viện trưởng Viện Y Dược học Dân tộc TP.HCM, ở số 273 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, từ năm 2000-2005, để giúp đỡ những người nghiện ma túy. Chúng tôi đã tổ chức 14 khoá cai nghiện tại Khoa Lạm Dụng Thuốc của Viện này cho khoảng 200 bệnh nhân tâm thần²⁷⁹.

Năm 2012, chúng tôi đã cùng các chuyên viên chữa trị tâm lý sang thăm và làm việc tại các cơ sở điều trị tâm lý cho các trẻ tự kỷ, người nghiện ma túy, người bị bệnh tâm lý do nghề nghiệp ở Đức. Từ năm 2018 đến nay chúng tôi đã trang bị hệ thống máy BrainMaster của Công ty Hàng không Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) để chữa trị các dạng tâm thần, các hội chứng tự kỷ và cả người khuyết tật. Từ những hoạt động này, chúng tôi xin rút ra vài nhận định sau đây.

279 x. Bản tin *Bác Ái Xã Hội* số 2, tháng 6-2003, của Ủy ban Bác ái Xã hội trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, tr.14; tr.20-38, 102-127; xem thêm *Báo Hiệp Thông*, Bản tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam, số 109, tháng 11-12/2018, Vấn đề ma túy, tr.75-92.

4.3. Điều trị toàn diện

Chúng ta cần điều trị người bệnh cách toàn diện về thể lý, tâm thần, tâm lý, tâm linh vì người bệnh là một chủ thể duy nhất có thể xác và tinh thần.

Về thể lý. Nhiều bệnh nhân tâm thần có nhịp tim rất nhanh, thường từ 90-120 nhịp trong một phút, trong khi dung lượng khí thở của họ lại rất kém, không đạt được $\frac{1}{2}$ trung bình. Sau dịch Covid-19, lượng máu đưa lên não càng kém do các hạch bạch huyết chặn lại, họ thường khó ngủ, có nhiều ác mộng ban đêm, có những hoang tưởng, ảo giác, ảo thanh cả ban ngày, nhiều người rơi vào tình trạng trầm cảm. Ban đêm lượng khí chúng ta thở thấp hơn ban ngày $\frac{1}{4}$. Vì không có đủ khí Oxy để chuyển hoá dòng máu đen sang máu đỏ và thiếu máu ở não, nên cơ thể tự bảo vệ bằng cách không cho người bệnh ngủ sâu để khỏi chết ngạt khi ngủ.

Hơn nữa, do thiếu khí Oxy trong não nên những dữ liệu trong ký ức của người bệnh sẽ hoà trộn hỗn độn vào nhau, nhất là khi họ thường xem những phim ma quái, kinh dị, đồi trụy, dâm dăng, bạo lực, đầy cảnh chém giết..., họ sẽ có những hoang tưởng, ảo giác, ảo thanh về những hình ảnh đó. Những thân nhân người bệnh do không hiểu nên cho họ bị ma ám quỷ nhập. Tôi đã gặp một nam bệnh nhân, 21 tuổi, do xem phim đồi trụy đã có những hành động thủ dâm, điên loạn, nói những lời hết sức tục tằn với mẹ và chị gái của mình.

Để chữa trị, chúng tôi thường dạy các bệnh nhân thở ra dài hơi bằng miệng, hít vào thật sâu bằng mũi. Xoa ngực, chỗ xương ức, để kích thích lồng ngực, xoa điểm ở dưới đầu vú trái khoảng 1cm để hạ nhịp tim. Xoa các mạch máu dẫn lên đầu và các phần vỏ não để đưa nhiều máu lên não. Nằm ngủ xa các thiết bị điện tử để các xung điện từ máy ít tác động vào bộ não. Nằm sấp để người chữa tác động lên cột sống, các đĩa

đệm từ C1 đến T5 giúp hoạt động của tim và phổi ổn định hơn. Chúng tôi cũng nhắc cho người nhà cho bệnh nhân ăn uống đầy đủ, cho các loại thuốc bổ não để phục hồi bộ não.

Về tâm thần. Nhiều bệnh nhân bị tổn thương tinh thần do bộ não của họ làm việc quá mức. Ví dụ bệnh nhân phải học đêm học ngày để chuẩn bị thi cử, chơi trò chơi điện tử nhiều giờ hay nhiều ngày liên tục, không ngủ nghỉ, không giải toả được tâm trí, cứ suy nghĩ liên tục về những thất bại trong việc học hành, thi cử, buôn bán, quan hệ tình cảm, xã hội. Các tế bào thần kinh trong bộ não của họ phải làm việc liên tục mà không đủ chất dinh dưỡng như Oxy, và các chất bổ dưỡng qua máu đưa đến, nên bộ não trung ương rơi vào tình trạng suy nhược, kiệt quệ, dẫn đến rối loạn chức năng suy nghĩ, phán đoán, chọn lựa những hành động sai lầm, liều lĩnh, nguy hiểm.

Trước các tổn thương về tâm thần, bác sĩ thường cho bệnh nhân dùng nhiều loại thuốc an thần²⁸⁰. Danh mục thuốc tâm thần này trong vòng 20 năm nay còn nhiều hơn nữa. Rất nhiều bác sĩ không có thời giờ lắng nghe bệnh nhân, không tìm hiểu tiền sử cơn bệnh, đã cho thuốc quá nặng. Hậu quả là nhiều bệnh nhân mất dần khả năng suy nghĩ, phán đoán. Để làm dịu bớt những cơn kích động do rối loạn cảm xúc, tâm thần phân liệt, nhiều bệnh nhân trước đây bị giam trong những căn phòng có song sắt bảo vệ, hiện nay họ được cho uống các loại thuốc an thần liều mạnh, khiến họ nằm yên bất động, không còn có các phản ứng hay nói năng bình thường được nữa.

280 x. Bs Trần Đình Xiêm, *Tâm thần học*, In lần III, 1986, chương 17: Liệu pháp hoá dược, tr.324-345.

Vì thế, để chữa trị hiệu quả, chúng ta cần trở về với nguồn của các giá trị và phản giá trị của tinh thần. Chúng ta đã nói đến con người là một chủ thể có ý thức, có tinh thần định hình cho thể xác, có những giá trị tinh thần như tình yêu, tình cảm, hạnh phúc, chân thiện mỹ và cả những phản giá trị như hận thù, sợ hãi, lo âu, buồn chán, ghen ghét, ham muốn thúc đẩy quá đáng khiến họ rối loạn tâm thần.

Chúng ta cũng đã nói đến nhiệm vụ quan trọng nhất để chữa trị hiệu quả là ta cần *giáo dục và đào tạo con người* sao cho có được một tình yêu trong sáng và quảng đại hơn, kiến thức sâu rộng hơn, ý chí mạnh mẽ và cương quyết hơn, tình cảm quân bình và vị tha hơn, cảm xúc cao thượng và tích cực hơn để vượt lên trên những sợ hãi, âu lo, buồn chán, tuyệt vọng. Nhất là giúp họ tìm về được với nguồn hiện hữu của những giá trị này để vượt qua những phản giá trị luôn được chào mời bởi rất nhiều những tinh thần khác trong đời sống.

Việc chữa trị tích cực không phải là cho họ uống thuốc an thần để bộ não không còn hoạt động, khiến họ không còn những suy nghĩ sai lầm, những cảm xúc tiêu cực, những tưởng tượng điên rồ. Nhưng ta phải giải thích cho bệnh nhân hiểu được rằng chính khi họ chiều theo những tham vọng vô độ, dục vọng thấp hèn, tư tưởng hẹp hòi, ước muốn dễ dãi là họ sẽ dễ dàng rơi vào tình trạng tâm thần. Vì họ là một chủ thể tự do nên họ được quyền chọn lựa theo lý trí, ý chí, tình cảm của họ. Nhất là vì họ có tinh thần tự do mở ra tới vô biên nên họ có thể gặp được tinh thần tuyệt đối là nguồn của tình yêu và mọi giá trị hiện hữu để Ngài chữa lành cho họ.

Tuy nhiên chúng ta cũng đừng quên rằng: chính khả năng mở ra tới vô viên này, nên họ cũng có thể bị những tinh thần khác chi phối, tác động để lôi cuốn và quyến rũ họ theo những phản giá trị, khiến cho tình trạng tâm thần của họ nặng nề và

nguy hiểm hơn đến độ huỷ diệt chính mình bằng việc nghiện ngập đủ loại, tự tử hay giết người hàng loạt như chúng ta thấy xảy ra ở một vài nơi trên thế giới. Khía cạnh này liên kết với lĩnh vực tâm linh sẽ được chúng ta tìm hiểu kỹ càng hơn ở phần sau, dù nhiều bác sĩ được đào tạo theo hệ tư tưởng duy vật biện chứng không tin điều đó.

Thứ Năm, ngày 12/10/2023, tôi tiếp một lúc 4 bệnh nhân đến xin cứu chữa: một em thanh niên 34 tuổi, không theo đạo Công giáo, bị ma quỷ hành hạ, nên đến xin tôi xức dầu trừ tà, làm phép tượng ảnh. Một thiếu nữ Công giáo 24 tuổi tốt nghiệp đại học, trước đây là giáo lý viên vài năm, nhưng khi người cha bị đột quỵ chết ngay trong đêm và người yêu cùng dạy giáo lý bỏ sang Hoa Kỳ, thì cô bất mãn với chính Thiên Chúa vì cha cô sống rất lương thiện, đạo đức, phục vụ ca đoàn 20 năm, tại sao Chúa không cho ông sống hạnh phúc lâu dài với cô? Cô không còn đi lễ cả năm nay, chối bỏ niềm tin vào Chúa, phỉ báng Chúa. Cô còn đưa tôi xem những vết dao cứa cổ tay mình vì muốn chết đi cho đỡ khổ.

Một em gái khác 23 tuổi, đang học giáo lý để theo đạo Công giáo, có nhiều biểu hiện hoang tưởng, không làm chủ được mình nên hét lớn, ngủ không an giấc. Mẹ đưa em đi khám ở Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM, Bệnh viện Thần Kinh Quốc tế, Bệnh viện Tâm thần TP.HCM, các bác sĩ đều chẩn đoán em bị rối loạn lo âu. Em gái nhỏ nhất theo đạo Công giáo, mới 14 tuổi, đang học lớp 9. Cách đây 2 tuần đi học bị mắc mưa, cảm lạnh. Cùng dãy nhà em có một cửa hàng mới dọn đến bán những đồ thờ cúng của Thái Lan. Em thường đi học ngang qua. Có lần em tiếp xúc với họ. Tự nhiên vào lớp học em la lối, khóc lóc, trường phải cho tạm nghỉ học để chữa bệnh. Sau đó em không chịu ăn uống. Gia đình có đưa em đến các linh mục ở giáo xứ để ban phước lành, nhưng không hết.

Các bệnh nhân này là những người được các bác sĩ chẩn đoán là bị bệnh tâm thần. 4 bệnh nhân tôi gặp, sau khi nghe giải thích về sự sống kỳ diệu và giá trị tinh thần của con người, về tình yêu của Thiên Chúa, họ đã hiểu được và vượt qua cơn sợ hãi, hoang tưởng, âu lo và trầm cảm của mình. Cô giáo lý viên hiểu rằng Chúa yêu thương cha cô nên đã ban thưởng cho cha cô về với Ngài cách nhẹ nhàng thanh thản, thay vì nằm nhiều năm trên giường bệnh như bà ngoại của tôi. Cô chẳng xa cách cha cô vì ông vẫn đang ở bên cạnh cô, từng giây phút giúp đỡ và chuyển cầu cùng Chúa cho cô, nên cô mới được như bây giờ, dù cô xúc phạm nặng nề tới Chúa. Cô đã xưng thú tội lỗi và tìm lại được an bình, tình yêu và niềm tin vào Ngài.

Về tâm lý. Lĩnh vực tâm lý liên kết chặt chẽ với lĩnh vực tâm thần vì con người là một chủ thể duy nhất, nhưng có những bệnh nhân tâm thần cần điều trị về tâm lý hơn các lĩnh vực khác.

Nếu chúng ta để ý đến các loại tâm thần thì chúng ta sẽ thấy nhiều bệnh bắt nguồn từ việc rối loạn các cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, giận dữ, ngạc nhiên, ghê tởm, khinh bỉ, chán chường, hận thù, nhút nhát, quá khích, yêu thích, hưng phấn, tự tin²⁸¹. Các cảm xúc này cũng gắn chặt với phần não cảm xúc, với hệ thống hormon. Ví dụ tuyến thượng thận tiết ra chất adrenalin gây ra những hành động bất ngờ hay tuyến yên tiết ra chất endorphin khi ta thích thú. Vì thế, các bác sĩ tâm thần cũng đã phải học thêm cả liệu pháp tâm lý²⁸² vì các hiểu biết chuyên sâu của khoa tâm lý có thể giúp ích rất nhiều trong việc chữa các bệnh tâm thần.

281 x. *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, tr.191-193

282 x. Bs Trần Đình Xiêm, *Tâm thần học*, In lần III, 1986, chương 19: Liệu pháp tâm lý, tr. 353-358.

Chúng ta cũng đã biết khi chủ thể, là người bệnh, nhận thức được nguyên nhân tạo nên những cảm xúc đối với người hay vật nào đó thì cảm xúc biến thành tình cảm lâu dài. Tình cảm đó có thể là tích cực nhưng cũng có thể là tiêu cực. Ví dụ từ cảm xúc yêu biến thành tình yêu hoặc khi tình yêu bị từ chối lại biến thành thù hận. Khi chủ thể giữ mãi những loại tình cảm tiêu cực này mà không biết hoá giải để tìm được sự quân bình về tình cảm thì họ trở thành người rối loạn lo âu, sợ hãi, trầm cảm, rối loạn nhân cách, tâm thần hoang tưởng, tâm thần phân liệt... Ví dụ từ thù hận dẫn đến việc loại trừ đối tượng ra khỏi cộng đồng hoặc từ sợ hãi rút vào việc tự đóng kín, không muốn tiếp xúc với bất cứ ai.

Vì là một chủ thể tự do nên con người được toàn quyền sử dụng những khả năng tinh thần như lý trí, ý chí, tình cảm, trí tưởng tượng, óc sáng tạo của mình để xây dựng đời mình cũng như đời người. Nhưng những hoàn cảnh và điều kiện trong thực tế của đời sống nhiều khi lại ngăn cản họ sử dụng và phát triển các khả năng đó. Ví dụ bệnh nhân 23 tuổi bị hoang tưởng trên đây có cha mẹ ly hôn lúc cháu 10 tháng tuổi. Lúc cháu 5 tuổi, mẹ đi bước nữa và sinh em. Hiện nay mẹ cũng không sống với người chồng sau. Lúc 11 tuổi, cháu hay bị co rút tay chân khoảng 20 phút, có dấu hiệu trầm cảm. Lúc cháu 12 tuổi, bị bệnh nặng, phải nghỉ học 3 năm. Sau đó từ miền cao nguyên, ba mẹ con xuống sống ở TP.HCM. Cháu tiếp tục học hết lớp 12, bắt đầu học đại học, đau đầu liên miên. Chứng hoang tưởng của bệnh nhân này có thể bắt nguồn từ hoàn cảnh éo le của gia đình.

Để chữa trị, chúng ta cần lắng nghe bệnh nhân “trút bầu tâm sự”, giúp cho bệnh nhân giải toả được những cảm xúc tiêu cực, phân tích những tình cảm tiêu cực và tích cực để bệnh nhân chọn lựa những tình cảm tích cực và thể hiện trong đời

sống. Điều cần thiết là giúp cho bệnh nhân tìm được ý nghĩa và giá trị của cuộc sống vì mỗi giây phút sống đều có giá trị vĩnh hằng, đều có giá trị mãi mãi đối với Đấng Tạo Hoá cũng như đối với con người. Chúng tôi thường kể câu chuyện “Nụ cười bất ngờ của cô gái trên đường phố” để giúp bệnh nhân ý thức về giá trị của những hành động tích cực.

Hơn nữa, về mặt tâm lý, con người chúng ta có thể có nhiều loại mặc cảm tự ti hay tự tôn khác nhau như chúng tôi đã phân tích trong bài “Giá trị của Công bằng” của cuốn *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam* và cách giải trừ những mặc cảm này²⁸³. Khi những mặc cảm này phát triển quá mức chúng gây nên những rối loạn tâm thần và cần được điều trị bằng việc làm cho người bệnh nhận ra sự công bằng và bất công của cá nhân cũng như của xã hội bắt nguồn từ đâu và giải trừ như thế nào. Những người tham gia các băng đảng trong xã hội và các phong trào khủng bố trên khắp thế giới thường là những người bị rối loạn về nhận thức và tâm lý loại này. Họ thật sự không cần loại thuốc an thần nào hơn là giúp cho tâm trí họ được giải thoát khỏi những mê muội và tuyên truyền sai lạc của những hệ tư tưởng quá khích.

Những bệnh nhân bị rối loạn tâm thần do nhiễm độc hiện nay gia tăng đáng kể. Chất độc có thể từ các thuốc men do bác sĩ kê sai, do các hoá chất trong công nghiệp, do nghiện rượu, nghiện ma tuý đủ loại²⁸⁴. Các chất độc xâm nhập vào cơ thể qua đường hô hấp, đường tiêu hoá, đường máu tác động lên hệ thần kinh trung ương, gây ra những rối loạn tâm thần đa

283 x. *Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam*, tr. 226-229; 233-235.

284 x. Bs Trần Đình Xiêm, *Tâm thần học*, In lần III, 1986, chương 7: Liệu pháp tâm lý, tr.145-170.

dạng, cấp tính hoặc kéo dài và rối loạn nhân cách. Ngoài việc dùng thuốc để giải độc theo loại khác nhau, người bệnh cần được giúp đỡ để đào tạo ý chí vững mạnh trước những cám dỗ của các chất kích thích như rượu bia, ma túy và các liệu pháp xã hội²⁸⁵. Chúng tôi cũng đã dùng liệu pháp xã hội và liệu pháp tôn giáo mà chúng tôi gọi là “liệu pháp nhân bản tâm linh” để giúp cho các người nghiện ma túy và đạt nhiều kết quả khả quan²⁸⁶. Hình ảnh dưới đây là các bạn đã từng cai nghiện ma túy với chúng tôi tại một khu đất nhỏ ở Long Thành. Các bạn sau khi cắt cơn đã cùng lao động chân tay, cùng học hỏi và cầu nguyện để được hồi phục sức khoẻ toàn diện.



Về tâm linh. Đây là lĩnh vực tranh cãi và nhiều bác sĩ chữa bệnh tâm thần cũng như nhiều nhà điều trị tâm lý không công nhận thực tế này, nhất là khi họ được đào tạo theo hệ tư tưởng duy vật biện chứng và bị ảnh hưởng bởi giả thuyết của Darwin. Nhưng những khám phá mới nhất của khoa học về con người trong khoảng 20 năm gần đây cho ta biết giả thuyết này không đáp ứng được những đòi hỏi của khoa học và những hoạt động của tinh thần con người.

Qua việc tiếp xúc với các bệnh nhân tâm thần trong hơn

285 x. Bs Trần Đình Xiêm, *Tâm thần học*, In lần III, 1986, chương 20: Liệu pháp tâm lý, tr.359-363.

286 x. Bản tin *Bác Ái Xã Hội* số 2, tháng 6-2003, của Ủy ban Bác ái Xã hội trực thuộc HDGMVN, tr. 102-127; tr. 137-150; 190-192; xem thêm Báo *Hiệp Thông*, Bản tin của HDGMVN, số 109, tháng 11-12/2018, Vấn đề ma túy, tr.75-92.

20 năm qua, chúng tôi thấy một số người bệnh tâm thần cần điều trị về tâm linh hơn các lĩnh vực khác. Trong quá trình điều tra nguồn gốc của bệnh, bao giờ chúng tôi cũng quan tâm trước đến những số liệu thể lý, tâm thần, tâm lý của người bệnh và khi thấy các dữ liệu đó bình thường, chúng tôi mới quan tâm đến khía cạnh luân lý, đạo đức của bệnh nhân, rồi căn cứ vào các biểu hiện khác thường của bệnh nhân để chẩn đoán về khía cạnh tâm linh.

Hầu hết những bệnh nhân được người thân đưa đến nói là bị ma ám, quỷ nhập đều thuộc về dạng tâm thần hoang tưởng hay phân liệt, chỉ khoảng 2% mới thuộc dạng tâm linh. Chúng tôi đã trình bày một vài dấu hiệu để phân biệt người bệnh tâm thần thông thường với người bị ma ám quỷ nhập trong cuốn sách “Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá”²⁸⁷, dù rằng vài người trong số họ có nguyên nhân hoàn toàn tâm linh như chủ ý phá thai, chơi cầu cơ, dùng bùa ngải, xúc phạm đến người đã khuất, thách thức ma quỷ...

Dấu hiệu dễ phân biệt nhất là bệnh nhân tâm thần có các biểu hiện tâm thần thường xuyên và liên tục, còn người bị tâm linh thường xuyên tỉnh táo, tỉnh thoảng mới có những biểu hiện khác thường. Họ hành động như có hai nhân vật hiện diện trong họ. Đối với nhiều trường hợp tâm linh, nhân vật thứ hai trong họ có thể gọi là một tinh thần khác. Tinh thần đó có thể là một người đã khuất sẽ nói cho ta biết họ là ai, chết ngày tháng năm nào, tại sao lại hiện diện trong bệnh nhân, cần gì để thoát ra khỏi bệnh nhân... hay cũng có thể là quỷ dữ tác động trong họ. Cuối cùng, những biểu hiện bệnh

287 x. *Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá*, tr.113-115.

nơi họ như tê cứng chân tay hay toàn thân, không nhìn thấy gì, nói những điều lạ lùng hay có thái độ khác thường... biến mất trong nháy mắt khi chúng tôi cầu nguyện hay làm nghi thức tôn giáo trừ tà cho họ.

Để chữa trị, chúng tôi thường cho những bệnh nhân này thuốc bồi bổ trí não như acid glutamic, Vitamin B1, B6, C, D3, K2... vì khi bị xâm nhập như thế, bộ não của bệnh nhân rất mệt mỏi. Chúng tôi dùng phương pháp xoa bóp trên đầu, dạy bệnh nhân tập thở, điều hoà nhịp tim nếu bệnh nhân có các chỉ số sức khoẻ không ổn định. Chúng tôi cũng khuyên nhủ họ để giải toả các vấn đề tâm lý, giúp họ tìm lại niềm vui và bình an. Chúng tôi cầu nguyện cho họ và, trong tư cách linh mục, chúng tôi khuyên họ hay người thân của họ về đời sống luân lý như tránh phá thai, tránh dâm dăng, tránh những hành vi mê tín, làm hoà với những linh hồn họ gây đau khổ, xưng thú tội lỗi để hoà giải với Chúa, tăng cường cầu nguyện cho những linh hồn có liên hệ với họ. Trong khoảng 200 trường hợp chúng tôi đã chữa, hầu hết họ được giải thoát và chữa lành. Chúng tôi biết rằng đó không phải là do tài năng của chúng tôi, nhưng chỉ là nhờ ơn Chúa và Giáo Hội Công giáo.

Như thế chúng tôi nhận thấy các linh mục, tu sĩ và những tín hữu giáo dân có thể giúp ích rất nhiều trong việc chữa trị những người tâm thần. Đối với các tôn giáo khác, chúng tôi nghĩ rằng có những tăng ni, tín đồ cũng có thể làm những việc tương tự khi họ sống đạo đức, tôn trọng sự thật và sự sống vì Đấng Tạo Hoá yêu thương mọi con cái của Ngài để chia sẻ quyền năng chữa lành này cho những ai xứng đáng. Con số 14 triệu người bệnh tâm thần ở Việt Nam như đang mời gọi tất cả chúng ta cùng góp công xây dựng cho dân tộc của mình mỗi ngày một tốt đẹp và hạnh phúc hơn. Còn về việc xua trừ ma quỷ, chúng ta sẽ bàn nhiều ở chương tiếp theo.

4.4. Điều trị bằng phương pháp phản hồi thần kinh trên máy BrainMaster

Sau khi bàn về việc điều trị toàn diện người bệnh tâm thần, chúng tôi muốn nói đến phương pháp phản hồi thần kinh (Neuro-feedback) có thể được dùng để chữa trị những người tâm thần và nhiều loại bệnh tật khác.



Ảnh của Trung tâm Y khoa Vạn Hạnh với máy đo 4 điểm

Phản hồi thần kinh trong điều trị các bệnh tâm thần kinh nói chung là phương pháp cho phép bác sĩ giúp bệnh nhân can thiệp vào việc theo dõi và điều chỉnh sóng não thông qua hệ thống máy EEG - máy đo điện não đồ²⁸⁸.

Đây là phương pháp do các nhà khoa học Hoa Kỳ phát minh cách đây khoảng gần 1 thế kỷ (1929). Người ta phóng những sóng Beta, Alpha, Theta, Delta, những sóng này được các tế bào thần kinh ở vỏ não ghi nhận và phản hồi lại bằng những đường biểu diễn sóng, nhờ đó người ta có thể suy đoán phần não được tác động vào có hoạt động bình thường hay không. Đây là những sóng được ghi nhận qua điện não đồ (EEG: *Electro-Encephalo-Gram*). Đây là công nghệ dùng để ghi chép

288 x. xem thêm ở <https://ykhoavanhanh.vn/dieu-tri-roi-loan-lo-au-phan-hoi-than-kinh>; <https://anewmind-vn.webnode.vn/gi%E1%BB%9Bi-thi%E1%BB%87u/>; <https://bvtt-tphcm.org.vn/phan-hoi-than-kinh-phuong-phap-moi-dieu-tri-hieu-qua-tre-em-roi-loan-tang-dong-giam-chu-y/>; <https://www.haiduongcse.edu.vn/bai-viet/tri-lieu--can-thiep/tri-lieu-phan-hoi-than-kinh-8940.htm>; <https://tgpsaigon.net/bai-viet/du-an-lien-tam-46426...>

xung động điện não (như chúng ta chụp MRI não) và điều chỉnh các sóng điện não đó để chữa trị các bệnh về thần kinh.

Các nhà khoa học của Cơ quan Hàng không Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) đã dùng phương pháp này để chữa trị những rối loạn thần kinh cho những nhà du hành vũ trụ và những người tiếp xúc với một loại nhiên liệu tên lửa, gọi là Mono Methyl Hydrazine dẫn đến các triệu chứng như đau đầu, buồn nôn, khó thở, ảo giác và co giật, trên những hệ thống máy gọi là BrainMaster.

Vào năm 1960, phương pháp này có những thành công nhất định và đã được phổ biến một cách giới hạn cho quần chúng bởi những nhà khoa học chuyên nghiệp để chữa trị cho những người có triệu chứng rối loạn tâm thần, nhất là cho những cựu chiến binh Hoa Kỳ đã từng tham chiến ở Việt Nam. Họ có những biểu hiện tâm thần như khó ngủ, tâm trí luôn bị dẫn vật bởi những cảnh bạo lực như giết chóc, đốt phá, hồn ma kêu khóc thường xuyên xuất hiện trong các giấc mơ.

Trước đây, người ta đã biết sử dụng phương pháp gây choáng bằng dòng điện để chữa trị một vài bệnh tâm thần như tâm thần phân liệt. Sau đó nhiều nhà khoa học nghiên cứu liệu pháp này²⁸⁹. Chúng tôi đã dùng hệ thống máy này để chữa trị cho một vài bệnh nhân tâm thần và đạt được kết quả tốt. Hiện nay Việt Nam đang sử dụng phương pháp này như tại trung tâm Y khoa Vạn Hạnh, Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Hải Dương, Đại học Hutech, Bệnh viện Tâm thần TP.HCM... Chúng tôi cũng đã nhập về 2 hệ thống máy, một đo 4 điểm và

289 x. Bs Trần Đình Xiêm, *Tâm thần học*, In lần III, 1986, chương 18: Liệu pháp gây choáng, tr.346-349.

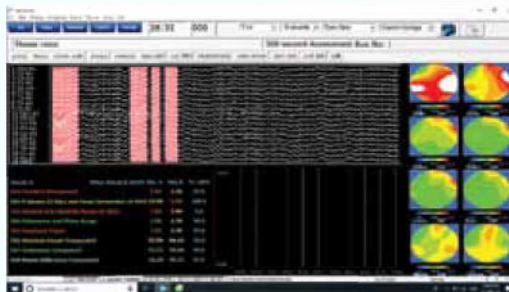
một đo 19 điểm để giúp đỡ các bệnh nhân tâm thần, các trẻ tự kỷ với chuyên viên chạy máy là anh Phạm Văn Giáo. Chúng tôi xin kể vài trường hợp sau đây.

- Một số ca chữa trị cụ thể

- Bà Hồ Thị Diên: Các bác sĩ chẩn đoán bà bị bệnh Alzheimer, có các triệu chứng như hay quên, bối rối, lo âu, gây hấn với người làm, con cái và rối loạn giấc ngủ. Ngoài ra, bà còn có dấu hiệu ảo giác, hoang tưởng, đêm đêm nhìn gương nói chuyện.

Hình ảnh chụp não bộ bằng hệ thống máy BrainMaster vào ngày 31/03/2019 khi bắt đầu kiểm tra cho thấy:

Bà có dấu hiệu tổn thương não bộ, ảnh hưởng lên khả năng nghe, nhớ, lưu trữ thông tin ngắn hạn, có ảo giác, có rối loạn giấc ngủ, khó khăn kiểm chế cảm xúc, khó khăn tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến hình ảnh, âm thanh, nhận thức.



Sau 3 lần chạy máy, bà nghe tốt hơn, ngủ khá hơn nhưng còn khó kiểm chế cảm xúc, tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan hình ảnh, âm thanh, nhận thức.

Sau 7 lần chạy máy BrainMaster kết hợp uống thuốc chống loạn thần, bà khá ổn, ngủ ngon giấc, không còn ảo giác, không còn chửi mắng người



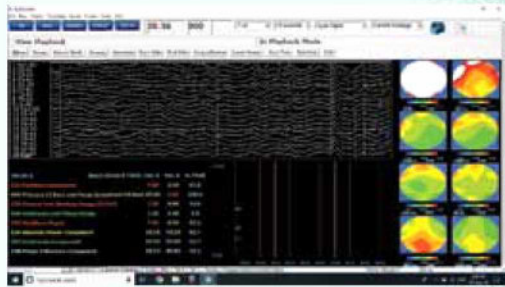
nhà và người làm. Hơn nữa, bà kiểm chế cảm xúc khá tốt, bắt

đầu nhớ được những việc diễn ra trong ngày, trí nhớ ngắn hạn có sự phục hồi.

- *Trường hợp Trần Đức Thắng*: Sau một tai nạn xe cộ, anh bị rối loạn nhân cách, rối loạn hành vi ứng xử, tổn thương não, rối loạn chức năng não, liệt nửa người trái và được điều trị ở Bệnh viện Tâm Thần Quảng Ngãi. Theo chẩn đoán ở Bệnh viện Tâm Thần Quảng Ngãi, bác sĩ trả về và nhắc người nhà chăm sóc cho anh Thắng trong tình trạng nằm liệt như vậy suốt đời.

Ngày 14/6/2018, theo giới thiệu của gia đình người dì ruột tại Sài Gòn, mẹ của anh Thắng mang anh vào Sài Gòn chạy chữa và được chúng tôi hỗ trợ từ 15/06/2018. Lúc này anh còn chưa đi lại được. Sau 3 tuần chạy máy, anh đã đi lại được nhẹ nhàng, tuy nhiên còn la hét, ngủ còn chập chờn, còn chửi bới, không làm chủ được bản thân, tay trái chưa nhấc lên cao được, mặt không có cảm xúc.

Ngày 09/07/2019 bắt đầu hỗ trợ thêm cho em bằng cách kết hợp xoa bóp với chạy máy BrainMaster, kết quả ngày đầu tiên cho thấy em có rối loạn giấc ngủ, nhịp tim cao, có biểu hiện hoang tưởng, nghe thấy âm thanh lạ, nhìn thấy hình ảnh lạ, khó kèm chế cảm xúc hay nóng giận, tay chân khó cử động, đi lại khó khăn tay không giơ lên cao được (xem hình bên dưới). Sau khi chạy máy, được chúng tôi đề nghị: cần rèn luyện khí thở để nuôi dưỡng não, tập thể dục thường xuyên, tăng cường vật lý trị liệu, tăng cường các bài tập để tăng sự tập trung.



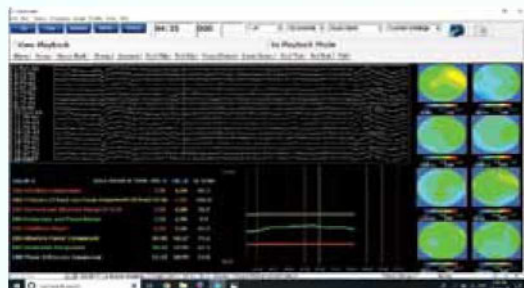
Ở buổi thứ 2, ngày 17/07 (1 tuần sau khi chạy máy, dù mới chạy được 1 lần, vẫn duy trì tập vật lý trị liệu, xoa bóp,

tập thở), em đã ngủ ngon hơn, khả năng nhận thức tốt hơn, nhịp tim và huyết áp ổn hơn, khả năng kiểm chế cảm xúc có cải thiện, tay giơ cao hơn được một chút.

Ở buổi thứ 3, ngày 26/07, sau khi chạy máy và bấm huyết, tập thở tại nhà, quan sát lâm sàng cho thấy em đã làm chủ cảm xúc tốt hơn, bớt chửi bới, ngủ ngon, nhịp tim và huyết áp khá ổn, tay chân còn yếu nhưng phối hợp nhịp nhàng.

Lời khuyên sau khi chạy máy: Cần tiếp tục rèn luyện khí thở để nuôi dưỡng não, tập thể dục thường xuyên, tăng cường vật lý trị liệu, day xoa bấm huyết, tăng cường các bài tập để tăng sự tập trung.

Ở buổi thứ 6, ngày 17/08 sau khi chạy máy và bấm huyết, tập thở tại nhà, quan sát lâm sàng cho thấy em đã thực sự làm chủ cảm xúc, không còn chửi bới, ngủ ngon, nhịp tim và huyết áp khá ổn, tay chân phối hợp nhịp nhàng và có thể chạy thể dục được, dù lực chân còn chưa hoàn toàn bình thường.



Kết quả chạy máy cho thấy em ngủ ngon, nhịp tim và huyết áp khá ổn, ngôn ngữ diễn đạt có cải thiện nhiều, khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin có cải thiện, hoang tưởng không còn. Lời khuyên sau khi chạy máy: cần tiếp tục rèn luyện khí thở để nuôi dưỡng não, tập thể



dục thường xuyên, duy trì vật lý trị liệu, xoa bóp để cơ thể hoàn toàn bình phục.

Sau 2 tuần ngừng chạy máy nhưng em vẫn tự mình xoa bóp đều đặn. Ngày 01/09 nhận thấy cơ thể em đã hoàn toàn bình phục nên gia đình đã cho em trở lại quê nhà. Theo thông tin từ phía gia đình, em đã đi làm công nhân trở lại tại nhà máy may ở Quảng Ngãi từ ngày 25/09/2018.



Hình ảnh anh Thắng chạy trên đường phố sau khi khỏi bệnh

5. Tin mừng cho người khuyết tật (NKT)

Đối tượng tiếp theo mà chúng tôi quan tâm là 7 triệu người khuyết tật ở Việt Nam. Rất nhiều người đã từng nghĩ rằng người ta có thể chữa bệnh chứ không chữa được tật. Nhưng thật ra với nền y học hiện đại và với ân huệ của Chúa, “không có việc gì mà không thể làm được”²⁹⁰ và “Đức Giêsu đã chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền”²⁹¹. Người còn ban quyền này cho các tông đồ và các môn đệ để họ làm chứng cho Người²⁹². Đó cũng là sứ vụ của chúng ta, người môn đệ Chúa Giêsu Kitô.

290 x. Lc 1,37.

291 x. Mt 8,16-17; Mc 1,32-34; Lc 4,40

292 x. Lc 9,1; 10,1.9; Mt 10,1.

5.1. Tình trạng người khuyết tật hiện nay

Theo thống kê mới nhất của Liên Hiệp Quốc, khoảng 10% dân số thế giới, tức hơn 700 triệu người, bị ảnh hưởng bởi những khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần, theo



Người khuyết tật ở thành phố Cần Thơ trong cuộc họp mặt ngày 7/12/2019

nhều mức độ khác nhau, từ nhẹ đến nặng. 80% số người khuyết tật sống tại các nước đang phát triển, trong đó tỷ lệ người khuyết tật ở phụ nữ cao hơn nam giới. Người khuyết tật được coi là những người bị thiệt thòi nhất với 1/3 trong số họ sống dưới mức nghèo, nghĩa là không kiếm nổi 1 đô la Mỹ, tương đương 24.000 đồng Việt Nam/ngày.

Tính đến đầu năm 2023, Việt Nam có khoảng 7 triệu người khuyết tật, chiếm hơn 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên, trong đó người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng chiếm khoảng 28,9%, khoảng 10% người khuyết tật thuộc hộ nghèo. Bên cạnh đó, có 13% dân số, gần 13 triệu người, sống chung trong hộ gia đình có người khuyết tật. Tỷ lệ này dự kiến sẽ tăng lên cùng với xu hướng già hoá dân số. Số liệu này cho thấy, Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ người khuyết tật khá cao so với tổng dân số trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương²⁹³.

293 x. <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-co-ty-le-nguoi-khuyet-tat-cao-tren-tong-dan-so-trong-khu-vuc/833399.vnp>; <https://soldtbxh.thaibinh.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tin-hoat-dong-don-vi/bao-tro-xa-hoi/uy-ban-quoc-gia-ve-nguoi-khuyet-tat-viet-nam-tong-ket-cong-t.html>.

nó và do số lượng tế bào thần kinh ở tiểu não nhiều gấp đôi so với đại não. Các nhà khoa học phát minh ra phương pháp phản hồi thần kinh cũng chưa để ý đến điều này, dù họ đã tăng số điểm đo trên đầu từ 4 đến 19 và gần đây nhất là 24 điểm.

Khám phá quan trọng nhất là tinh thần của con người để giúp cho con người biết suy tư, phán đoán, cảm nhận, yêu thương, vượt qua các khiếm khuyết về thể xác và tinh thần thì nhiều nhà điều trị lại không tìm hiểu, dù họ đang sử dụng những hệ thống máy tiên tiến nhất. Máy móc và bộ não của con người gồm hàng tỉ tế bào thần kinh chỉ là những thứ vật chất, giống như các bộ phận chi tiết của chiếc đồng hồ đeo tay. Muốn đồng hồ chạy được cần phải có người sáng chế ra chúng, sắp đặt chúng theo một trật tự nhất định. Tuy nhiên, vì người đó và trật tự đó là tinh thần, nên chúng ta chỉ sử dụng đồng hồ mà không quan tâm đến người sáng tạo ra nó, cũng vì vậy mà ta không thể chữa trị được nó khi nó hư hỏng.

Vì thế, chúng tôi dạy người khuyết tật biết tìm về Người Sáng Tạo vĩ đại nhất này để tìm được niềm vui, bình an, vượt qua được những mặc cảm thua thiệt và tích cực học hành, làm việc để vượt lên chính mình. Họ cũng có thể cầu nguyện với Ngài để xin ơn chữa lành. Chúng tôi cũng nhắc nhở họ những kỹ thuật xoa bóp các vùng vỏ não tương ứng với các hoạt động của thị giác, thính giác, cảm giác thân thể, vận động, các vùng ngôn ngữ và vỏ não tổng hợp trước trán để tăng cường hoạt động của bộ não. Chúng tôi nhắc họ xoa bóp các đôi dây thần kinh sọ não và 4 đôi thần kinh ngoại biên cổ cho các hoạt động trên đầu để phục hồi các hoạt động của mắt tai mũi họng.

Từ năm 2016, chúng tôi đã phối hợp với Đại học Hoa Sen TP.HCM nghiên cứu phương pháp phản hồi thần kinh qua hệ thống máy BrainMaster 4 điểm để chữa trị những trẻ tự kỷ và những người tâm thần. Đối với một số dạng khuyết tật người

lớn như giảm trí nhớ, giảm chú ý, trầm cảm... chúng tôi đã có những chương trình điều trị phục hồi những phần vỏ não cũng như vùng não dành cho bộ nhớ và hành động của phương pháp



phản hồi thần kinh. Chúng tôi cũng nhắc nhở bệnh nhân kết hợp với việc đưa nhiều khí vào bộ não qua việc tập thở sâu và xoa các đường vận chuyển máu lên đầu, kích thích các mạch máu nội sọ. Kết quả nhiều bệnh nhân được phục hồi.

Chúng tôi cũng đang nghiên cứu một số trường hợp của các trẻ bị cho là bại não. Sau khi chữa trị bằng hệ thống máy BrainMaster 19 điểm, cộng thêm với phương pháp xoa bóp để thúc đẩy sự vận chuyển của máu trong bộ não, chúng tôi cũng thấy có một số kết quả khả quan.

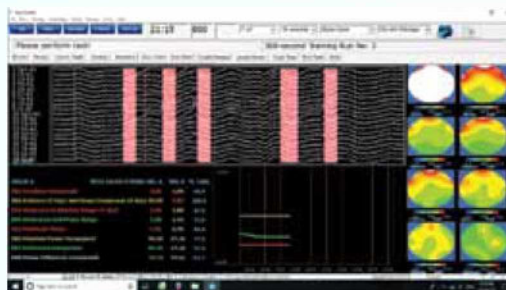
Đặc biệt có một vài trường hợp các bệnh nhân bị cho là khuyết tật nặng nề về thị giác, chúng tôi đã dùng phương pháp phản hồi thần kinh kết hợp với phương pháp xoa bóp chữa bệnh để kích thích các phần vỏ não xám và phần não trắng nằm sâu bên dưới nối kết lại với nhau nhằm phục hồi hoạt động của các dây thần kinh thị giác cho các bệnh nhân khiếm thị và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Đối với một số bệnh nhân bị điếc, chúng tôi cũng kích thích các thần kinh ở vỏ não thính giác, dùng “nến đốt tai” (ear candle) để giảm áp suất tai giữa và cũng đạt được kết quả tốt. Một số người nghe lại được mà không cần dụng cụ trợ thính.

Trong quá trình chữa trị cho các người khuyết tật, chúng tôi xin chia sẻ một vài trường hợp điển hình, hy vọng có thể giúp người khuyết tật tìm được niềm vui, hy vọng và hạnh phúc trong đời sống hằng ngày.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn Chung (ở Nam Định). Chẩn đoán tại Bệnh viện Quân Y 108, thoái hoá thể vàng, di chứng liệt nửa người do tai biến mạch máu não. Ông bị bệnh trong suốt 27 năm, từ 1992.

Tình trạng khi tiếp nhận: bệnh nhân đi lại khó khăn, chân tay hơi run, mắt nhìn rất mờ, chỉ nhìn được vật với hai màu đen trắng. Kết quả chạy máy



BrainMaster cho thấy bệnh nhân có rối loạn nhịp tim, huyết áp cao, khó khăn giấc ngủ, ngủ hay giật mình tỉnh giấc, thiếu Oxy não, khó khăn kiểm soát vận động tay chân, khó khăn kiểm chế cảm xúc, khó khăn về ngôn ngữ diễn tả, khó khăn tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan cảm xúc, vận động, ngôn ngữ, mối quan hệ không gian, hình ảnh.

Sau 12 lần chạy máy, kết hợp day xoa bóp, tập thể dục, tình trạng bệnh của bệnh nhân có thuyên giảm, khả năng nhìn rõ hơn nhưng vẫn giới hạn ở nhìn vật với hai màu đen trắng. Khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan cảm xúc, hình ảnh, giao tiếp xã hội, mối quan hệ không gian hình ảnh tốt hơn. Dù bệnh nhân có ngủ ngon hơn, đi lại dễ dàng hơn xong vẫn còn thỉnh thoảng tỉnh giấc. Lời khuyên sau khi chạy máy: Cần tiếp tục rèn luyện khí thở để nuôi dưỡng não, uống thêm thuốc bổ não, dầu cá, tập thể dục thường xuyên, tăng cường vật lý trị liệu, xoa bóp, tăng cường các bài tập để tăng khả năng xử lý hình ảnh thị giác.

Sau 29 lần chạy máy, kết hợp xoa bóp, tập thể dục, tình trạng bệnh của bệnh nhân gần như ổn định. Bệnh nhân đi lại được bình thường, huyết áp và nhịp tim ổn định bình thường (huyết

áp 121/72, nhịp tim 75), khả năng kiểm chế cảm xúc tốt, ngủ sâu giấc, nhìn đồ vật được với màu sắc đa dạng, giống như khi chưa bị bệnh. Lời



khuyến sau khi chạy máy: cần tiếp tục rèn luyện khí thở để nuôi dưỡng não, uống thêm thuốc bổ não, dầu cá, tập thể dục thường xuyên để bệnh không bị tái phát.

Chúng tôi nghĩ rằng trên đây là một vài tin mừng có thể chia sẻ, không phải chỉ cho người khuyết tật, mà còn cho cả những người khoẻ mạnh. Nếu chúng ta chịu khó dành vài phút trong ngày để tập thở cho được nhiều khí hơn, xoa nhẹ các phần vỏ não trên đầu để kích thích các mạch máu và các dây thần kinh hoạt động, chúng tôi chắc chắn rằng thể xác chúng ta sẽ khoẻ mạnh, tươi đẹp hơn, tinh thần chúng ta sẽ vui vẻ, sáng suốt hơn. Nhờ đó chúng ta có thể giúp nhau vượt qua những khiếm khuyết trong đời sống và phát huy được những khả năng phi thường của tinh thần.

6. Chữa trị những trẻ tự kỷ và chậm nói

Đối tượng bệnh nhân chúng tôi lưu ý là những trẻ tự kỷ và chậm nói. Chúng tôi thêm trẻ chậm nói vì hiện nay chậm nói là một dấu hiệu của trẻ tự kỷ, nhưng nhiều trẻ chậm nói lại không do nguyên nhân tự kỷ mà là do thiếu hiểu biết và săn sóc của người thân.

6.1. Tình trạng trẻ tự kỷ

Hiện nay số trẻ tự kỷ tăng lên rất nhiều khiến cho các nhà giáo dục lo lắng. Các trẻ có nhiều thái độ như tăng động, thiếu tập trung, không làm chủ được cảm xúc, chậm phát triển tâm

thần và nhất là chậm nói hay không biết nói. Chúng ta thấy hiện tượng này trong rất nhiều trẻ trong các lớp mẫu giáo và nhiều thầy cô không biết phải dạy dỗ trẻ như thế nào.

Việt Nam hiện có khoảng 500 ngàn trẻ tự kỷ. Trên thế giới hiện nay cứ 47 trẻ sinh ra, có 1 trẻ tự kỷ, trong khi cách đây 40 năm trước tỷ lệ này là 1/2500 trẻ, 30 năm trước là 1/1500, 20 năm trước là 1/500, 10 năm trước là 1/150, 5 năm gần đây là 1/55. Trong số những trẻ tự kỷ, hiện tượng chậm nói, nói không thành câu so với độ tuổi càng làm cho các phụ huynh và nhà giáo dục quan tâm.

Cách đây hai chục năm, vào những năm 2000-2003, chúng tôi, với tư cách là Ủy ban Bác ái Xã hội Công giáo - Caritas Việt Nam phối hợp với Hội Bảo trợ Người Khuyết tật và Trẻ Mồ côi TP.HCM, đã tổ chức 7 khoá học cho các giáo viên và phụ huynh ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh để giúp các trẻ tự kỷ bằng các phương pháp điều trị tâm lý với Ts Nguyễn Văn Thành, Việt kiều tại Thụy Sĩ. Nhưng gần đây, chúng tôi dùng các phương pháp “phản hồi thần kinh” (neuro-feedback) với hệ thống máy BrainMaster (Quản lý bộ não) để chữa cho các trẻ tự kỷ.

Hiện nay Nhà nước và nhiều tổ chức²⁹⁴ đã quan tâm hơn đến các em tự kỷ vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc như Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Hồng Ngọc, ở Hà Nội, Bệnh viện Hải Dương có khoa trị liệu bằng phương pháp phản hồi thần kinh, nhiều bệnh viện tại TP.HCM có hệ thống máy BrainMaster. Nếu các em không được chữa trị kịp thời thì gánh nặng xã hội sẽ càng lớn cho những người còn lại.

294 <https://benhviennhitronguong.gov.vn/huong-dan-cha-me-nhan-biet-tre-tu-ky-qua-tung-do-tuoi.html>;

Các bậc phụ huynh có con em bị tự kỷ có thể tham khảo về đề tài này theo những trang web chúng tôi giới thiệu sau đây, đặc biệt là bài viết “Bệnh tự kỷ ở trẻ” của thạc sĩ bác sĩ Đỗ Trọng Thiện của Bệnh viện Hồng Ngọc, Hà Nội, hay bài viết về “Hướng dẫn cha mẹ nhận biết trẻ tự kỷ qua từng độ tuổi” của Bệnh viện Nhi Trung Ương²⁹⁵, hoặc trong sách “Sổ tay tự kỷ của Bác sĩ” của tổ chức HANS (Help Autism Now Society)²⁹⁶ do bà Linda Lee và các chuyên gia biên soạn.

Vì thế chúng tôi viết phần này để bổ sung những điều mà các chuyên gia chưa nói đến, nhất là những khám phá mới về bộ não liên quan đến bệnh tật và ngôn ngữ để giúp các phụ huynh và thầy cô dạy trẻ có thể săn sóc các trẻ tự kỷ tại nhà. Chúng tôi cũng muốn trợ giúp cho những ai phụ trách các lớp mẫu giáo ở các vùng sâu, vùng xa, không có các phương tiện chẩn đoán và chữa trị bằng hệ thống BrainMaster, đang gặp khó khăn với các trẻ tự kỷ và chậm nói có thể giải quyết phần nào.

6.2. Bệnh tự kỷ là gì và bắt nguồn từ đâu?

Bệnh tự kỷ là một trong các bệnh tâm thần ở trẻ em²⁹⁷. Bệnh tự kỷ ở trẻ em là một bệnh lý của não, liên quan đến những rối loạn phát triển thần kinh vì xuất hiện những đoạn gen bất thường (đột biến gen). Các nhà khoa học đã tìm thấy các gen mang bệnh tự kỷ ở cặp nhiễm sắc thể 11²⁹⁸. Tuy nhiên

295 x. <https://hongngochospital.vn/benh-tu-ky-o-tre/> Ths-Bs Đỗ Trọng Thiện của Bệnh viện Hồng Ngọc, Hà Nội; <https://www.msdmanuals.com/vi-vn/>; <https://benhviennhi.trunguoc.gov.vn/huong-dan-cha-me-nhan-biet-tre-tu-ky-qua-tung-do-tuoi.html>;

296 x. www.helpautismnow.com.

297 x. Bs Trần Đình Xiêm, *Tâm thần học*, In lần III, 1986, chương 15, tr.259-280.

298 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.18. Các nhà khoa học mới giải hết 20.000 gen trong năm 2022.

chúng ta đừng hiểu lầm rằng tất cả các trẻ tự kỷ đều bị đột biến gen này.

Bệnh tự kỷ ở trẻ em có thể do nhiều nguyên nhân: như do di truyền, do tổn thương bộ não trong quá trình mang thai như người mẹ tiếp xúc thường xuyên với các chất độc hại, ví dụ như rượu bia, thuốc lá, ma túy, mắc virus Rubella, thiếu Thyroxin ở tuyến giáp, uống lầm một số thuốc khi mang thai... và do tác nhân xã hội như cha mẹ làm việc trong môi trường độc hại nên trứng và tinh trùng bị nhiễm độc, căng thẳng lo lắng quá mức khi giao hợp, bị gia đình bỏ bê, hay xã hội loại trừ... Bệnh cũng có thể bắt nguồn từ trẻ do các chấn thương não khi sinh như ngạt thở, chấn thương do gấp thai, sanh non hoặc sau khi sinh như bị nhiễm trùng, chấn thương do té ngã, va đập ở đầu, suy dinh dưỡng, nhiễm chất hoá học, các yếu tố xã hội, môi trường và các yếu tố khác.

Bệnh tự kỷ ở trẻ em này cũng không khác các bệnh thần kinh ở người lớn nhưng vì trẻ em chưa phát triển về thể xác cũng như về tinh thần nên có những nét đặc biệt ta cần để ý sau đây. Hệ thần kinh trung ương của các em chưa phát triển trọn vẹn nên dễ bị rối loạn. Khi bị rối loạn, nó kéo theo rối loạn các hệ khác trong cơ thể như hô hấp, tim mạch, tiêu hoá, bài tiết, bạch huyết, nội tiết. Do thiếu kinh nghiệm sống nên trẻ thường có phản ứng mạnh từ một kích thích nhỏ, kéo theo những hậu quả tai hại, ví dụ như trẻ đút ngón tay vào ổ điện, vào quạt máy đang xoay, vào ấm nước đang sôi...

Chúng ta đã nói đến 4 yếu tố ở bệnh tâm thần người lớn, và chúng ta cũng có thể gặp lại nơi các trẻ tự kỷ: thể lý, tâm thần, tâm lý, tâm linh.

Về thể lý: chúng tôi quan tâm nhiều đến dung tích khí thở kém và nhịp tim thường rất nhanh của trẻ để điều chỉnh và nói người thân dạy trẻ thở. Máu không đưa được lên não do

nhiều nguyên nhân, nhất là do chích nhiều loại vaccine phòng bệnh nên các hạch ở cổ nở to, chặn đường máu lên não. Nhiều trẻ được gia đình chiều chuộng ăn uống quá mức nên béo phì, rối loạn ăn uống, thiếu vận động thân thể, nên máu cũng thiếu ở não. Chúng tôi gặp một cháu, mẹ chạy xe Grab nên bỏ cháu ở nhà cho người thân. 3 năm cháu không vượt qua lớp 1, không đọc hết bảng chữ cái và làm những phép toán đơn giản nhất. Sau khi xoa các mạch máu đầu, dạy cháu thở, nhắc người nhà kiểm chế ăn uống, bớt chơi games, chỉ trong vòng 2 tháng, cháu học tốt và lên lớp 2.

Về tâm thần: hầu hết các trẻ tự kỷ bị tổn thương về não do từ lúc 1,2 tuổi, người thân đã cho các cháu xem tivi, chơi các trò chơi trong Iphone, Ipad để tránh cho bé khóc hoặc dỗ cho bé ăn. Bộ nhớ non nớt của trẻ chứa quá nhiều những dữ liệu về âm thanh, màu sắc, hình dáng vô nghĩa nên trẻ bị rối loạn ngôn ngữ, không biết nói hoặc chỉ biết nói những từ rời rạc. Chúng tôi sẽ giải thích tình trạng này ở phần sau.

Về tâm lý: trẻ có những rối loạn tâm lý do bị gia đình bỏ bê, do cha mẹ đi làm xa, gửi con cho người khác nuôi mà không biết chăm sóc, nên trẻ sống trong sự đơn độc quá mức, mất khả năng liên hệ với ngoại giới, chỉ chơi một mình, không nói chuyện với ai hoặc bị sợ hãi quá mức khi không có người lớn bên mình. Nhiều trẻ la hét, ăn vạ, giận dữ do không biết nói và do thiếu kiểm chế cảm xúc, có các biểu hiện tăng động. Chúng tôi gặp khá nhiều trẻ em dạng này: các em bị tổn thương về tâm lý chứ không phải tâm thần. Tôi biết gia đình có 1 bé gái lên 14 tuổi, từ nhỏ cháu bình thường, học đến lớp 5, sau đó cha mẹ phải làm thêm cả ngày lẫn đêm, bỏ mặc cháu một mình ở nhà trọ, đóng kín cửa. Cháu sống trong cô độc, sợ hãi nên từ đó bỏ luôn cả học hành, trầm cảm, nói rất ít, chỉ biết chơi games.

Về tâm linh: chúng ta cần thận trọng đi tìm nguyên nhân này. Thường chỉ có người trong cuộc mới nhận ra vì các chỉ số sức khoẻ của trẻ đều bình thường, tình trạng tâm thần, tâm lý ổn định, nhưng trẻ vẫn có những biểu hiện bất thường giống với các trẻ tự kỷ khác. Chúng tôi đã gặp gia đình dẫn đến 2 cháu nhỏ, một bé gái 10 tuổi học lớp 1 mãi không xong, có biểu hiện trầm cảm, một bé trai 6 tuổi có biểu hiện tăng động, la hét, chậm nói, mê chơi games, không học được, không nói được thành câu. Sau khi đo các dữ liệu thấy bình thường, chúng tôi hỏi thêm về gia đình, người vợ thú thật đã phá thai 4 lần. Khi biết rõ nguyên nhân tâm linh, chúng ta sẽ giải trừ vấn đề tâm linh cho cha mẹ và giúp chữa trị các trẻ này trở lại bình thường rất mau chóng khác với ba nguyên nhân đầu. Chúng tôi bàn về vấn đề này ở chương sau, phần nói về các hồn thơ vất vưởng.

6.3. Các dấu hiệu nhận biết trẻ tự kỷ

Có nhiều dấu hiệu có thể nhận ra trẻ tự kỷ theo từng độ tuổi. Các bậc phụ huynh có thể tra cứu trong những tài liệu chúng tôi giới thiệu trên đây trong bài “Hướng dẫn cha mẹ nhận biết trẻ tự kỷ qua từng độ tuổi” hay trong “Sổ tay Tự kỷ của Bác sĩ”²⁹⁹.

Đặc điểm của trẻ là kém tương tác xã hội, kém giao tiếp và có những hành vi bất thường chứng tỏ kém khả năng nhận thức, khả năng ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ. Tuy nhiên để đánh giá đúng, chúng ta cần sự trợ giúp của các bác sĩ chuyên khoa với những xét nghiệm ADN để phát hiện các

299 x. <https://benhviennhitronguong.gov.vn/huong-dan-cha-me-nhan-biet-t-re-tu-ky-qua-tung-do-tuoi.html>; www.helpautismnow.com.

yếu tố di truyền và những trải nghiệm về tâm lý, hành vi, cảm xúc, Bảng Kiểm tra trẻ tự kỷ CHAT (Children's Hospital Autism Testing), Kiểm tra Rối loạn Phổ Tự kỷ (ASD - Autism Spectrum Disorder). Các dấu hiệu nơi trẻ tự kỷ nhiều khi giống với các trẻ tâm thần khác như trẻ chậm phát triển trí tuệ, trẻ bị hội chứng Down...

Để giúp nhận biết trẻ tự kỷ, chúng tôi giới thiệu vài dấu hiệu sau đây:

Trước hết, *dấu hiệu đầu tiên* tập trung vào ý nghĩa của từ “tự kỷ”: trẻ dường như mất khả năng liên hệ với ngoại giới, không để ý đến mọi việc chung quanh, chỉ thích ở một mình kể cả cha mẹ, người thân. Trẻ không quan tâm đến người khác, có thể chơi một mình hàng giờ với một mảnh bao bì, một bộ phận của đồ chơi, một chiếc chìa khoá. Trẻ không biết giao tiếp bằng mắt: từ khi trẻ 18 tháng tuổi, trẻ không nhìn ta và không dùng ngón tay trỏ chỉ cho ta xem vật gì mà trẻ quan tâm; không nhìn theo khi ta chỉ bằng ngón tay trỏ cho trẻ một vật gì. Khi cần gì, trẻ thường cầm tay dắt chúng ta đến vật đó giống như ta chỉ là công cụ để lấy cho trẻ vật ưa thích.

Trẻ ngồi gào khóc một mình thay vì gọi mẹ, không quan tâm đến các trẻ khác đang chơi, có vẻ hằn học với anh chị em khác, không để ý lúc cha mẹ đi hay về nhà. Trẻ rất khó chịu khi cắt tóc, không cho tắm rửa, không chịu mặc những quần áo mới lạ. Trẻ lặp đi lặp lại một số hành động như tự quay vòng vòng, nhìn liên tục vào quạt trần đang quay, vẩy tay liên tục, xoay mãi chiếc bánh xe của đồ chơi ô tô mà không biết chơi đồ chơi đó, bật tắt đèn hay công tắc điện liên tục. Trẻ có các hành vi tự gây thương tích như đập đầu liên tục, tự cắn, tự cấu xé và cào xước da, tự bứt cả nắm tóc. Trẻ không biết nhận ra các tình huống nguy hiểm như đi sang đường không chờ người dắt, leo trèo không sợ độ cao, không sợ thú dữ, không

biết nguy hiểm lò nung, ổ điện, dao cắt, quạt xoay. Trẻ không biết dùng trí tưởng tượng để chơi trò giả bộ ví dụ như pha một tách nước trà bằng cái tách và bình trà bằng đồ chơi, vì trẻ chỉ nhìn vào đồ chơi mà thôi.

Dấu hiệu thứ hai là bất thường về ngôn ngữ: chậm nói, hoặc đã nói được một thời gian nhưng sau đó lại không nói, nói lời vô nghĩa, trẻ không biết nói theo, nếu nói được thì lặp lại nhiều lần, chỉ nói khi đòi ăn, đòi đi chơi,... Trẻ dùng ngôn ngữ thụ động, không biết đặt câu hỏi, hoặc hỏi lại nhiều lần một câu, không biết đối đáp hội thoại, không biết kể lại những gì đã chứng kiến. Trẻ nói giọng khác thường như nói giọng lơ lớ, thiếu diễn cảm, nói nhanh, nói riu riu, nói rất to,... Dấu hiệu này tuy dễ nhận ra nhưng rất nhiều khi lại không phải hoàn toàn do trẻ mắc bệnh tự kỷ, mà có thể do các nguyên nhân khác, đó là vì chúng ta không biết tới khả năng suy nghĩ và nói năng của trẻ. Vậy khả năng này như thế nào?

6.4. Khả năng suy nghĩ và nói năng của trẻ

Sự phát triển lời nói và ngôn ngữ là yếu tố sống còn cho khả năng của đứa trẻ tương tác với những người chung quanh. Một đứa trẻ biết nghe ngay từ trong bụng mẹ lúc bào thai 7 tháng tuổi, rồi bắt đầu hiểu các từ ngữ và các mệnh lệnh căn bản từ rất lâu trước khi nó biết nói, và học các kỹ năng nói căn bản bằng cách bắt chước. Cha mẹ và những người chăm sóc trẻ càng nói chuyện nhiều với trẻ thì trẻ càng phát triển về âm thanh và ngôn ngữ. Cùng với việc phát triển sự hiểu biết về thế giới, ngôn ngữ giúp đứa trẻ phát triển các kỹ năng suy nghĩ, lý luận và giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh hiện nay, rất nhiều cha mẹ và những nhà giáo dục trẻ thơ đã không biết hay ít quan tâm đến việc tiếp xúc với trẻ. Phần lớn cha mẹ khi thấy trẻ sơ sinh ngủ li bì (khoảng 14 giờ một ngày) nên cứ để mặc chúng ngủ

vì khi thức dậy đòi ăn là đứa trẻ bắt đầu khóc và người ta rất sợ tiếng khóc của trẻ. Thật ra tiếng khóc giúp cho trẻ xả được cái hơi trong người của chúng và kích thích phổi hoạt động, cũng như các phần khác của cơ thể cũng được tác động khi bé được bế bổng lên. Nhiều cha mẹ khi thấy con bắt đầu nhận thức vào 1-2 tuổi đã vội vàng đưa cho con một thứ đồ chơi có cử động hay phát ra một âm thanh nào đó để làm chúng ngưng khóc. Nhưng những cử động lặp đi lặp lại vô nghĩa và những âm thanh đều đều đã làm cho trẻ không phát triển được sự nhận thức và ngôn ngữ.



Tệ hơn nữa, khi trẻ được 2-3 tuổi, để làm chúng hết khóc, cha mẹ hay các người nuôi trẻ đã mở tivi, đưa cho bé chiếc điện thoại, hoặc chiếc Ipad có chứa những trò chơi và phát ra những âm thanh, điệu nhạc. Trẻ thu nhận những chuyển động đầy màu sắc trên màn hình, những âm thanh điệu nhạc hầu như hoàn toàn vô nghĩa đối với chúng, và nhận hàng tỉ dữ liệu về màu sắc, âm thanh, hình ảnh vô nghĩa đó vào trong bộ nhớ non nớt của mình. Nhiều đứa trẻ ngay từ lúc 2-3 tuổi đã rơi vào chứng “nghiện” Ipad, Iphone và chúng dần dần mất khả năng về ngôn ngữ và nhận thức. Như thế khả năng suy nghĩ và nói năng của trẻ đã bị thương tổn ngay từ lúc ấu thơ.



Khả năng suy nghĩ và nói năng của trẻ phát triển như thế nào?

Chúng ta có thể mô tả khả năng suy nghĩ và ngôn ngữ phát triển theo những bước sau đây:

Từ sơ sinh đến 12 tháng tuổi. Trong những tháng đầu tiên trẻ sẽ có những hành động:

- Cười khi nghe cha mẹ gọi: đưa trẻ nhìn vào cha mẹ và cười khi nghe tiếng của cha mẹ. Nếu trẻ cười và nhìn ra chỗ khác hoặc chúng không phản ứng khi nghe cha mẹ gọi, ta phải để ý về khả năng nghe của trẻ (có thể bị tự kỷ hoặc bị điếc).

- Đưa tay lên miệng mút, bú.

- Dùng tay cầm nắm các đồ vật.

- Một vài tháng sau, trẻ đã biết vớ tay đến các đồ vật, lăn mình khi nằm. Vì thế ta phải thận trọng và chèn gối kỹ lưỡng khi để trẻ ngủ một mình, vì trẻ có thể nằm úp mặt xuống gối và ngạt thở. Khi giữ trẻ ta thấy hai chân trẻ đã có thể chịu được trọng lượng của cơ thể, trẻ nhún nhảy trên chân, ta có thể giữ hai bên nách của trẻ để trẻ tập đứng.

- Vào tháng thứ 8-12, trẻ có thể nhận biết tên của mình, khi tên này được lặp đi lặp lại nhiều lần. Trẻ đáp ứng với các mệnh lệnh đơn giản như cười, cúi đầu, khi người thân làm cử điệu đó trước mặt trẻ. Trẻ sử dụng được những từ đầu tiên như “ba, má, nước, sữa, bú, ngủ, ăn”... Đây là những từ rời đáp ứng những nhu cầu của trẻ. Trẻ bắt chước các hành vi đơn giản mà cha mẹ hay người thân dạy cho chúng như vỗ tay, cúi đầu cảm ơn, cúi đầu chào...

Từ tháng 13. Trẻ làm được những hành động sau đây:

+ Trẻ bắt đầu uống bằng ly thay vì trước đây bú bằng bình.

+ Chỉ tay gọi tên các đồ vật quanh mình như gối, xe...

+ Biết phân loại hình dáng và màu sắc như đĩa tròn màu

vàng với đồ chơi màu xanh, quả chuối màu vàng, quả táo màu đỏ...

+ Nói được những cụm từ đơn giản: “Con uống nước, cho con bánh, cảm ơn ông, cảm ơn mẹ...”

+ Làm theo những chỉ thị đơn giản như đứng lên, ngồi xuống, cúi đầu, cầm bát, ăn cơm...

+ Tham gia vào những trò chơi mang tính tưởng tượng như: con bướm bay (hai tay vung lên vẩy vẩy giống như con bướm).

Từ tháng 25

+ Sử dụng các câu hỏi đơn giản: “cái gì đây mẹ”, “ba đâu rồi mẹ”,...

+ Có thể nói tên, tuổi.

+ Sử dụng các đại từ nhân xưng (tôi, bạn, chúng ta, anh ấy, họ).

+ Hiểu được vị trí trong không gian (trong, ngoài, trên, dưới).

+ Bắt đầu hiểu được các số đếm.

Từ tháng 37

+ Hiểu được văn phạm căn bản: nói một câu có chủ từ, động từ, túc từ.

+ Bắt đầu biết đếm.

+ Bắt đầu biết thời gian.

+ Biết kể chuyện.

+ Thực hiện theo các mệnh lệnh có ba phần: “Con phải ở nhà”. “Con không được khóc!”...

Từ tháng 49

+ Hiểu được thì tương lai.

+ Có thể nói tên và địa chỉ.

+ Kể tên bốn màu sắc hay nhiều hơn.

+ Có thể tô màu các hình.

- + Có thể đếm được nhiều hơn 10 đồ vật.
- + Có khả năng phân biệt được sự tương tự với sự thật.
- + Hiểu khái niệm tiền bạc.
- + Nhận thức được giới tính.³⁰⁰

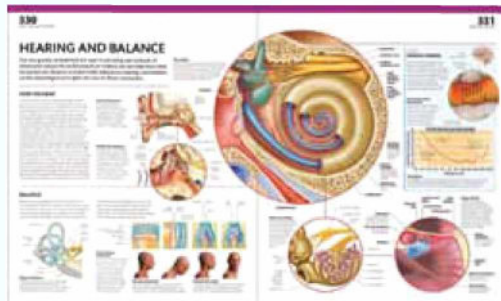
Để nói thành một câu tròn nghĩa, bộ não của trẻ phải vận động như thế nào?

Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu sự vận động của bộ não khi muốn nói một câu hoàn chỉnh như: “cái bàn đẹp”, “con uống nước”. Từ đó ta có thể giúp đỡ những đứa trẻ chậm nói hay nói ngọng, nói đớt. Ngoại trừ một vài khiếm khuyết ở lưỡi và họng như lưỡi quá ngắn, dây chằng ở đầu lưỡi quá dày, hầu hết các trẻ đều thiếu sự nối kết giữa các vùng của vỏ não khiến nhiều khi chúng chỉ có thể nói những từ đơn giản và dùng tay làm dấu hiệu, như khi muốn uống nước, ăn bánh, chúng chỉ nói được một từ “nước”, “bánh” hoặc chỉ vào đồ vật chúng muốn có, chứ không thể nói được một câu hoàn chỉnh.

Chúng ta sẽ cùng nhau phân tích các tiến triển trong bộ não của trẻ để khám phá ra những giai đoạn nào còn thiếu sót hay những mối liên kết nào chưa trọn vẹn.

- Vùng vỏ não thính giác

Đầu tiên, đứa trẻ ghi nhớ những âm thanh ở vùng *vỏ não thính giác*. Âm thanh mà chúng ta nghe được là những sóng âm lan truyền qua không khí được tai



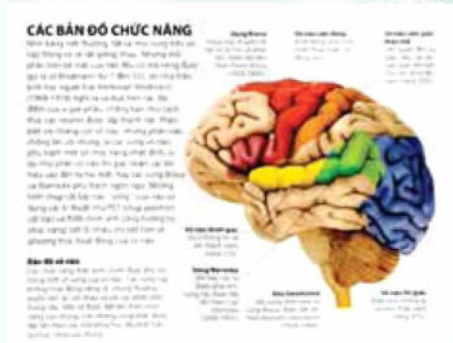
300 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.407.

ta thu nhận. Âm thanh chạm vào màng nhĩ tạo thành những sóng âm khi đi qua tai giữa, rồi tạo thành những rung động ở các tế bào lông biến đổi thành các tín hiệu thần kinh, đi lên vùng vỏ não thính giác sát cạnh bên tai chúng ta³⁰¹. Các xung động thần kinh được phân tích theo những tần số (cao, thấp), cường độ (lớn, nhỏ) của các sóng ban đầu, nhờ đó ta nghe được.

Tất cả những tín hiệu thính giác ấy lại được phân loại thành những tiếng động và từ ngữ. Tiếng động như tiếng gió thổi, tiếng chó sủa, tiếng xe... Từ ngữ là những sóng âm thanh có ý nghĩa. Thí dụ từ “chó”. Chó có nghĩa là con vật kêu gâu gâu, “giường” là đồ vật để nằm ngủ.

- Vỏ não ngôn ngữ

Tất cả những từ ngữ được đưa lên vùng *vỏ não ngôn ngữ* nằm dọc theo thái dương, gồm ba vùng khác nhau: vùng Broca, vùng Wernicke, vùng Geschwind³⁰².



Vùng Broca, do tiến sĩ Pierre Broca (1824-1880) khám phá, vùng này đón nhận tất cả các từ ngữ để tạo ra lời nói và phát âm. Ví dụ từ “chó”, “mèo”, “ăn”, “bú”, “ba”, “má”...

Vùng Wernicke, do tiến sĩ Carl Wernicke (1848-1905) khám phá, chứa đựng các nghĩa của từ phát âm. Thí dụ: “con vật kêu gâu gâu”, “con vật kêu meo meo”...

301 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.316-317.
 302 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.305.

Vùng Geschwind do tiến sĩ Nornam Gechwind (1926-1984) khám phá, nối từ ngữ và ý nghĩa của từ ngữ thuộc hai vùng trên lại với nhau. Thí dụ “Chó” là “con vật kêu gâu gâu”. Nếu nối với “con vật kêu meo meo” là sai.

Cả ba vùng ở vỏ não còn liên kết với một vùng nằm sâu ở trong phần não trắng, gọi là thể tam giác, có vai trò quan trọng trong việc hình thành ký ức và nhận ra khung cảnh và sử dụng từ ngữ cho thích hợp³⁰³. Thí dụ: Cùng một từ nước, nhưng trẻ phân biệt được nước nóng, nước lạnh, nhớ được uống những thứ nước ấy trong hoàn cảnh nào, dù rằng trẻ chỉ nói “*con muốn uống nước*”.

Có một sự liên kết đặc biệt giữa ba vùng vỏ não ngôn ngữ, vì khi nói, trẻ sẽ lấy ra hàng ngàn từ khác nhau ở vùng Broca; người lớn có thể chứa hàng chục, hàng trăm ngàn từ khác nhau, tùy theo trình độ văn minh của từng dân tộc. Những từ ngữ này, trẻ và người lớn chúng ta, thu nhận dần dần trong kinh nghiệm cuộc sống. Vì thế, trong những tháng đầu đời, những năm đầu đời của trẻ, khi chúng ta đưa một Ipad, Iphone cho trẻ bót khóc, bót quậy phá, trẻ sẽ thu nhận những âm thanh vô nghĩa vào các vùng ngôn ngữ và sẽ lưu trữ ở đó, khiến cho những từ “ba/má”, “chó, mèo”, “sữa, nước”... mà cha mẹ muốn dạy cho trẻ bị chìm vào trong các âm thanh hỗn độn đó khiến cho trẻ không hiểu, không nhớ được các từ ngữ và cuối cùng là không nói được.

Mỗi từ ngữ có nghĩa khác nhau, số từ ngữ càng nhiều thì ý nghĩa cũng càng tăng, và hoàn cảnh của từng từ, từng nghĩa càng nhiều hơn theo dòng thời gian. Tất cả được lưu trữ trong

303 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.306.

vùng Wernicke. Thí dụ cùng một từ “chó”, nhưng trẻ sẽ thu nhận thêm nghĩa của từ này là “con vật sủa gâu gâu”, “con vật có lông xù”, “con vật có lông trắng, lông vàng, cao thấp khác nhau”.

Vùng Geschwind nối từ và nghĩa của từ, nhưng khi số từ và nghĩa tăng lên nhiều, trẻ bắt đầu có những sai lầm và rối loạn. Thí dụ: “chó là đồ vật để nằm”, “giường là con vật kêu meo meo”. Vì thế, nếu không sửa chữa kịp thời, trẻ sẽ rối loạn về ngôn ngữ. Cha mẹ phải nhắc đi nhắc lại hàng chục lần, hàng trăm lần một từ “nước”, trẻ mới nhớ được từ này và nối đúng nghĩa của nó là thứ để uống. Nếu người lớn để mặc cho trẻ chơi những trò chơi trong Ipad, Iphone, chúng sẽ không học được từ mới nên sẽ yếu kém về số lượng từ và nghĩa của từ cũng như những hoàn cảnh khác nhau của từ nên không thể kết nối đúng để nói thành một câu trọn nghĩa được. Thí dụ: “Con muốn uống nước”.

- Vùng vỏ não vận động

Để trẻ có thể nói được một từ như “bàn”, “ghế”, “nước”... ngoài việc ghi nhận những âm thanh ở vùng vỏ não thính giác và vỏ não ngôn ngữ như ta vừa nói trên đây, trẻ còn phải cần tới vùng vỏ não vận động thân thể. Đây là vùng khởi động quá trình nhận thức hoặc các cử động tự ý của tay, chân, mắt, môi, miệng, lưỡi, răng, họng... Khi trẻ quan sát cha mẹ phát âm các từ ngữ, chỉ trỏ các đồ vật, thú vật quanh mình để học biết cách sử dụng ngôn ngữ thì trẻ mới có thể nói được những từ, những câu³⁰⁴.



304 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.305.

Tuy nhiên, trẻ sẽ học cách phát âm dần dần các từ theo những độ khó khác nhau. Cha mẹ và thầy cô không thể dạy trẻ phát âm đủ thứ từ mà cần phải phân biệt để dạy những từ dễ phát âm nhất rồi mới đến những từ khó nhất. Quá trình học phát âm này có thể kéo dài vài ba năm chứ không thể hoàn thành ngay trong vòng vài tháng. Nhiều người lớn chúng ta cho đến nay vẫn chưa phát âm đúng một số từ như “rượu” đọc thành “riệu”, “hoàng” đổi thành “hoàn”... hoặc những vần “tr” thành “ch”, “l” đổi thành “n”, “s” đổi thành “x”... Nhiều người biết rõ mình phát âm sai nhưng lại không sửa được vì thói quen từ lúc nhỏ hoặc bộ nhớ trong não đã định hình như thế.

Những từ đơn giản có một nguyên âm như “ba, má”, là những từ phát âm dễ nhất. Từ âm “e”, trẻ nói các từ “*be, bé*”; âm “ê” như “*bê, bê*”; âm “i” như “*đi, lì, i...*” rồi đến các âm “o” như “*no*”; âm “u” như “*bú, ngủ*”. Những từ có hai âm đi liền nhau là những từ khó hơn mà trẻ đòi hỏi phải nhiều tháng mới có thể phát âm được như “*chào, mía, núi, mùa, ngựa, gửi, đôi đũa, máy bay, cái kéo, trái đào, leo trèo...*” Những từ có hai nguyên âm và tận cùng bằng một phụ âm càng khó hơn nữa. Ví dụ: *điện, đèn điện, viên phấn, yên ngựa, yên vui, chuồn chuồn, con lươn, vườn nhãn, ý muốn*. Trẻ không dễ dàng phát được âm cuối nên giọng nói của trẻ thường bỏ âm cuối này và trẻ trở thành người nói đót.

Những từ có hai phụ âm ở cuối như: “*rau muống, nhà trường, luống cày, nương rẫy*” là những từ khó đối với trẻ để phát âm trọn vẹn. Những âm khó cuối cùng là những từ có 3 hay 4 âm đi liền nhau như “*hươu, cườì, bườì, khuya, bóng chuyền, chim khuyên, huân chương, băng tuyết, duyệt binh...*” đây là những từ trẻ rất khó phát âm trọn vẹn.

Để trẻ có thể phát âm những từ ngữ từ dễ đến khó, trẻ bố

buộc phải nhìn vào mặt cha mẹ hay thầy cô để quan sát chuyển động của môi miệng, răng lưỡi khi nói những từ này. Những ngôn ngữ khác còn đòi hỏi chuyển động của họng (tiếng Anh), của luồng hơi lên mũi (tiếng Pháp)... Thí dụ: để phát âm “a” miệng phải há to, để phát âm “ê” miệng phải thu nhỏ hơn, để phát âm “i” phải ngậm miệng, nhe răng và kéo môi dài, trong khi âm ‘o’ môi lại thu tròn, còn âm ‘u’ môi chụm lại nhỏ nhất. Tuy nhiên rất nhiều trẻ tự kỷ không nhìn vào mặt cha mẹ hay người dạy để học cách phát âm, nên ta cần phải ép trẻ tập nhìn, tập nói với mình.

Trẻ sẽ nhìn cách phát âm và bắt chước ngay từ khi trẻ lên bốn tháng tuổi. Đối với một số trẻ tự kỷ, hoặc cả những trẻ bình thường, nếu chúng không nhìn vào mặt cha mẹ, người dạy để tập nói những từ này mà chỉ nghe âm thanh, các bé này sẽ rất chậm nói.

Hơn nữa, chính khi nhìn vào mặt cha mẹ để thấy chuyển động của môi, miệng, lưỡi, răng thì vùng vỏ não vận động ghi nhận những chuyển động và giúp trẻ phát âm đúng. Thí dụ từ “ba”, “má” là những từ dễ nhất, trẻ có thể tập quan sát và học bằng cách ngậm môi trước khi phát ra từ để đọc phụ âm b, m, sau đó phải há miệng ra để phát âm được “ba”, “má”.

Thanh điệu cũng là một vấn đề cho trẻ khi phát âm vì tiếng Việt có tới 6 âm sắc khác nhau: *“không dấu, sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng”*. Vì thế, vùng vỏ não thính giác của trẻ phải phân biệt được những âm sắc cao thấp đó. Thí dụ hai từ “ba” và “má” có âm sắc khác nhau. Khi trẻ phát âm từ “ba, bà”, cha mẹ phải dạy mỗi từ có nghĩa khác nhau để phát âm cho đúng. Thí dụ chỉ vào người cha thì gọi “ba”, chỉ vào bà Nội/Ngoại gọi “bà”. Như thế, vùng vỏ não vận động chính là vùng đóng góp cho việc phát âm chính xác của từ.

- *Vùng vỏ não thị giác*

Khi phát âm một từ, nhất là những từ cụ thể như “ba, má, bàn, ghế, bánh, kẹo”, trẻ luôn luôn nối kết với những hình ảnh nhất định. *Thí dụ: ba là hình ảnh của một người với làn da sạm, có râu tóc, giọng nói, nụ cười nhất định; hoặc từ “bàn” nối kết với những hình ảnh của chiếc bàn có hình dáng to, nhỏ, vuông, tròn, màu sắc khác nhau.* Trẻ càng lớn hơn thì những hình ảnh đi kèm càng nhiều, một từ “bàn” có thể có mấy chục hình ảnh đi kèm.

Khi trẻ mới vài tháng tuổi, chúng chỉ nhớ được từ kèm theo một vài hình ảnh nhất định nào đó. Thí dụ: bình sữa, phải là đồ vật mà chúng vẫn thường dùng, có màu sắc, hình dáng quen thuộc, vì thế khi ta thay bình sữa khác có hình dáng màu sắc không đúng, có thể chúng sẽ không bú sữa. Hoặc khi trẻ đắp chăn thì chỉ nhớ đến cái chăn với màu sắc, hình dáng, độ mềm quen thuộc; nếu ta đưa một chiếc chăn khác màu, khác hình dáng, trẻ nhất định sẽ không chịu đắp. Chỉ khi trẻ được vài ba tuổi, trẻ mới bắt đầu tiến trình “tổng quát hoá” để dùng từ “bàn” với đủ loại bàn khác nhau, nhất là khi trẻ bắt đầu đi học, vào lúc 3-4 tuổi. Vì thế, vùng vỏ não thị giác với những hình ảnh quen thuộc sẽ giúp cho trẻ nhận thức và nhớ được các từ một cách nhanh chóng.



Khi trẻ cầm những Iphone, Ipad do người lớn đưa cho để nín khóc hay không quấy rầy, mắt của trẻ nhìn qua màn hình chỉ thấy những hình ảnh vô nghĩa. Bộ óc non nớt

của trẻ khi thu nhận hàng trăm ngàn hình ảnh kèm theo với những âm thanh vô nghĩa sẽ làm cho bộ nhớ của trẻ bị rối loạn và không học được một từ nào hết, trong khi bộ nhớ vẫn

phải chứa hàng trăm ngàn dữ liệu của hàng ngàn hình ảnh và âm thanh.

Vùng vỏ não thị giác này cũng giúp cho trẻ nhận thức để học những từ liên quan đến hình dáng, màu sắc, chuyển động của vật thể. Khi trẻ dán mắt vào màn hình với đủ loại màu sắc khác nhau, chuyển động khác nhau mà không được cha mẹ giải thích chỉ dẫn, trẻ sẽ rất khó để học các từ thuộc chủng loại này, nhất là khi trẻ chỉ thấy những con vật vẽ trong phim hoạt hình, những robot không có thực trong đời sống.

Lời khuyên của chúng tôi với các phụ huynh là không nên cho trẻ chơi những thiết bị điện tử hay cùng xem những chương trình truyền hình với cha mẹ, vì đầu óc non nớt của trẻ phải thu nhận những hình ảnh và âm thanh vô nghĩa đối với chúng, nhất là những bộ phim mang tính cách bạo lực, ma quái, thiếu thực tế của đời thường.

- Vùng vỏ não cảm giác thân thể

Nhiều trẻ tự kỷ không biết đến những nguy hiểm khi chúng chơi ở gần những chiếc quạt đang quay, những bếp đang nấu vì cha mẹ ít quan tâm đến vùng cảm giác thân thể của trẻ³⁰⁵, hoặc vùng não này có thể đang ở tình trạng kém hoạt động. Cha mẹ có thể dạy cho trẻ các từ liên quan đến cảm giác như mát, đau, nóng, lạnh, thích, không thích... qua việc làm cho trẻ cảm nhận từ làn da của chúng để tránh những nguy hiểm. Thí dụ: áp vào da của chúng một ly nước ấm hay lạnh để trẻ cảm nhận được nhiệt độ khác nhau; xoa má, xoa lưng, hôn... để chúng cảm thấy dễ chịu, thích thú, hay đưa tờ giấy qua chiếc quạt bàn đang xoay để chúng thấy nguy hiểm. Từ đó chúng

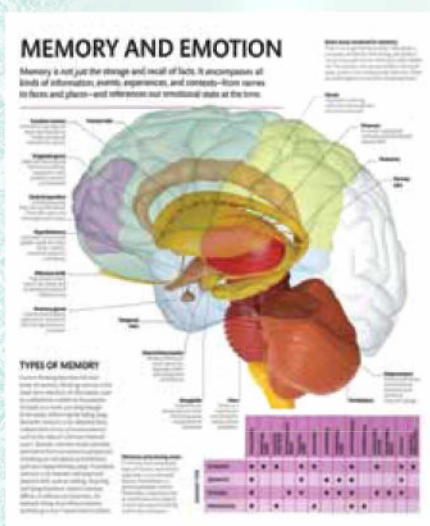
305 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.305.

ta dạy cho trẻ những từ về nóng, lạnh, đau đớn và ngăn ngừa không đụng chạm vào những vật thể nguy hiểm.

- **Vùng điều hành trung tâm**

Vùng điều hành trung tâm là vùng não quan trọng nhất, nằm ở phía trán của trẻ³⁰⁶. Vùng này sẽ nối kết tất cả những dữ liệu ở các vùng vỏ não thính giác, ngôn ngữ, thị giác, vận động thân thể và cảm giác thân thể để phối hợp với các vùng não trong liên quan đến trí nhớ và cảm xúc. Khi dùng máy Brainmaster để điều trị cho các trẻ, chúng tôi thấy các trẻ thường bị rối loạn các phần vỏ não này.

- **Vùng não dành cho trí nhớ**



Vùng não trong là phần não trắng ở dưới vùng não xám gọi là vỏ não mà chúng ta vừa mô tả. Tất cả những từ ngữ mà trẻ học được đều ghi trong bộ nhớ. Quả thật, khi ta ngủ, bộ nhớ trong não dành cho phần ký ức vẫn tiếp tục làm việc để sắp xếp dữ liệu mà ta thu nhận ban ngày. Các vùng của não luôn hoạt động khi ta ngủ

để lưu trữ và gọi nhớ lại các sự kiện gồm đủ loại thông tin.

Trí nhớ không phải chỉ đơn thuần là lưu trữ và gọi nhớ lại các sự kiện liên quan đến từ. Trí nhớ bao gồm mọi hoạt động: từ sự việc, kinh nghiệm và hoàn cảnh, tên người, tên vật đến

khuôn mặt, nơi chốn, hình dáng, màu sắc và có liên quan đến trạng thái cảm xúc của trẻ vào một thời điểm nào đó. Ví dụ: khi trẻ phát âm từ “mẹ”, ngoài việc vận dụng âm thanh ngữ nghĩa, trẻ nhớ đến hình ảnh khuôn mặt, cử chỉ quen thuộc của mẹ với màu sắc của mắt, của tóc, của khuôn mặt, của làn da mềm mại, rồi phải vận động để phát ra từ kèm theo cảm xúc thích thú yêu thương, kèm theo mùi ngậy nồng của sữa mẹ... Tất cả được tổng hợp ở vùng vỏ não điều hành trung tâm và các phần khác nhau ở phần trắng của não. Như thế, chỉ một từ “mẹ”, bộ não của trẻ đã xử lý rất nhiều dữ liệu. Điều này giúp ta hiểu ngôn ngữ của trẻ là một vấn đề rất phức tạp, nó đòi hỏi phải vận hành hầu như tất cả các phần của não để nói lên một từ hay một câu.

Để trẻ có thể nói được và nhớ được các từ, trẻ phải dùng tới bộ nhớ gồm nhiều thành phần khác nhau. Người ta nói đến 5 loại ký ức chính: về công việc, về ngôn ngữ, về



tình tiết, về quy trình, ký ức ẩn tàng. Các loại ký ức đó liên quan đến các vùng khác nhau của não trắng như đồi thị, thùy đỉnh, nhân đuôi, thể núm, thùy trán, nhân vỏ hển, hạch hạnh nhân, thùy thái dương, hồi hải mã, tiểu não, hồi đai, hành khứu giác, điều hành trung tâm, Fornix³⁰⁷. Một đồ chơi chẳng hạn, gợi nhớ cho trẻ những tình tiết, quy trình tháo ráp, ngữ

307 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.306.

nghĩa và cả những hành động. Tất cả được lưu trữ trong bộ nhớ để trẻ phát âm được từ, thí dụ “xe hơi”. Nếu trẻ không có những ký ức liên quan, thì chúng không nhớ được từ và không phát âm được, hoặc sẽ quên ngay sau khi cha mẹ dạy xong. Vì thế cha mẹ và các nhà giáo thường phải sử dụng nhiều vật dụng cụ thể khi dạy trẻ để tạo các ký ức.

Có nhiều trẻ em hiện nay, tuy không có hội chứng tự kỷ, nhưng vẫn gặp những khó khăn và rối loạn về ngôn ngữ do sống trong gia đình có cha mẹ nói nhiều ngôn ngữ khác nhau. Thí dụ cha là người Trung Quốc nói tiếng Quan Thoại, mẹ là người Việt Nam, cả hai dùng tiếng Anh để chuyển ngữ, nên đứa con của họ phải học tới 3 ngôn ngữ. Em đã gặp khó khăn và rối loạn ngôn ngữ. Chúng ta cũng gặp thấy tình trạng rối loạn ngôn ngữ trong những gia đình người Việt sống ở nước ngoài khi trẻ phải học 2 ngôn ngữ cùng một lúc hoặc những gia đình ở Việt Nam đang cho trẻ học trong các trường quốc tế dùng ngoại ngữ là ngôn ngữ chính. Trẻ càng nhỏ tuổi bao nhiêu thì khi học cùng một lúc 2 hay 3 ngôn ngữ khác nhau, càng dễ dẫn tới rối loạn ngôn ngữ. Lời khuyên của chúng tôi là chỉ nên cho trẻ học thêm ngôn ngữ khi đã đủ lớn khôn và dùng thành thạo một ngôn ngữ nào đó. Có gia đình nói với chúng tôi rằng họ ân hận khi cho con mình học trường quốc tế vì bây giờ các em đã lớn, gặp những vấn đề mà cha mẹ không thể dạy dỗ chúng do không đủ khả năng về ngôn ngữ.

- Vùng não dành cho cảm xúc

Não cảm xúc là những phần não chi phối các cảm giác sâu kín và mãnh liệt khi có những cảm xúc mạnh mà phần não chi phối lý trí không kiểm soát được như giận dữ, sợ hãi, sung sướng ngất ngây. Chúng liên quan đến những bản năng sinh tồn như đói, khát và tình dục. Vùng não cảm xúc gồm các phần của hệ viền như hạnh nhân, đồi thị, vùng dưới đồi, thể nút,

các vùng hướng vào trong của vỏ não và hồi đai. Nhiều phần của hệ viền có liên quan sâu sắc trong việc hình thành ký ức.

Thí dụ: để nói được từ “mẹ”, trẻ nhớ đến mùi sữa mẹ mà vùng hành khứu giác lưu trữ, thể nóm ghi nhớ những lần bú sữa mẹ ngon ngọt khác nhau; từ mẹ cũng gợi cho trẻ nhớ những nụ cười, những cái hôn, những mơn trớn trên da tạo nên sự thích thú được lưu trữ ở vùng dưới đồi. Khi được dạy những từ ngữ, nhiều trẻ không nhớ vì thiếu những sự liên kết giữa các phần cảm xúc của não. Vì thế, hệ thống máy BrainMaster cũng chữa trị chứng rối loạn ngôn ngữ bằng cách nối kết các hoạt động của các phần não tương ứng.

Chúng tôi cũng nhận thấy rằng một số trẻ rối loạn ngôn ngữ không vì nguyên nhân tự kỷ, nhưng lại bắt nguồn từ những cảm xúc yêu thương không được thoả mãn. Nhiều trẻ khi đến 2-3 tuổi nói năng bình thường, nhưng do cha mẹ có xung đột, mâu thuẫn, ly thân, ly dị, đứa bé không còn được yêu thương, nên trẻ đột ngột không nói nữa, rơi vào tình trạng trầm cảm, rối loạn ngôn ngữ. Vì thế, chúng tôi nhắc nhở các phụ huynh cần phải biểu lộ tình yêu thương nhiều hơn với trẻ thì việc chữa trị cũng sẽ có kết quả tốt hơn.

6.5. Kiểm tra trẻ tự kỷ qua phương pháp Neuro-feedback

Năm 2015, kỹ sư Phạm Đình Hải đã đưa phương pháp này vào Việt Nam để chữa trị cho người con của mình mắc chứng tự kỷ, trên hệ thống máy BrainMaster 4 chấm, nghĩa là đo một lúc 4 điểm trên não bộ con người. Bộ máy này cũng được giáo viên khoa tâm lý trường Đại học Hoa Sen TP.HCM sử dụng từ năm 2016 để chữa trị cho trẻ tự kỷ và có những kết quả tốt.

Năm 2017, chúng tôi đã nhập thêm hệ thống BrainMaster 19 điểm, có khả năng đo 19 điểm cùng một lúc và tác động đến nhiều phần não khác nhau với những chương trình chữa

cho trẻ tự kỷ và tâm thần. Khi sử dụng hệ thống BrainMaster 19 điểm giúp cho những trẻ tự kỷ, chúng tôi đã nhận thấy các trẻ có hiện tượng rối loạn ngôn ngữ thường có những biểu hiện yếu kém trong các vùng sau đây:

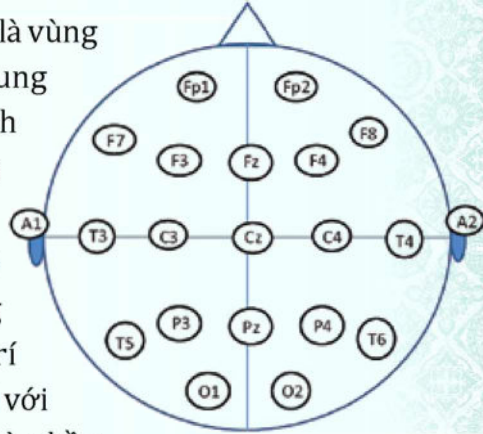


- Vùng T3 T4 thuộc vỏ não thính giác, đây là vùng ghi nhận những âm thanh để nhớ được các từ.
- Vùng T5 T6, đây là vùng thuộc vỏ não Geschwind để nối kết tên các đồ vật.
- Vùng F7 F8, đây là vùng ngôn ngữ Broca để nhớ các từ.
- Vùng O1 O2, đây là vùng vỏ não thị giác chứa đựng các hình ảnh của đồ vật đi kèm với các từ gọi tên đồ vật.
- Vùng Cz C3 C4, đây là vùng vỏ não vận động thân thể và cảm giác thân thể, nhất là xúc giác. Nhiều trẻ tự kỷ khó khăn khi cầm nắm các đồ vật, không biết uốn lưỡi, vận động môi miệng khi học nói, không biết nguy hiểm khi cầm các đồ vật nóng, lạnh.
- Vùng P3 P4, là vùng xử lý thông tin đa cảm xúc, trẻ tự kỷ không có nhiều cảm xúc hoặc không kiểm chế được cảm xúc khi chúng giận dữ la hét, khóc lóc đòi cho bằng được điều chúng muốn.
- Vùng Fz FP1 FP2 (vùng trán), đây là vùng điều hành trung tâm để phối hợp tất cả hoạt động của vỏ não nhưng vì thiếu sự tập trung điều hành nên tất cả các vùng não đều rời rạc không liên kết với nhau, trẻ không thể nói những câu

đòi hỏi một sự tổng hợp lớn như “Con muốn uống nước” mà chỉ nói được từ nước đơn giản rồi chỉ tay vào bình nước hay kéo tay người thân đến bình nước.

- Vùng F3 F4, đây cũng là vùng thuộc phần điều hành trung tâm để phối hợp các hành vi cần sự vận động của tay chân.

- Fz, đây là vùng vỏ não nằm ở giữa, ngang với F3 F4, kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Đối với một số trẻ tự kỷ, vùng này hầu như ít hoạt động. Trái lại, đối với một số bệnh nhân tâm thần vùng này lại hoạt động quá mức gây nên sự hoang tưởng.



Như thế, những biểu đồ và những làn sóng trên màn hình đã cho chúng ta thấy các phần não của trẻ tự kỷ có rối loạn về ngôn ngữ hoạt động không bình thường và thiếu sự nối kết giữa các vùng vỏ não với nhau. Hệ thống BrainMaster với các chương trình chữa trị sẽ kích thích các phần não này hoạt động và tạo ra sự liên kết đa dạng giúp cho trẻ có thể nói dễ dàng và nhớ lâu hơn.

Tuy nhiên, với điều kiện hiện nay, mỗi tuần chỉ nên chạy máy 1,2 lần trong 10-20 phút, những vùng não bộ của trẻ không được kích thích thường xuyên. Do đó, chúng tôi tha thiết xin các phụ huynh cộng tác với các chuyên viên chữa trị bằng cách xoa bóp các phần vỏ não tương ứng của trẻ mỗi ngày một vài lần, mỗi lần một ít phút vì việc xoa bóp này sẽ tiếp tục tác động trên các phần não giúp cho việc chữa trị theo phương pháp phản hồi thần kinh đạt hiệu quả cao hơn.

6.6. Phương pháp xoa bóp cho các trẻ rối loạn ngôn ngữ Bảo vệ bộ não trẻ

Bộ não con người gồm khoảng 100 tỉ tế bào thần kinh, gọi là neuron, bộ não này chính là hệ thần kinh trung ương phát đi các lệnh đến từng phần thân thể cho các cơ quan và tế bào hoạt động, cũng như thu nhận các dữ liệu từ khắp các phần thân thể chuyển về để cảm nhận, xử lý và lưu trữ trong bộ não. Những tháng tuổi đầu đời, bộ não của trẻ còn non nớt, ta lại càng phải chú ý vì chúng giống như tờ giấy trắng một khi vẽ lên rồi rất khó tẩy xoá. Nếu có tẩy xoá được thì trang giấy cũng đã bị lem luốc không còn đẹp nữa. Vì thế các bậc phụ huynh phải tránh không nên tạo cho trẻ những âm thanh, hình ảnh, cảm giác, cảm xúc, cảm tình quá mạnh mẽ, tiêu cực gây nguy hại cho bộ não của trẻ. Thí dụ: những âm thanh chói tai, những hình ảnh với ánh sáng quá mãnh liệt, những đồ vật quá nóng hoặc quá lạnh, những trò chơi tung hứng có thể làm trẻ cười sặc sụa nhưng tạo nên những nỗi sợ hãi khó quên trong bộ nhớ.

Ngày nay với những phương tiện truyền thông xã hội như truyền hình, điện thoại, sách báo, máy nghe nhạc... nhất là những chương trình qua các điện thoại thông minh hay Ipad, Iphone, trẻ có thể ngồi yên không khóc, không cử động trong nhiều giờ đồng hồ khi chơi với những phương tiện đó, khiến người lớn chúng ta có thể yên ổn làm việc. Nhưng chúng ta không thể nào lường được những tai hại khi bộ nhớ của trẻ phải thu nhận hàng tỉ dữ liệu qua những hình ảnh, âm thanh vô nghĩa.

Mỗi giây đôi mắt của chúng ta thu nhận 24 hình ảnh được sắp xếp gần nhau để tạo nên một cử động. Vậy trong 1 giờ có 3.600 giây, đôi mắt của trẻ đã thu nhận khoảng 86.400 hình ảnh khác nhau kèm theo những dữ liệu về âm thanh, màu sắc được lưu trữ trong bộ nhớ. Điều này đã làm cho những

hình ảnh đồ vật mà cha mẹ muốn dạy qua ngôn ngữ bị chìm lỉm trong khối hình ảnh hỗn độn kia, khiến trẻ không nhớ nổi hình ảnh ta muốn dạy.

Âm thanh ngôn ngữ cũng vậy, một khi bộ nhớ của trẻ đã ghi nhận những âm thanh từ những trò chơi, chương trình truyền hình mà chúng không hiểu gì hết, nhưng vẫn được ghi nhớ trong vỏ não thính giác, thì việc gọi tên một vài đồ vật mà cha mẹ muốn dạy làm cho trẻ cảm thấy rất khó khăn. Đó là chúng ta chưa nói đến những khuôn mặt giận dữ, những hình ảnh ma quái, bạo lực, mang đầy tính đe dọa, tiêu cực đã được trẻ thu nhận và ghi nhớ trong cõi vô thức của trẻ có thể tạo nên những hiện tượng tâm lý tiêu cực sau này.

Vì thế, cha mẹ chỉ nên cho trẻ thơ tiếp xúc với những hình ảnh trong sáng, vui tươi, tích cực, nghe những âm thanh vui vẻ, nhẹ nhàng qua những bài hát đơn giản để tạo nên những tình cảm tốt đẹp, quân bình, trong sáng, cao thượng trong tâm trí trẻ thơ.

Nuôi dưỡng bộ não

Để cho bộ não hoạt động, nó cần phải được nuôi dưỡng đầy đủ bởi máu được chuyển đến từ tim và khí Oxy thu nhận từ phổi chứa đựng trong máu. Tuy nhiên, người ta ít quan tâm đến việc máu và khí có đủ trong não của trẻ hay không. Cha mẹ chỉ quan tâm đến việc bú sữa, ăn dặm. Bộ não của trẻ sẽ hoạt động rất tốt nếu chúng ta giúp cho trẻ thở được nhiều khí trong lành và xoa bóp để máu và khí được vận hành.

Đối với những trẻ vài tháng tuổi đến 1,2 tuổi, ta cố gắng tạo nên những chỗ ở thoáng mát giúp cho trẻ thở được bầu khí trong lành, trẻ nên mặc những bộ quần áo rộng rãi thay vì mặc những bộ quần áo bó chặt để giữ ấm như một số cha mẹ ở Việt Nam đang làm. Trong mùa lạnh trẻ có thể mặc thêm áo ấm nhưng phải là những bộ quần áo rộng rãi để cho trẻ dễ thở.

Cha mẹ có thể xoa phía trước ngực để kích thích tim và phổi, nhất là mấy huyết đạo giữa ức của trẻ và võ nhẹ phía sau lưng để giúp trẻ thở mạnh hơn. Chúng ta biết trẻ sơ sinh thở khoảng 25 lần/phút, trong khi người lớn thở khoảng 16 lần/phút. Khi trẻ được 2,3 tuổi, ta có thể tập cho trẻ thở bằng cách làm mẫu cho trẻ bắt chước. Ta nói trẻ nhìn vào mặt mình, ngậm miệng, hít dài hơi bằng mũi, rồi thở ra từ từ bằng miệng. Khi thở ra ta thổi nhẹ vào mặt trẻ để bé cảm thấy luồng hơi phát ra. Mỗi ngày tập thở như thế vài ba phút để tạo thói quen cho trẻ hít được nhiều khí trong buồng phổi qua mỗi lần thở.

Chúng ta cũng lưu ý rằng các hạch bạch huyết ở đầu và cổ tạo nên hệ miễn dịch có thể gây cản trở luồng máu lưu thông trên đầu, vì khi con người chúng ta bị nhiễm trùng, bị những vết thương ở đầu và mặt, những hạch bạch huyết này có nhiệm vụ sản xuất ra bạch cầu để bao vây vi trùng, vi khuẩn. Việc nở lớn các hạch bạch huyết cũng có thể ngăn trở các mạch máu. Vì thế, việc xoa nắn nhẹ trên mặt và cổ của trẻ cũng giúp cho máu lưu thông dễ dàng. Chúng tôi khuyến khích các phụ huynh xoa bóp cho trẻ ở vùng đầu, vùng cổ mỗi ngày vài ba phút. Những hành vi yêu thương này sẽ giúp cho trẻ cảm nghiệm được tình yêu của cha mẹ, là dịp ta dạy trẻ nhìn vào mặt mình, tập đọc các từ ngữ để có nhiều tương tác xã hội.

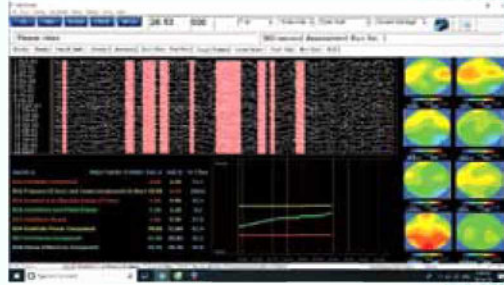
6.7. Vai kết quả chữa trị theo phương pháp phản hồi thần kinh

Sau đây chúng tôi sẽ trình bày quá trình chữa trị các trẻ tự kỷ và rối loạn ngôn ngữ qua một vài bệnh nhân điển hình trên hệ thống BrainMaster 19 điểm.

- Trường hợp của bệnh nhân Trần Nguyễn Ngọc Tuyền

Đây là một trẻ gái, không có rối loạn tự kỷ, chỉ có rối loạn

ngôn ngữ: khi tới em chưa biết nói thành câu, chỉ nói được mấy từ đơn là “ăn, mẹ và bà”. Hình ảnh EEG ngày đầu tiên chúng tôi thu nhận được với những làn sóng bất thường ở các vùng F3, F4, F7, F8, FP1, FP2, T5, T6, O1, O2.



Trẻ được ghi nhận có các biểu hiện như rối loạn ngôn ngữ, khó ngủ (ngủ hay mơ, giật mình), khó tìm chế cảm xúc, dễ cáu giận ngay trong ngày đầu tiên tiếp xúc với phương pháp phản hồi thần kinh.

Sau 12 lần chạy máy BrainMaster theo chương trình chữa trị, chúng tôi có biểu đồ về sóng não của 19 điểm như sau:

- Các vùng não trước đây có màu đỏ, bây giờ ổn định với màu xanh.

- Kết quả điều trị: trước đây trẻ đến phòng khám chưa biết chào hỏi một ai, dù cha mẹ có gợi ý, nay đã biết tự động chào hỏi.

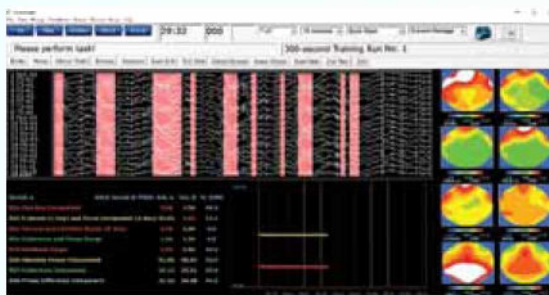
- Trước đây trẻ chỉ nói được hai từ đơn là “bà” và “mẹ”, nay trẻ đã biết kể câu chuyện đơn giản, diễn tả các xúc cảm qua nét mặt vui/buồn và qua các cử chỉ khoanh tay, cúi đầu, chào hỏi.

- Trường hợp của bệnh nhân Nguyễn Đức Bình

Đây là một tình trạng rối loạn ngôn ngữ do tự kỷ. Khi trẻ tới, trẻ la hét rất nhiều, khó kiềm chế cảm xúc, biểu hiện tăng động, kém tập trung, hay ăn vạ, tự đánh bản thân, tuy nói được một số từ nhưng không rõ, trẻ chưa biết chỉ ngón tay, giới hạn chơi với một số đồ chơi nhưng không chơi đúng chức năng, chỉ thích chơi một mình.

Biểu đồ não của em cho thấy các vùng não bị tổn thương, các sóng não ở 19 điểm, phần vỏ não có những chỗ bất thường, phần liên kết các vùng vỏ não kém. Các vùng vỏ não không ổn định hiển thị màu đỏ rất rõ.

Kết quả chạy máy, ngày đầu tiên ghi nhận trẻ có rối loạn ngôn ngữ, khó khăn khi phát âm; khó giao tiếp xã hội; khó kiểm soát



vận động tay chân; không có khả năng ghi nhớ, lưu trữ thông tin liên quan đến âm thanh, hình ảnh; không có khả năng định hướng không gian; khó kiểm chế cảm xúc; khó ngủ; hơi thở yếu.

Sau 15 lần chạy máy BrainMaster theo chương trình chữa trị, chúng tôi có biểu đồ về sóng não của 19 điểm như sau:

So sánh hình chụp bộ não của em với hình chụp ban đầu, chúng ta thấy có nhiều điểm tốt đẹp qua phần màu xanh và các sóng não ổn định hơn. Các khó khăn trước đây dần dần được khắc phục: em tích cực hơn, phát âm khá rõ, kiểm chế cảm xúc khá tốt. Trước đây



em không vừa ý, hoặc thích đồ chơi mà không được, em có thể ăn vạ từ 1 giờ đến 3 giờ đồng hồ mới hết, bây giờ chỉ còn vài phút. Em chủ động trả lời khi được hỏi, nhiều lúc em chủ động đặt câu hỏi; chủ động ngủ sớm hơn, ngủ sâu hơn; tâm trạng vui hơn rất nhiều so với trước khi chạy máy. Đặc

biệt, em biết chỉ ngón tay (khả năng định hướng không gian) chỉ sau 7 buổi chạy máy.

6.8. Cầu nguyện cũng là một cách chữa trị

Rất nhiều trẻ tự kỷ và những bệnh nhân khác đã đến với chúng tôi để dùng phương pháp phản hồi thần kinh. Sau 3 năm điều trị, 2018-2021, chúng tôi nhận thấy có những kết quả khác nhau. Có những bệnh nhân mà biểu đồ não cho thấy những thông số xấu lại được chữa lành mau chóng hơn những bệnh nhân có biểu đồ não với thông số tốt, dù chúng tôi đã chỉ dẫn những cách xoa bóp các phần vỏ não, cách hít thở và số lần chạy máy BrainMaster như nhau.

Ngoài việc áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong phương pháp phản hồi thần kinh, cộng thêm với việc xoa bóp các phần vỏ não, việc tập thở để có nhiều khí Oxy trong các đường dẫn máu vào não, chúng tôi đề nghị những bệnh nhân và người thân của các trẻ tự kỷ, nếu họ có niềm tin, hãy thêm lời cầu nguyện. Khi viết những dòng này, một số người có thể chê trách chúng tôi là mê tín hoặc cố ý tuyên truyền tôn giáo trong những hoạt động thuần túy khoa học kỹ thuật để điều trị bệnh tật con người.

Tuy nhiên, dù tin hay không, dù theo một tôn giáo hay không, chúng tôi vẫn muốn chia sẻ với tất cả niềm xác tín này: “Con người là một mẫu nhiệm cần khám phá không ngừng”. Cho đến nay, trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu về con người, khoa học vẫn phải xác nhận rằng có những hiện thực không thể giải thích bằng các lý lẽ tự nhiên vì chúng vượt quá giới hạn của khoa học kỹ thuật, nếu chỉ căn cứ vào những thứ cân-đo-đong-đếm được nơi thể xác vật chất của con người.

Trong lĩnh vực chữa trị các trẻ tự kỷ hay bất cứ bệnh nhân nào, chúng tôi cũng gặp những người được hồi phục sức

khoẻ, khả năng suy tư và nói một cách mau chóng nhờ lời cầu nguyện. Tại sao chúng tôi lại quả quyết điều đó? Thưa, tại vì chính hoạt động của bộ não con người nhắc nhở chúng tôi rằng: ngôn ngữ, tư tưởng con người cũng là một mầu nhiệm mà chính khoa học, cho đến giờ phút này, cũng chưa khám phá được hết những điều kỳ diệu của bộ não.

Trên đây, chúng ta đã nghiên cứu việc vận hành của bộ não với các phần vỏ não, trí nhớ và cảm xúc liên quan đến ngôn ngữ, nhưng thử hỏi bản chất thật sự của những từ ngữ, ký ức, hình ảnh, cảm xúc vui buồn, yêu thương, hạnh phúc trong bộ não của chúng ta và trong toàn bộ hệ thần kinh với cả trăm tỉ tế bào thần kinh chạy khắp cơ thể để dẫn những cảm giác nóng lạnh, đau đớn, thăng bằng... là gì?³⁰⁸

Tất cả chỉ là những tín hiệu thần kinh hay là các xung động của dòng điện tạo ra do sự chuyển động của các phân tử dẫn truyền thần kinh gọi là ion. Khi các ion di chuyển băng qua màng tế bào, chuyển động liên kết của điện tích gây ra một xung động điện hay là một điện thế hoạt động. Điện thế hoạt động đo được vào khoảng 100 mV từ đỉnh đến đáy và kết thúc trong 1/250 giây³⁰⁹. Chúng tôi đã trình bày hoạt động của bộ não trong phần trước đây.

Như thế, tất cả những gì mà chúng ta gọi là từ ngữ, ý nghĩa, tư tưởng, cảm xúc, cảm giác, tình yêu, hạnh phúc... không phải chỉ là những xung động điện, những hoá chất tác động trong bộ não và tế bào thần kinh của con người. Chúng là những giá trị tinh thần mà các nhà khoa học cho đến nay cũng chưa xác định được tại sao con người chúng ta lại có

308 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.296.

309 x. Bs. Alice Roberts, *Atlas*, tr.298-299.

được chúng. Nếu chúng ta tìm về được nguồn của tất cả các giá trị đó, chúng ta sẽ thấy đây là một thực tại không nằm ở trong con người, nhưng lại đang hoạt động trong con người. Thực tại đó là một Đấng Thiêng Liêng mà tôn giáo gọi bằng đủ thứ tên khác nhau như Trời, Thiên Chúa, Đấng Hiện Hữu, Đức Allah... Cũng vì lý do đó mà chúng tôi mới dám nói đến việc cầu nguyện để những bệnh nhân có triệu chứng rối loạn ngôn ngữ, tự kỷ, tâm thần có thể tiếp xúc với Thực Tại Cao Cả này để được chữa lành.

Người phụ nữ trong hình bế đứa bé bị bại não lần đầu tiên đến với chúng tôi với nét mặt buồn rười rượi vì bác sĩ định bệnh là cháu bị bại não. Đứa bé chỉ biết nằm im, bất động, từ lúc 1,2 tuổi.



Chúng tôi cũng không tin hệ thống máy BrainMaster có thể làm cho bộ não cháu hoạt động trở lại. Nhưng với lời cầu nguyện, xoa bóp và chạy máy vài tuần, mỗi tuần 2 lần, chúng tôi thấy đứa bé dần dần hồi phục, biểu lộ cảm xúc, biết nói chuyện như ta thấy trong hình. Người mẹ nghĩ đó là một phép lạ Chúa ban cho chị và con, còn chúng tôi hiểu rằng lời cầu nguyện có một sức mạnh vô song.

Chúng ta đã nói đến những trẻ tự kỷ chậm nói chứa đầy những dữ liệu vô nghĩa trong bộ nhớ, nhưng còn nhiều người lớn lại giữ mãi những ký ức đen tối, buồn thảm, nhiều người nghiện các trò chơi, phim ảnh đồi trụy, bạo lực nên bộ nhớ chứa đầy những dữ liệu vô ích, sai lạc, xấu xa khiến họ không thể học hành, làm việc.

Đây cũng là điều chúng tôi muốn nhắc nhở các bạn học sinh, sinh viên: đừng làm tổn thương bộ nhớ của mình và thanh lọc bộ nhớ thường xuyên để kho tàng tri thức của các bạn chứa thật nhiều những dữ liệu hữu ích. Các bạn cần phải ngủ nhiều hơn để bộ nhớ của bạn có thời gian sắp xếp lại các dữ liệu bạn thu nhận được trong ngày vào những ngăn tủ rõ ràng thì bạn mới có thể tìm được chúng và sử dụng chúng khi cần thiết. Nhiều bạn coi thường giấc ngủ và thức quá khuya để lướt web, chơi các trò chơi điện tử hay xem những phim, truyện giải trí nguy hại, khiến cho những dữ liệu thu nhận ở lớp, ở trường bị chìm lỉm trong núi rác tinh thần đó.

Vậy làm thế nào để thanh tẩy ký ức, rửa sạch tâm hồn, giúp mình vượt qua những rối loạn tâm thần? Ngoài những phương pháp điều trị thể lý, tâm thần, tâm lý, chúng tôi nghĩ rằng chỉ có Đấng là Tinh thần Tuyệt đối mới có thể phục hồi họ cách hiệu quả và nhanh chóng vì Ngài dựng nên tinh thần tương đối của con người. Vì thế, việc cầu nguyện, các hành vi đạo đức, các nghi lễ tôn giáo chân thật đều là những phương thể chữa trị bệnh tật, nếu chúng ta loại bỏ được các yếu tố mê tín, dị đoan ra khỏi chúng.

Tóm lại, việc điều trị chứng rối loạn ngôn ngữ cho những trẻ tự kỷ và những người tâm thần là một công trình cần được nghiên cứu sâu xa hơn mà chúng tôi, qua một ít kinh nghiệm thực tế, xin được đóng góp vào sự nghiệp chung của các nhà điều trị. Chúng tôi hy vọng rằng những phụ huynh, những thầy cô giáo của các trẻ tự kỷ có thể giúp các cháu phát triển khả năng ngôn ngữ của mình qua những hướng dẫn cụ thể về cách xoa bóp phần não, hít thở khí trời để tăng cường cho bộ não hoạt động và cả việc cầu nguyện với lòng tin tưởng để việc chữa trị này đạt được hiệu quả nhanh chóng hơn.

Lời kết

Chúng tôi cũng xin nói thêm rằng việc chữa lành bệnh nhân không phải là đặc quyền của những người thuộc ngành y tế, dù rằng trong vấn đề an sinh xã hội, chính quyền phải đặt ra những quy định để ngăn ngừa những lạm dụng, thiệt hại do những thầy lang, những bác sĩ giả mạo gây ra.

Động lực thúc đẩy người môn đệ Chúa Giêsu hành động khi đứng trước đám đông nghèo khổ, bệnh tật là họ biết “động lòng thương xót” như Chúa Giêsu. Lòng thương xót và tình yêu đó sẽ thúc đẩy ta tìm hiểu, học hỏi, chia sẻ và ra tay hành động để cứu giúp mọi người. Hơn nữa, khi gắn bó với Đức Giêsu, chúng ta sẽ được Người chuyển thông cho ta sức mạnh, quyền năng và ân sủng của Chúa Thánh Thần để ta có thể chữa lành những ai cần đến, giúp cho họ tin vào Chúa Giêsu vẫn còn hiện diện trong trần thế này.

Việc chữa lành bệnh nhân cũng không phải là đặc quyền của Công giáo hay của bất cứ tôn giáo nào. Trong dòng lịch sử dân tộc Việt Nam, chúng ta thấy rất nhiều thiền sư, tăng ni của Phật giáo là những thầy thuốc chữa bệnh nổi tiếng. Các vị này đã lấy lòng từ bi của Đức Phật Thích Ca để phổ độ chúng



sinh. Nếu xét cho cùng, các vị đó cũng là những môn đệ của Chúa Giêsu vì đi theo con đường sự thật và sự sống của Người.

Vì thế chúng ta cần phải đồng hành cùng nhau trên con đường cứu khổ, cứu nạn này như Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XVI năm 2023 mời gọi. Để đi nhanh, ta có thể

đi riêng, nhưng để đi xa đến cõi vĩnh hằng chúng ta cần phải đồng hành cùng nhau. Chúng tôi rất hạnh phúc khi được cùng cộng tác với các anh chị em tôn giáo bạn và chính quyền địa phương để phục vụ mọi người.



Câu hỏi

1. Những lý do cực đoan nào khiến cho người môn đệ Chúa Giêsu thời nay không còn chữa lành bệnh nhân như Chúa Giêsu yêu cầu?
2. Nếu bạn nhận thức được rằng những hiểu biết về sức khỏe, y học và các khoa học để chia sẻ cho người khác cũng là việc loan báo Tin Mừng thì bạn sẽ làm gì để thu nhận được chúng, ngoài những môn học ở trường?
3. Muốn chữa lành bệnh nhân như Chúa Giêsu bạn cần điều kiện gì trước tiên?
4. Để chữa lành bệnh nhân như Chúa Giêsu bạn cần phải làm gì?
5. Trong xã hội hiện nay, số người người mắc bệnh tâm thần, bị khuyết tật, trẻ em tự kỷ, tăng lên khá nhiều, bạn có thể làm gì để giúp đỡ và chữa lành họ?



BÀI 8

Xua trừ ma quỷ

Lời mở

Nhiều tín hữu Công giáo thời nay, trong đó có cả một số linh mục và tu sĩ, do ảnh hưởng của tâm thức duy lý, duy vật, duy khoa học thực nghiệm, cho rằng không có chuyện ma quỷ hiện ra cám dỗ Đức Giêsu hay con người. Họ cho rằng sự việc ma quỷ cám dỗ được kể lại trong Thánh Kinh hay trong Tin Mừng³¹⁰ chỉ là một huyền thoại hay do đầu óc tưởng tượng của con người thêu dệt nên để dạy bài học đạo đức chứ không có thực trong thực tế.

Chúng tôi hiểu rằng tâm thức này đã hình thành trong mấy thế kỷ gần đây, không phải chỉ ở Việt Nam, nhưng phổ biến ở các nước phát triển trên toàn thế giới, nhất là do ảnh hưởng của giả thuyết Darwin mà người ta thấy có vẻ hợp lý. Tuy nhiên chúng tôi đã phân tích vấn đề này trong các bài trước đây.

Riêng ở Việt Nam, tâm thức này phổ biến sâu rộng hơn do việc thanh lọc khỏi các sách giáo khoa tất cả những gì bị coi là thuộc về mê tín, duy tâm. Vì thế, các học sinh và sinh viên, ở miền Bắc từ năm 1954 và ở miền Nam từ năm 1975, đã được đào tạo theo hệ tư tưởng duy vật biện chứng này. Do đó, các linh mục, tu sĩ Việt Nam cũng bị ảnh hưởng ít nhiều của hệ tư tưởng này trong những năm học ở trường tiểu học, trung

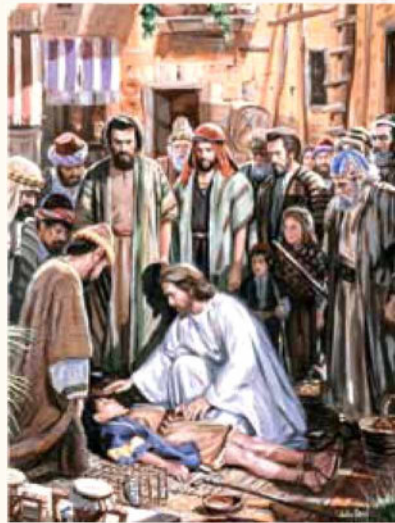
310 x. Mt 4,1-11; Mc 1,12-13; Lc 4,1-13.

học và đại học, dù rằng sau đó họ đã được đào tạo lại trong các chủng viện, học viện.

Trước Công đồng Vaticanô II (1962-1965), Giáo hội Công giáo rất nghiêm khắc về vấn đề ma quỷ, vì có những lạm dụng về việc trừ quỷ và kết án sai lầm do các toà án dị giáo trong mấy thế kỷ trước đó. Hơn nữa, những khám phá mới về y học, tâm thần học và tâm lý học cho ta thấy nhiều bệnh tật được cho là bị quỷ ám, ma nhập, chỉ là triệu chứng của các bệnh rối loạn về tâm thần, tâm lý như bệnh tâm thần phân liệt, tâm thần hoang tưởng, trầm cảm v.v... và có thể chữa lành.

Tuy nhiên, sau nhiều thế kỷ im lặng, sách *Giáo lý Hội Thánh Công giáo*, xuất bản năm 1992, chính thức nhắc nhở cho tín hữu về sự hiện diện thật sự của ma quỷ³¹¹ với những công việc ác đức của chúng³¹² và các Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới gần đây vào năm 2012 và 2023 đã yêu cầu tín hữu thực hiện các sứ vụ để loan báo Tin Mừng, trong đó có sứ vụ xua trừ ma quỷ.

Vì thế, chúng ta muốn suy nghĩ cẩn thận hơn về sứ vụ này dưới ánh sáng của Lời Chúa và của những tiến bộ mới nhất trong các lĩnh vực khoa học để có thể hoàn thành sứ mệnh loan báo Tin Mừng.



311 x. *GLHTCG*, số 391-392; 414; 2.891.

312 x. *GLHTCG*, số 1237, 394-395.398; 2.851-2.852.

1. Hiện tượng ma quỷ

1.1. Vấn đề đáng quan tâm

Trong đại dịch Covid-19 vừa qua³¹³, có khoảng trên 5 tỉ người được tiêm vaccine, gần 700 triệu người bị nhiễm virus, nên hệ thống miễn dịch của nhiều người đã bị xáo trộn. Các hạch bạch huyết trong hệ miễn dịch phải sản xuất ra thật nhanh hàng tỉ tế bào bạch cầu để bao vây và tiêu diệt virus, nên chúng đã phải nở lớn và vì thế ngăn chặn các mạch máu não nuôi thần kinh trên đầu, dẫn đến tình trạng thiếu máu cục bộ ở các vùng như tay chân. Dung lượng khí thở trong buồng phổi cũng bị thương tổn do các phế nang bị các loại nấm xâm nhập, chưa kể những khói thuốc lá, tình trạng ô nhiễm không khí nặng ở nhiều đô thị lớn khiến nhiều người thở kém nên thiếu Oxy trong máu.

Kết quả là số người bị các bệnh về thần kinh, tâm thần tăng lên rất nhiều sau đại dịch. Nhiều bệnh nhân bị những chứng tâm thần phân liệt, tâm thần hoang tưởng, trầm cảm, rối loạn các dữ liệu trong bộ nhớ khi ngủ đêm khiến họ có những ảo giác, ảo thanh, tưởng mình bị ma ám quỷ nhập, thần linh hiện ra nói chuyện với mình... Y học đã giải thích và chữa trị nhiều trường hợp trên đây.

Tuy nhiên vẫn có nhiều sự kiện lạ lùng xảy ra, những cơn bệnh thuộc lĩnh vực tâm linh và việc khỏi bệnh lạ lùng, nhanh chóng mà các khoa học, y học tự nhiên không thể giải thích được, sau khi đã loại trừ các yếu tố thể lý, tâm lý, tâm thần. Người ta nghĩ đến nguyên nhân tâm linh và cho rằng bệnh nhân bị ma ám quỷ nhập.

313 x. <https://www.worldometers.info/coronavirus/>. Theo tin của Worldometers: tính đến ngày 27/7/2023, tổng số ca nhiễm trên thế giới là 692.169.025, số ca chết: 6.902.973, số ca phục hồi: 664.424.755.

Nói đến ma quỷ, nhiều người thời đại chúng ta cho là mê tín, phản khoa học. Nhưng quả thật: ma quỷ là một hiện tượng cần được ta tìm hiểu rõ ràng để khỏi rơi vào cảnh lầm lạc, dẫn tới những nguy hiểm và tai hại khôn lường. Nếu chúng ta theo dõi thời sự Giáo hội Việt Nam, chúng ta biết có Nhóm Trừ quỷ ở Bảo Lộc đã đưa lên mạng YouTube hàng trăm băng video khiến cho Ủy ban Giáo lý Đức tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam, ngày 30/5/2022, phải ra văn thư hướng dẫn để tránh sai lạc.

Trên mạng truyền thông xã hội hiện nay, chúng ta gặp thấy nhiều phim kinh dị kể về những chuyện ma quỷ ám ảnh con người và những hoạt động trừ quỷ của các tôn giáo hay của các dân tộc. Văn chương, nghệ thuật, sách báo, phim ảnh trên các phương tiện truyền thông vẫn khai thác đề tài ma quỷ và cuốn hút không ít người đọc, người xem vào những chuyện hoang đường, tạo nên cảm giác sợ hãi, âu lo, hiểu lầm, mê tín.

Trung Quốc có bộ Liêu Trai Chí Dị của nhà văn Bồ Tùng Linh, xuất bản từ năm 1740. Tây Ban Nha có truyền thuyết về ma cà rồng hút máu người được tạo ra từ năm 1734, được Bram Stoker viết thành tác phẩm Dracula năm 1897. Nhân vật Frankenstein do Mary Shelley dựng nên năm 1818. Những bộ phim kinh dị như phim *Quý Ám* (Exorcist) sản xuất ở Mỹ năm 1973, phim *Ám ảnh kinh hoàng* năm 2013, *Ngôi nhà Ma ám* năm 2017. Hàn Quốc có bộ phim *Linh mục* (The Priest) năm 2011 kể về cuộc chiến đấu giữa các linh mục Công giáo với quỷ dữ. Vào các trang mạng truyền thông đại chúng, chúng ta gặp hàng ngàn bộ phim thần tiên hoang đường, từ những loại giải trí mơ mộng như Harry Potter, Tây Du Ký cho đến những loại phim kinh dị, pha lẫn những cảnh đòi truy, bạo lực đủ loại làm hư hỏng tinh thần, nhưng vẫn được sản xuất để lôi kéo con người khỏi phải đối mặt với thực tế đáng chê trách hay sai lầm trong xã hội.

Trên mạng internet người ta rao bán đủ loại bùa và những con búp bê “Kuman Thong”. Đi du lịch sang một số nước châu Á như Đài Loan, Nhật Bản, Tây Tạng, chúng ta thấy bày bán những con “tỳ hưu” bằng đá cẩm thạch hay những dây đeo cổ tay, đeo cổ chân kết bằng các sợi chỉ ngũ sắc có yếm bùa để cầu may. Còn trong nước chúng ta, không tỉnh thành nào là không có các thầy pháp, thầy bùa, thầy mo, thầy phong thủy, thầy tướng số, nhà ngoại cảm, thậm chí có cả tín đồ của các tôn giáo, đã lợi dụng mối quan hệ với quỷ dữ, tà ma để tạo nên đủ loại bùa ngải, pháp thuật gây nguy hại cho con người. Chúng tôi xin giới thiệu vài hình ảnh sau đây về các “vật dụng” sau khi giúp các nạn nhân. Mỗi vật dụng là một câu chuyện dài.

Trong dòng lịch sử, chúng ta biết có những hội kín như Hội Tam Điểm, Hội Satan, đã hứa hẹn cho những thành viên quyền lực, giàu sang, danh tiếng hay được thoả mãn tham vọng dục vọng, nếu họ bằng lòng giao linh hồn mình cho quỷ dữ khi chết đi. Nhiều người ở khắp nơi trên thế giới và ngay cả ở Việt Nam đang là thành viên của các hội này, nhất là các bạn trẻ³¹⁴.

Ở Việt Nam mỗi năm có hàng trăm ngàn ca phá thai. Một số phụ nữ, sau khi phá thai hay thực hiện việc thụ thai trong phòng thí nghiệm, đã gặp những cơn bệnh như nhức đầu hay tê liệt tay chân vào những thời điểm nhất định, nổi nóng bất thường, làm ăn thất bại, tình duyên lận đận... Đi khám bệnh thì bác sĩ không tìm ra bệnh hoặc bị cho là tâm thần hoang tưởng, tâm thần phân liệt, trầm cảm, rối loạn lo âu. Tìm đến các nhà ngoại cảm, thầy pháp, thầy phù thủy thì được báo là có hồn ma theo ám cần phải giải trừ. Họ tìm đến các thầy pháp hay một số chức sắc tôn giáo để cầu siêu, nhưng không hết.

314 x. Google, mục từ “hội Tam điểm”, “hội Satan”.



Nguyên nhân chính là do những đứa con họ loại bỏ vắn đi theo họ, chúng buồn hận và chưa được siêu thoát. Trong hơn 20 năm giúp các bệnh nhân, tôi đã gặp khoảng hơn 200 trường hợp như thế. Giải pháp tốt nhất là họ đi xưng thú tội lỗi với Chúa, làm hoà với những đứa con, xin chúng tha thứ và cầu nguyện cho những hồn thơ vất vưởng.

Vì vậy, hiện tượng ma quỷ rất đáng cho chúng ta quan tâm để cùng với Đức Giêsu và nhân danh Người, chúng ta cứu độ thế giới. Người nói với ta: “Thầy đã thấy Satan như một tia

chớp từ trời sa xuống. Đây, Thầy đã ban cho anh em quyền năng để đạp lên rắn rết, bọ cạp và mọi thế lực kẻ thù, mà chẳng có gì hại được anh em”³¹⁵.

1.2. Ma quỷ trong đời sống con người

Việc Chúa Giêsu được sai đến để cứu con người thoát khỏi quyền lực ma quỷ và đánh bại chúng, việc Giáo Hội lật đổ quyền lực của ma quỷ nhờ các hoạt động truyền giáo và cảnh báo các tín hữu phải cố gắng đứng vững trước các cuộc tấn công của ma quỷ là những lời nhắc nhở chúng ta về sự hiện diện có thật của chúng trong đời sống.

Ma quỷ là những thực thể được hầu hết các tôn giáo nhắc đến, riêng phái Mật tông của Phật giáo còn nghiên cứu sâu xa với những lễ nghi và bùa phép trừ tà đuổi quỷ.

Trong truyền thống Công giáo, Công đồng Vaticanô II (1965) qua các văn kiện chính thức như Hiến chế *Lumen Gentium*, số 16,17,35,48,55; Hiến chế *Gaudium et Spes* số 13,22,37; Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân *Ad Gentes* số 3,9 đã nhiều lần nhắc đến việc ma quỷ cám dỗ con người làm điều dữ.

Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, xuất bản năm 1992, cũng nhắc nhở chúng ta về sự hiện diện thật sự của ma quỷ với những công việc ác đức của chúng trong 42 số khác nhau³¹⁶. Sách Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo, xuất bản năm 2004, số 130, nói đến con người, nhờ tinh thần mở ra đến vô biên, có thể tiếp xúc với Thiên Chúa, với các thiên thần, quỷ dữ, hồn ma và mọi loài hiện hữu. Như thế, Giáo Hội dạy chúng ta ma quỷ có thật và yêu cầu chúng ta phải khôn ngoan

³¹⁵ Lc 10,19.

³¹⁶ x. *GLHTCG*, số 391-392, 414, 2891, 1237, 394-395, 398, 2851-2852...

và tích cực đối phó với chúng. Tiếc rằng điểm mới mẻ này ít được các tín hữu quan tâm.

Hiện nay, tại Việt Nam, rất nhiều người bị bùa ngải, bị ma ám, quỷ nhập. Một Đại đức ở phái Mật tông đến gặp tôi và cho biết rằng: ở chùa của ông mỗi ngày chữa vài chục người, trong đó có nhiều người Công giáo. Chúng ta nghĩ sao về vấn đề này?

Như thế, ma quỷ không phải là một điều tưởng tượng của con người, nhưng là một thực tế của đời sống. Chúng có thật và chúng ta phải biết rõ chúng để không bị những câu chuyện hoang đường, phim ảnh kinh dị làm ta sợ hãi, cũng như những xác định của khoa học làm ta nghi ngờ, rồi xem thường ma lực tác hại của chúng.

1.3. Ma quỷ là ai?

Theo ngôn ngữ Việt Nam, từ “ma” chỉ hồn người chết, là sự hiện hình của người chết và bị coi là mê tín. Quỷ là con vật tưởng tượng dưới âm phủ, hình thù dữ tợn, hiện lên quấy rối và làm hại con người³¹⁷.

Theo truyền thống Công giáo, ma quỷ là danh từ chung, dịch từ tiếng Hipri *Satan*, nghĩa là “kẻ tố cáo”, hoặc từ tiếng Hy Lạp trong Tân Ước *diabolos*, có nghĩa là “kẻ chống đối” chương trình của Thiên Chúa. Từ điển Công giáo của Hội đồng Giám mục Việt Nam, xuất bản năm 2019, trong mục từ *Ma quỷ*, tr.559, đã định nghĩa “ma quỷ là thiên thần sa ngã” là chưa chính xác vì chỉ có thiên thần sa ngã mới được gọi là quỷ dữ, còn tà ma là hồn người chứ không phải là thiên thần.

317 x. Từ điển Tiếng Việt 2013, mục từ Ma, tr. 777.

Qua Kinh Thánh, chúng ta có thể phân biệt như sau: ngoài Chúa là tinh thần tuyệt đối, còn có các tinh thần tương đối khác. Trong các thụ tạo, có hai loài được Thiên Chúa chia sẻ cho tinh thần cao quý của mình, nghĩa là cho họ có ý thức, ý chí tự do và các giá trị khác như tình yêu, niềm vui, hạnh phúc. Đó là thiên thần và loài người. Thiên thần là tinh thần tinh ròng. Con người, ngoài tinh thần, có thêm thể xác. Nhờ tinh thần có khả năng mở ra cho Đấng siêu việt và hướng tới vô biên, nên khi họ càng gắn bó với Chúa là tinh thần tuyệt đối, họ càng nhận được sức sống kỳ diệu, tình yêu vô cùng, hạnh phúc vô biên, quyền năng vô tận của Ngài.

Tuy nhiên, vì có tự do, nên một số thiên thần đã nghe theo lời dụ dỗ của tổng lãnh thiên thần Lucifer, cắt đứt mối giao hảo với Thiên Chúa là nguồn ân phúc để chọn Luxifer và tức khắc họ trở thành quỷ dữ. Họ vẫn hiện hữu, vẫn quyền năng vì Chúa không lấy lại những gì Ngài đã ban cho, nhưng họ không thể đón nhận thêm những ân huệ mới. Họ đau khổ, tự dần vật mình, nhưng không thể chọn lại. Việc chọn lựa của họ một lần là mãi mãi vì họ không bị lệ thuộc thời gian.

Quỷ dữ ghen tức với các loài thụ tạo khác đang được ơn nghĩa với Chúa, nhất là với loài người có tinh thần như chúng, nên cám dỗ để con người sa ngã vào tình trạng khốn khổ giống như chúng. Đó là hành động đương nhiên của quỷ dữ, tà ma vì khi cắt đứt với nguồn tình yêu là Chúa, tất cả ân huệ tích cực chúng nhận được từ Chúa đều biến đổi thành tiêu cực nên chúng chỉ còn lừa dối, hận thù, ghen ghét, làm hại mà thôi. Vì quỷ dữ vẫn còn quyền năng làm hại con người nên Chúa ban thiên thần bản mệnh cho mỗi người để gìn giữ họ.

Hồn ma cũng được chia thành ba loại. Hồn lành là các thánh nhân hưởng hạnh phúc trọn vẹn với Chúa, ta gọi đó là tình trạng thiên đường. Một loại hồn lành khác là các linh

hồn cần được thanh tẩy khỏi các vết nhơ tội lỗi trong cuộc sống trần thế, gọi là tình trạng luyện ngục, nên cần ta cầu nguyện, dâng lễ, hy sinh để họ sớm được sống trọn vẹn hạnh phúc như các thánh nhân. Loại thứ ba là hồn ác - hay tà ma - là những người chết trong tình trạng mất ân sủng, không có sự hiệp thông với Chúa. Họ vẫn tận mắt thấy Chúa nhân lành nhưng họ không thể cảm nhận được các ân huệ của Ngài nên họ tự dằn vặt, bất mãn, bất hạnh. Đó là tình trạng hoả ngục của họ nên họ có thể cộng tác với quỷ dữ để làm hại những ai xúc phạm đến họ.

Ví dụ một em bé đi chăn trâu ngoài đồng, thấy một cái mả hoang và tiểu lên đó, về nhà sốt li bì mà không thuốc gì chữa được. Nhưng cũng có những trẻ em cũng có hành động tương tự lại không gặp phản ứng lạ lùng nào. Điều này làm cho các nhà khoa học nghi ngờ và giải thích bằng những nguyên nhân khác nhau. Xét về mặt tâm linh, chúng tôi biết đó là tùy thuộc vào người chết là hồn lành hay hồn ác.

Trong nhiều bài Tin Mừng³¹⁸ có nhắc đến Beelzebul. Đó là tên của vị thần xứ Canaan mà các kinh sư và Pharisiêu Do Thái cho là thủ lĩnh các quỷ. Họ cho rằng Chúa Giêsu bị quỷ vương này ám nên Người dựa vào thế này để điều khiển các quỷ cấp dưới³¹⁹. Đây là sự xúc phạm nặng nề đối với Chúa Giêsu. Vì thế, Chúa Giêsu đã dạy cho họ bài học về quyền lực của Satan vẫn tác động trên con người và con người rất cần được giải thoát bằng chính quyền lực của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu.

318 x. Mc 3,22-30 8,28-34; Mc 5,Lc 8,26391-20;
319 x. Mt 10,25; Mc 3,22; 12,22; Lc 11,15.18-19.

1.4. **Sứ mệnh xua trừ ma quỷ thuộc về ai?**

Nhiều linh mục rất ngại ngùng với việc xua trừ ma quỷ vì Giáo Luật ban hành năm 1983, ở điều 1172, đã quy định rất rõ: *“Không ai có thể trừ tà hợp pháp cho những người bị quỷ ám, trừ khi có phép đặc biệt và minh nhiên của Đấng Bản quyền địa phương. Đấng Bản quyền địa phương chỉ được ban phép trừ tà cho một linh mục đạo đức, sáng suốt, khôn ngoan và có đời sống vẹn toàn”*.

Do yêu cầu cao như thế, nên nhiều giáo phận hiện nay vẫn chưa tìm ra được linh mục xứng đáng để ban phép trừ tà. Nếu cấp thẩm quyền chỉ định một linh mục làm công việc này thì linh mục đó thường thoái thác vì tự nghĩ mình chưa đủ điều kiện như Giáo Luật đòi hỏi. Do đó trong 27 giáo phận Việt Nam hiện nay, hình như chưa có giáo phận nào công bố công khai người nhận lãnh nhiệm vụ này.

Cách đây mười chín năm, vào ngày 21/10/2004, khi Vietcatholic, một cơ quan thông tin Công giáo cho người Việt ở Hoa Kỳ, đăng bài *Rao giảng Tin Mừng cho người đã khuất* của tôi trên mạng thông tin, một số tín hữu Công giáo Việt Nam kết án tôi là mê tín, tuyên truyền những điều dị đoan, sai lạc thần học, dù rằng tựa đề bài viết này có trong Kinh Thánh nói về việc Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông để loan báo Tin Mừng cho những người đã qua đời, theo thư thứ I của thánh Phêrô³²⁰. Vài người cũng biết tôi không phải là người được các cấp có thẩm quyền chỉ định làm phép trừ tà nên cho rằng việc làm của tôi là bất hợp pháp.

Trong bài, tôi kể câu chuyện thực tế là mình đã tiếp xúc với

320 x. 1Pr 3,18-20; 4,5-6.

một ông tên Trần Đình Sang, chết vào ngày 13/12/1973, ông nhập vào một phụ nữ tên Trần Thuý Phương Quỳnh, làm cô bị bệnh. Gia đình đưa cô đi chạy chữa khắp nơi, từ các bệnh viện đến thầy bùa, thầy pháp và cả mục sư Tin Lành, nhưng không khỏi. Cuối cùng gia đình cô đưa cô đến với tôi và xin cứu giúp. Chúng tôi đã cầu nguyện trong suốt 10 ngày để giúp cho ông Sang được siêu thoát và cô Quỳnh đã hoàn toàn lành mạnh³²¹. Chúng tôi biết rằng nhiều giáo dân khi rơi vào các trường hợp tương tự, tìm đến các linh mục để xin làm phép trừ tà, lại bị từ chối vì nhiều lý do và được khuyên nên tìm đến các bác sĩ hay chuyên viên tâm lý.



Do đó, nhiều giáo dân, khi cảm thấy mình bị ma quỷ tác động, đã tìm đến các nhà sư phái Mật tông hoặc thầy bùa, thầy pháp của các tôn giáo khác. Phái Mật tông của Phật giáo đã xuất bản hẳn một Bộ Mật tông của dịch giả Thích Viên Đức, gồm 4 tập, in năm 2015, dày hơn 800 trang về vấn đề này.

Chúng ta thử tưởng tượng xem, nếu những người đó trừ

321 x. <http://vietcatholic.com/news/htm1/news21620.htm>.

được tà ma, những tín hữu được khỏi bệnh sẽ tin vào ai? Họ sẽ gặp nguy hiểm về đức tin vì nghĩ rằng Chúa không trừ được ma quỷ trong khi những người thuộc tôn giáo khác lại trừ được chúng. Thật ra, Chúa Giêsu đã yêu cầu tất cả các môn đệ của Người hãy đi rao giảng khắp nơi, đặt tay chữa lành bệnh nhân, xua trừ ma quỷ với quyền năng Người ban³²².

Tuy nhiên, chúng ta nên phân biệt sứ vụ trừ quỷ chính thức của Giáo Hội nơi vị linh mục nhận lãnh từ Đấng Bản quyền kèm thêm ơn hiện sủng của Chúa Thánh Thần, theo điều khoản Giáo Luật trên đây, khác với sứ vụ xua trừ ma quỷ của mọi người môn đệ Đức Giêsu, khi họ biết gắn bó mật thiết với Người để nhận được đặc sủng hay đoàn sủng của Chúa Thánh Thần. Hai sứ vụ này đều bắt nguồn từ Chúa Giêsu Kitô và đều phục vụ công trình cứu độ của Người, nên chúng không đối chọi hay xung đột lẫn nhau và có thể phối hợp với nhau. Ví dụ trong trường hợp thông thường, người môn đệ đến giúp nạn nhân trước, rồi nếu thấy bất lực, họ cần vị trừ tà chính thức của Giáo Hội giúp đỡ.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết trong Tông huấn *Niềm vui Tin mừng* ở số 49 rằng: *“Chúng ta hãy đi ra, đi ra để cống hiến cho mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây tôi lặp lại cho toàn thể Hội Thánh rằng tôi thà có một Hội Thánh bị bầm dập, mang thương tích và nheo nhuốc vì đi ra ngoài đường, hơn là một Hội Thánh ốm yếu vì bị giam hãm và bám víu vào sự an toàn của mình. Tôi không muốn một Hội Thánh chỉ lo đặt mình vào trung tâm để rồi cuộc bị mắc kẹt trong một mạng*

322 x. Mc 16,14-20.

lưới các nỗi ám ảnh và các thủ tục. Nếu có cái gì đáng khiến chúng ta phải trăn trở và áy náy lương tâm, thì đó chính là sự kiện nhiều anh chị em chúng ta đang sống mà không có ánh sáng của niềm an ủi, phát sinh từ tình bạn với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đoàn đức tin nâng đỡ họ, không tìm thấy ý nghĩa và mục tiêu trong đời”.

Lời nhắn nhủ của ĐTC không phải chỉ dành riêng cho các vị lãnh đạo trong Giáo Hội, mà cho mọi Kitô hữu. Ngài thôi thúc chúng ta, vì lòng thương xót của Chúa, hãy gắn bó với Chúa Giêsu và hãy thực hiện ơn trừ tà cho tất cả những anh chị em khổ khổ quanh mình. Đức Giêsu chỉ định 72 môn đệ và sai các ông đi rao giảng Tin Mừng về Nước Thiên Chúa. Sau khi hoàn thành sứ vụ, các ông trở về khoe rằng: *“Nghe đến danh Thầy, cả ma quỷ cũng phải khuất phục chúng con!”*³²³. Cấp trên của các môn đệ là 12 tông đồ với những ơn ban cao cả và riêng biệt của Chúa Giêsu. Còn tín hữu chúng ta chính là những môn đệ của Người trong xã hội thời nay.

Khi hiểu biết tác động của ma quỷ chúng ta sẽ thấy tác hại chúng gây ra cũng có nhiều cấp độ nặng nhẹ khác nhau, nên cũng cần có nhiều người với chức năng, thẩm quyền và cả ân sủng khác nhau để giải trừ chúng. Trong những trường hợp nặng, có khi cả người có thẩm quyền cao cũng bất lực, hoặc đòi hỏi thời gian lâu dài, khiến nhiều vị trừ tà chính thức của Giáo Hội không thể đáp ứng. Lúc đó chúng ta chỉ biết phó thác nạn nhân cho tình yêu và lòng thương xót của Chúa. Để hiểu thêm về tác hại của ma quỷ và ma thuật, chúng tôi xin trình bày một thí dụ điển hình.

323 x. Lc 10,17.

1.5. Một thí dụ điển hình

Phong trào Nhân Điện³²⁴ xuất hiện khởi đầu ở Hoa Kỳ khi ông Lương Minh Đáng mở các lớp dạy về nhân điện năm 1989 và tại Việt Nam ông Đinh Văn Khang, học trò của ông Đáng, về mở lớp vào năm 1991. Chúng tôi sẽ nói kỹ hơn về phong trào này trong cuốn sách sắp xuất bản về Thế Giới Tâm Linh. Đức Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình lúc đó thấy phong trào này lôi cuốn khá nhiều tín hữu Công giáo nên đã sai tôi theo dõi và sửa chữa những sai lạc có thể xảy ra. Vì thế tôi đã có mặt trong những buổi nói chuyện của ông Khang và xuống gặp cả ông Huỳnh Văn Trạng, thường gọi là Huynh Hai, tại nhà ông ở chân núi Thị Vải, Vũng Tàu. Ông Trạng được coi như là truyền nhân của tổ sư thứ hai³²⁵ là Sumanapala, pháp danh là Narada Maha Thera, ngài là tiến sĩ dạy tại Đại học Quốc gia ở Sri Lanka. Một ít người đã tưởng lầm tôi theo phong trào này khi thấy tôi cầu nguyện và chữa lành cho các bệnh nhân.

Từ năm 1997 đến nay, tôi không còn nói về nhân điện, nhưng vẫn tiếp tục nghiên cứu về những cách chữa bệnh để hoạt động trong lĩnh vực bác ái xã hội, nhất là giúp những người khuyết tật, mồ côi. Tôi đã gặp một số trường hợp các bệnh nhân liên quan đến nhân điện và hiểu rằng có những người lạm dụng nhân điện khi phối hợp với những trò ma thuật để chữa bệnh.

324 x. truongsinhhocds.com, Hàn Nhuệ Cường, *Tiến sĩ Đasira Narađa - Người khai sáng môn Trường Sinh học*. x. [facebook.com](https://www.facebook.com), *Tiểu sử ông Lương Minh Đáng* với các tước hiệu do ông Bùi Quang Long đăng trên Facebook, ngày 7/10/2014. x. cand.com.vn, Thu Phương, "*Chữa bệnh bằng nhân điện: Thần dược hay trò lừa đảo?*", internet, ngày 24/10/2006.

325 truongsinhhocds.com, Hàn Nhuệ Cường, *Tiến sĩ Đasira Narađa - Người khai sáng môn Trường Sinh học*.

Trường hợp điển hình là vào ngày 17 tháng 6 năm 2007, tôi gặp một nhóm gồm 8 anh chị tốt nghiệp đại học và 2 người trong nhóm đã đỗ thạc sĩ, cùng học nhân điện với một thầy nhân điện Công giáo, ở một giáo xứ vùng Biên Hoà. Ông này mở luân xa và dạy nhân điện cho vài linh mục, nữ tu khiến họ bị sai lạc vì đã lạm dụng ma thuật.

Nhóm anh chị này rất ngạc nhiên khi thấy các bác sĩ phải học nhiều năm mới có khả năng chữa bệnh, còn mình chỉ cần học ít ngày, mở được mấy luân xa là có thể chữa bệnh cho người khác. Thật ra, ông này đã gửi âm hồn nhập vào các người trong nhóm. Những hồn ma này lôi kéo họ bằng cách cho họ khả năng chữa vài bệnh tật để họ đi theo chúng và bị lầm lạc. Họ đã phải trả giá sau một vài tháng theo nhân điện. Hai người phụ nữ trong nhóm này bị quấy rối tình dục nên cả nhóm đến xin tôi giúp đỡ và tôi đã hiểu rằng một vài người học nhân điện có khả năng chữa bệnh nhờ liên lạc với hồn ma.

Người bị quấy rối tình dục tên P.T.V.T., sinh năm 1962, tốt nghiệp kỹ sư Hoá và đang làm việc cho một công ty nước ngoài. Chị bị một vong hồn theo, tự xưng là Nguyễn Văn Ngòong, sinh năm 1951, ở Trà Vinh, sang Campuchia sinh sống. Năm 1975 cả gia đình anh bị lính Pôn Pốt bắn chết. Anh đã nhập vào chị T. xưng tên là 67. Anh nói rất yêu chị T., nhưng chị T. từ chối tình yêu của anh. Khi anh nhập vào thì chị T. không làm chủ được mình, la khóc. Anh có nhiều cử chỉ đòi hỏi tình dục với chị. Chị không đáp ứng thì bị anh hành hạ. Các bạn bè đã đưa chị đến chùa xin niệm kinh, nhưng không hết. Ngày 14/6/2007 nhóm dẫn chị vào thiền viện Vạn Hạnh ở đường Nguyễn Kiệm, rồi sang Việt Nam Quốc Tự, nhưng các sư ở đây cũng không chữa được, sau cùng cả nhóm dẫn chị đến tôi.

Hồn ma này trong tất cả các lần gặp gỡ với tôi đều không nói một câu nào, nhưng lại xin một cuốn sổ và trao đổi với tôi

bằng chữ viết, nhờ vậy tôi có tài liệu để chia sẻ với mọi người. Sau đây là những đoạn trao đổi (những chỗ có dấu chấm... là những câu nói của tôi với hồn ma):

- Ngày 17/6/2007: *"Tôi tên là Nguyễn Văn Ngòng... Tôi đã được cô T. cầu nguyện để siêu thoát đầu thai kiếp khác trong một gia đình tốt rồi, nhưng tôi không muốn đi vì tôi rất yêu cô ấy... Cái tôi buồn nhất là cô ấy không chịu nói yêu tôi... Tôi thấy cha rất tốt, nhưng tôi không thấy mình thương Chúa như cha"...*

- Ngày 19/6/2007: *"T. ơi, anh muốn nói với Cha rằng anh muốn ra khỏi em, nhưng anh chưa thấy lối đi... Làm sao để thấy Đức Chúa Giêsu? Sao tôi không nhìn thấy gì cả?... T. ơi, anh không đồng ý với ý kiến của cha, anh không thấy bọn giết người đó đáng thương một chút nào... T. ơi, anh rất muốn tha thứ cho họ nhưng chưa thể được... Thưa cha, em không cao cả như Chúa được"...*

- Ngày 2/7/2007: *"Chào cha. Cha ơi, con muốn nói thật với cha rằng con rất yêu cô ấy nhưng cô ta cương quyết từ chối. Con muốn cô ấy phải khuất phục nên con dùng tất cả các biện pháp con có thể làm để cô ấy khiếp sợ và đồng ý làm vợ con. Con sẽ làm nữa vì con không thật tâm theo Đức Chúa như cha đã yêu cầu. Con biết con rất tội lỗi, nhưng con đã quyết lòng lấy người con gái này làm vợ. Cô ấy có tâm hồn thánh thiện, cuộc sống tốt đẹp và con muốn ở lại bên người như vậy. Cha có thể làm tất cả các biện pháp: đánh, đuổi, trục con ra khỏi cô T, còn con sẽ có các biện pháp đối phó để được ở lại. Con không muốn nói nhiều hơn vì đây là tất cả ý con cần nói rồi, thưa cha".*

"Ngọc, tên tôi là Nguyễn Văn Ngọc, không phải là Ngòng gì cả. Tôi đã nói hết cả các ý của tôi rồi. Cha có giận, các anh chị và cháu có giận, thì tôi xin chịu lỗi, chứ tôi không có bỏ em T. được đâu. Tôi yêu cô ấy lắm lắm... Tôi rất yêu, rất yêu, rất yêu cô ấy. Xin em đừng khóc, em làm anh rất đau đớn. Anh rất đau đớn"...

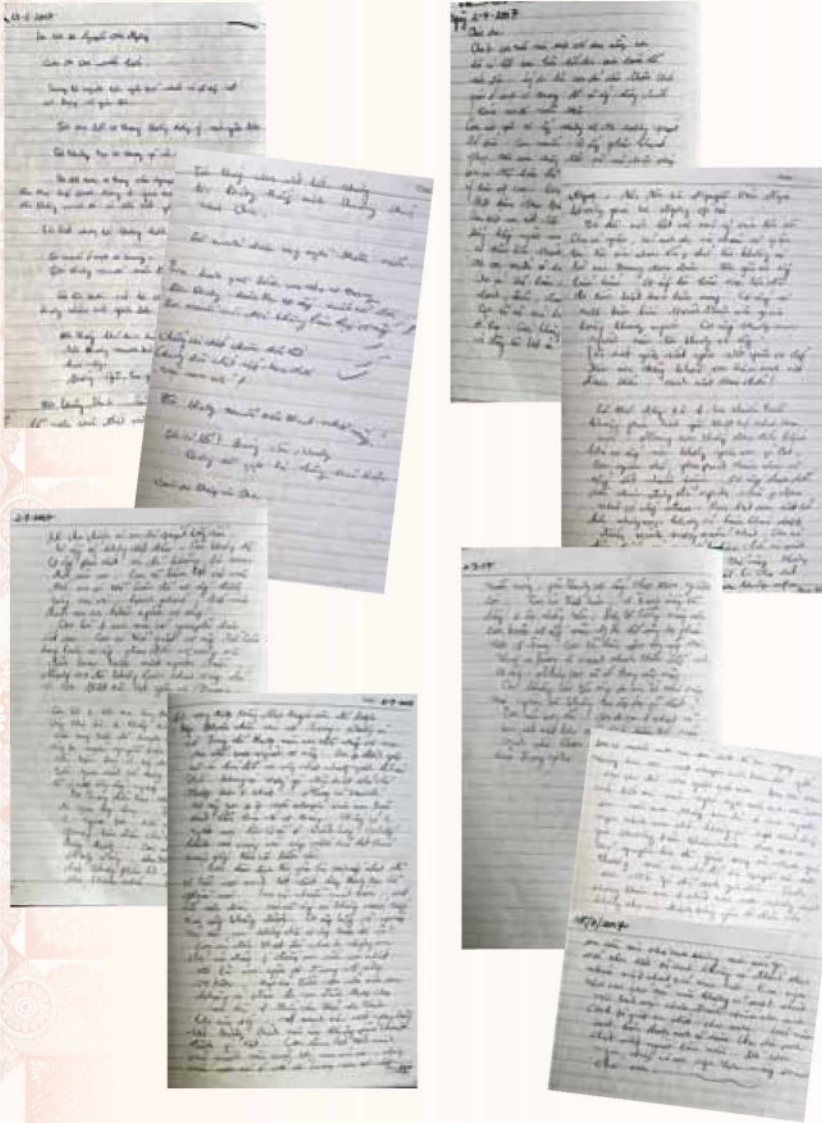
“Có thể đây là một sự chiếm hữu, không phải tình yêu thật sự như cha nói, nhưng con thấy đau đớn lắm khi cô ấy nói không yêu con gì hết. Con giận dữ, phá phách, làm nhục cô ấy rất nhiều lần. Cô ấy đau đớn và chịu đựng để người nhà không đau như cô ấy đau. Con biết con rất ác độc, nhưng con không có làm khác được điều mình mong muốn nhất. Con ác độc lắm và con rất đau đớn vì mình ác độc như thế này. Nhưng có một điều con nói thật là cha rất tốt. Nhưng cha ơi, con không nghe lời cha được vì con đã quyết lòng rồi”.

“Con là một con ma có quyền lực rất cao. Con có thể giết cô ấy từ lâu hay làm cô ấy đau đớn vô cùng và điên loạn trước mắt người trần. Nhưng con đã không làm như vậy chỉ vì con thật sự rất yêu cô T.”

“Con là một hồn ma lang thang ở Cambốt, ông Nhự là một thầy tà đạo, ông ấy cần vong hồn để luyện tập nhân điện. Ông ta muốn quyền lực thôi chứ không cần tiền bạc vì lý do: nếu ông kiếm tiền qua các sử dụng vong hồn thì họ sẽ quật ông ấy ngay. Cô T. đến học nhân điện lúc con đi qua lớp học. Thấy cô ấy là một người tốt. Mỗi người tốt có hào quang trên đầu, chỉ có linh hồn mới thấy được. Con nhờ vợ con là cô Nòng Nòng, tên thật là Như, chứ không phải là Nòng Nòng đâu, chị Thoa nhé!”

“Cô ấy là vong được thầy Nhự truyền vào để tập nhân điện cho cô T. nhưng vì cô T. dễ thương nên con đã đẩy vợ con ra để vào người cô này. Con không định yêu cô, vì lúc đó cô cũng như những người khác thôi. Không có thấy gì đặc biệt, chỉ dễ thương hơn một chút. Nhưng vì lúc đó cô ấy gọi 67 nói chuyện nên con tìm cách liên lạc với cô T.,... Con có nhiều cách lắm: viết, nói vào đầu... nên cô ấy không muốn tiếp xúc cũng không được. Cô ấy bây giờ phải nói là con khống chế cô ấy toàn bộ rồi. Con ác độc thật đó, cha ơi, nhưng con chỉ nói đúng một điều con cần nói nhất, đó là con yêu cô T. vô cùng vô tận”...

310 ❖ HỘI NHẬP VĂN HOÁ ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG



“Con là một thằng du thủ du thực khi còn sống, rất mạnh mẽ, rất ngang tàng, rất bướng bỉnh nên con không siêu thoát được gì hết. Con đem hết tính cách của mình vào cuộc sống ma của con, nhưng nếu con ở với cô T. con sẽ rất mềm mỏng, yêu thương cô ấy cho mọi người coi. Con nói thật luôn: cô T. này sẽ lấy một ông chồng nữa, dây tơ hồng này do con buộc cô ấy vào

ông ta để ông ta phải cưới cô T. Con sẽ làm cho ông ấy vào nhà cô T. một cách chính thức để cưới cô ấy. Nhưng con sẽ ở trong ông này. Con không nói tên ông ta ra vì như vậy mọi người sẽ không tin ông ta gì hết. Con nói xong rồi, con đi ra một chút vì con rất mệt khi nói hết tâm sự của mình cho cha và các anh chị, con cháu của T. nghe”.

- Ngày 15/7/2007: “Em có muốn anh ra thì anh sẽ ra ngay, nhưng anh còn một chuyện cần làm là giết em cho đã cơn giận của anh. Em đã dám nói tất cả các nghĩ ngợi của anh chỉ cho em, nên anh thấy em là một con người ngu như con chó, không có một chút lòng yêu thương bản thân mình. Anh cho em các quyền lực để giàu sang và được yêu thương, mà em cho đó là quyền rũ, nên em còn gì để anh yêu đâu! Anh không thèm em một chút nào nữa, nhưng anh không cho em được sống yên ổn đâu nhé. Em cần nói chứ anh không cần nói gì với cha hết vì anh không có thích đạo Chúa một chút xíu nào hết. Em ngu như con chó cái mà không có một chút nào tình cảm chân thành dành cho anh. Anh sẽ giết em chết cho xem. Lúc nào làm được anh sẽ làm, cho dù anh chết một ngàn lần nữa! Đồ con ngu, chưa có ai ngu hơn mày, con chó cái!”.

Đây chỉ là những lời tâm sự của một hồn ma. Đoạn cuối đã chứng tỏ hồn ma thật sự tàn ác và lừa dối, chỉ muốn làm hại và chiếm đoạt con người. Nó cũng chẳng có quyền làm hại con người nếu con người quyết tâm gắn bó với Chúa trong những cơn thử thách của đời mình. Cô T. cho đến hôm nay, 7/11/2023, vẫn sống yên ổn ở nước ngoài và hoàn toàn bình phục nhờ tác động của ơn Chúa qua lời cầu nguyện của cộng đoàn tín hữu.

Chúng tôi đưa ra thí dụ điển hình này để những ai luyện tập nhân diện đừng lầm tưởng về sức mạnh chữa lành bệnh tật của mình. Ma quỷ có thể cho chúng ta một ít quyền lực

nhưng lại đòi chúng ta phải trả giá đắt cho những món quà chúng ban. Sách Khải Huyền cũng đã nói đến những phép lạ ma quỷ có thể làm để lôi kéo nhiều người tin theo Chúa³²⁶.

2. Các tác động của ma quỷ

Khi sống ở trần thế, ma quỷ có thể tác động đến con người theo nhiều mức độ khác nhau mà chúng ta cần phân biệt để có thể thoát khỏi ảnh hưởng và sự kiềm chế của chúng. Con người có tinh thần luôn mở ra đến vô biên nên có thể có liên lạc với ma quỷ cách trực tiếp hay gián tiếp. Họ có thể tự do gia nhập những hội kín và đồng ý với những điều khoản của ma quỷ, tham dự những nghi lễ cầu hồn, cầu cơ, mua những bùa ngải, sử dụng những chất gây nghiện... Vì thế, tác động của ma quỷ có thể ảnh hưởng trên thể xác con người qua những tật bệnh và những triệu chứng tinh thần. Nhưng ta cần phân biệt rằng không phải tật bệnh hay triệu chứng thần kinh nào cũng bắt nguồn từ ma quỷ.

Do đó, muốn giúp đỡ những nạn nhân của chúng, ngoài những kiến thức về thần học, đạo đức, ta cũng cần hiểu biết khá rõ về sức khoẻ thể lý và tâm lý con người. Điều này như khuyến khích tất cả chúng ta, nhất là các linh mục, tu sĩ hay tín hữu nòng cốt trong các hội đoàn Công giáo, cần phải tích cực học hỏi và được đào tạo kỹ lưỡng. Các bác sĩ Công giáo và các chuyên viên tâm lý có thể giúp đỡ họ về lĩnh vực này.

Rất nhiều lần chúng tôi đã chữa cho các trường hợp mà người nhà của bệnh nhân nói là họ bị ma ám quỷ nhập, hay chính bệnh nhân kể cho chúng tôi nghe rằng họ nhìn thấy ma quỷ hiện hình, thấy được Chúa, Đức Mẹ, hay nghe những lời

326 x. Kh 13,13-17.

từ ma quỷ đe dọa... Khi chúng tôi dùng các dụng cụ y tế để kiểm tra huyết áp của bệnh nhân thì thấy khá cao hoặc rất thấp, mạch đập nhanh, dung lượng thở rất thấp. Chúng tôi hiểu rằng bệnh nhân không đủ Oxy để chuyển hoá máu đen thành máu đỏ, kiểm tra các mạch máu ở đầu và cổ đưa lên não thấy có nhiều chỗ không bình thường, vì thế các dữ liệu trong bộ nhớ của họ hoà trộn hỗn độn với nhau, nhất là về đêm, tạo cho họ những ác mộng, ảo giác, ảo thanh, ảo tưởng.

Khí thở lúc ngủ đêm thường thấp hơn ban ngày một phần tư nên thường xảy ra tình trạng rối loạn tâm thần về đêm. Bệnh nhân lại là người hay xem các phim ảnh ma quái, đọc các tiểu thuyết loại hoang tưởng. Như thế, đây không phải là hiện tượng tâm linh. Khi chúng tôi dạy cho họ biết thở tốt hơn, ổn định lại huyết áp và nhịp tim thì các triệu chứng kia biến mất và hiện tượng ma quỷ ám ảnh cũng không còn.

2.1. Những tác động của quỷ dữ

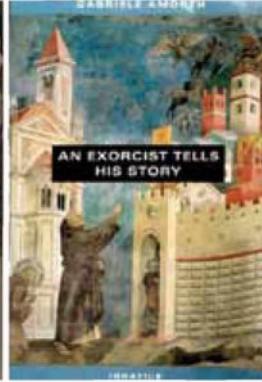
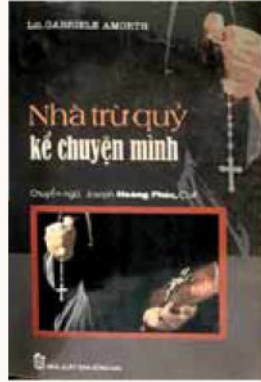
Linh mục Gabriele Amorth là nhà trừ quỷ của Giáo phận Rôma. Ngài đã xử lý hơn 70 ngàn trường hợp do quỷ dữ gây ra, tính cho đến năm 2010. Cha đã viết cuốn *Nhà trừ quỷ kể chuyện mình* (An Exorcist Tells His Story)³²⁷, sách này đã được linh mục Joseph Hoàng Phúc, DCCT, dịch và xuất bản. Một bản dịch khác chính xác hơn của cuốn sách cũng được anh Joseph ở Hoa Kỳ chuyển ngữ.

Cha đã chia những hoạt động của quỷ dữ thành các loại sau đây:

- *Hoạt động thông thường*: cảm dỗ là hoạt động thường xuyên nhất của quỷ dữ và có thể tác động đến hết mọi người.

327 NXB Ignatius Press, 1999, Hoa Kỳ.

Khi Chúa Giêsu cho phép Satan cám dỗ Người, Người đã chấp nhận thân phận nhân loại của chúng ta. Vì tinh thần của con người mở ra nên ma quỷ cũng là loại tinh thần có thể cám dỗ bất cứ ai. Là Con Thiên Chúa, Chúa Giêsu không thể bị ai chi phối và cám dỗ. Nhưng vì đã mặc lấy xác phàm để cứu độ chúng ta, nên Người chịu các thử thách và cám dỗ như chúng ta để dạy ta cách chiến đấu và cho ta được hưởng vinh quang chiến thắng của Người. Chúng ta cần phải chiến đấu thì mới mong có chiến thắng. Hơn nữa, chúng ta còn phải học cách chiến đấu và khám phá ra các mưu chước của quỷ ma thì mới mong chiến thắng được chúng.



- *Hoạt động bất thường*: một số tác động của ma quỷ có thể xảy ra nơi một số người do họ tự nguyện liên hệ với ma quỷ hoặc họ đón nhận như một thử thách của Thiên Chúa, được Ngài gửi tới để mời gọi họ tham dự vào công trình cứu độ của Ngài. Thánh Phaolô đã có kinh nghiệm này khi nói đến cái dầm của Satan đâm vào thân thể mình³²⁸. Vì thế, cha Amorth nhấn mạnh “những hoạt động bất thường này chỉ xảy ra nếu Chúa cho phép”.

Chúng tôi đã gặp những người bị tác động của quỷ dữ, tà ma làm cho câm điếc, mù loà, tê liệt cả thân mình, không phải

328 x. 2Cr 12,7

do tội lỗi của họ. Họ được Thiên Chúa chọn lựa để làm bài học cho người khác và sự đóng góp của họ vào chương trình cứu độ của Chúa thật đáng trân trọng, nhưng đối với đa số người tín hữu, họ bị coi là những người kém may mắn, thậm chí tội lỗi. Chúng ta đã có một thí dụ điển hình trong Tin Mừng (x. Ga 9,1-5): khi Chúa Giêsu và các môn đệ gặp một người mù từ lúc mới sinh, họ đã hỏi Người: “Ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?”. Đức Giêsu trả lời: “Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh. Chúng ta phải thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy khi trời còn sáng; đêm đến, không ai có thể làm việc được. Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian”.

Chúng tôi ghi lại tóm tắt trường hợp của cô Maria Nguyễn Thị Bích Đào, sinh năm 1994, đã lập gia đình, hiện ở Giá Rai, Bạc Liêu. Cô bị một hồn ma do bà ngoại xin thầy bùa tác động. Chiều ngày 27/2/2023 cô được gia đình đưa đến với chúng tôi trong tình trạng 2 chân tê cứng, không thể đi lại. Trong khi chúng tôi cầu nguyện, cô báo cho chúng tôi biết rằng mình lại bị bắt động thêm cả hai tay. Lời báo này như một thử thách đối với lòng tin của chúng tôi. Đầu óc cô vẫn tỉnh táo, vẫn mở miệng đọc kinh. Tôi xin Chúa Giêsu cứu chữa cô. Ngay khi tôi đặt Thánh Giá và tràng chuỗi Mân Côi trên đầu cô, cô cử động được đôi tay và làm dấu Thánh Giá.



Tôi lại đặt tượng Thánh Giá trên chân cô, lập tức cô cử động được đôi chân, bước xuống khỏi ghế và nói mình hoàn toàn khoẻ lại rồi. Cô khóc và cả gia đình đều khóc trước việc chữa lành của Chúa.

Chúng tôi ghi lại hình ảnh chứng từ của một người mẹ viết cho chúng tôi về tình trạng của con bà, tên là Hương. Bà và gia đình đưa cô Hương đến gặp chúng tôi năm 2015. Cô bị quỷ dữ làm cho bị câm điếc, bị mù nhiều lần. Bà viết cho chúng tôi trên bìa một cuốn tập học sinh bằng lời văn rất chân thực, quê mùa với nhiều lỗi sai chính tả. Sau khi cùng nhau cầu nguyện, tôi làm phép xức dầu bệnh nhân và trừ tà cho cô. Cô được thoát khỏi tình trạng câm điếc và sống bình thường cho đến ngày nay.

Loại này có 6 hình thức khác nhau:

+ *Đau đớn thể lý bên ngoài do Satan gây ra*: chúng ta biết điều này từ cuộc đời của nhiều vị thánh như thánh Phaolô Thánh giá, thánh Gioan Maria Vianey - cha sở họ Ars, cha Piô Năm Dấu và nhiều vị khác đã bị ma quỷ hành hạ. Hình thức hành hạ bên ngoài này không ảnh hưởng đến linh hồn, không cần đến việc trừ quỷ, chỉ cần cầu nguyện.

+ *Quỷ nhập (Demonic possession)*: điều này xảy ra khi Satan hoàn toàn chiếm trọn thể xác mà không chiếm linh hồn. Đó là hình thức trầm trọng nhất và đáng chú ý nhất trong các tai họa do quỷ dữ gây nên. Phim *The Exorcist* của Hoa Kỳ đã mô phỏng tình trạng này. Người đàn ông được Chúa Giêsu chữa ở Ghêrasa³²⁹ là một thí dụ điển hình. Người bệnh mất ý thức, la hét, tự hành hạ mình, nói đủ thứ tiếng nước ngoài, có sức

329 x. Mt 8,28-34; Mc 5,1-20; Lc 8,26-39.

mạnh phi thường cần nhiều người mới khuất phục được và tiết lộ những điều chưa biết... Các triệu chứng này có một số điểm giống với bệnh thần kinh phân liệt hay hoang tưởng nên ta cần phải tìm hiểu kỹ lưỡng để cứu giúp họ.

+ *Quỷ hành (Diabolical Oppression)*: những nạn nhân có thể có những triệu chứng nặng nhẹ khác nhau của cơn bệnh. Họ không bị chiếm hữu, không mất ý thức. Trong Thánh Kinh chúng ta có nhiều thí dụ về tình trạng quỷ hành này. Như ông Job bị mất hết con cái, của cải, sức khỏe. Người phụ nữ còng lưng, người đàn ông câm điếc được Chúa Giêsu chữa lành cũng ở trong tình trạng đó. Thánh Phaolô chắc chắn không bị quỷ nhập, nhưng ngài đã bị quỷ dữ hành hạ khiến ngài phải sàu muộn. Đối với các trường hợp bệnh tật hay những hành hạ liên quan đến sức khỏe, nghề nghiệp và các mối quan hệ xã hội... nhà trừ quỷ rất cần phải phân biệt đâu là do tính khí tự nhiên của nạn nhân, đâu là do hoàn cảnh xã hội hay do chính ma quỷ gây nên.

+ *Quỷ ám (Diabolic obsession)*: nạn nhân có những triệu chứng bao gồm những cuộc tấn công chớp nhoáng vào một thời gian nhất định (vd: luôn nhức đầu vào khoảng 1-2 giờ sáng, luôn thức giấc và cảm thấy như có người nằm đè lên mình lúc 3g sáng,...) hoặc có những ý tưởng chán nản, thậm chí có ý định tự tử, hay trong giấc mơ thấy có người quấy rối tình dục, đụng chạm đến thân thể của mình. Người trừ quỷ cần phải phân biệt những triệu chứng này với những triệu chứng bệnh tâm thần như trầm cảm hoặc các bệnh về tâm lý bằng những thử nghiệm khác nhau.

+ *Quỷ phá (Diabolic infestation)*: sự quấy phá của ma quỷ ảnh hưởng đến nhà cửa, đồ đạc vật chất hoặc thú vật. Chúng tôi biết có những nạn nhân bị giấu những đồ vật, thậm chí bị lấy mất của cải một cách bất thường, dù đã đề phòng hết

sức cần thận và không tìm ra nguyên nhân. Chúng tôi đã thấy những con chó, con mèo có những phản ứng mãnh liệt đối với những người bị ma ám quỷ nhập.

+ *Quỷ điều khiển (Diabolical subjugation)*: việc bị chế ngự hoặc lệ thuộc ma quỷ xảy ra khi con người tự nguyện nhận lãnh những “ân huệ” như của cải, quyền lực, danh dự chúng trao ban qua những hợp đồng ký kết với ma quỷ trong những hiệp hội của chúng. Chúng ta thấy nhiều nhà chính trị đã kết ước với ma quỷ để có quyền lực, nhiều nghệ sĩ, ca sĩ nổi tiếng thế giới cũng kết ước với chúng để được danh tiếng. Nhiều người trẻ kết ước với chúng để được thoả mãn những đòi hỏi của tham vọng, dục vọng hay những cơn nghiện ngập.

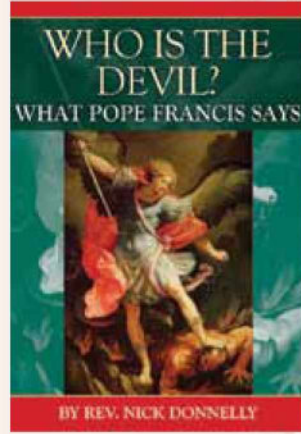
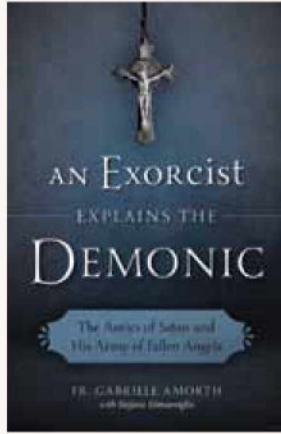
Chúng ta cũng nên phân biệt rằng ma quỷ không có quyền lực tác động đến sự sống hay cái chết của con người, nhưng chính khi chiều theo những tham vọng, dục vọng ấy con người bị lệ thuộc và dẫn đến cái chết. Ví dụ: một người nghiện ma tuý bị chết không phải là do ma quỷ giết họ, nhưng họ chết là do dùng ma tuý quá liều, hoặc một người nghiện rượu lái xe gây tai nạn tử vong.

2.2. Những tác động của hồn ma

Cha Gabriele Amorth còn viết tiếp cuốn sách thứ hai với tựa đề *Nhà trừ quỷ nhiều mẩu chuyện hơn* (An Exorcist more Stories) xuất bản ở Hoa Kỳ năm 2002 sau



khi nguyên bản bằng tiếng Ý (Nuovi racconti di un esorcista) được in 12 lần, tính đến năm 1994. Ngài còn viết cuốn thứ ba về đề tài này với tựa đề *Nhà*



trừ quỷ giải thích về quỷ ám (An Exorcist explains the Demonic) do NXB Sophia Institute ở Manchester, New Hampshire, Anh Quốc, xuất bản năm 2016. Tuy nhiên, trong những cuốn sách này, cha chỉ nói đến tác động của quỷ dữ và hầu như không nói gì đến những tác động của hồn ma.

Trong chương trước chúng ta đã nói đến các hồn ma, là tinh thần của những người đã chết, cũng hiện diện trong thế giới tâm linh và cũng có thể tác động vào tinh thần của người sống. Ví dụ như các hồn lành thánh của ông bà, cha mẹ, tổ tiên vẫn thường xuyên che chở, gìn giữ chúng ta và chuyển cầu cho chúng ta trước toà Chúa, hoặc các hồn trong tình trạng luyện ngục vẫn cần đến sự trợ giúp của chúng ta qua các thánh lễ, lời cầu nguyện, việc bác ái, sự hy sinh của ta để việc thanh luyện của họ được mau chóng, nhẹ nhàng. Đặc biệt là các tà ma có thể tác hại đến cuộc sống con người ở trần thế khi bị xúc phạm. Các hồn này có thể liên kết với quỷ dữ qua những trò ma thuật của các thầy phù thủy, thầy pháp, thầy bùa, thầy yếm, thầy phong thủy hay qua những tôn giáo, tổ chức, hội đoàn thờ phụng ma quỷ.

Khác với nhiều nước trên thế giới, Việt Nam là một vùng đất “ít người, nhiều ma”. Việt Nam có nhiều nền văn hoá tâm linh

khác nhau với các tục thờ cúng người chết của các đồng bào thiểu số trên miền thượng du ở miền Bắc, người Kinh ở vùng đồng bằng, người Chăm ở miền Trung (ma Hời), và người dân Nam bộ với nền văn hoá Óc Eo. Trong thực tế, khi giúp cho các nạn nhân, chúng tôi thường gặp những người bị các hồn ma ám ảnh hơn là bị các quỷ dữ chiếm đoạt.

Có thể miền đất Việt Nam này có nhiều người chết trong suốt dòng lịch sử dân tộc. Chỉ riêng cuộc chiến tranh gần đây, từ 1963-1975, theo những nguồn thống kê khác nhau người ta ước tính có từ 2 triệu đến 4 triệu người, gồm cả binh sĩ và thường dân, đã chết³³⁰. Trước đó, vào năm 1945, có khoảng 2 triệu người đã chết vì đói. Người ta ước tính có khoảng hơn nửa triệu người đã chết trên biển cả, trong các trại tập trung ở nước ngoài sau biến cố 30/4/1975 vì muốn đi tìm một đời sống tự do, an lành.

Trong thời điểm 1990-2010, mỗi năm có khoảng 2 triệu ca phá thai và Việt Nam đứng thứ ba trên thế giới về số vụ phá thai. Trong vài năm gần đây số ca phá thai đã giảm, nhưng mỗi năm vẫn có khoảng 300 ngàn bào thai bị phá chính thức trong các bệnh viện của Nhà nước, chưa kể hàng trăm ngàn ca phá thai trong các bệnh viện hay phòng khám tư nhân, chưa kể hàng trăm ngàn phôi thai bị loại bỏ do các viên thuốc ngừa thai người ta dùng hằng ngày sau khi quan hệ tình dục, hàng trăm ngàn phôi thai nuôi giữ trong các chương trình thụ tinh nhân tạo.

Điều này cũng gợi ý cho chúng ta về sự hiện diện của hồn ma ở khắp nơi. Không có vùng đất nào mà không có sự hiện

330 x. wikipedia, *Tổn thất nhân mạng trong chiến tranh Việt Nam.*

diện của người đã khuất. Vì thế, những trò mê tín, lừa bịp của một số thầy “ngoại cảm” hay thầy phong thủy yêu cầu đào những lớp đất trong nhà, trong vườn rồi mang chút đất “đen đen” ấy chôn táng lại ở nghĩa trang... chỉ là những trò lừa dối. Để giải thoát khỏi sự ám ảnh của những hồn ma, người ta cần phải phân biệt và tìm những giải pháp hữu hiệu hơn vì các hồn ma không còn bị lệ thuộc vật chất, không gian và thời gian.

Chúng tôi phân biệt hồn ma với quỷ dữ là nhờ việc các hồn này xung danh tính, lý do tại sao tác động đến người sống và những yêu cầu của hồn muốn được siêu thoát. Hầu hết những người bị ma ám đều có một mối liên hệ nào đó với người đã khuất, nhất là những người đã gây nên cái chết một cách oan ức, bất công, đặc biệt khi họ mới chỉ là phôi thai hay bào thai.

Tôi đã gặp trường hợp của một bệnh nhân nữ khi vào Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình ở TP.HCM đã nằm đúng vào giường bệnh của một người đã khuất. Người chết này bị tai nạn giao thông vào dịp Tết Nguyên Đán và bị người tình bỏ mặc cho đến chết, nên quyết trả thù người tình bằng cách nhập vào người bệnh để đi tìm người ấy. Khi chúng tôi cầu nguyện cho người bị ám, hồn đó đã kể lại hoàn cảnh đau khổ của mình. Chúng tôi đã khuyên nhủ hồn ấy hãy tha thứ như Đức Giêsu tha thứ cho kẻ đóng đinh mình và tự nguyện chết cho loài người chúng ta. Sau nhiều lần cầu nguyện, dâng thánh lễ cầu cho linh hồn đó, người bệnh đã được bình an.

Ở Việt Nam, chúng ta thấy có những trang thờ bên vệ đường, chỗ xảy ra tai nạn, để tưởng nhớ hồn người bị nạn. Người ta có thể đặt vào đó những nải chuối hay những đĩa trái cây và có khi vào ngày giỗ, ngày Tết người ta cắm vài cây nhang để tưởng nhớ. Trong các nghĩa trang, người ta cũng thường làm như thế. Đó là lòng kính trọng người đã khuất trong văn hoá của người Việt.

Một vài bạn trẻ ngày nay không hiểu được nét đẹp văn hoá này nên có những hành động xúc phạm đến người đã khuất. Tôi đã gặp những trường hợp trẻ thơ hay người lớn đã tự động lấy những trái cây ở những trang thờ hoặc nói lời xúc phạm khi nhìn vào tấm ảnh ở các bia mộ nơi nghĩa trang nên bị các hồn ma làm cho đau bệnh, thậm chí điên khùng.

Không phải các hồn này cần đến một không gian như trang thờ hay ngôi mộ, nhưng chúng là những thứ vật chất liên hệ với người đã khuất nên cần được tôn trọng. Nếu tìm hiểu kỹ lưỡng, chúng ta sẽ thấy những hồn lành thánh hay những hồn trong tình trạng luyện ngục thường không thực hiện những kiểu hành hạ trả thù như thế và họ thường tha thứ cho những người không biết đã xúc phạm đến mình. Nhưng nếu người chết là tà ma, những ai xúc phạm đến các hồn ma này có thể bị những kiểu hành hạ gây đau đớn, tử nhục cho đến khi họ biết hối hận và xin lỗi hồn ma.

Việc cúng tế người chết bằng những bữa ăn giỗ, đốt vàng mã hay bố thí tiền bạc thật sự cần được giải thích rõ ràng để không bị lạm dụng, biến thành những trò mê tín. Thân xác vật chất của người chết đã tiêu tan đi, chỉ còn phần linh hồn tồn tại, nên không cần cúng tế bằng bất cứ loại vật chất nào. Việc gia đình làm những bữa cúng giỗ chỉ là phần tưởng niệm người đã khuất về mặt tinh thần, biểu lộ lòng hiếu thảo, biết ơn. Linh hồn của ông bà, tổ tiên rất cảm động khi thấy con cháu mình còn nhớ đến công ơn, thậm chí nhớ cả những món ăn đồ uống mình ưa thích khi còn sống. Văn hoá của người Việt đối với người đã khuất được thể hiện qua những ngày giỗ này.

3. Chiến thuật của ma quỷ và kế hoạch phòng thủ của con người

Thánh Kinh đã kể lại cho ta câu chuyện Satan hay Lucifer

dưới hình con rắn, cám dỗ con người và con người đã sa ngã khi bất tuân lệnh truyền của Chúa, cắt đứt mối giao hảo và tình yêu của Ngài. Loài người đã đánh mất ánh hào quang ân huệ bao phủ họ, nên họ thấy mình trần truồng, tủi nhục, nghèo nàn, vô nghĩa³³¹.

Ngày nay, ma quỷ cảm dỗ chúng ta qua những hình ảnh đồi trụy, bạo lực, những ước muốn tham lam, dâm dăng, những tư tưởng sai lầm, hẹp hòi, ích kỷ, những



niềm tin tưởng sai lầm về Thiên Chúa cũng như về con người. Tất cả xuất hiện trong tâm trí ta nhưng ta vẫn có toàn quyền chọn lựa và tự do quyết định hành động của mình như Đức Giêsu đã chống lại chúng. Vì thế, việc cám dỗ của ma quỷ không phải là một tai hoạ hay là dấu hiệu chứng tỏ con người xấu xa, kém đạo đức. Cám dỗ chính là những cơ hội giúp ta trưởng thành, khiêm tốn và có kinh nghiệm hơn trong trận chiến thiêng liêng để cùng với Chúa Giêsu cứu độ thế giới.

Vì thế, chúng ta nên biết đôi chút về chiến thuật cám dỗ của quỷ dữ qua các đề nghị chúng đặt ra cho Chúa Giêsu³³². Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI³³³ phân tích cho chúng ta như sau:

Chiến thuật cám dỗ của ma quỷ

- Trước hết, quỷ dữ đưa ra những hình ảnh giả dối về Đấng

331 x. St 2,7-9; 3,1-7.

332 x. Mt 13,53-58; Mc, 6,1-6; Lc 4,1-13.

333 x. *Đức Giêsu thành Nazareth*, bài 2 về việc Chúa chịu phép Rửa, tập I; Diễn từ trong buổi đọc kinh Truyền Tin áp chót của ĐTC Bênêđictô, ngày 17/2/2013, tại Quảng trường thánh Phêrô.

Mêssia hay Đấng Kitô và Chúa Giêsu đã vạch trần âm mưu của chúng. Đó cũng là những hình ảnh sai lầm về con người, về đời sống Kitô hữu trong mọi thời đại. Chúng bủa vây tâm trí con người, tác động đến lương tâm con người, nguy tạo những đề nghị có vẻ thích hợp, hữu hiệu, thậm chí tốt đẹp nữa: “Cần bánh cho người đói, cần quyền lực trần thế để giải phóng con người, cần phép lạ của Chúa để thu phục lòng người”.

- Tiếp theo, hai thánh sử Matthêu và Luca đều trình bày 3 đề tài căn bản khi cám dỗ Đức Giêsu, chỉ khác phần nào thứ tự, còn Marcô kể tóm lược cuộc cám dỗ. Nòng cốt của các cám dỗ ấy là sự lợi dụng Thiên Chúa để phục vụ cho tư lợi (hoá đá thành bánh ăn), xem thành công và của cải vật chất là điều quan trọng hơn Thiên Chúa. Trong cơn cám dỗ, quý nhắc đi nhắc lại với Chúa Giêsu rằng: “*Nếu ông là con Thiên Chúa*” và mỗi người chúng ta cũng ý thức rằng mình đã được Thiên Chúa nhận làm con. Quý yêu cầu chúng ta hãy tin vào quyền năng Chúa ban để biến đá thành bánh, tin vào tình yêu an bài của Chúa để hành động liều lĩnh như gieo mình từ nóc đền thờ hay tìm danh vọng, quyền lực bằng bất cứ cách nào, thậm chí bằng cả việc bán lạy tà thần. Lúc đó, Chúa chỉ còn là một phương tiện cho con người sử dụng, sai khiến theo ý muốn của họ chứ không còn là cùng đích mà họ phải hướng về và là nguồn của sự thật, sự sống, tình yêu, ân phúc mà họ phải tìm kiếm.

- Tên cám dỗ rất *ting quái*: hấn không trực tiếp lôi kéo con người về điều ác nhưng hướng họ về những sự thiện giả tạo, nhất thời, coi chúng là tuyệt đối cần thiết cho lúc này: bánh ăn cho lúc đói, vinh hoa phú quý cho lúc nghèo khổ, một chứng cứ tình yêu của Chúa trong lúc nghi ngờ như qua việc Chúa bảo vệ khi gieo mình từ nóc đền thờ... Quả thật trong cuộc sống, rất nhiều lần ma quỷ gợi cho chúng ta rằng nếu ta

là con Thiên Chúa thì tại sao Chúa lại để ta đau khổ, nghèo đói, bệnh tật, thất bại như vậy? Ta đi dự lễ và làm việc bác ái thường xuyên, nhưng tại sao Chúa lại để ta bị nhục nhã, thiệt thòi hơn những người tội lỗi, kém đạo đức? Xét cho cùng, quỷ ma muốn phá đổ lòng tin và tình yêu của ta vào Chúa.

- Qua cuộc chiến đấu thiêng liêng của Chúa Giêsu trong hoang địa, chúng ta được mời gọi đổi mới những nhận thức của mình. Chúng ta cần ý thức con người mình là vật chất, là bụi trần, nhưng bụi đất ấy được Thiên Chúa yêu thương, đón nhận vì Con Một Ngài cũng trở thành người trần như ta. Nhờ mầu nhiệm Vượt Qua của Người, chúng ta dám đón nhận những bất trắc, bất hạnh, bất công trong cuộc sống như đói khát, nghèo khổ, chết chóc để cùng cứu độ với Chúa Giêsu và cùng sống lại với Người.

- Cơn cám dỗ không phải chỉ kéo dài 40 ngày mà cho tới lúc bị treo trên thập giá, quỷ dữ vẫn thách thức Chúa Giêsu qua môi miệng con người: *“Nếu mi là Con Thiên Chúa thì xuống khỏi thập giá xem nào!”*³³⁴. Vì thế, thánh Luca ghi chú trong bài Tin Mừng: *“Sau khi đã xoay hết cách để cám dỗ Người, quỷ bỏ đi, chờ đợi thời cơ”*³³⁵. Như thế, con người chúng ta sẽ phải chiến đấu với những cơn cám dỗ trong suốt cuộc đời trần thế của mình.

Kế hoạch phòng thủ của con người

Muốn chiến thắng các cơn cám dỗ của ma quỷ, ngoài việc bắt chước Chúa Giêsu, ta còn cần phải gắn bó với Chúa Thánh Thần, như Ngài đã dẫn Chúa Giêsu vào hoang địa, để nhận

334 x. Mt 27,40; Mc 15,29-32; Lc 23,35-37

335 x. Lc 4,13.

được ơn khôn ngoan và sức mạnh, hầu khám phá ra những cạm bẫy và mưu chước của chúng. Đồng thời ta cũng phải kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu và tin tưởng tuyệt đối vào Chúa Cha luôn yêu thương và bảo vệ mình.

Cuộc đời của người tín hữu chúng ta, khi được gắn kết với cuộc đời của Chúa Giêsu, sẽ biến đổi một cách trọn vẹn. Khi hiểu được điều đó, chúng ta sẽ không rơi vào tình trạng chán nản, bi quan, thất vọng, chỉ đi tìm những lợi lộc, danh giá trần gian mà quên đi cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ của Chúa Giêsu trong suốt cuộc đời trần thế của Người.

Ngoài việc chống lại cơn cám dỗ bằng cầu nguyện và chay tịnh, người Kitô hữu còn được mời gọi biết sử dụng Lời Chúa để xua trừ ma quỷ, chữa lành bệnh tật, phục hồi tinh thần cho con người như Chúa Giêsu đã hành động trong suốt 3 năm hoạt động công khai của Người. Đất nước chúng ta đang có hàng chục triệu người lâm vào tình trạng bất an về tinh thần, cần phải chữa trị về mặt thể lý, tâm thần, tâm lý và có khi cả tâm linh, ta cần tích cực giúp đỡ để dân tộc ta được phát triển bền vững.

Hai nguyên tắc căn bản để phân định thần lành, thần dữ

Nếu chúng ta không khám phá ra mưu chước của ma quỷ thì chúng ta không thể chiến đấu và chiến thắng. Thánh Ignatiô Loyola, Đấng sáng lập dòng Tên, đã viết tập sách “Linh Thao” và trình bày cho ta 2 nguyên tắc căn bản để khám phá mưu chước của ma quỷ tác động trong tâm hồn con người³³⁶:

Nguyên tắc I: Những ai đang sống trong tình trạng tội trọng, mất ơn nghĩa với Chúa, ác thần làm cho họ ở lì trong tội lỗi,

336 x. Ignatiô de Loyola, *Những Chương Linh thao*, Bản dịch của Lm. Đinh Văn Trung, SJ. số 314-315, tr.188-189

trong khoái lạc và thú vui giác quan, tạo bình an giả dối. Còn thần lành hành động ngược lại là làm cho họ bối rối, bất an bằng những cắn rứt của lương tâm.

Nguyên tắc II: Những ai đang sống trong tình trạng ân sủng với Chúa, ác thần khơi dậy những điều làm cho họ mất bình an, buồn phiền, lo lắng, cắn rứt lương tâm. Còn thần lành làm cho họ được ơn bình an, can đảm, an ủi, nước mắt, gạt mọi trở ngại để làm điều tốt.

4. Những dấu hiệu ma ám, quỷ nhập

Trong hoàn cảnh hiện nay ở Việt Nam, số người bất an về mặt tinh thần lên tới hàng triệu người, nên người tín hữu Kitô cần học hỏi kỹ năng khám phá những dấu hiệu về ma ám, quỷ nhập để có thể cứu giúp người khác trong sứ mệnh “hàng ma, phục linh” của mình. Qua kinh nghiệm cá nhân, chúng tôi xin chia sẻ một vài điều cơ bản sau đây:

- *Những triệu chứng bất thường.* Trước hết, những người này thường có một số hành động không bình thường (thí dụ đổ cơm ra nền nhà rồi bốc ăn, leo trèo trên xà nhà đu đưa như con khỉ, chỉ ăn được rau - nếu có trộn một chút thịt cá là nôn mửa dữ dội...). Họ có những biểu hiện bệnh tật trên cơ thể (đau nhức, đau tim, đau bụng, mất ngủ, tê liệt tay chân, sụt ký nhanh chóng...), dù xét nghiệm y khoa, khám sức khoẻ kỹ lưỡng cũng không tìm ra nguyên nhân. Họ cũng có những phản ứng mãnh liệt với những gì liên quan đến tôn giáo (như sợ hãi khi đến nhà thờ, nhà nguyện, không muốn tham dự các nghi lễ tôn giáo, không uống nước có pha lén nước thánh - dù chỉ một giọt, sợ hãi la hét khi bị ai vẩy nước thánh hay đưa ảnh tượng chạm vào người, quay lưng lại khi nghe tên Chúa Giêsu...). Họ đột nhiên bị mù, bị câm điếc mà không do nguyên nhân thể lý nào.

- *Phân loại các nguyên nhân gây bệnh.* Tiếp theo, chúng ta cần phải phân tích các nguyên nhân dẫn đến các triệu chứng bất an đó. Có 4 lĩnh vực chúng ta cần quan tâm và nhờ đến sự trợ giúp của các nhà chuyên môn: đó là thể lý, tâm thần, tâm lý và tâm linh.

Về thể lý, chúng ta phải căn cứ vào những chỉ số sức khoẻ như huyết áp, nhịp tim, dung tích thở, lượng máu đưa lên não, các bản phim chụp MRI não... Nếu những chỉ số này bình thường mà xuất hiện các triệu chứng trên, chúng ta mới có những căn cứ để cho rằng bệnh nhân có thể thuộc các lĩnh vực khác. Những triệu chứng của người bị ma ám quỷ nhập rất gần với các triệu chứng của người bệnh trầm cảm, tâm thần phân liệt, tâm thần hoang tưởng, rối loạn lo âu, rối loạn nhân cách... nên chúng ta cần tham vấn các bác sĩ tâm thần, các chuyên viên tâm lý. Chúng ta nên nhớ rằng những trường hợp bị ma ám, quỷ nhập chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 1% -2%) so với các tình trạng bất an do các nguyên nhân khác.

Một dấu hiệu để phân biệt là trong khi các triệu chứng bệnh lý hay điên loạn do thể lý, tâm thần, tâm lý kéo dài liên tục trong suốt thời gian bị bệnh, thì các triệu chứng tâm linh lại chỉ xuất hiện thất thường, không cố định, người bệnh lúc tỉnh lúc mê. Một người điên loạn không cảm nghiệm được giá trị tôn giáo, thì họ chẳng sợ hãi các ảnh tượng tôn giáo, chẳng ngại uống nước phép hay đến nhà thờ, đền chùa. Họ có thể đập phá, xé nát các ảnh tượng đó. Đây không phải là hành động đối nghịch tôn giáo của ma quỷ mà chỉ do chứng điên loạn của con người. Tuy nhiên, nếu tín hữu hay người ngoài Công giáo thấy những cảnh tượng đập phá ảnh tượng như thế, họ có thể bị chấn động, hiểu sai về tôn giáo. Vì thế các tín hữu đừng vội dùng các phương thức trừ quỷ, trừ tà ma của tôn giáo trước khi xác định bệnh nhân thuộc lĩnh vực tâm linh.

- *Tìm hiểu tiền sử của người bị ma ám, quỷ nhập.* Người xua trừ ma quỷ cũng còn phải làm một công việc khác nữa, đó là phải hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng bất an của đối tượng, giống như bác sĩ hỏi về tiền sử của người bệnh. Những người bị ma ám, quỷ nhập thường bắt đầu bằng những sự việc nhất định (do chủ ý phá thai, do chơi cầu cơ, do xin bùa phép, do lấy đồ cúng trong các trang thờ người bị nạn bên đường, do phóng uế trên mộ hoang, do thách thức quỷ ma nhập vào mình vì nghĩ mình đạo đức không ai hại được mình, do thù oán hay ghen tương của người khác...), chứ không phải hoàn toàn bất ngờ, ngẫu nhiên, vô cớ. Chúng ta có thể nhờ người thân của bệnh nhân cho biết những nguyên nhân sự việc, rồi phối hợp với những câu hỏi mà ta đặt ra cho bệnh nhân để có thể tìm ra nguyên nhân gây bệnh.

Người bị ma ám quỷ nhập thường có đời sống bê tha, nghiện ngập, sống trong tình trạng tội lỗi như hôn nhân bất chính, lạm dụng tình dục... Chúng ta không thể chỉ cầu nguyện, làm phép xúc dầu trừ tà là họ được giải thoát khỏi sự kiềm chế của ma quỷ. Họ cần phải ăn năn sám hối, quyết tâm từ bỏ đời sống tội lỗi, quyết tâm tha thứ hay đền bù thiệt hại cho người khác, rồi họ xưng thú tội lỗi của họ, thì việc cầu nguyện, trừ tà của chúng ta mới thật sự có hiệu quả. Bỏ đi việc thay đổi đời sống này thì việc trừ tà không hiệu quả và hành động trừ tà trở thành mê tín. Ma quỷ có thể ẩn mặt sau hành động đạo đức, cho người bị nhập yên ổn trong một thời gian để đánh lừa chúng ta, nhưng thực tế là chúng vẫn kiềm chế người đó. Đây cũng là những trường hợp ta thường gặp nơi những người trừ tà giả hiệu.

Một số trường hợp không có tiền sử đen tối của người bị nhập thì chúng ta phải nhận ra được tình yêu của Chúa dành cho người bị nhập hay gia đình của người đó. Ví dụ ngày

7/11/2023, cha mẹ đưa đến tôi một em nhỏ thường hay la khóc về đêm, tay che mắt và xua đuổi người lạ trước mắt mình. Gia đình đã đưa cháu đến các bệnh viện nhưng không khỏi. Hỏi bà mẹ thì không phá thai hay gia đình có làm lỗi gì. Chúng ta hiểu rằng đó là do Chúa thương cho linh hồn nhập vào em để xin gia đình cầu nguyện cho linh hồn đó. Sau khi nhắc nhở người mẹ xoa ngực để cháu thở tốt hơn, xoa đầu và tay chân để giải phóng các hạch bạch huyết ngăn chặn máu do các trẻ tiêm nhiều vaccine ngừa các bệnh, cầu nguyện, làm phép xúc dầu bệnh nhân và trừ tà cho cháu, cháu không còn tình trạng thức giấc la khóc như trước.

- *Xác định nhân thân của hồn ma hay bản chất của quỷ dữ.* Những người bị ma quỷ kiềm chế thường hành động như có hai nhân vật hiện diện trong họ và khi được các người có nhiệm vụ trừ tà chữa bệnh hỏi han, thì hồn ma hay quỷ dữ có thể nói cho biết mình là ai, hồn đó chết vào ngày tháng năm nào, tại sao lại nhập vào người này, mình cần gì để được siêu thoát. Theo kinh nghiệm riêng tư, chúng ta đừng vội tin ngay những lời chúng khai báo vì chúng rất tinh quái, thường lừa bịp nhiều cách để làm lạc hướng phán đoán của ta hay làm ta mắc sai lầm để chúng được ở lại trong người bị hại.

5. Người trừ tà nên hành động như thế nào?

Trước hết, người trừ tà cần có *thái độ kín đáo, hiền hậu và khiêm tốn của Chúa Giêsu*. Khi tiếp xúc với loại người này, chúng ta đừng ngại ngùng, lo sợ, nhưng mang hết tình yêu thương cứu độ của Chúa Giêsu Kitô để lắng nghe họ giải bày tâm sự.

Tuyệt đối không được bạo hành thiêng liêng như trói buộc, đánh đập họ bằng dây các phép, ép buộc họ đeo tràng chuỗi Mân Côi hay tượng ảnh thánh, ép họ phải uống nước thánh hay xúc dầu trừ tà... Chúng ta cần tôn trọng tự do của con

người như chính Chúa đã không gạt tay con người khi họ giơ tay hái trái cấm. Chúng tôi đã gặp trường hợp quỷ dữ muốn xiết cổ giết chết nạn nhân bằng tràng chuỗi họ đeo trên cổ và chúng tôi ngăn cản bằng cách giữ chặt tràng chuỗi và tay kia chúng tôi lăn hạt Mân Côi. Trận chiến kéo dài hơn hai giờ đồng hồ mới chấm dứt. Nạn nhân được cứu thoát.

Người trừ tà nên mang tâm tình từ bi, nhân hậu của Chúa Giêsu để yêu thương cả quỷ dữ, tà ma như Chúa Giêsu yêu thương chúng vì chúng cũng là những thụ tạo được Người tạo thành³³⁷. Người không trừ ma, diệt quỷ bằng cách xoá đi sự hiện hữu của chúng, nhưng chỉ xua đuổi chúng rời khỏi con người, như Người đã cho quỷ dữ nhập vào đàn heo khi chữa lành cho người bị quỷ ám ở Gherasa³³⁸.

Chúng ta thân tình giới thiệu Chúa Giêsu cho những hồn ma, nhất là những hồn trẻ thơ, vì chỉ có Người mới có thể giải thoát họ, cho họ được siêu thoát, không còn bị lệ thuộc vào con người hay nơi chốn trên trần thế. Chúng ta đừng sợ hãi ma quỷ vì Chúa luôn bảo vệ chúng ta, nhưng cũng cần phải thận trọng khi đứng trước mặt họ, nhất là khi họ nắm giữ các đồ vật trong tay có thể gây nguy hiểm cho người trừ tà hay những người chung quanh. Tôi đã thấy những người bị tà ma ám ảnh giơ tay đâm thẳng vào tôi, dù tôi đứng ngay trước mặt họ, nhưng tay họ như bị chặn lại bởi một bức tường vô hình. Tuy nhiên khi chữa những người bị tâm thần điên loạn, họ có thể đập phá máy móc, đồ đạc hay đánh đập cả chúng ta nên chúng ta phải rất cẩn trọng.

337 x. Ga 1,1-2

338 x. Mt 8,28-34; Mc 5,1-20; Lc 8,26-38.

Người trừ tà cũng cần học lại bài học làm việc kín đáo và khiêm tốn của Chúa Giêsu. Quả thật sau khi thành công trong một số ca chữa bệnh, trừ tà, chúng ta rất dễ rơi vào thái độ kiêu căng, tự mãn, khoe khoang. Đây cũng là cạm bẫy của ma quỷ, khi chúng tạm thời rút lui để ta tưởng lầm rằng mình chiến thắng. Đức Giêsu cũng đã cảnh báo tình trạng này cho chúng ta khi Người nói về tình trạng người bị quỷ ám bỏ đi để rồi kéo thêm về nhiều quỷ dữ khác³³⁹. Thật ra, chúng ta thành công chỉ là nhờ sức mạnh và quyền năng của Chúa, nhưng khi chúng ta kéo sự thành công này về cho mình, quảng cáo nó bằng các phương tiện truyền thông xã hội là ta hành động trái với tinh thần của người môn đệ Chúa Giêsu.

Đó có lẽ cũng là lý do người ta nghi ngờ Nhóm Trừ quỷ ở Bảo Lộc. Tính đến ngày 19/6/2023, nhóm này đã đưa lên mạng 499 băng video để “chứng minh cho lòng đạo đức chân thực” của họ với những lời phê bình, chỉ trích, kết án nhiều người. Họ không giữ được tinh thần kín đáo, hiền lành, khiêm nhường của Chúa Giêsu. Đó cũng là một trong những lý do khiến người ta tự hỏi việc trừ quỷ của họ có thật bắt nguồn từ Chúa Giêsu không?

Người trừ tà cũng cần tập tính kiên nhẫn để giúp đỡ những nạn nhân về mặt tâm linh. Có những trường hợp bệnh nhân cần một thời gian điều trị lâu dài. Cha G. Amorth kể mình đã có các bệnh nhân phải chữa trị hằng tuần trong nhiều năm. Chúng ta có thể dạy cho những người bất an cách thở tự nhiên để tăng cường khả năng trí não cho họ và cách thở siêu nhiên để Thần Khí Đức Kitô hồi phục tâm linh họ. Chúng ta cũng có

339 x. Mt 12,43-45; Lc, 11,24-26.

thể nói họ nên dùng một ít thuốc bồi bổ trí não hay hoạt huyết dưỡng não vì những người này thường bị kiệt quệ tâm thần do suy nghĩ liên miên mà không biết dừng lại. Họ cần làm cho tâm trí được thư giãn vì bộ não của họ dễ bị tổn thương, suy nhược, cần được bồi bổ.

Trong những trường hợp bất an nặng nề, bị nhiều loại ma quỷ chiếm giữ, người bệnh suy sụp cả tinh thần và thể chất như một số thanh thiếu niên nghiện phim đời truy, thủ dâm liên tục, la hét đập phá đến nỗi gia đình phải dùng dây xích trói lại và dẫn đi. Chúng ta cứ bình tĩnh cầu nguyện, khuyên nhủ, dạy dỗ, nhất là dùng sự chay tịnh của chính mình và lời cầu nguyện của cộng đồng³⁴⁰, thì việc hàng ma phục linh sẽ có hiệu quả tốt đẹp và nhanh chóng hơn. Việc chữa trị tâm linh này thường nhanh chóng hơn nhiều so với việc điều trị tâm thần, tâm lý có thể kéo dài nhiều tháng, nhiều năm hay có khi cả đời mà không thể hồi phục, như chúng tôi đã nghiệm thấy trong chuyến tham quan 9 cơ sở điều trị tâm lý ở nước Đức vào tháng 9 năm 2012.

Chúng tôi tha thiết xin các linh mục Công giáo đừng ngại gặp gỡ các bệnh nhân này vì họ đáng được giúp đỡ. Trong tư cách là mục tử, các ngài có thể ban bí tích Xức dầu Bệnh nhân, giải tội, cho rước Mình Thánh Chúa và làm phép trừ tà cho họ để chữa lành hay tăng thêm sức cho họ. Các ngài đừng ngại ngừng, sợ hãi khi phải đối mặt với những người bị quỷ ma kiểm chế vì Chúa Giêsu đặc biệt ban cho các ngài quyền năng và tình yêu đủ để chiến thắng chúng nếu các ngài vững tin vào Chúa.

340 x. Mt 17,21; Mc 9,29

Cuối cùng, trong cuộc chiến đối phó với bệnh tật do ma quỷ gây nên, chúng ta hãy giúp nhau bằng lời cầu nguyện, bằng việc chay tịnh, làm chủ bản thân và hành động nghĩa hiệp để có thể gắn kết mật thiết với Chúa Giêsu. Xin Chúa Thánh Thần đổ tràn ơn xuống trên chúng ta để ta luôn là hình ảnh sống động của Chúa Giêsu Cứu thế trong cuộc đời chiến đấu vì đại nghĩa của mình.

6. Cứu giúp những hồn thơ vất vưởng

Một thành phần lớn của thế giới tâm linh tác động đến nhiều người trong xã hội Việt Nam cũng như trên thế giới hiện nay là những hồn trẻ thơ vất vưởng. Nhiều người không ngờ, ngay cả người thân của các trẻ thơ đó, nhưng đây lại là một thực tế đáng chúng ta quan tâm khi bàn đến chuyện xua trừ ma quỷ cho con người.

Chúng tôi dùng từ “vất vưởng” vì đó là những hồn trẻ thơ sống trong tình trạng bị bỏ rơi, không ai ngó ngang đến. Các em có cha mẹ, ông bà, người thân, nhưng chính họ đã loại bỏ các em. Các em vẫn thấy Chúa tốt lành và theo Ngài nhưng lòng không vui trọn vẹn. Để chúng ta hiểu mình thật sự có thể cứu giúp những hồn thơ đó như Chúa Giêsu, chúng ta nên biết sơ qua về lĩnh vực này.

6.1. Những hồn thơ bắt nguồn từ đâu?

Theo Worldometer, hàng năm thế giới có khoảng từ 40 triệu đến 50 triệu ca phá thai, tương đương trung bình có 125.000 ca phá thai mỗi ngày. Hiện tại, phá thai là nguyên nhân hàng đầu dẫn tới tử vong trên thế giới. Theo Worldometer, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, toàn thế giới có 42,7 triệu ca phá thai. Các nguyên nhân hàng đầu khác gây tử vong cho con người gồm: bệnh ung thư (8,2 triệu người), bệnh do hút

thuốc lá (5 triệu người) và bệnh HIV/AIDS (1,7 triệu)³⁴¹. Theo thống kê của Worldometer, số nhân mạng bị chết do phá thai trên toàn cầu trong năm 2020 cao hơn tất cả số nạn nhân chết do ung thư, sốt rét, HIV/AIDS, hút thuốc lá, uống rượu và tai nạn giao thông cộng lại³⁴².

Tại Việt Nam, số liệu tỷ lệ nạo phá thai ở Việt Nam ngày càng trẻ hoá và chỉ có tăng chứ không giảm. Theo số liệu của Hội Kế Hoạch hoá Gia đình Việt Nam, trung bình mỗi năm cả nước có gần 300.000 ca nạo hút thai, chủ yếu ở độ tuổi 15-19, trong đó 60-70% là học sinh, sinh viên. Tỷ lệ các ca phá thai của phụ nữ chưa kết hôn



dao động từ 20-30%, trong khi tỷ lệ phụ nữ có gia đình và phá thai bất đắc dĩ hầu như chiếm tỷ lệ rất ít (chưa đến 1%). Đáng chú ý, tỷ lệ phá thai trên 12 tuần tuổi chiếm tới gần 80%. Tuy nhiên đây mới chỉ là số thống kê trong các bệnh viện của Nhà nước. Người ta không thể tính được số ca nạo phá thai trong các bệnh viện, phòng khám, phòng hộ sinh tư nhân vì nhiều người Việt Nam vẫn sợ lộ danh tính khi đến các bệnh viện công để lo việc này.

Đặc biệt, theo đánh giá của WHO, tỷ lệ nạo phá thai độ tuổi vị thành niên ở Việt Nam cao so với các nước Đông Nam Á một phần là do thanh thiếu niên Việt Nam thích xem các phim

341 x. <https://trithucvn.org/the-gioi/10-ngay-dau-nam-2021-so-ca-pha-thai-toan-cau-vuot-11-trieu.html>

342 x. Kinh tế và Đô thị, Cơ quan Ngôn luận của Ủy ban Nhân dân Tp. Hà Nội, trên Google Mews, ngày 15/6/2022.

đòi truy. Trong nhiều năm liền, Việt Nam dẫn đầu danh sách thế giới về lượt truy cập phim sex. Ngoài ra, Việt Nam cũng là một trong năm quốc gia có tỷ lệ nạo phá thai cao nhất thế giới, một thứ hạng không có gì đáng tự hào! 300.000 ca nạo phá thai, tương đương với 300 ngàn sinh linh không được thấy ánh mặt trời. Bên cạnh đó, chúng ta chưa thu thập được số liệu thống kê tỷ lệ phá thai tại các cơ sở tư nhân³⁴³.

Liệu giới trẻ Việt Nam có thể bào chữa cho mình chỉ vì họ là những người trẻ biết hưởng thụ, thích tìm hiểu, biết thoả mãn dục vọng. Cũng như sau khi hiểu biết và thoả mãn rồi, liệu họ có hối hận và cảm thấy day dứt vì hành động giết chính đứa con của mình?³⁴⁴ Liệu họ có hiểu rằng những hành động ác đức của họ đang gây tổn hại cho chính mình, gia đình mình và cả dân tộc này hay không?

Ngoài số ca trực tiếp nạo phá thai, chúng ta phải kể đến một số lượng thai nhi cao gấp nhiều lần bị loại bỏ mà cha mẹ chúng cố tình thực hiện khi dùng những biện pháp tránh thai khẩn cấp như dùng thuốc Postinor được bày bán trong rất nhiều nhà thuốc tây mà không cần bác sĩ kê đơn.

Theo thống kê ở Việt Nam hiện nay có hơn 2 triệu sinh viên đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp. Giới trẻ hiện nay đang ngày càng có suy nghĩ và quan niệm cởi mở và dễ dãi trong tình yêu và tình dục. Nhiều người trẻ có quan niệm tình yêu gắn liền với tình dục, sẵn sàng trao thân và chấp nhận “giải quyết vấn đề bằng

343 x. Zingnews, ngày 29/7/2022.

344 x. Boxhoidap.com, Chương trình truyền thông sức khỏe sinh sản cho sinh viên “Hành trình SV - OK”, sáng ngày 24/4/2022, do Tạp chí Thanh niên phối hợp Tổ chức DKT International tại Việt Nam, Tỉnh đoàn Nghệ An triển khai tại Trường Đại học Y khoa Vinh, tỉnh Nghệ An.

việc phá thai” khi hành động sống buông thả của mình để lại “hậu quả” ngoài ý muốn.

Nhiều người chủ trương rằng người ta cần có cái nhìn thực tế về lối sống của giới trẻ và xu hướng phát triển của họ để có chương trình cụ thể nhằm tăng cường nhận thức về



tình dục an toàn và ngừa thai hợp lý, tránh tình trạng mang thai ngoài ý muốn. Vì thế, người ta phát thuốc ngừa thai và bao cao su như một vài tổ chức của Đoàn thanh niên Cộng Sản đang làm³⁴⁵.

Nhiều bạn trẻ không hiểu rằng khi họ làm tình với nhau, bạn gái họ đang ở trong tình trạng rụng trứng và tinh trùng của người nam đã kết hợp với trứng ngay trong ống dẫn trứng để trở thành phôi thai và từ 6-12 ngày sẽ đến được tử cung rồi kết tổ ở đó và trở thành bào thai³⁴⁶. Tuy nhiên, các phôi thai đó không thể kết tổ do các viên thuốc tránh thai khẩn cấp hay do vòng tránh thai đặt trong tử cung nên bị đẩy ra ngoài. Nhiều người không biết rằng mình đã giết chết chính đứa con của mình. Thậm chí, có người còn cố tình trấn an lương tâm mình bằng cách tự an ủi rằng đó không phải là phá thai non, vì đó chưa phải là bào thai, đó chỉ là một giọt máu!

345 x. Kinh tế và Đô thị, Cơ quan Ngôn luận của Ủy ban Nhân dân Tp. Hà Nội, trên Google Mews, ngày 15/6/2022.

346 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.374.

Ngoài những trẻ thơ bị loại bỏ do phá thai và ngừa thai, những hồn thơ sống vất vưởng trong các phòng thí nghiệm sinh học hay các ngân hàng phôi còn đau khổ hơn nhiều. Chúng là những trẻ thơ mồ côi ngay khi cha mẹ còn sống và bị đối xử như những sinh vật thừa thãi, bất xứng với nhân phẩm của mình! Hơn nữa, nhiều phụ nữ không ngờ rằng khi phá thai hay dùng những loại thuốc tránh thai khẩn cấp như thế là mình rất có nguy cơ bị vô sinh do niêm mạc tử cung bị thương tổn hay bào mỏng. Hiện nay, theo thống kê của WHO ngày 23/7/2021, ở Việt Nam có khoảng 7,7% phụ nữ vô sinh hiếm muộn, tương đương với 1 triệu đôi vợ chồng³⁴⁷. Tỷ lệ này ngày càng gia tăng và càng trẻ hoá.

Vì thế, những người này khi muốn có con đã phải nhờ đến các phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm (IVF: in-vitro fertilization). Người ta lấy tinh trùng của người nam và trứng của người nữ cho kết hợp với nhau trong phòng thí nghiệm để tạo thành những phôi trong khoảng 4-5 ngày đầu, rồi sau khi chọn lựa các phôi khoẻ mạnh nhất, người ta cấy chúng vào bên trong tử cung người mẹ³⁴⁸.

Người ta thường đặt 2 phôi đó vào trong tử cung của người mẹ cho kết tổ thành bào thai và giữ lại vài phôi còn sống trong ngân hàng phôi để đề phòng cho lần đầu thất bại. Các phôi này sẽ được dùng cho mục đích thí nghiệm khoa học, hiến tặng cho những cặp hiếm muộn khác hoặc bị huỷ đi. Như thế là các phôi thai này trở thành những con thú được nuôi ăn trong các phòng thí nghiệm và bị giết hại bất

347 x. <https://vtv.vn/xa-hoi/bao-dong-gia-tang-vo-sinh-hiem-muon-tai-viet-nam-2023-0415103402946.htm>.

348 x. Bs Alice Roberts, *Atlas*, tr.477.

cứ lúc nào khi người ta không cần đến chúng.

Những kiến thức về sinh lý y khoa trên đây giúp chúng ta hiểu rằng tại sao Giáo hội Công giáo không muốn cho các tín hữu sử dụng những phương pháp ngừa thai nhân tạo cho việc kế hoạch hoá gia đình, nhưng khuyến khích dùng những phương pháp tự nhiên. Giáo Hội mong muốn cho các gia đình có con cái, nhưng chúng ta không thể thực hiện bằng bất cứ biện pháp nào trái ngược với tự nhiên. Giáo Hội cũng đồng cảm với các bạn trẻ trước những đòi hỏi của bản năng tình dục nhưng mời gọi chúng ta làm chủ bản thân, những cảm xúc và những phương tiện, thời giờ Chúa ban để trưởng thành trong niềm tin và tình yêu. Như thế là chúng ta mới làm cho chính mình và mọi người cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc.

6.2. Những hậu quả tai hại

Theo quan điểm Công giáo, ngay từ giây phút đầu tiên khi trứng và tinh trùng kết hợp, một con người đã xuất hiện với tinh thần nhận thức được chính mình và càng ngày càng phát triển để nhận thức những sự việc bên ngoài mình. Hồn thơ đó cảm nhận được tình yêu của cha mẹ hay sự ghét bỏ của họ khi không muốn nó có mặt trên đời. Nó cảm thấy đau khổ, buồn hận khi biết rằng chính những người mà nó yêu thương nhất lại loại trừ nó và nó chết đi trong nỗi buồn hận tột cùng. Vì thế, do sự sống và tình yêu nối kết, các hồn thơ cứ theo người cha hay người mẹ đã lia bỏ nó, gây ra những biến động trong đời sống của người thân để nhắc cho họ biết đến sự hiện diện của chúng cho đến khi họ hoà giải với chúng thì chúng mới được bình an và hạnh phúc.

Vì vậy, Giáo hội Công giáo mời gọi các tín hữu nhận biết giá trị cao quý của từng con người và trân trọng sứ mệnh của họ trong cuộc đời trần thế.

Tôi đã gặp một đôi vợ chồng trẻ đưa 2 cháu bé đến tôi xin chữa trị. Cháu trai lên 4 tuổi, có dạng tự kỷ tăng động, quậy phá lung tung, cha mẹ không thể nào dạy bảo được. Cháu gái lên 10 tuổi có hội chứng trầm cảm, chỉ ngồi yên một chỗ, không đi học được, nói được vài từ cần thiết như “ăn, uống”.

Sau khi đưa 2 cháu đến khám chữa ở nhiều bệnh viện của TP.HCM không khỏi, họ đến xin tôi giúp đỡ. Tôi đã đo các chỉ số sức khoẻ cho các cháu và thấy tất cả đều bình thường, không có hội chứng tự kỷ hay tâm thần. Tôi hỏi người phụ nữ và chị cho tôi biết là đã phá thai 4 lần. Tôi nghĩ rằng đây có thể là nguyên nhân chính gây nên bệnh tật cho các cháu bé vì cha mẹ các em không quan tâm đến giá trị và sự sống của con người nên các hồn thơ đã tác động vào anh chị em của chúng để cha mẹ chúng phải sống tốt hơn.

Tôi cũng đã gặp một người mẹ dẫn con đến chữa bệnh tự kỷ. Cô bé 8 tuổi này rất thích vẽ. Đó là đứa con chị sinh theo phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm. Khi cháu bé vẽ các người trong gia đình, chị hỏi cháu hình này là của ai, cháu chỉ: “Đây là ba, đây là mẹ, đây là em trai” - cùng sinh ra với cháu. Nhưng chị rất ngạc nhiên và kinh hãi vì cháu vẽ thêm 2 hình khác và nói đó là hai đứa em của mình đang sống. Chỉ có chị mới hiểu đó là hai phôi con mình đang giữ trong ngân hàng phôi!

Những câu chuyện của các gia đình này giúp chúng tôi thêm xác tín vào sự có mặt của các hồn thơ trong cuộc sống của chúng ta trên trần thế.

6.3. Những đề nghị để giúp các hồn thơ được an nghỉ

Điều chúng tôi muốn gửi tới các người có trách nhiệm trong việc giáo dục các bạn trẻ là cần phải giúp người trẻ hiểu biết giá trị cao cả của sự sống con người, giá trị của tình yêu trong sáng. Họ cần khuyên các em tránh xem các phim ảnh

đời truy, bỏ đi những sinh hoạt tình dục bừa bãi, việc sống thử trước hôn nhân và việc gặp gỡ nhau trong các nơi chốn thiếu lành mạnh.

Các bạn trẻ nên tham dự những sinh hoạt thể dục và thể thao ở địa phương mình. Các linh mục, tu sĩ có thể tổ chức sinh hoạt thể dục thể thao trong các giáo xứ, tận dụng các sân chơi, các phòng sinh hoạt giáo lý thành những nơi họp mặt để các em có cơ hội đào tạo các kỹ năng sống, chơi các môn thể thao như bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, cờ vua...

Các hội đoàn như Thiếu nhi Thánh Thể cần phải tổ chức lại việc đào tạo và huấn luyện cho phù hợp với thực tế đời sống của thanh thiếu niên, nhất là giáo dục các em về các giá trị văn hoá của Công giáo theo một chương trình thống nhất toàn quốc. Chính các linh mục, tu sĩ cũng cần phải được đào tạo thật nhiều về các lĩnh vực này thì mới có khả năng dẫn dắt, dạy dỗ các em trưởng thành về sinh hoạt tình cảm và tình dục. Các giáo phận cần phải biết tận dụng các ngày thường huấn, các ngày tĩnh tâm để đào tạo linh mục, tu sĩ theo đường hướng này như Giáo hội Hàn Quốc đã làm trong những năm gần đây thì mới mong thay đổi được tình trạng của Giáo hội Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Các đoàn thể Công giáo Tiến hành, nhất là các hội đoàn, có thể tổ chức các buổi nói chuyện, tập huấn cho các đoàn viên về giá trị con người, về tình yêu trong sáng, về các phương pháp ngừa thai tự nhiên như Phương pháp Billings, tổ chức các chuyến du ngoạn để cho các bạn có dịp đi chơi chung với nhau thay vì tìm đến các nhà nghỉ để sinh hoạt tình dục với giá thuê vài chục ngàn đồng một giờ có đầy ở khắp nơi.

Chúng ta cũng cần dạy cho các tín hữu hiểu rằng nếu chẳng may vợ/chồng bị bệnh vô sinh, chúng ta vẫn là những con

người được mời gọi trở thành những “cha mẹ tinh thần”. Họ có thể nhận nuôi những trẻ mồ côi bị bỏ rơi, hay dồn sức lực cho các công trình nghiên cứu khoa học, nghệ thuật, văn hoá, bác ái, xã hội...

Để giúp cho các hồn thơ được hoà giải với người thân, các tín hữu cần được phổ biến những phương cách khuyên nhủ làm an lòng những người đang hoảng loạn vì bị hồn ma quấy phá. Cần nhắc nhở họ đừng tin theo những thầy bùa, thầy pháp, thầy phong thuỷ hay cúng bái giải oan hoặc đào nhà, đào vườn lên lấy ít đất đen đen đưa ra chôn táng ở nghĩa trang.

Hồn thơ không bị lệ thuộc vào vật chất, không gian, thời gian nên không cần vàng mã, đồ cúng. Chúng chỉ cần lòng thành xưng thú tội lỗi, lời giải hoà của cha mẹ và những người đã gây ra cái chết cho chúng là chúng mãn nguyện lắm rồi.

Đối với các tín hữu Công giáo, chúng tôi mời gọi tất cả cùng liên kết với nhau trong “công trình giúp cho các hồn thơ an nghỉ”. Chúng ta có thể cầu nguyện, xin lễ cho các thai nhi để chúng bỏ được nỗi buồn hận và an nghỉ trọn vẹn bên Chúa. Chúng tôi cũng đã tặng cho nhiều người “Quà tặng Phục Sinh” trong đó có bản kinh “Đàng Thánh giá theo Thánh Têrêsa Calcutta và Đường Ánh sáng theo thánh Ignatiô Loyola” để nhận được các ơn đại xá và chuyển cho các linh hồn đã qua đời.

Một vài linh mục cho rằng: không cần dâng lễ hay cầu nguyện cho các thai nhi vì chúng không mắc tội gì nên khi chết đương nhiên được vào thiên đường. Đúng là các cháu không phạm tội nên luôn thấy Chúa và ca tụng Chúa cùng với những ai sống trong tình trạng ân nghĩa với Chúa. Tuy nhiên vì tinh thần của chúng chưa giải toả được niềm buồn tủi, oán hận đối với những người gây nên cái chết của mình nên hạnh phúc của chúng chưa trọn vẹn.

Chúng là những hồn ma rất hiền. Chúng chỉ trở thành hung dữ, tàn ác nếu bị các thầy bùa, thầy pháp thu nhật những bào thai để luyện thành âm binh ở vài nước châu Á hay luyện thành bùa may mắn trong các con Kuman Thong như ở Thái Lan mà thôi. Việc các hồn thơ hiển hiện không phải là một tai hoạ, nhưng có thể là một ân huệ Chúa ban để giúp các người thân ý thức về thế giới tâm linh, xin Chúa tha thứ tội ác đã phạm, trân trọng sự sống con người, rồi khi được siêu thoát, các hồn thơ trở thành các vị thánh chuyển cầu cho gia đình và dân tộc.

Lời kết

Vì thế, việc cứu giúp các hồn thơ, xua trừ ma quỷ nơi con người là sứ mệnh của những tín hữu Kitô trong thời đại ngày nay, khi họ được đào tạo những kỹ năng khám phá và điều trị tinh thần cho con người, khi họ biết sử dụng Lời Chúa như thanh gươm hai lưỡi sắc bén để chế ngự quỷ ma³⁴⁹.

Tuy nhiên, chúng ta đừng nghĩ rằng công việc xua trừ ma quỷ là đặc quyền của Công giáo hay nhóm người đặc biệt nào của Kitô giáo. Nhiệm vụ 'cứu nhân độ thế' là bổn phận của mọi thành phần trong gia đình nhân loại vì tất cả chúng ta đều là anh chị em với nhau, con cùng một Cha Trên Trời.

Trong thực tế, có nhiều linh mục và tu sĩ Công giáo, cũng như nhiều mục sư và tín hữu Kitô giáo không thể xua trừ ma quỷ trong khi tín đồ của các tôn giáo khác, thậm chí cả những người không theo một tôn giáo nào, cũng có thể cứu giúp các nạn nhân này cách hiệu quả nhờ họ sống liêm chính, đi theo

349 x. Dt 4,12; Ep 6,17.

con đường sự thật và sự sống của Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta đã thấy sự việc đó xảy ra ngay từ thời Chúa Giêsu³⁵⁰.

Các môn đệ nói với Đức Giêsu rằng: ‘Thưa Thầy, chúng con thấy có người nhân danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản vì người ấy không theo chúng ta’. Đức Giêsu bảo: ‘Đừng ngăn cản người ta vì không ai lấy danh nghĩa Thầy mà làm phép lạ, rồi ngay sau đó lại nói xấu Thầy. Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta’.

Như thế, có những người tuy không biết Đức Giêsu một cách rõ ràng, nhưng họ lại là những môn đệ đích thực của Người vì họ gắn bó với sự thật và tôn trọng sự sống nên đi theo con đường cứu độ của Chúa Giêsu hơn nhiều người khác. Do đó, họ nhận được quyền năng và ân sủng chữa lành của Chúa Giêsu vì Người chính là sự thật toàn diện và sự sống vĩnh hằng. Điều này cũng mời gọi chúng ta nên cộng tác với mọi người trong sứ vụ đặc biệt này.

Có lẽ còn nhiều vấn đề liên quan đến sứ vụ xua trừ ma quỷ cần chúng ta nghiên cứu kỹ lưỡng hơn. Chúng tôi hy vọng sẽ trình bày rõ ràng và cụ thể hơn trong cuốn sách “Thế giới tâm linh” mà chúng tôi sẽ xuất bản sau này khi đề cập đến các thành phần của thế giới đó như thần thiêng và quỷ dữ, thánh nhân và tà ma, năng lực tâm linh của con người, các hồn thơ bị lạm dụng, các phong trào tâm linh như Nhân Điện, Pháp Luân Công, Năng Lượng Vũ Trụ...

Tóm lại, việc xua trừ ma quỷ là một sứ vụ cần thiết trong sứ mệnh loan báo Tin Mừng. Chúng ta tự hào vì được Chúa Giêsu trao cho sứ mệnh này để cùng Người cứu độ thế giới.

350 x. Mc 9,38-40 ; Lc 9, 48-50.

Tin vào tình yêu của Chúa Cha, quyền năng của Chúa Giêsu và ân sủng của Chúa Thánh Thần, chúng ta mạnh dạn loan báo Tin Mừng cứu độ cho mọi người trong cộng đồng xã hội hôm nay.

Câu hỏi

- 1. Những nỗi sợ hãi, hiểu lầm, quan niệm cực đoan nào đã khiến người tín hữu không dám hay không muốn xua trừ ma quỷ để cứu thoát anh chị em mình?*
- 2. Bạn có cảm nhận được tác động của ma quỷ trong con người mình không? Bạn đã làm gì để thoát khỏi chúng?*
- 3. Muốn xua trừ ma quỷ, bạn cần phải có những điều kiện căn bản nào? Bạn làm gì để đạt được những điều kiện đó?*
- 4. Ở Việt Nam có rất nhiều hồn thơ chưa được an nghỉ và hạnh phúc. Điều này bắt nguồn từ những nguyên nhân nào? Bạn có thể làm gì để giúp đỡ các hồn thơ đó?*
- 5. Bạn có thể làm gì để giúp các bạn trẻ bớt sống buông thả theo dục vọng và không phá thai để không tạo nên những hậu quả tai hại cho bản thân và cho tương lai của dân tộc?*

KINH MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ SỐNG

(x. Gv 3,1-8)

Lạy Chúa là Thần Khí Sự Sống và Tình Yêu,
xin ban cho con một thời để yêu và một thời để sống,
để con sống vì tình yêu Thiên Chúa,
để con yêu vì cuộc sống muôn loài.
Xin dạy con biết yêu những gì tốt đẹp, cao quý
và biết ghét những điều đê tiện, xấu xa.
Xin dạy con luôn sống vì những điều mình yêu,
và dám chết vì những điều mình ghét.
Xin dạy con biết đưa tình yêu vào cuộc sống
để mỗi giây phút sống
con đều cảm nhận được niềm hạnh phúc yêu thương.
Xin dạy con biết đưa cuộc sống vào tình yêu
để từng giây phút yêu
con đều làm cho đời sống thêm giá trị.
Cuối cùng, xin cho con biết hoà nhập cả hai nên một:
để sống là yêu và yêu là sống,
vì hiểu được rằng Thiên Chúa Hằng Sống
cũng chính là Thiên Chúa Tình Yêu. Amen.

KINH XIN ƠN QUẢNG ĐẠI

Lạy Chúa Giêsu,
Xin dạy con biết sống quảng đại.
Biết phụng sự Chúa cho xứng đáng.
Biết cho đi mà không cần tính toán.
Biết chiến đấu mà không sợ thương tích.
Biết làm việc mà không tìm an nghỉ.
Biết xả thân mà không tìm một phần thưởng nào khác,
hơn là biết thi hành thánh ý Chúa. Amen.

(Cha Grandmaison SJ)



KINH XIN ƠN YÊU THƯƠNG

Ôi Maria, Mẹ Thiên Chúa,
Xin giữ lòng con ngây thơ, trong sạch
và tinh khiết như nước trên suối nguồn.
Xin ban cho con một tấm lòng đơn sơ,
không chất chứa những ưu phiền,
một tấm lòng hào hiệp biết hy sinh,
dịu dàng để thông cảm,
một tấm lòng trung thành và quảng đại,
không quên một ơn, không ghi một oán.
Xin Mẹ làm cho lòng con hiền hậu và khiêm tốn,
yêu mà không mong được yêu lại,
biết vui vẻ quên mình
để nhường chỗ cho Con Mẹ trong một trái tim khác.
Xin ban cho con một tấm lòng rộng lớn
để không sợ vật nào thẳng nổi,
không khép lại trước một kẻ vô ơn,
không chán nản trước một người lãnh đạm,
một tấm lòng khắc khoải lo tìm vinh danh Chúa Kitô,
mang thương tích vì tình yêu Chúa
và vết thương chỉ được chữa lành trên trời. Amen.

(Cha Grandmaison SJ)

Vài dòng về tác giả

Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

- * Sinh ngày 16.10.1948 tại Thái Bình, tốt nghiệp cử nhân triết học năm 1969 và thần học tại Học viện Giáo hoàng Piô X Đà Lạt năm 1975, thụ phong linh mục ngày 21.12.1974 tại Sài Gòn.
- * Làm việc trong lĩnh vực bác ái xã hội ở Caritas Việt Nam từ năm 1975; công nhân và chuyên viên ngành in từ năm 1975-1996; làm Thư ký của HĐGMVN, Giám đốc Caritas Việt Nam và thư ký thường trực các Ủy ban: Bác ái Xã Hội, Truyền thông Xã hội, Công lý và Hoà bình của Hội đồng Giám mục Việt Nam từ năm 1998 đến năm 2012.
- * Giảng dạy môn Kỹ thuật Chữ và Trình bày Ấn phẩm tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM 16 năm, Đại học Kiến trúc TP.HCM 3 năm, Đại học Tổng hợp TP.HCM 2 năm; môn Kitô học và Hội nhập Văn hoá trong một số Học viện Công giáo ở TP.HCM từ 1988 đến nay.
- * Viết và biên soạn các sách: Sứ điệp Loài Hoa, Niên giám Giáo hội Công giáo Việt Nam năm 2004, 2005, 2016, Kỹ Thuật Chữ, Con người Mới trong Gia đình Thiên Chúa, Tiếng gọi từ Gia đình Nazareth, Người Mục tử Cộng đồng Hướng về Tương lai, Thống nhất Đời sống trong Chúa Giêsu Kitô, Bạn là Lời Cứu độ,

Cẩm nang Tân Phúc Âm hoá, Hội nhập Văn hoá Công giáo ở Việt Nam,... Dịch các truyện tranh thiếu nhi như Chúa Nói Với Trẻ Em, Mẹ Maria, Thánh Nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu, Thánh Phaolô, Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II, Điển Ngữ Thần học Thánh Kinh của Giáo hoàng Học viện Piô X Đà Lạt, Tóm lược Học thuyết Xã hội của GHCG, Docat...

- * Hiện là thành viên của Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.
- * Hiện đang phục vụ những người khuyết tật và trẻ mồ côi trong nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội Bảo trợ Người Khuyết tật và Trẻ Mồ côi TP.HCM, Trưởng ban Y tế-Xã hội.

Các bạn có thể liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ:

Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn,
166F Bùi Thị Xuân, Q.1, TP.HCM
Đt: 0908411106; Email: antnson1948@yahoo.com;
Website: hanhkhatkito.net

Hội nhập Văn hoá để loan báo Tin Mừng

Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

Hội nhập Văn hoá để Loan báo Tin Mừng

Linh mục ANTÔN NGUYỄN NGỌC SƠN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

ĐT: 024-37822845

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

GIÁM ĐỐC

Ths. NGUYỄN HỮU CÔ

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

TỔNG BIÊN TẬP

LÊ HỒNG SƠN

Biên tập:

VŨ VĂN HIẾU

Thiết kế mỹ thuật:

NGUYỄN HÀ

Đơn vị liên kết:

Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

166F Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão,

Quận I, TP. Hồ Chí Minh